

THE RESIDENCE: INSIDE THE PRIVATE WORLD OF THE WHITE HOUSE

KATE ANDERSEN BROWER

NGUYỄN THỊ KIM ANH dịch

NHÀ TRANG

NHỮNG CHUYỆN CHƯA KỂ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

THE RESIDENCE: INSIDE THE PRIVATE WORLD OF THE WHITE HOUSE

KATE ANDERSEN BROWER

NGUYỄN THỊ KIM ANH dịch

NHÀ TRANG

NHỮNG CHUYỆN CHƯA KỂ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Table of Contents

<u>Thông tin ebook</u>
<u>Giới thiệu về tác phẩm</u>
<u>Nhận xét về tác phẩm</u>
<u>Giới thiệu về tác giả</u>
<u>Nguồn thông tin và chú giải các chương</u>
<u>Dàn nhân vật chính</u>
<u>Mục lục</u>
<u>Lời nói đầu</u>
<u>Chương I – Sự hỗn loạn được kiểm soát</u>
<u>Chương II - Sự kín đáo</u>
<u>Chương III - Lòng tận tụy</u>
<u>Chương IV - Những yêu cầu kỳ lạ</u>
<u>Chương V - Chuỗi ngày u ám</u>
<u>Chương VI - Hy sinh</u>
<u>Chương VII - Chứng tộc và Nhà Trắng</u>
<u>Chương VIII - Những chuyện ngỗ ngược đôi mách và những trò tình</u>
<u>quái trong hậu trường</u>
<u>Chương IX - Lớn lên trong Nhà Trắng</u>
<u>Chương X - Đau thương và hy vọng</u>
<u>Lời kết</u>
<u>Lời cảm ơn</u>

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

Nhà Trắng - Những chuyện chưa kể

Nguyên tác

The Residence: Inside the Private World of the White House

Tác giả

Kate Andersen Brower

Dịch giả

Nguyễn Thị Kim Anh

Nhà xuất bản

NXB Trẻ

Số trang

318

Kích thước

15,5 x 23 cm

Giá bìa

125.000 VNĐ

Năm xuất bản

Tháng 1/2018

Nguồn sách

PlanetVN

Tạo ebook

PlanetVN

Ngày hoàn thành

27/01/2021

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM

Các đệ nhất gia đình của Mỹ nằm trong số những nhân vật có cuộc sống công tư đan xen nhau chặt chẽ nhất thế giới. Từ sự bí ẩn bao trùm cặp đôi Kennedy quyến rũ, đến vụ lùm xùm xoay quanh Bill và Hillary Clinton trong thời gian tổng thống bị buộc tội, đến sự hiện diện lịch sử mang tính đột phá của Barack và Michelle Obama trong Nhà Trắng, mỗi một chính quyền mới đưa đến Nhà Trắng những cặp vợ chồng độc nhất vô nhị – cùng hàng loạt thách thức mới cho những con người rất mực trung thành và luôn chăm chỉ phục vụ họ: các nhân viên Nhà Trắng.

Không ai hiểu tổng thống Hoa Kỳ và gia đình hơn những người giúp vận hành Nhà Trắng mỗi ngày. Và đây là lần đầu tiên những câu chuyện về quãng thời gian năm mươi năm trong Nhà Trắng dưới mười đời tổng thống cùng vô số những cuộc khủng hoảng lớn nhỏ được kể lại trong *Nhà Trắng – Những chuyện chưa kể*. Bỏ ra hàng trăm tiếng đồng hồ để phỏng vấn các nhân viên phục vụ, hầu phòng, bếp trưởng, thợ cắm hoa, gác cửa và các nhân viên khác, cùng các cựu đệ nhất phu nhân và các thành viên khác của gia đình tổng thống, **Kate Andersen Brower** – người đưa tin về nhiệm kỳ thứ nhất của Tổng thống Obama – cho ta một cái nhìn về một nhóm người chuyên sắp đặt những bữa tiệc tối thịnh soạn, luôn đứng chờ sẵn ở các cuộc họp với các quan chức cao cấp nước ngoài, chăm sóc cho các con nhỏ của tổng thống và đệ nhất phu nhân, và thỏa mãn mọi nhu cầu dù cao siêu hay lố bịch của vợ chồng tổng thống.

Qua giọng kể của chính các nhân viên làm việc trong tư dinh tổng thống, đôi lúc khôi hài châm biếm, thường xuyên chan chứa yêu thương, luôn hòa nhã và đầy tự hào, tôi xin giới thiệu cùng độc giả các câu chuyện của:

- Vợ chồng Tổng thống Kennedy – từ khoảnh khắc thân mật gần gũi

trong đời sống hôn nhân của họ đến quãng thời gian hỗn loạn sau ngày Tổng thống Kennedy bị ám sát.

- Vợ chồng Tổng thống Johnson – nêu bật câu chuyện kỳ quái về nỗi ám ảnh của Tổng thống Johnson với hệ thống vòi sen trong Nhà Trắng.

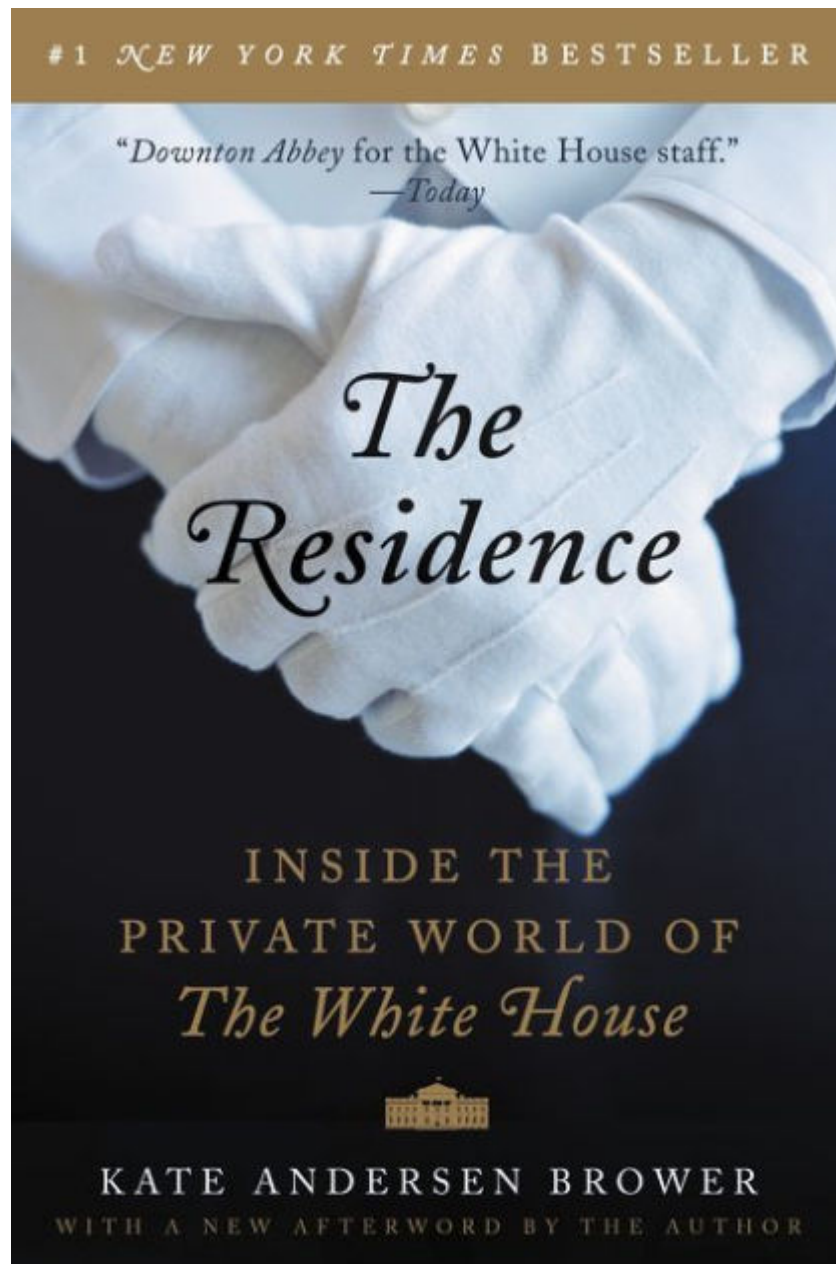
- Vợ chồng Tổng thống Nixon – kể cả sự xuất hiện bất ngờ của ông Richard Nixon trong căn bếp Nhà Trắng buổi sáng ngày ông từ chức.

- Vợ chồng Tổng thống Reagan – từ đám cháy gây nguy hiểm cho ông Ronald Reagan ở cuối nhiệm kỳ hai của ông đến việc bà Nancy kiểm soát mọi chi tiết từ lớn đến bé trong Nhà Trắng.

- Vợ chồng Tổng thống Clinton – cặp vợ chồng khiến các gia nhân đứng ngẩn không yên với những trận cãi vã ác liệt cùng những màn chén bay đĩa bay của họ.

- Vợ chồng Tổng thống Obama – cặp vợ chồng cùng khiêu vũ theo một bài hát của nữ ca sĩ da đen Mary J. Blige trong đêm đầu tiên dọn vào Nhà Trắng.

NHẬN XÉT VỀ TÁC PHẨM



“Người Mỹ hiếm khi biết rõ cuộc sống bên trong Nhà Trắng thực sự ra sao. Những hình ảnh sinh động và gần gũi mà **Kate Andersen Brower** miêu tả về việc chăm sóc các gia đình tổng thống vì thế sẽ rất hấp dẫn các độc giả. Dù các bạn say mê chính trị hay lịch sử, hay là một fan trung thành của bộ phim truyền hình nhiều tập *Downton Abbey*,

quyển sách này cũng sẽ giúp các bạn hiểu thêm về các vị tổng thống ở khía cạnh rất người của họ, đi đâu mà cánh truyền thông chúng thường bỏ quên” – CHUCK TODD, người dẫn chương trình *Meet the Press*.

“Bằng văn phong tuyệt mỹ, **Nhà Trắng - Những chuyện chưa kể** cho ta một cái nhìn lõi cuốn có một không hai về những gì thực sự diễn ra bên trong cái thế giới riêng tư của Nhà Trắng. Một cuốn sách chắc chắn phải đọc!” – NORAH O’DONNELL, đồng dẫn chương trình truyền hình *CBS This morning*, cựu phóng viên chính đưa tin về Nhà Trắng cho *CBS News*.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ



KATE ANDERSEN BROWER có bốn năm đưa tin về chính quyền Obama cho hãng tin Bloomberg. Trước đây chị từng làm việc cho CBS News ở New York và Fox News ở Washington, D.C. Chị viết bài cho *Washington Post*, *Bloomberg Businessweek* và *Washingtonian*. Chị sống ở ngoại ô Washington, D.C., cùng chồng và hai con nhỏ. Chị có tài khoản Twitter tại địa chỉ: @katebrower.

NGUỒN THÔNG TIN VÀ CHÚ GIẢI CÁC CHƯƠNG

Để tìm tư liệu cho *Nhà Trắng – Những chuyện chưa kể*, tôi đã có những cuộc nói chuyện thẳng thắn với hơn một trăm người từng sống trong Nhà Trắng. Tôi đã phỏng vấn ba cựu đệ nhất phu nhân và con cái của bốn tổng thống, cùng với rất nhiều trợ lý của tổng thống. Nhưng những chi tiết tiết lộ nhiều điều nhất đến từ những cuộc nói chuyện của tôi với khoảng năm mươi nhân viên từng làm việc trong tư dinh và một nhân viên hiện vẫn đang làm ở đó, phần lớn bọn họ chưa từng nói với ai về những trải nghiệm làm việc của họ cho các đệ nhất gia đình nước Mỹ, đồng thời cũng chưa từng được phóng viên nào khác tiếp cận trước đây. Nhiều cuộc nói chuyện diễn ra trực diện. Trong một vài trường hợp hiếm hoi, người cung cấp thông tin yêu cầu không nêu danh tính vì tính nhạy cảm của vấn đề và tôi đã tôn trọng mong muốn của họ. Bên cạnh những câu chuyện nghe trực tiếp về cuộc sống trong dinh tổng thống, tôi còn thu thập nhiều thông tin từ các tài liệu lưu trữ, bao gồm sử liệu truyền miệng ở các thư viện tổng thống, hồ ký của các nhân viên trong tư dinh và của các trợ lý chính trị, và tiểu sử của nhiều người.

DÀN NHÂN VẬT CHÍNH

- James W.F. “Skip” Allen: Quản lý 1979–2004
- Reds Arrington: Thợ ống nước, tổ trưởng Tổ Nước 1946–1979
- Preston Bruce: Nhân viên gác cửa, 1953–1977
- Traphes Bryant: Thợ điện, giữ chó, 1951–1973
- Cletus Clark: Thợ sơn, 1969–2008
- William “Bill” Cliber: Thợ điện, 1963–1990; Tổ trưởng Tổ Điện, 1990–2004
 - Wendy Elsasser: Nhân viên cắm hoa, 1985–2007
 - Chris Emery: Quản lý, 1987–1994
 - Betty Finney: Nhân viên làm phòng, 1993–2007
 - James Hall: Nhân viên phục vụ bán thời gian, 1963–2007
 - William “Bill” Hamilton: Nhân viên quét dọn, Quản lý kho, 1958–2013
- James Jeffries: Phụ bếp, Nhân viên phục vụ bán thời gian, từ 1959 đến nay
 - Wilson Jerman: Nhân viên quét dọn, Nhân viên phục vụ, 1957–1993; Nhân viên gác cửa bán thời gian, 2003–2010
 - Jim Ketchum: Quản lý Mỹ thuật, 1961–1963; Tổng Quản lý Mỹ thuật, 1963–1970
 - Christine Limerick: Quản lý bộ phận phòng, 1979–2008 (gián đoạn từ 1986 đến 1991)
 - Linsey Little: Nhân viên quét dọn, 1979–2005
 - Betty Monkman: Quản lý Mỹ thuật, 1967–1997; Tổng Quản lý Mỹ thuật, 1997–2002
 - Ronn Payne: Nhân viên cắm hoa, 1973–1996
 - Nelson Pierce: Quản lý, 1961–1987
 - Mary Prince: Bảo mẫu của Amy Carter

- James Ramsey: Nhân viên phục vụ, từ cuối chính quyền tổng thống Carter đến 2010

- Stephen Rochon: Tổng Quản lý, 2007–2011

- Frank Ruta: Bếp trưởng, 1979–1991 (gián đoạn từ 1987 đến 1988)

- Tony Savoy: Nhân viên/Giám sát Điều hành, 1984–2013

- Bob Scanlan: Nhân viên cắm hoa, 1998–2010

- Walter Scheib: Quản bếp, 1994–2005

- Rex Scouten: Quản lý, 1957–1969; Tổng Quản lý, 1969–1986; Tổng Quản lý Mỹ thuật, 1986–1997

- Ivaniz Silva: Hầu phòng, 1985–2008

- Herman Thompson: Nhân viên phục vụ bán thời gian, 1960–1993

- Gary Walters: Quản lý, 1976–1986; Tổng Quản lý, 198–2007

- J.B. West: Quản lý, 1941–1957; Tổng Quản lý, 1957–1969

- Lynwood Westray: Nhân viên phục vụ bán thời gian, 1962–1994

- Worthington White: Quản lý, 1980–2012

- Zephyr Wright: Đầu bếp riêng của gia đình Johnson

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Chương I - Sự hỗn loạn được kiểm soát

Chương II - Sự kín đáo

Chương III - Lòng tận tụy

Chương IV - Những yêu cầu kỳ lạ

Chương V - Chuỗi ngày u ám

Chương VI - Hy sinh

Chương VII - Chứng tộc và Nhà Trắng

Chương VIII - Những chuyện ng ẫ lê đôi mách và những trò tình
quái trong hậu trường

Chương IX - Lớn lên trong Nhà Trắng

Chương X - Đau thương và hy vọng

Lời kết

LỜI NÓI ĐẦU

Sống trong Nhà Trắng giống như đứng trên sân khấu, nơi bi hài kịch đan xen lẫn lộn. Và chúng tôi, những người giúp việc của Nhà Trắng, là dàn nhân viên hỗ trợ – Lillian Rogers Parks, phục vụ phòng kiêm thợ may của Nhà Trắng, 1929–1961, Ba mươi năm giúp việc cho Nhà Trắng.

Sống trong Nhà Trắng giống như đứng trên sân khấu, nơi bi hài kịch đan xen lẫn lộn. Và chúng tôi, những người giúp việc của Nhà Trắng, là dàn nhân viên hỗ trợ – Lillian Rogers Parks, phục vụ phòng kiêm thợ may của Nhà Trắng, 1929 – 1961, Ba mươi năm giúp việc cho Nhà Trắng.

Preston Bruce đang ngủ nghe radio trong căn bếp ở Washington D.C trong lúc ăn trưa với vợ – bữa ăn trưa duy nhất họ cùng ăn với nhau mỗi ngày – thì đột nhiên người phát thanh viên ngắt ngang chương trình để thông báo một tin khẩn cấp: tổng thống bị bắn.

Ông lập tức chồm người khỏi ghế, đầu gối đập vào bàn ăn làm mấy cái đĩa văng xuống đất vỡ nát. Khoảng một phút sau, một thông báo khác phát ra với giọng kích động hơn: tổng thống bị bắn. Tổng thống đã được xác nhận là bị bắn. Hiện chưa ai biết tình trạng ông ấy thế nào.

Không thể thế được, Bruce nghĩ thầm, ông khoác vội chiếc áo, quên không lấy cái mũ trong tháng 11 lộng gió, và nhảy lên xe lao vút ra đường. Sau lưng ông, vợ ông, bà Virginia đứng chết lặng trong bếp giữa những mảnh đĩa vỡ tung tóe trên nền nhà.

Người đàn ông đi êm tĩnh thường ngày đang luồn lách giữa dòng xe cộ trên phố với tốc độ 80 km/giờ – “Tôi không biết mình đang phóng rất nhanh,” sau này ông kể lại – thì đột nhiên nghe tiếng còi cảnh sát vang lên

sau lưng. Một sĩ quan cảnh sát đi mô tô cập sát xe ông ở góc đường Sixteenth Street và Columbia Road và nhảy xuống tiến về phía cửa xe.

“Sao gấp thế?” Anh ta chẳng có vẻ như muốn nghe biện minh.

“Anh sĩ quan, tôi làm việc ở Nhà Trắng,” Bruce nói không kịp thở. “Tổng thống bị bắn rồi.”

Tiếp đó là một khoảng lặng bàng hoàng. Không phải ai cũng nghe được tin chấn động này. “Đi nào,” viên sĩ quan cảnh sát nói giọng hoảng hốt và nhảy lên mô tô. “Theo tôi!” Hôm đó Bruce vinh dự được cảnh sát hộ tống đến tận cổng tây nam Nhà Trắng.

Hầu hết những người Mỹ sống năm 1963 đều nhớ chính xác họ đang ở đâu khi nghe tin Tổng thống Kennedy bị bắn. Thế nhưng tin này đặc biệt tác động đến Bruce bởi với ông, Kennedy không chỉ là tổng thống mà còn là ông chủ của ông và hơn thế nữa, một người bạn. Preston Bruce là người gác cửa ở Nhà Trắng được mọi người yêu mến. Chỉ mới sáng hôm trước, ông còn tháp tùng tổng thống cùng đệ nhất phu nhân và John John, con trai họ, đến chiếc trực thăng của thủy quân lục chiến ở Bãi cỏ phía nam (South Lawn) để từ đó bay đến chỗ chiếc Air Force One ở Căn cứ Không quân Andrews. Sau khi rời máy bay, vợ chồng Kennedy sẽ tham gia chiến dịch tranh cử định mệnh kéo dài hai ngày tại năm thành phố của bang Texas. (Bé John-John, chỉ bốn ngày nữa là 3 tuổi, rất thích đi trực thăng cùng bố mẹ. Từ trước đến giờ, nó chỉ đến căn cứ Andrews là xa nhất, vì thế khi nghe nói mình không được cùng bố mẹ đi Dallas, cu cậu òa khóc nức nở. Đó là lần cuối cùng cậu bé nhìn thấy bố.)

“Tôi giao ông phụ trách mọi việc ở đây đây,” Tổng thống Kennedy hét to với Bruce trong tiếng động cơ trực thăng ồn ã ở Bãi cỏ phía nam. “Ông cứ quản lý mọi thứ theo ý ông.”

Là con cháu những người nô lệ và con trai một tá điền ở South Carolina, Bruce giờ đây đã trở thành một thành viên danh dự của gia đình Kennedy,

ông vẫn cùng xem phim với họ ở rạp chiếu phim của Nhà Trắng hay đứng nhìn tổng thống nô đùa với con. Ông nhăn mặt khi thấy Kennedy va đầu vào bàn trong lúc rượt đuổi bé John–John đang chạy lững chững quanh Phòng Bầu dục. (Bàn làm việc của JFK là một trong những chỗ ẩn nấp ưa thích nhất của John–John. Thịnh thoảng Bruce lại phải lôi cậu bé ra khỏi gầm bàn trước khi bắt đầu một cuộc họp quan trọng.) Là một người trạc hơn năm mươi với dáng vóc cao gầy cùng mái tóc và cặp ria trắng sáng, Bruce thường mặc bộ complet đen gắn nơ trắng để đi làm mỗi ngày, ông tận tụy với công việc – bao gồm cả nhiệm vụ đưa các thực khách bất ngờ ở các quốc gia [*] đến chỗ nghỉ – đến mức tự tay thiết kế một chiếc bàn mang biệt danh “Bàn của Bruce” với mặt bàn hơi dốc để xếp các bảng tên lên đó dễ dàng hơn. Phát minh này của ông được sử dụng suốt mấy chục năm liền.

Ngày 22 tháng 11, Bruce chạy vội đến Nhà Trắng nhưng lòng vẫn chưa dám tin. “Cho đến hôm nay, tôi vẫn còn cảm nhận cú sốc lan truyền khắp cơ thể,” ông hồi tưởng lại.

Sau khi đến tòa hành pháp, ông chỉ nghĩ được một điều duy nhất, đó là “phải chờ phu nhân Kennedy về” ông cùng các nhân viên khác xúm quanh chiếc tivi trong Phòng Quản lý. Tin tức trên tivi xác nhận những gì tất cả các nhân viên Nhà Trắng đang lo sợ. Nhiều năm sau ông viết: “Hầu hết chúng tôi vẫn luôn ý thức rằng bất cứ một vị tổng thống nào rời khỏi tòa nhà 18 mẫu Anh này cũng có thể quay về trong tình trạng giống Tổng thống Kennedy.”

Khi bà Jackie Kennedy trở về Nhà Trắng lúc 4 giờ sáng trong chiếc áo vest hồng đầm máu và bám chặt vào tay cậu em chồng Robert F. Kennedy, mặt bà trắng bệch và bình tĩnh lạ thường. “Bruce, ông đợi chúng tôi về à,” giọng bà dịu dàng như đang cố trấn an ông. “Vâng, bà biết tôi sẽ ở đây đợi bà mà, thưa phu nhân,” ông trả lời.

Sau khi nhanh chóng hoàn thành một việc ở Phòng Đông (East Room), ông đưa đệ nhất phu nhân và ngài bộ trưởng tư pháp Hoa Kỳ lên khu nhà riêng ở tầng hai. Trong khoảnh khắc yên tĩnh bên trong thang máy cạnh hai người thân thương nhất của Tổng thống JFK, Bruce cuối cùng đã bật khóc. Jackie và Robert cũng ôm nhau khóc theo cho đến khi lên đến tầng hai. Vào đến phòng mình, Jackie nói với Providencia Paredes, cô hầu phòng riêng và cũng là người tín cẩn của bà: “Tôi nghĩ chúng có thể đã giết cả tôi.” Cuối cùng bà cũng cởi chiếc áo thấm đẫm máu chùng ra để đi tắm.

Kiệt sức, suốt thời gian còn lại của đêm hôm đó, Bruce chỉ ngẩng thẳng lưng trên ghế trong căn phòng bé tí ở tầng ba. Ông cởi áo khoác và nơ ra, sau đó mở nút cổ áo chiếc sơ mi trắng hồ cứng, nhưng không để bản thân gục ngã vì mệt mỏi. “Tôi không muốn đi nằm vì sợ lỡ phu nhân Kennedy cần đến tôi.” Lòng trung thành của ông sau đó đã được đền đáp. Sau đám tang không lâu, đệ nhất phu nhân đem tặng ông chiếc cà vạt chùng bà đã đeo trên chuyến bay đi Dallas. “Tổng thống hẳn sẽ muốn ông giữ chiếc cà vạt này,” bà nói với ông (JFK đã thay cà vạt ngay trước khi bước vào chiếc xe được hộ tống, và chiếc cà vạt đó nằm trong túi áo khoác của ông khi ông bị bắn). Robert Kennedy cũng tháo đôi găng tay của ông ra đưa cho người bạn đau buồn: “Ông hãy giữ đôi găng này,” ông nói với Bruce, “và luôn nhớ rằng tôi đã đeo nó trong đám tang anh tôi.”

Mãi đến ngày 26 tháng 11, tức bốn ngày sau vụ ám sát, người gác cửa Nhà Trắng mới chịu rời nhiệm sở để quay về nhà với vợ. Sự tận tụy của Bruce đối với công việc và đối với đệ nhất gia đình có thể được xem là rất tuyệt vời, nhưng ta không thể trông chờ đi đâu gì ít hơn từ những người làm việc trong tòa nhà này.

ÍT AI BIẾT về cuộc sống của các đệ nhất gia đình nước Mỹ. Sự riêng tư của họ được bảo vệ cẩn mật bởi các trợ lý khu Cánh Tây (West Wing)

cùng một đội ngũ khoảng một trăm người nằm ngoài tầm mắt mọi người: các nhân viên làm việc ở tư dinh Nhà Trắng. Những người giúp việc này dành phần lớn thời gian của họ trên tầng hai và tầng ba của tòa nhà rộng khoảng năm ngàn một mét vuông này. Đây là nơi mà các đệ nhất gia đình có thể thoát khỏi áp lực nặng nề của văn phòng, dù chỉ là vài giờ quý báu, để ăn tối hay xem tivi. Trong khi khách tham quan đang di chuyển dưới tầng một và những thợ ảnh nghiệp dư đang tập trung ở hàng rào vòng ngoài để quay phim bằng điện thoại di động, thì các đệ nhất gia đình tự do tận hưởng cuộc sống riêng tư của họ.

Không giống hàng tá trợ lý chính trị hằng hái trả lời phỏng vấn và phát hành hời ký sau khi rời Nhà Trắng, phần lớn các cô hầu phòng, các nhân viên phục vụ cùng các đầu bếp, quản lý, kỹ sư, thợ điện, thợ ống nước, thợ mộc và thợ cắm hoa đang đi đầu hành tòa nhà nổi tiếng nhất nước Mỹ này không muốn ai biết đến họ. Một nhân viên nói với tôi rằng các đồng nghiệp của ông có chung “niềm đam mê ẩn danh”. Kết quả là cái thế giới ngầm của các nhân viên Nhà Trắng vẫn luôn tràn ngập bí ẩn.

Lần đầu tiên tôi đến cái thế giới này là khi, với tư cách thành viên đoàn báo chí Nhà Trắng, tôi được mời đến dự bữa tiệc trưa do bà Michelle Obama tổ chức để thiết đãi nhóm phóng viên chưa đến chục người trong căn phòng ăn ấm cúng ở Tầng Khánh tiết [*] của Nhà Trắng. Trở thành Phòng ăn Gia đình cũ (Old Family Dining Room) sau khi bà Jackie Kennedy xây thêm một phòng ăn riêng trên tầng hai, nơi các đệ nhất gia đình sau này thường hay sử dụng hơn, căn phòng này nằm khuất phía bên kia Phòng Quốc yến (State Dining Room), nơi tôi từng đến đưa tin cho hàng chục sự kiện. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy khu vực riêng phía bên này và thú thực là tôi cũng không biết căn phòng này tồn tại. Lối đi vào nhiều khu vực trong tòa nhà bị giới hạn nghiêm ngặt. Các phóng viên và thợ ảnh đến đưa tin ở các sự kiện chính thức – như tiệc chiêu đãi và tiệc tối ở

Phòng Đông (East Room) – đầu bị cách ly khỏi các khách mời Nhà Trắng bằng hàng rào dây (Hiện nay các sự kiện này thường được tổ chức trong một gian nhà trắng nguy nga ở Bãi cỏ phía nam). Và để chuẩn bị cho những bữa tiệc đông đúc này, Nhà Trắng thường tăng cường số nhân viên bằng cách thuê thêm nhân viên phục vụ bán thời gian và nhân viên dự bị.

Chính vì thế mà vào ngày đến dự bữa trưa do đệ nhất phu nhân chiêu đãi, tôi đã ngạc nhiên khi được đưa vào căn phòng ăn tương đối nhỏ nhưng ấm cúng này, và được một quý ông ăn mặc lịch lãm phục vụ rượu champagne trên chiếc khay bạc sáng loáng. Thực đơn hôm đó có món xà lách rau xanh thu hoạch từ vườn rau Nhà Trắng cùng món cá mú rán trình bày đẹp mắt trên đĩa sứ Truman. Mỗi món ăn đều được dọn lên bởi một nhân viên phục vụ rõ ràng là rất thân thiết với đệ nhất phu nhân. Tất cả những hình ảnh đó thực sự rất giống trong *Downton Abbey*, tôi nghĩ. Trải nghiệm này khiến tôi tự hỏi không biết những người đó là ai mà thân thiết với gia đình quyền lực nhất thế giới đến thế.

Là một phóng viên chuyên đưa tin về Nhà Trắng cho Bloomberg News, tôi làm việc ở một trong nhiều căn phòng bé tí xíu không cửa sổ nằm phía dưới Phòng Hợp báo James S. Brady. Cái không gian chật chội dưới tầng hầm này luôn quay cuồng với những phóng viên tất bật tới lui để đưa tin sự kiện, nói chuyện với người cung cấp thông tin, rồi vội vã quay về máy tính để gọt giũa câu chuyện. Trong suốt thời gian đưa tin về Nhà Trắng, tôi đã chu du khắp thế giới trên hai chiếc Air Force I và Air Force II (chuyên cơ của phó tổng thống) để mài giũa lại các báo cáo đến từ Mông Cổ, Nhật Bản, Ba Lan, Pháp, Bồ Đào Nha, Trung Quốc và Colombia, nhưng câu chuyện hấp dẫn nhất hóa ra lại nằm ngay trước mắt tôi mỗi ngày. Đó là câu chuyện về những người đàn ông và phụ nữ chăm sóc cho đệ nhất gia đình, những người rất mực trung thành với trụ sở của các tổng thống Mỹ. Mỗi

một nhân viên phục vụ trong Nhà Trắng đầu là chứng nhân lịch sử và đầu có những câu chuyện lạ thường để chia sẻ.

Nhà Trắng là biểu tượng mang ảnh hưởng lớn và lâu dài nhất của tổng thống. Tất cả 132 căn phòng, 147 cửa sổ, 28 lò sưởi, 8 cầu thang và 3 thang máy được trải ra trên 6 tầng lầu – cộng thêm 2 tầng lửng không nhìn thấy – của một tòa nhà mà nhìn bên ngoài trông như chỉ 3 tầng. Tòa nhà này là nơi sinh sống của mỗi lần chỉ một gia đình danh tiếng, nhưng chính các thành viên của dàn nhân viên hỗ trợ tòa nhà mới là những người sống trường kỳ ở đó.

Chính các nhân viên làm việc trong dinh đã đưa tính nhân văn và giá trị của Thế giới cũ vào cái không gian rộng mười tám mẫu Anh nổi tiếng nhất thế giới này. Thức dậy từ tờ mờ sáng, họ hy sinh đời sống riêng tư để phục vụ cho đệ nhất gia đình với thái độ trang nghiêm hòa nhã đáng nể. Với họ, làm việc trong Nhà Trắng dù ở bất kỳ vị trí nào cũng là vinh dự lớn lao. Các cuộc bầu cử có thể đem đến những gương mặt mới, nhưng họ thì vẫn tiếp tục ở lại từ chính quyền này sang chính quyền khác và luôn cẩn thận giữ kín tư tưởng chính trị của mình. Công việc của họ chỉ có một, đó là giúp cho các đệ nhất gia đình nước Mỹ thấy thoải mái trong ngôi nhà công tư lẫn lộn của đất nước này.

Trong quá trình làm việc, nhiều người trong số những người đàn ông và phụ nữ đó từng chứng kiến các tổng thống và gia đình họ trong những khoảnh khắc đau thương nhất, nhưng chỉ vồn vện vài người phát hành hồi ký để kể về quãng thời gian họ làm việc trong Nhà Trắng. Cuốn sách này đánh dấu việc lần đầu tiên rất nhiều người chia sẻ chuyện họ cống hiến cuộc đời của họ ra sao cho sự nghiệp chăm sóc các đệ nhất gia đình. Hối ức của họ đi từ những hành động tử tế nhỏ nhất nhất đến những cơn giận dữ và tuyệt vọng đậm chất riêng tư, từ những thói quen kỳ quặc và nhược

điểm cá nhân đến những khoảnh khắc mà công việc hằng ngày của họ bị lấn át bởi những vui buồn của đất nước.

Từ chuyện nô đùa với bọn trẻ nhà Kennedy trong Phòng Bầu dục đến chuyện chứng kiến vị tổng thống Mỹ gốc Phi đầu tiên bước vào Nhà Trắng, từ chuyện bị bà Nancy Reagan bắt đặt trở lại 25 chiếc hộp nữ trang Limoge của bà về đúng chỗ cũ của từng chiếc sau khi nhấc ra lau chùi đến chuyện dành cho bà Hillary Clinton chút khoảnh khắc riêng tư khi chồng bà dính vào vụ bê bối tình dục và bị tố giác, các gia nhân đã chứng kiến những thăng trầm của các đệ nhất gia đình mà không ai khác có thể nhìn thấy.

Mặc dù chấp nhận kể cho tôi nghe những chuyện họ chưa từng kể, những người đã và đang làm việc ở dinh tổng thống vẫn tuân theo một quy tắc đạo đức lâu đời là kín tiếng và đặt việc bảo vệ sự riêng tư của các đệ nhất gia đình lên trên hết. Không giống phần lớn những người sống trong một tiểu bang bị ám ảnh bởi quyền lực như Washington D.C. và vẫn thường hay khoe nhau nơi mình làm việc ngay cả trước khi cho người khác biết tên, các nhân viên Nhà Trắng luôn tránh đề cập đến nghề nghiệp đặc biệt của họ. Họ thừa hưởng đạo lý này từ những thế hệ nhân viên đi trước, những người từng giữ kín chuyện Tổng thống Franklin Delano Roosevelt bại liệt bằng cách chỉ đưa khách vào phòng tiệc sau khi đã đặt ông ngồi sẵn trong đó và đưa xe lăn của ông ra khỏi tầm mắt mọi người – và đảm bảo rằng những câu chuyện lằng nhằng của Tổng thống John Fitzgerald Kennedy không bao giờ lọt ra khỏi cổng Nhà Trắng.

Do những người giúp việc trong dinh được đặc ân tiếp cận các bí mật này nên các trợ lý đương nhiệm ở Nhà Trắng không muốn họ nói chuyện với tôi. Một cựu nhân viên Nhà Trắng nói với tôi trong email rằng: “Tôi nghĩ rằng cô cũng thấy là bất cứ ai còn đang làm việc ở đó sẽ không muốn nói chuyện với cô vì họ không muốn mất việc. Vâng, đúng thế. Chúng tôi

được huấn luyện để giữ những chuyện xảy ra trong Nhà Trắng ở lại với Nhà Trắng.”

Mặc dù lúc đầu một số người không muốn chia sẻ với tôi những gì họ từng trải qua ở nơi họ gọi là “nhà”, nhưng tất cả bọn họ đều rất tử tế lịch sự. Dù họ là người da trắng hay da đen, là nam hay nữ, là đầu bếp, thợ điện hay người hầu phòng, thì cả chục nhân viên đã hưu trí này cũng đều mời tôi ngồi xuống trò chuyện với họ ở chiếc bàn bếp hay trên chiếc ghế sofa phòng khách nhà họ (Lúc đó tôi đang mang thai bé thứ hai và không ngót được họ ân cần hỏi han xem tôi có khỏe không, có muốn ăn gì không). Chẳng bao lâu sau, họ đã vui vẻ kể về hồi ức của họ trong suốt hàng chục năm làm việc cho nhiều đời tổng thống cùng gia đình họ. Nhiều người dường như đã quên mình từng có cuộc sống thật đặc biệt và chứng kiến những gì đi vào lịch sử. Tuy nhiên hồi ức của họ không phải lúc nào cũng nhất quán. Trong khi nhiều người nhớ về những gia đình mà họ hầu hạ bằng tất cả sự trù mến thì những người khác lại kể những chuyện chẳng mấy hay ho về họ.

Làm họ chịu nói không phải lúc nào cũng dễ. Một số người chỉ mở lòng sau khi nghe tôi nhắc tên các đồng nghiệp đã được tôi phỏng vấn. Một số khác tỏ ra rất thận trọng cho đến khi chúng tôi trực tiếp gặp nhau. Giống như trường hợp của Tổ trưởng tổ điện William “Bill” Cliber, người đã kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện hấp dẫn về Tổng thống Richard Nixon trong những ngày cuối cùng ở nhiệm sở, và trường hợp của Quản lý bộ phận phòng Christine Limerick, người đã kể về quyết định tạm thời nghỉ việc đầy đau lòng của bà chỉ vì không chịu nổi sự lăng mạ của một đệ nhất phu nhân nào đó.

Một số người như ông James Ramsey, nhân viên phục vụ được Tổng thống George W. Bush yêu mến nhất, thì lại chỉ muốn nói về những trải nghiệm tích cực của mình, ông thậm chí còn nói rằng ông sợ chính phủ sẽ

lấy mất số tiền hưu mà ông làm việc cả đời để kiếm ra nếu như ông tiết lộ những chuyện không hay (mặc dù chẳng có dấu hiệu nào cho thấy chuyện này sẽ xảy ra). Ông thực sự rất yêu thương những gia đình ông từng phục vụ. ông mất năm 2014 nhưng tôi thấy mình rất may mắn quen biết ông cùng một số nhân viên khác, trong đó nhiều người đã qua đời trước khi có thể nhìn thấy những gì họ kể.

Tôi đã nói chuyện với những người làm việc ở Nhà Trắng trong thời kỳ được gọi là Camelot [*] – kể cả người đầu tiên nhận được tin Tổng thống Kennedy bị ám sát – cùng với các nhân viên phục vụ, nhân viên gác cửa và nhân viên cắm hoa làm việc cho gia đình Obama. Tôi đã nghe con cái các tổng thống kể chuyện họ lớn lên trong Nhà Trắng. Và tôi cũng từng chuyện trò cởi mở với các cựu đệ nhất phu nhân Rosalynn Carter, Barbara Bush và Laura Bush cùng nhiều trợ lý cấp cao của Nhà Trắng. Hầu hết mọi người đều nhiệt tình cho tôi biết về những người làm việc siêng năng và lặng lẽ phía sau hậu trường.

Dù hy sinh và làm việc chăm chỉ đến đâu thì những người giúp việc trong dinh vẫn kiên trì tránh ánh đèn sân khấu – và không chỉ ở nghĩa bóng. “Theo luật bất thành văn thì chúng tôi phải ở trong hậu trường. Nếu nhìn thấy máy quay phim hay máy chụp hình, chúng tôi phải luồn trước lách sau để tránh né cho bằng được,” Quản lý James W.F. “Skip” Allen quả quyết. Những người giúp việc mà tôi phỏng vấn đều thể hiện sự thông minh pha lẫn nét tính cách khiến tôi càng muốn biết nhiều hơn về cuộc đời họ. Nhiều người trong số họ sở hữu tính hài hước pha chút châm biếm và thậm chí là ranh mãnh. Sau buổi phỏng vấn, bác phục vụ James Hall đã về hưu nhất định dẫn tôi băng ngang hành lang đông đúc của nhà hưu trí nơi ông ở với tốc độ rất chậm để tiễn tôi ra cửa. Ông công nhận mình làm thế không chỉ vì lịch sự mà còn vì muốn mọi người thấy ông đang đi cùng một phụ nữ trẻ. “Cứ như trong phim *Peyton Place* vậy!” ông phá lên cười.

Công việc tìm tòi nghiên cứu của tôi đã kéo tôi ra khỏi Washington cùng các vùng phụ cận. Nơi ông Allen lui về hưu trí là một trang trại rộng 550m² mang phong cách kiến trúc của thế kỷ 19 ở Bedford, Pennsylvania. Chúng tôi vừa nhâm nhi món sandwich kẹp xà lách gà dưới cơn mưa phùn cạnh hồ bơi nhà ông vừa nghe ông kể về mối quan hệ thân thiết giữa tổng thống với các nhân viên (“chẳng có gì lạ nếu như một tổng thống biết ngày sinh nhật của ai đó”) và nói về gánh nặng của nghề làm tổng thống (“Cô thử kể tên một tổng thống bất kỳ xem. Không ai rời Nhà Trắng mà trông trẻ hơn khi họ bước vào.”)

Mặc dù không được ai để mắt đến trong các sự kiện long trọng và những chuyến viếng thăm cấp chính phủ nhưng những người giúp việc ở Nhà Trắng rất quan trọng với đời sống công và tư của tổng thống Mỹ. “Trên phương diện nào đó, tôi và gia đình tôi luôn xem họ như những đồng chủ nhà với tổng thống và đệ nhất phu nhân,” Tricia Nixon Cox, con gái lớn của Tổng thống Nixon nói với tôi. “Họ khiến mọi thứ trở nên rất đẹp để ấm cúng.”

Đôi lúc họ còn giúp các cặp vợ chồng nổi tiếng nhất thế giới vượt qua cơn giông bão để bình tâm trở lại, dù chỉ vài giờ. Ở đỉnh điểm của vụ tai tiếng Monica Lewinsky, một số nhân viên cho tôi biết bà Hillary Clinton trông rất buồn phiền mệt mỏi. Họ nói họ thấy thương bà và biết bà đang rất cần một thứ mà bà không thể có lúc đó: sự riêng tư. Quản lý Worthington White nhớ mình đã cho hết khách tham quan Nhà Trắng ra về và tách các nhân viên mật vụ của đệ nhất phu nhân ra xa để bà có được vài giờ ngắn ngủi ngẩng lên bên hồ bơi. Có thể giúp được phu nhân Clinton “có ý nghĩa rất lớn đối với tôi”, ông White nói.

Những người làm việc trong dinh cũng thỉnh thoảng chứng kiến niềm hân hoan của một tổng thống mới nhậm chức khi đạt đến đỉnh cao chính trường Mỹ. Năm 2009, sau khi dạ tiệc khiêu vũ kết thúc, gia đình Obama

bắt đầu chuyển vào sống đêm đầu tiên trong Nhà Trắng. Nhưng họ vẫn chưa sẵn sàng để ngủ lúc ông White lên lầu đưa một số giấy tờ lúc đêm khuya. Khi lên đến tầng hai, ông nghe được đi đâu khác thường.

“Bất chợt tôi nghe tiếng Tổng thống Obama kêu lên, ‘Tôi làm được rồi, tôi làm được rồi. Tôi vào được đây rồi’, rồi tiếng nhạc đột nhiên vang lên và đó là bài hát của Mary J. Blige [*].” Các cư dân mới của tòa nhà đã cởi bỏ bộ y phục trang trọng của họ. Lúc này, tổng thống chỉ còn mặc sơ mi còn đệ nhất phu nhân mặc áo phong quần thể thao. Tổng thống tóm lấy đệ nhất phu nhân và “cả hai khiêu vũ với nhau” theo điệu hit “Real Love” của Blige, White nhớ lại. Người quản lý ngưng một lúc. “Đó là cảnh tượng đẹp để đáng yêu nhất ta có thể tưởng tượng.”

“Tôi cá là ông chưa bao giờ nhìn thấy đi đâu gì giống vậy trong ngôi nhà này, phải không?” Obama hỏi khi vẫn đang khiêu vũ cùng vợ.

“Tôi thành thực thừa với ông rằng tôi chưa nghe ai chơi nhạc Mary J. Blige trên tầng này bao giờ,” White trả lời.

Ông không biết vợ chồng nhà Obama còn tiếp tục khiêu vũ ở đó bao lâu, nhưng rõ ràng là họ mong muốn tận hưởng giây phút này.

NHIỀU ĐỆ NHẤT gia đình nói rằng họ xem những người giúp việc ở tư dinh như những chủ nhân thực sự của Nhà Trắng. Tổng thống Carter gọi họ là “chất keo gắn kết ngôi nhà”. Một nhân viên gọi các đồng nghiệp của mình là “một nhóm người ăn uống ngủ nghỉ trong Nhà Trắng”.

Trong Nhà Trắng có khoảng 96 nhân viên làm việc toàn thời gian và 250 nhân viên bán thời gian, bao gồm các quản lý, bếp trưởng, nhân viên cắm hoa, nhân viên làm phòng, nhân viên phục vụ, nhân viên gác cửa, thợ sơn, thợ mộc, thợ điện, thợ ống nước, kỹ sư và nhân viên thư pháp. Ngoài ra còn có khoảng 24 nhân viên khác của Cục Quản lý Vườn Quốc gia (National Park Service) phụ trách chăm sóc khuôn viên Nhà Trắng. Những

người làm việc trong tư dinh đầu là công chức liên bang được tuyển dụng để phục vụ tổng thống.

Trung tâm hoạt động của các nhân viên trong Nhà Trắng là Phòng Quản lý nằm ở tầng Khán tiết, gần lối vào Cửa Bắc (North Portico). Tổng Quản lý là người phụ trách nguồn ngân quỹ do Quốc hội cấp để vận hành tòa nhà, bao gồm tiền sưởi, tiền chiếu sáng, tiền máy lạnh và lương nhân viên. Năm 1941, khi số nhân viên phục vụ tòa nhà là 62 người thì ngân sách hằng năm chỉ có 152.000 đô la. Sau gần 75 năm, cùng với sự tăng vọt của số lượng nhân viên, chi phí đi đầu hành, lạm phát và nhiều thứ khác, ngân sách hằng năm giờ đây đã là khoảng 13 triệu đô la (Đó là chưa tính số 750.000 đô la dành cho việc sửa chữa và trùng tu Nhà Trắng hằng năm).

Công việc của người tổng quản lý cũng giống như của một tổng giám đốc khách sạn, chỉ khác ở chỗ là phục vụ duy nhất một người. Vị tổng quản lý này kết hợp chặt chẽ với đệ nhất phu nhân để đi đầu hành toàn bộ nhân viên trong tòa nhà. Dưới tổng quản lý là một phó quản lý cùng đội ngũ quản lý chịu trách nhiệm giám sát nhiều phòng ban khác nhau như Phòng Buồng hay Phòng Hoa. Các quản lý là những người mà khách tham quan Nhà Trắng, bao gồm cả khách mời riêng của gia đình tổng thống, liên hệ. Họ cũng là người ghi chép lại mọi hoạt động của tổng thống trong Nhà Trắng và những tư liệu này sẽ được chuyển vào các Thư viện Tổng thống để các thế hệ sau tham khảo.

Công việc của người tổng quản lý Nhà Trắng hiện nay phức tạp đến mức đòi hỏi ở người đảm trách vị trí này tính nghiêm khắc và kỷ luật của quân đội. Trước khi chuẩn Đô đốc Tuần duyên Hoa Kỳ Stephen Rochon được Tổng thống George W. Bush bổ nhiệm làm Tổng Quản lý năm 2007 – và trở thành người thứ tám, cũng là người Mỹ gốc Phi đầu tiên, chính thức đảm nhiệm vai trò này – ông phải trải qua tám đợt phỏng vấn và liên tục đi đi về về giữa trạm tuần duyên ở Norfolk, Virginia, và Nhà Trắng. Đợt

phỏng vấn cuối cùng của ông là với tổng thống ở Phòng Bầu dục. Tổng thống Bush tự hỏi không biết ông Rochon có hài lòng với danh hiệu mới tưởng như khiêm tốn của ông không.

“Ông nghĩ gì về công việc tổng quản lý?” Ông Bush hỏi.

Rochon trả lời: “Thưa ngài tổng thống, có gì hay trong chức danh này?”

Rõ ràng là có rất nhiều thứ: Khi Rochon được tuyển vào làm, vị trí này được đặt tên lại là Tổng Quản lý Nhà Trắng và Giám đốc Dinh Hành chính, với một bản mô tả công việc rõ ràng ấn tượng hơn hẳn trước. Từ tháng 10 năm 2011, công việc này được đảm nhiệm bởi Angella Reid, cựu tổng giám đốc hệ thống khách sạn Ritz-Carlton ở Arlington, Virginia – người phụ nữ đầu tiên và người Mỹ gốc Phi thứ hai nắm giữ vị trí này.

Nhưng dù danh hiệu này có oai đến mấy thì mục đích của nó cũng chỉ đơn giản là cung cấp bất cứ thứ gì gia đình tổng thống cần. Với Tổng Quản lý J.B. West thì điều này bao gồm cả việc xới tung tòa nhà để tìm mấy con hamster thất lạc của cô bé Caroline Kennedy và huy động hàng chục chuyên gia chỉ để buộc họ đáp ứng yêu cầu cung cấp áp lực nước mạnh cho chiếc vòi sen của tổng thống. Bà Jacqueline Kennedy gọi West là “người đàn ông quyền lực nhất Washington sau tổng thống”.

Từ người giữ vị trí cao nhất cho đến người mới vào, để được tuyển vào Nhà Trắng không chỉ đơn giản là viết thư trả lời thông báo tuyển dụng hay xin việc qua mạng. “Công việc trong Nhà Trắng không được thông báo rộng rãi ra ngoài,” Tony Savoy, Trưởng phòng Điều hành Nhà Trắng cho đến năm 2013 cho biết. “Hầu như tất cả những người được tôi phỏng vấn đều do người thân trong gia đình hay bạn bè giới thiệu. Những người này phải chịu trách nhiệm về người họ đưa vào.” Hầu hết các nhân viên đầu tiếp tục làm việc ở đó hàng chục năm, thậm chí hàng thế hệ. Gia đình Ficklin chẳng hạn, có đến chín người làm việc trong Nhà Trắng.

Mỗi chính quyền đầu bổ nhiệm một thư ký phụ trách sự kiện xã hội riêng. Vị trí này trước đây vẫn rơi vào tay một người phụ nữ cho đến khi Jeremy Bernard được gia đình Obama bổ nhiệm năm 2011 để trở thành người đàn ông đầu tiên, cũng là người đồng tính công khai đầu tiên, giữ chức vụ thư ký phụ trách sự kiện xã hội. Thư ký xã hội hoạt động như một cầu nối giữa đệ nhất gia đình với những người giúp việc, và giữa khu Cánh Tây với khu Cánh Đông. Đây là vị trí liên quan đến việc giám sát việc sắp xếp chỗ ngồi cho khách dự tiệc và khách tham dự các sự kiện chính thức ở Nhà Trắng. Người thư ký phụ trách sự kiện xã hội sẽ phát bảng công tác cho các nhân viên trong tư dinh để họ biết có bao nhiêu người tham dự sự kiện và những phòng nào sẽ được sử dụng cho sự kiện này.

Người thư ký xã hội thường bị giằng co giữa hai phe bất đồng ý kiến. Letitia Baldridge, người phụ trách vị trí này dưới thời chính quyền Kennedy, từng viết cho tổng thống nhiều thư phản đối mái tóc dài của John John mà đệ nhất phu nhân rất thích. Khi tổng thống nhất định bắt con đi cắt tóc, bà Jackie Kennedy không thêm nói chuyện với Baldrige suốt ba ngày liền.

Các nhân viên làm việc trong dinh có thể giúp cho việc lèo lái vô số các bữa tiệc và việc tuân thủ các truyền thống lâu đời của người thư ký xã hội dễ dàng hơn rất nhiều. Julianna Smoot, thư ký xã hội của gia đình Obama từ năm 2010 đến năm 2011, tin rằng nhóm thư pháp viên Nhà Trắng làm việc trong căn phòng nhỏ dưới sảnh đối diện Phòng Xã hội ở Cánh Đông đã cứu cô thoát khỏi một trường hợp sơ suất trong thời gian cô làm việc ở đó. Vào một ngày cuối hè năm 2010, một trong ba thư pháp viên phụ trách phát hành một lượng lớn thiệp mời cho khách đến dự các sự kiện ở Nhà Trắng đến gặp cô và hỏi: “Cô đã nghĩ đến Giáng Sinh chưa?”

“Giáng sinh tháng 12 cơ mà. chúng ta có thể nói chuyện này sau khi gần đến đó được không?” Smoot nói. Cô nghĩ là còn lâu mới đến Giáng Sinh và từ đây đến đó có quá nhiều sự kiện cần tổ chức trước.

“Chúng ta hiện đã trễ so với kế hoạch,” nhân viên thư pháp lo lắng nói.

Smoot bàng hoàng. “Đúng là tôi không biết chuyện này,” sau này cô nhớ lại. “Lúc đó tôi rất hoảng sợ. Chúng tôi phải tìm chủ đề cho Giáng Sinh và viết thiệp Giáng Sinh. Tôi nghĩ sở dĩ chúng tôi có Giáng Sinh năm 2010 cũng là nhờ các nhân viên thư pháp.”

Người thư ký phụ trách sự kiện xã hội đôi khi còn phải đưa tin dữ đến các nhân viên thay cho đệ nhất phu nhân, vốn không muốn dính dáng đến chuyện này. Khi bà Laura Bush tuyển Lea Berman vào làm thư ký xã hội mới cho bà, Berman được giao nhiệm vụ kéo Quản bếp Walter Scheib ra riêng để nói ông ngưng phục vụ “món bình dân đó” cho gia đình tổng thống. Scheib nói ông chỉ làm đúng theo yêu cầu tổng thống, ngoài ra phần lớn những món ăn ông chuẩn bị không thể bị gọi là “món bình dân”. Mặc dù nó chẳng phải là món được tầng lớp trí thức ưa chuộng nhưng “Nếu tổng thống muốn ăn bánh mì phết bơ đậu phộng với mật ong thì chúng tôi sẽ làm món bánh mì bơ đậu phộng mật ong ngon nhất có thể,” Scheib nói. “Đó là món tổng thống muốn ăn, cô cẩn thận lời nói.” Khi Berman bắt đầu chìa cho ông xem những trang sách nấu ăn được nhiều người yêu thích của Martha Stewart, ông đã nổi điên lên.

Christine Limerick quản lý khoảng 20 nhân viên Phòng buồng từ năm 1979 đến năm 2008 (bà tạm ngưng công việc từ năm 1986 đến năm 1991), trong đó 6 người làm việc ở tầng hai và tầng ba, nơi gia đình tổng thống sinh sống (các cô hầu phòng cùng một người phụ trách hút bụi và di chuyển đồ vật nặng), 2 người chuyên việc giặt giũ, số còn lại phụ trách khu vực khách tham quan và Phòng Bồi dục (Đội ngũ này được bổ sung thêm

nhân sự khi trong dinh có khách và có các sự kiện lớn như dạ tiệc ở cấp quốc gia).

Nhà Trắng cũng tuyển dụng một đội ngũ cắm hoa, dẫn đầu là một tổ trưởng tổ hoa. Nhiệm vụ của họ là mỗi ngày cắm sẵn các bình hoa trong Phòng Hoa. Căn phòng này nằm trong một không gian nhỏ ở Tầng Trệt, phía dưới con đường lái xe ra vào ở Cửa Bắc. Đội ngũ cắm hoa có trách nhiệm thiết kế những bình hoa độc nhất vô nhị phù hợp với sở thích của đệ nhất gia đình. Vào dịp lễ lạt và mỗi khi tổ chức yến tiệc, các nhân viên cắm hoa đều phải gọi thêm tình nguyện viên đến giúp. Nhà Obama thường nhờ các công ty tổ chức sự kiện ở Chicago đến giúp chuẩn bị quốc yến và trang trí lễ Giáng Sinh. Tổ trưởng tổ hoa chú trọng những nơi công chúng qua lại và giúp kiểm tra tất cả những bình hoa đã cắm. Các nhân viên Phòng Hoa cũng chia sẻ trách nhiệm trang trí toàn bộ tòa nhà phức hợp, từ khu nhà riêng ở tầng hai và tầng ba đến khu Cánh Tây, Cánh Đông và các phòng công cộng. Không một góc nào trong Nhà Trắng bị bỏ sót.

Reid Cherlin, phát ngôn viên của Tổng thống Obama, nhớ mình đã ngưỡng mộ công việc này đến thế nào. “Điều khiến tôi luôn ấn tượng chính là hoa. Buổi sáng khi bước vào khu Cánh Tây, nếu đến đúng lúc, ta sẽ được chứng kiến cảnh các nhân viên cắm hoa đang đưa các bình mẫu đơn tươi rói ra bài trí các nơi,” ông nói. “Có gì đó thật tuyệt vời trong việc đặt hoa tươi ở một nơi không nhất thiết có người qua lại. Trang trí hoa tươi trên bàn cà phê ở Phòng Bầu dục là một chuyện, nhưng đặt chúng ở những nơi chẳng ai tụ tập lại là chuyện khác.”

Bob Scanlan, làm việc ở Phòng Hoa từ năm 1998 đến năm 2010, cho biết tất cả mọi người đều chung tay làm việc để dinh tổng thống trông hoàn mỹ nhất có thể. “Nếu có một bông hoa rơi khỏi bình, chắc chắn người quản lý bộ phận phòng sẽ đến Phòng Hoa và nói: ‘Các anh hãy vào Phòng Đỏ (Red Room) mà xem, các cánh hoa rụng đầy trên bàn. Tôi đã

nhật nhưng có vẻ như chúng vẫn tiếp tục rơi rụng.’ Chúng tôi phải luôn xem chừng nhau bởi mỗi một chuyện xảy ra đều ảnh hưởng đến uy tín tất cả mọi người.”

Tòa nhà có 6 nhân viên phục vụ cố định, ngoài ra còn có hàng chục nhân viên phục vụ bán thời gian thường xuyên lui tới để giúp chuẩn bị quốc yến và tiệc chiêu đãi. Trong số 6 nhân viên phục vụ toàn thời gian, một người được chỉ định làm quản lý tổ phục vụ. Còn công việc chăm sóc nhu cầu riêng của tổng thống thì do những người hầu riêng của ông đảm nhiệm. Những người này lúc nào cũng túc trực cạnh tổng thống. Thường thì có hai người hầu riêng làm việc theo ca. Họ là người trong quân đội và phụ trách vấn đề y phục, chạy việc, đánh giày cho tổng thống, đồng thời cũng phải phối hợp làm việc với các cô hầu phòng. Ví dụ, nếu thấy giày của tổng thống cần đóng lại đế, người hầu riêng này phải thông báo cho một thành viên của tổ phòng buồng biết. Buổi sáng khi tổng thống đến Phòng Bầu dục, anh ta phải đứng ngay gần đó để phòng khi tổng thống cần thứ gì, cho dù đó là tách cà phê, bữa ăn sáng hay chỉ một viên kẹo ho. Khi tổng thống đi xa, anh ta phải sắp hành lý cho ông và ngõ vào đoàn xe hộ tống, trên tay cần sẵn chiếc sơ mi hay chiếc cà vạt dự phòng để phòng khi vị tổng tư lệnh bị đồ thứ gì lên đó cần thay gấp.

Ngay ngày đầu tiên sau lễ nhậm chức, Tổng thống George W. Bush đã sốc khi gặp những người hầu riêng của ông. Bà Laura Bush cho biết: “Có hai thanh niên đến gặp George và tự giới thiệu họ là người hầu của ông ấy. Ông ấy vội vã đến gặp ba mình và nói: ‘Có hai cậu vừa đến gặp con và tự giới thiệu là người hầu riêng của con, nhưng con đâu cần người hầu. Con không muốn có người hầu.’” Tổng thống George H.W. Bush nói: ‘Rồi con sẽ quen thôi.’” Và đúng như thế thật. Sớm muộn gì, bất cứ tổng thống nào cũng sẽ biết ơn chuyện mình không phải lo lắng đến chuyện xếp dù chỉ là một chiếc sơ mi vào vali.

CÁC GIA NHÂN ở đó để giảm bớt gánh nặng cuộc sống hằng ngày cho gia đình tổng thống, vốn thường xuyên không có thời gian nấu nướng, mua sắm hay quét dọn. Họ cũng phục vụ trong điều kiện an ninh cao nhất có thể – có tòa nhà nào được cả một đội quân bắn tỉa liên tục canh chừng trên mái như tòa nhà này không? – và phải làm quen với một công việc rất ít sự riêng tư. Nhiều người nhận xét rằng sống trong Nhà Trắng không khác gì ở tù – mặc dù, như bà Michelle Obama ghi nhận, thì “đó là một nhà tù rất dễ chịu”.

Betty Finney (có biệt danh “Betty bé nhỏ” bởi dáng người nhỏ nhắn của bà), một người làm phòng lâu năm ở Nhà Trắng, nói rằng mức độ an ninh cao giúp những người làm việc ở đây và gia đình tổng thống thấy an toàn. “Ta biết các tay súng bắn tỉa đang ở trên đó bảo vệ cho ta, vậy có gì ta không thoải mái làm việc?” Bà nói. “Ta sẽ thắc mắc không biết họ ở đâu nếu không nhìn thấy bóng dáng họ.”

Tuy nhiên những sơ suất an ninh gần đây cho thấy tính dễ tổn thương của biểu tượng hùng mạnh của nền dân chủ Hoa Kỳ và của gia đình gọi nơi đó là nhà. Chúng cũng cho thấy công việc của một gia nhân đa dạng ra sao và mang tính quyết định thế nào. Là tổng thống da đen đầu tiên của Hoa Kỳ, ông Obama phải đương đầu với các mối đe dọa nhiều hơn gấp ba lần những người tiền nhiệm. Năm 2014, những người giúp việc đã hoảng kinh khi một người đàn ông mang dao trèo qua hàng rào Nhà Trắng, băng qua Bãi cỏ phía bắc (North Lawn) rồi tiến sâu vào tầng chính của dinh tổng thống, vượt qua mặt nhiều nhân viên mật vụ trước khi bị một nhân viên ngoài ca trực chặn lại. Trong một vụ đột nhập kinh hoàng khác xảy ra năm 2011, một cô hầu phòng đã vô tình trở thành một dạng thám tử tư khi là người đầu tiên nhìn thấy kính cửa sổ bị vỡ và một mảnh bê tông trắng nằm trên sàn ban công Truman (Truman Balcony). Phát hiện của cô cho thấy có

người đã bắn ít nhất bảy viên đạn vào tư dinh tổng thống vài ngày trước (Cơ quan mật vụ cũng biết về vụ nổ súng này nhưng lại nghĩ rằng các băng đảng đối nghịch bắn nhau chứ không nhắm vào tòa hành pháp). Các cô hầu phòng ở Nhà Trắng đều được huấn luyện để “biết cách quan sát” và báo cáo lại khi thấy có gì bất thường, Limerick nói, nhất là khi đi đâu đó có thể gây nguy hiểm cho gia đình tổng thống.

Cuộc sống trong dinh tổng thống hẳn nhiên là chẳng thể bình thường cho dù các nhân viên có cố gắng cách mấy để tổng thống cùng gia đình được tự nhiên thoải mái. Ngoài những mối bận tâm về mặt an ninh, Nhà Trắng cũng không hề giống một căn hộ bình thường ở Mỹ. Ron, con trai của vợ chồng Reagan, kể cho tôi nghe chuyện hai vợ chồng anh đến thăm cha mẹ ở Nhà Trắng. Họ đến quá trễ để có thể ăn tối cùng gia đình nên quyết định sục sạo trong căn bếp trên khu nhà riêng để tìm ít trứng và cái chảo. Nghe tiếng sục sạo giữa khuya, một nhân viên phục vụ chạy vào với thái độ quan tâm.

“Tôi giúp gì được cho anh? Anh có muốn tôi gọi ai đó giúp anh không?”, anh ta sốt sắng hỏi.

“Không, cảm ơn,” Ron trả lời. “Nhưng anh có thể cho tôi biết trứng để ở đâu không? Với lại anh cất chảo ở đâu?”

Người nhân viên phục vụ tỏ vẻ không vui. Không một nhân viên nào ở đây mong muốn thấy mình vô dụng. Cuối cùng, Ron đành phải nhờ anh ta mang ít trứng ở căn bếp dưới Tầng Trệt lên vì trong bếp nhà Reagan không có trứng.

“Họ thực sự, thực sự rất muốn làm công việc họ đang làm. Họ không muốn tro mắt đứng nhìn.”

Bà Hillary Clinton là một thành viên khác trong gia đình tổng thống muốn thỉnh thoảng có thể tự lo cho bản thân. Bà thiết kế một chỗ ăn trong

căn bếp tầng hai để gia đình bà có thể cùng nhau dùng bữa một cách thoải mái.

“Tôi biết mình làm đúng khi Chelsea bị ốm tối hôm đó,” bà nói. Tối hôm đó, bà nhớ lại, người phục vụ đã như “phát cu ồng” khi bà đích thân vào bếp khuấy trứng cho con.

“Ồ, chúng tôi sẽ đem trứng tráng dưới nhà lên cho bà,” người phục vụ nói.

“Không, tôi chỉ muốn làm ít trứng khuấy với sốt táo cho con tôi thôi. Đây là món mà tôi sẽ cho nó ăn nếu như chúng tôi đang sống ở bất cứ nơi nào khác trên đất Mỹ.”

Mặc dù gia đình tổng thống đôi khi cũng mong muốn quên đi sự uy nghi của tòa dinh thự, nhưng nhiều gia nhân nói họ tìm thấy sự khuây khỏa trong công việc của mình. “Nếu ta có một ngày không mấy vui với một thành viên gia đình tổng thống hay với nhân viên của họ, ta hãy bước ra khỏi đó và ngắm nhìn tòa nhà,” Limerick nói. “Nếu tôi nhìn thấy Nhà Trắng sáng đèn buổi tối, tôi sẽ nghĩ rằng *Mình đang làm việc trong tòa nhà này và có phúc lắm mới được làm ở đây*. Suy nghĩ này giúp tâm trí tôi thông thoáng hơn và tôi lại có thể tiếp tục đối phó với ngày hôm sau.”

NHÀ TRẮNG LÀ hiện thân vật chất của nền dân chủ Hoa Kỳ. Tòa nhà này tọa lạc trên một mảnh đất 18 mẫu Anh ở ngay trung tâm Washington D.C, nơi khuôn viên được Cục Quản lý vườn Quốc gia quanh năm chăm sóc. Tòa nhà chính, được biết đến dưới tên gọi chính thức là tòa hành pháp (executive mansion) được phân thành hai khu vực công và tư. Bên ngoài tòa nhà trông như chỉ ba tầng nhưng thiết kế của nó đánh lừa mọi người bởi nó thực sự có đến sáu tầng, tức thêm hai tầng lửng nhỏ nữa. Ngoài hai tầng dưới mặt đất ra thì có Tầng Trệt (Ground Floor), nơi đặt nhà bếp chính, Phòng Hoa và Phòng Mộc. Kế đến là Tầng Khán tiết (State Floor), còn

được gọi là tầng một. Rồi đến hai tầng lửng, nơi đặt văn phòng Tổng Quản lý và Bếp bánh ngọt. Còn tầng hai và tầng ba là khu nhà riêng của gia đình tổng thống. Bếp nhân viên và nhà kho nằm ở dưới tầng hầm. Ở Cánh Đông và Cánh Tây có những tầng bí mật, trong đó căn phòng nổi tiếng nhất là Phòng Tình huống (Situation Room) nằm bên dưới khu Cánh Tây. Căn phòng này đã trở thành biểu tượng quyền lực của tổng thống, nơi vị tổng tư lệnh tập hợp các cố vấn để giải quyết những khủng hoảng lớn và thực hiện những cuộc điện đàm không bị nghe lén với các lãnh đạo nước ngoài.

Các gia nhân có quán ăn tự phục vụ, phòng ăn, phòng khách và khu cất giữ đồ dùng riêng ở tầng lửng (thật ra là trọn cả một tầng) dưới tầng hầm bên dưới lối vào Cửa Bắc. Quán ăn tự phục vụ của họ nằm cách xa khu bếp chính Tầng Trệt, nơi chuẩn bị các bữa ăn cho đệ nhất gia đình và cho các sự kiện chính thức, bao gồm các bữa tiệc cấp quốc gia (Ngoài ra còn có một căn bếp nhỏ khác ở tầng hai của tòa nhà dành riêng cho các bữa ăn thân mật trong gia đình). Trước đây, những người giúp việc ở tư dinh vẫn thường tụ tập ở quán ăn tự phục vụ dưới tầng hầm để ăn uống, nói chuyện và nghỉ ngơi thư giãn. Suốt nhiều năm trời, họ đến đây để thưởng thức các món ăn truyền thống miền Nam nấu tại nhà, gồm gà chiên, bánh mì ngô với đậu tây, do một nhóm đầu bếp Mỹ gốc Phi phụ trách. Trong nhóm đầu bếp này có Miss Sally, một cô gái hay đội những chiếc nón cầu kỳ khi không phải làm việc và rất thích trêu chọc các đồng nghiệp và nhiều lúc còn chửi thề trong lúc phục vụ ăn uống cho họ. Mặc dù mới đây quán phải ngừng hoạt động để tiết kiệm chi phí – trước sự thất vọng của nhiều nhân viên – nhưng đây vẫn là nơi mọi người tụ tập, mang đồ ăn ở nhà đến ăn và tán gẫu.

Thỉnh thoảng các trợ lý chính trị hàng đầu cũng xuống đây ăn tối cùng những người giúp việc. Reggie Love, cựu trợ lý cá nhân của ông Obama – người được gọi là “tay chân” của Obama – thân với một số nhân viên phục

vụ đến mức cuối tuần nào anh cũng vào bếp ăn chung với họ khi quán Navy Mess dành cho nhân viên khu Cánh Tây đóng cửa. Love rời Nhà Trắng năm 2011 nhưng mỗi khi lên thành phố, anh vẫn đến Nhà Trắng chơi bài với các nhân viên phục vụ.

CÁNH TÂY LÀ nơi đặt Phòng Bầu dục và văn phòng của các viên chức cao cấp của tổng thống. Cánh Đông là nơi đặt văn phòng của đệ nhất phu nhân và văn phòng của các nhân viên của bà. Thời gian đi bộ từ khu này sang khu kia bằng với thời gian băng ngang một sân bóng.

Mỗi sáng, các nhân viên phải trái thảm ra và đưa dây, cột đến khu vực khách tham quan ở Tầng Trệt và Tầng Khánh tiết. Mỗi chiều, sau khi hàng ngàn người ra về, họ phải quét dọn, mang các cây cột đi và cuộn thảm lại để nếu như gia đình tổng thống muốn xuống Tầng Khánh tiết thì nơi này sẽ trông không quá hào nhoáng như nơi dành cho khách tham quan.

“Cho đến khi tôi làm việc ở đó, tôi không thích việc tổng thống và đệ nhất phu nhân sống quá gần nơi du khách đến tham quan. Họ chỉ sống cách đó mỗi một tầng,” Katie Johnson, thư ký riêng của Tổng thống Obama từ năm 2009 đến 2011 nói. Trách nhiệm của cô là giúp tổng thống theo đúng lịch trình làm việc và phối hợp với đệ nhất phu nhân cùng các gia nhân. Cô cũng được chỉ định làm một công việc chẳng ai muốn làm là thông báo cho các nhân viên Cánh Đông biết hôm đó tổng thống có kịp về ăn tối với gia đình không.

Dinh thự này cho ta cảm giác “giống như một căn hộ rất rất cao cấp ở New York,” cô thẳng thắn nói. “Biết bao nhiêu chuyện xảy ra bên ngoài và xung quanh, nhưng một khi ta vào đến bên trong thì đó chính là nhà.”

Katie McCormick Lelyveld, thư ký báo chí thứ nhất của bà Michelle Obama thỉnh thoảng cũng đến làm việc trong văn phòng sát cạnh phòng chăm sóc sắc đẹp ở tầng hai. Trong trí nhớ của cô, các tầng đó yên tĩnh biết

bao so với không gian ồn ào náo nhiệt bên dưới. “Có chưa đến mười hai người qua lại trong cái không gian riêng tư đó. Họ cố xem nơi đó như nhà riêng, ở đó, các đặc vụ không được đứng trong phòng mà phải đứng bên ngoài.”

“Nhà Trắng được xây theo quy mô con người,” Tricia Nixon Cox nói. Có một ngày, sau lễ tiếp đón quan khách ở Bãi cỏ phía nam, một hoàng thân Âu châu quay sang cô và nói: “Nơi này đúng thực là một ngôi nhà.” Ông ngạc nhiên trước quy mô nhỏ bé của tòa hành pháp khi so sánh nó với những lâu đài ông từng biết. “Với ông ấy thì tòa nhà này rất nhỏ!”

Tòa nhà này có thể không đồ sộ như một số lâu đài vua chúa nhưng không hề nhỏ. Sảnh vào rộng lớn ở phía bắc mở ra một bên là Phòng Đông (East Room) dài 24 mét, còn bên kia là Phòng Quốc yến, thường được sử dụng để tổ chức yến tiệc thiết đãi các nguyên thủ nước ngoài. Giữa hai phòng này còn có thêm ba phòng nữa là Phòng Lục (Green Room), Phòng Lam (Blue Room) và Phòng Đỏ (Red Room).

Các phòng riêng của gia đình tổng thống trên tầng hai và tầng ba được nối với một hành lang chính ở mỗi tầng, gồm 16 phòng và 6 phòng tắm ở tầng hai, 20 phòng và 9 phòng tắm ở tầng ba. Các cô hầu phòng và người hầu riêng của tổng thống nhiều khi cũng sống ở trên các tầng đó như con cái tổng thống. Phòng dành cho khách đến ngủ qua đêm không được đánh số trên cửa, nhưng vẫn được các nhân viên trong dinh gọi bằng số phòng như trong khách sạn. Hằng tuần, mỗi cô hầu phòng lại được phân công vệ sinh một số phòng. Tất cả bọn họ đều ghét phòng số 328.

Theo nhân viên phòng Betty Finney thì “Đây là căn phòng khó vệ sinh nhất!” Chiếc giường trong phòng 328 là loại giường có đầu giường và đuôi giường cao. “Rất khó làm. Mỗi khi làm giường, ta đều muốn nó trông gọn gàng ngăn nắp, nhưng với loại giường này thì rất khó làm gọn gàng.

Tất cả chúng tôi đều biết mình phải làm chiếc giường đó, chỉ là chúng tôi sợ phải làm chiếc giường đó mà thôi.”

Ở mỗi tầng chính đầu có một phòng hình bầu dục. Ở Tầng Trệt có Phòng Tiếp đón Phái đoàn Ngoại giao (Diplomatic Reception Room), nơi Tổng thống Roosevelt thường ngồi trò chuyện bên lò sưởi, cũng là nơi đệ nhất gia đình từ đó bước ra để đến khu nhà ở. Ở Tầng Khán tiết có Phòng Lam nhìn xuống Bãi cỏ phía nam. Căn phòng này được đặc trưng bởi chùm đèn pha lê kiểu Pháp cùng những chiếc rèm xa-tanh xanh rục rỡ. Còn ở tầng hai thì có Phòng Bầu dục Vàng (Yellow Oval Room) dẫn ra Ban công Truman. Ban công này trước đây là một thư viện có lối đi riêng dẫn đến phòng làm việc của Tổng thống Lincoln, nay là Phòng ngủ Lincoln (Lincoln Bedroom). Phòng này được tạo ra để giúp Tổng thống Lincoln lẩn tránh đám đông đang chờ gặp ông ở phòng Hiệp ước (Treaty Room). Hiện nay, phòng này là phòng đọc sách của tổng thống. Mãi đến cả chục năm sau, khu Cánh Tây, nơi có Phòng Bầu dục, mới được xây lên. Cho tới lúc đó, dinh thự này được sử dụng làm nhà ở và văn phòng làm việc của tổng thống.

Tòa hành pháp có bốn cầu thang: cầu thang thứ nhất là cầu thang lớn (Grand Staircase) dẫn từ tầng Khán tiết lên tầng hai. Cầu thang thứ hai nằm cạnh thang máy dành cho tổng thống và dẫn từ tầng hầm lên tầng ba. Cầu thang thứ ba là cầu thang xoắn ốc nằm cạnh thang máy nhân viên và dẫn từ tầng lửng ở tầng một, nơi có Bếp bánh ngọt, đến tầng hầm. Và cầu thang thứ tư, một “cầu thang sau” thực sự, dẫn từ tầng hai cạnh Phòng Nữ hoàng – Queen’s Bedroom (một căn phòng sang trọng màu hồng được đặt tên Nữ hoàng do đón tiếp nhiều vị khách hoàng gia) đến tận cuối tầng ba ở phía đông. Các cô hầu phòng thỉnh thoảng lại sử dụng cầu thang này khi cần lên dọn dẹp các phòng ở tầng hai nhưng không muốn xen ngang sinh

hoạt của đệ nhất gia đình. Chiếc cầu thang này cho phép họ đi thẳng lên tầng ba rồi vòng xuống phía dưới.

Nhà Trắng được thiết kế bởi kiến trúc sư gốc Ireland James Hoban, người chiến thắng cuộc thi do Tổng thống George Washington và Ngoại trưởng Thomas Jefferson đặt ra. Thiết kế của tòa nhà được lấy ý tưởng từ Leinster House, một dinh cơ lớn mang phong cách Georgian ở Dublin được sử dụng làm tòa nhà Quốc hội Ireland. Các cư dân đầu tiên của Nhà Trắng than phiền tòa nhà quá lớn, đi đâu mà ngày nay ta ít còn nghe thấy khi thỉnh thoảng căn bếp chật chội lại phải chuẩn bị đại tiệc cho hàng trăm khách mời, và khi hầu hết các phòng dành cho khách đều chật cứng bạn bè và gia đình tổng thống vào khoảng thời gian nhậm chức.

Tổng thống George Washington từng tiên đoán rằng Washington D.C. sẽ cạnh tranh với Paris và London về vẻ đẹp và sự vĩ đại. Tuy nhiên lúc đầu thành phố này vẫn bị các thủ đô châu Âu xinh đẹp bỏ xa. Năm 1800, khi Tổng thống John Adams và phu nhân Abigail trở thành cư dân đầu tiên của Nhà Trắng, tòa nhà chỉ có sáu phòng là ở được, và gia đình Adams cũng chỉ mang theo bốn người giúp việc. Ngôi nhà mới của họ còn lâu mới hoàn thành, còn thành phố Washington lại xa xôi, lầy lội và biệt lập đến mức gia đình tổng thống bị lạc suốt nhiều giờ trên đường từ Baltimore đến thủ đô. Khi cuối cùng đến được tòa nhà, họ phải bước qua mấy tấm ván gỗ mới vào được bên trong bởi các bậc thang trước nhà vẫn chưa được xây. Năm lác đác ở nơi bây giờ là khu Cánh Tây là một phòng giặt cùng các chuồng ngựa, và chính quyền thành phố thậm chí còn phải đóng cửa một nhà thờ hoạt động ngay giữa các ngôi nhà tạm của các công nhân xây dựng Nhà Trắng. (Do các anh thợ mộc và thợ khắc đá rất bức bối chuyện này nên sau đó nhà thờ đã được chuyển đến một nơi khác kín đáo hơn trong thành phố).

Trong thư viết cho con gái, bà Abigail nói: “Tòa nhà không có hàng rào, sân vườn hay bất cứ một tiện nghi nào khác. Cầu thang chính chưa xây xong, và cũng sẽ chưa xong trong mùa đông này.”

Khi chuyển vào sống trong Nhà Trắng, bà Abigail Adams ước tính sẽ phải cần ít nhất ba mươi người giúp việc để vận hành tòa nhà một cách đàng hoàng (Hiện nay có gần một trăm người làm việc ở đây). Các đệ nhất gia đình thời đầu thường mang theo người giúp việc, đầu bếp và người hầu riêng của họ đến, đồng thời bỏ tiền túi ra để trả lương nhân viên. Những thập niên sau này, một số đệ nhất gia đình tuy cũng đem theo một hai nhân viên trung thành đã làm việc cho họ từ trước nhưng họ vẫn tin tưởng vào tay nghề của các nhân viên ở tư dinh.

Năm 1814, khoảng gần cuối cuộc chiến năm 1812, Nhà Trắng bị quân Anh thiêu trụi. Tổng thống James Madison phải nhờ kiến trúc sư Hoban giúp xây lại tòa dinh thự, lúc này đã là biểu tượng quốc gia. Kể từ đó, mỗi đời tổng thống đều tìm cách để lại dấu ấn riêng của mình lên tòa nhà. Suốt thế kỷ 19, tòa nhà lớn này được trang trí lại nhiều lần theo phong cách Victoria, nhưng đến năm 1902 thì Tổng thống Theodore Roosevelt thuê các kiến trúc sư nổi tiếng của New York là McKim, Mead & White trùng tu lại tòa nhà nhưng vẫn giữ phong cách tân cổ điển ban đầu. Roosevelt chuyển các phòng ngủ dành cho khách lên tầng ba và dỡ bỏ hàng loạt nhà kính khổng lồ – dùng để trồng trái cây và hoa cho đệ nhất gia đình – để lấy chỗ mở rộng khu vực bây giờ là Cánh Tây. Đến cuối năm đó, Roosevelt chuyển văn phòng của ông từ tầng hai xuống Cánh Tây. Người kế nhiệm ông, Tổng thống William Howard Taft, sau đó bổ sung thêm Phòng Bầu dục cho khu Cánh Tây. Văn phòng này được hoàn thành năm 1909.

Công cuộc đại trùng tu cuối cùng diễn ra dưới thời Tổng thống Truman sau khi mái nhà bị sập và ngôi nhà được nhận thấy có nguy cơ sụp đổ nghiêm trọng. Mọi thứ trở nên nguy hiểm đến mức có một lần, khi đệ nhất

phu nhân đang tiếp các thành viên của Tổ chức Daughters of the American Revolution trong Phòng Lam thì chiếc đèn chùm to bằng cả cái tủ lạnh lắc lư dữ dội trên đầu những vị khách không hay biết, một phần vì lúc đó tổng thống đang tắm ngay trong căn phòng phía trên ở tầng hai. Đã vậy, cái sàn mục trong phòng khách của Margaret Truman [*] còn bị chân đàn piano của cô đâm thủng trong một buổi tập hát khá sôi nổi. Truman đã thay giàn khung gỗ ban đầu của tòa dinh thự bằng một kết cấu thép mới và thêm vào một không gian lộ thiên ở tầng hai nhìn xuống Bãi cỏ phía nam. Nơi này được gọi là Ban công Truman và cho đến nay vẫn là nơi nghỉ ngơi yêu thích nhất của các đệ nhất gia đình.

Không có cư dân Nhà Trắng nào thay đổi tòa nhà này chắc chắn hơn Jacqueline Kennedy khi bà huy động nguồn tài lực trong quần chúng để tu sửa nội thất (bà ghét dùng từ trang trí lại) nhằm biến nơi này thành một “ngôi nhà hoàn hảo” nhất nước. Bà nhờ một người bạn của bà, nhà hảo tâm Rachel “Bunny” Mellon, thiết kế lại Vườn HỒNG (Rose Garden) và Vườn Đông (East Garden) bằng cách thay màu hồng của đệ nhất phu nhân Mamie Eisenhower bằng màu xanh nhạt và trắng dịu. Bà tăng thêm công việc cho các nhân viên Nhà Trắng khi đưa về nhà trang trí nội thất hàng đầu Sister Parish để giúp đem “các kho báu” vào nhà và vứt bỏ “những thứ tởm lợm”. “Nếu có thứ gì đó tôi không chịu nổi thì đó chính là mấy tấm gương phong cách Victoria. Trông chúng thật gớm ghiếc. Vứt chúng xuống ngục tối thôi,” Jackie đùa và nhấn mạnh rằng “tất cả mọi thứ trong Nhà Trắng đều phải có lý do để nằm ở đó.” Chỉ trong vòng một tháng sau khi chuyển vào Nhà Trắng, bà đã đưa Henry Francis du Pont, một nhà sưu tập đồ nội thất thời kỳ đầu của Mỹ và là người thừa kế tài sản gia đình ông, vào chủ trì Ủy ban Bảo tồn Nghệ thuật Nhà Trắng do bà sáng lập. Các thành viên của Ủy ban này chịu trách nhiệm săn lùng các tác phẩm nghệ thuật giá trị trên toàn quốc và thuyết phục các chủ sở hữu tặng chúng lại

cho Nhà Trắng. Bà cũng thành lập Phòng Quản lý Mỹ thuật (Curator's Office) để đảm bảo mọi đồ đạc và tác phẩm nghệ thuật trong tòa nhà được kiểm kê và chăm sóc giữ gìn đàng hoàng. Khi bà lần đầu đưa tour tham quan Nhà Trắng lên sóng truyền hình, chương trình này thu hút tám mươi triệu người xem và giúp bà trở thành một trong những đệ nhất phu nhân được ưa thích nhất cả nước. Lúc đó bà chỉ mới 32 tuổi.

Nhà Trắng ngày nay vẫn còn mang nặng dấu ấn Jackie Kennedy. Bà đã biến cái dinh cơ tẻ nhạt suốt một thời gian dài thành một cơ ngơi sang trọng khi pha trộn ảnh hưởng lịch sử với nét thanh lịch hiện đại. Bà truyền phong cách lục địa cho các nhân viên Nhà Trắng khi tuyển một đầu bếp Pháp là René Verdon vào làm việc và đề cử Oleg Cassini làm nhà tạo mẫu thời trang chính thức. Sự quan tâm của bà cũng mở rộng ra khu nhà riêng: khi Phòng ăn Gia đình cũ ở dưới nhà được cảm thấy là quá trang trọng để làm nơi tụ tập cho gia đình trẻ của mình, bà lấy không gian ở tầng hai, nơi từng là phòng ngủ của Margaret Truman, để biến nó thành một gian bếp và phòng ăn riêng của họ.

Các nhân viên giờ đây nói về tòa nhà bằng sự tôn kính mà họ vẫn thường dành cho những đệ nhất gia đình được yêu mến nhất. Một nhân viên trong dinh nói rằng mỗi lần anh đưa bạn bè đi tham quan một vòng Nhà Trắng, anh luôn kết thúc chuyến đi bằng việc bảo họ nhìn kỹ xung quanh và đắm mình vào khung cảnh đó: “Các bạn đã đi qua những nơi tất cả các tổng thống đầu đi qua kể từ khi John Adams làm tổng thống.”

Và lần nào anh cũng kết thúc bằng câu “Thật xúc động”.

CÁC NHÂN VIÊN Nhà Trắng rất thích thú khi được biết về từng xăng-ti-mét của tòa nhà, về những góc khuất ít người biết đến cùng những bí mật lịch sử. Các phòng thay đồ có tủ khóa dưới tầng hầm, nơi các nhân viên phục vụ cất những chiếc áo tuxedo hồ cứng và các cô hầu phòng cất

đồng phục của họ (sơ mi màu nhạt và quần trắng), nằm không xa căn hầm trú ẩn bên dưới Cánh Đông, nơi được xây lên cho Tổng thống Franklin Roosevelt trong Thế chiến thứ Hai. Căn phòng này hiện là Trung tâm Ứng phó Khẩn cấp, có sức chịu đựng một vụ nổ hạt nhân. Công sự phòng thủ hình ống này là nơi tổng thống được đưa xuống trú ẩn trong trường hợp bị tấn công. Phòng Bản đồ (Map Room) ở Tầng Trệt từng là phòng bi-da trước khi được biến thành trung tâm kế hoạch tuyệt mật của tổng thống trong Thế chiến thứ Hai. Chính tại nơi đây, giữa các tấm bản đồ lần theo sự di chuyển của quân đội Mỹ và địch quân, Tổng thống Franklin D. Roosevelt đã trù tính việc xâm lăng xứ Normandy. Rất ít người được phép nhìn vào bên trong nơi này. “Mỗi khi cần vệ sinh căn phòng,” Tổng Quản lý J. B. West viết, “người nhân viên an ninh lấy khăn che hết các tấm bản đồ lại và đứng ngay ở đó trong lúc người lao công lau nhà.” Nhiều thập niên sau, Bill Clinton lấy phòng này để cho lời khai (được truyền hình) trước bồi thẩm đoàn trong thời gian xảy ra vụ tai tiếng Lewinsky. Ngày nay, căn phòng này được sử dụng làm phòng chờ của khách đến ăn lễ trong lúc đợi đến phiên mình được chụp hình với tổng thống và đệ nhất phu nhân ở Phòng Tiếp đón Phái đoàn Ngoại giao bên cạnh.

Các phòng khác cũng có những câu chuyện riêng trải dài qua nhiều thế kỷ trong suốt chiều dài lịch sử nước Mỹ. Bà Abigail Adams lấy căn Phòng Đông rộng lớn nhưng lạnh lẽo – cũng là căn phòng rộng nhất Nhà Trắng với trần cao đến 6 mét – để làm chỗ phơi quần áo. Căn phòng này sau đó được dùng làm chỗ ở tạm cho binh sĩ trong thời gian Nội Chiến và hiện được sử dụng để tổ chức hầu hết các cuộc họp báo của tổng thống. Phòng Quốc yến, nơi thường được sử dụng để tổ chức các dạ tiệc cấp quốc gia liên quan đến những vụ ký kết thỏa thuận quân sự và thương mại lớn, từng là phòng làm việc của Tổng thống Thomas Jefferson. Phòng Lục, hiện là một phòng khách trang trọng trên tầng Khán tiết, lúc đầu là phòng ngủ và

phòng ăn sáng của Jefferson. Tổng thống James Monroe sau đó lấy phòng này làm phòng đánh bài. Đây cũng là nơi thi thể Willie, cậu con trai yêu dấu 11 tuổi của Tổng thống Abraham Lincoln được quàn với những bông trà trên tay và ánh nến hắt trên gương mặt. Phòng khách nhỏ Lincoln (Lincoln Sitting Room) mang phong cách Victoria ở tầng hai từng được sử dụng làm phòng điện tín ở cuối thế kỷ 19. Trong những ngày u ám nhất của vụ bê bối Watergate, đây là nơi Tổng thống Richard Nixon lui về ẩn náu giữa những tấm rèm nặng nề cùng những đồ nội thất tối. Ông ngồi hàng giờ ở đó trong tiếng nhạc êm ỉ, bên cạnh ngọn lửa cháy bùng bùng trong lò sưởi cùng chiếc máy lạnh mở hết công suất.

Trên tầng ba có một nơi nằm khuất tầm nhìn trên mái Cửa Nam (South Portico) nhìn xuống toàn cảnh công viên National Mall và Đài Kỷ niệm Washington. Căn phòng này được đệ nhất phu nhân Grace Coolidge thiết kế và đặt tên là “Sky Parlor”. Nơi ẩn náu thoáng mát hiện được biết đến dưới cái tên Solarium này được dùng làm phòng sinh hoạt của đệ nhất gia đình. Đây là nơi bé Caroline Kennedy theo học lớp mẫu giáo, nơi Tổng thống Reagan dưỡng bệnh sau khi bị bắn trong một cuộc mưu sát, và là nơi Sasha và Malia Obama vui đùa cùng các bạn đến ở qua đêm.

TRONG NHỮNG GIA nhân tôi phỏng vấn, chẳng ai bận tâm chuyện mình bị gọi là “người giúp việc”. Làm việc trong Nhà Trắng, dù là công việc gì, cũng chẳng có gì là hèn hạ. “Thật tuyệt vời khi ta không có khả năng mua nhưng lại được sống mỗi ngày giữa những món đồ và những bộ sưu tập đẹp nhất nước Mỹ,” nhân viên cắm hoa Ronn Payne nói.

Với Quản bếp bánh ngọt Roland Mesnier, việc chuẩn bị những món tráng miệng công phu cho năm vị tổng thống chính là đỉnh cao sự nghiệp của ông. “Nhà Trắng là đỉnh của đỉnh. Nếu Nhà Trắng không phải là đỉnh thì khi nào mới trở thành đỉnh?”

Chính việc tận tâm phục vụ và sự tự hào về vai trò của mình đã cho phép các đệ nhất gia đình nước Mỹ tự tin và an toàn sống và làm việc trong Nhà Trắng và tận hưởng những khoảnh khắc bình yên quý báu. Những câu chuyện của các nhân viên ở dinh tổng thống cho ta một cái nhìn thoáng qua về các tổng thống Hoa Kỳ cùng gia đình họ trong phạm vi nơi làm việc, cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Những câu chuyện khó tin của họ – cái ấm lòng, cái vui nhộn, cái bi thương – xứng đáng chiếm một vị trí trong lịch sử nước Mỹ.

CHƯƠNG I

Sự hỗn loạn được kiểm soát

Việc thay đổi từ chính quyền này sang chính quyền khác trong tòa nhà đến đột ngột như cái chết. Ý tôi muốn nói là điều đó để lại cho ta sự trống rỗng khó hiểu. Mối buổi sáng ta còn phục vụ ăn sáng cho một gia đình ở sát cạnh ta suốt mấy năm trời, vậy mà đến trưa gia đình ấy đã ra khỏi cuộc đời ta và rồi xuất hiện những gương mặt mới, những tính khí mới, những yêu ghét mới – Alonzo Field, nhân viên phục vụ và quản lý tổ phục vụ, 1931–1953.

“21 năm của tôi trong Nhà Trắng, đây là lần duy nhất công việc bỏ tôi” – Walter Scheib, quản bếp, 1994–2005.

Cứ một hay hai lần mỗi thập niên, vào một ngày tháng Giêng lạnh buốt, người Mỹ lại bị cuốn vào sự chuyển giao quyền lực từ tổng thống này sang tổng thống khác. Hàng trăm ngàn người đổ về khu National Mall để xem vị tổng thống mới đắc cử tuyên thệ nhậm chức trong một nghi lễ thanh bình và tổ chức kỷ càng mà Phu nhân Bird Johnson gọi là “cuộc vui lớn bốn năm một lần của nước Mỹ”.

Tuy nhiên, bên trong hậu trường, cái nghi lễ yên bình này lại đi kèm một số lượng kinh hoàng những hoạt động cung ứng phức tạp. Bà Laura Bush gọi việc “chuyển giao gia đình” là “một kiệt tác nghệ thuật được thực hiện với một tốc độ khác thường”, và kiệt tác đó có thành công hay không là tùy thuộc vào kiến thức tổ chức và sự linh động của các nhân viên ở tư dinh. Vào ngày nhậm chức, Nhà Trắng bắt đầu hoạt động sớm hơn bình thường với các nhân viên đến làm việc từ tờ mờ sáng. Khi một ngày kết thúc thì cũng là lúc một kỷ nguyên mới trong lịch sử nước Mỹ bắt đầu.

Nhà Trắng thuộc về gia đình tổng thống sắp mãn nhiệm cho đến trưa, khi nhiệm kỳ của vị tổng thống mới bắt đầu. Buổi sáng ngày nhậm chức, tổng thống sắp mãn nhiệm mời đệ nhất gia đình mới uống cà phê. Ngay trước khi đệ nhất gia đình cũ rời Nhà Trắng, các nhân viên đến đứng chặn cứng Phòng Quốc yến sang trọng, nơi họ từng phục vụ rất nhiều bữa tiệc, để nói lời từ biệt với gia đình tổng thống. Trong lòng họ trào dâng nhiều cảm xúc khác nhau khi phải thay một người chủ – với một số người thì đó là một người bạn – để đổi lấy một người khác trong quãng thời gian chỉ sáu tiếng đồng hồ. Nhiều người đã có tám năm gắn gũi với cái gia đình sắp ra đi và chưa có thời gian để biết rõ về những cư dân mới. Ít ai cần được nước mắt, mặc dù nhiều người có thể đang rất phấn khích với tương lai.

“Khi vợ chồng Tổng thống Clinton xuống dưới nhà cùng với con gái Chelsea, họ không nói lời nào,” Tổng quản lý bộ phận phòng Christine Limerick nhớ về ngày nhậm chức năm 2001. “Đến bây giờ, tôi vẫn thấy xúc động khi nhớ lại chuyện Tổng thống Clinton nhìn thẳng vào mặt từng người và nói ‘Cảm ơn’. Cả phòng vỡ òa.”

Giây phút từ biệt, các nhân viên Nhà Trắng thường tặng cho gia đình tổng thống một món quà – đôi khi đó là lá quốc kỳ tung bay trên Nhà Trắng vào ngày tổng thống nhậm chức – đặt trong một chiếc hộp chạm tay rất đẹp do cánh thợ mộc trong Nhà Trắng thiết kế. Năm 2001, bà Limerick cùng Tổ trưởng tổ trang trí hoa Nancy Clarke và Tổng Quản lý mỹ thuật Betty Monkman đã tặng cho bà Hillary Clinton một chiếc gối lớn làm từ các mẫu vải mà trước đây bà đã chọn để trang trí cho các căn phòng khác nhau trong Nhà Trắng.

Mọi người có rất ít thời gian để hồi tưởng quá khứ. Đến khoảng 11 giờ sáng thì hai đệ nhất gia đình rời Nhà Trắng để đến điện Capitol. Từ lúc đó cho đến khoảng 5 giờ chiều – khi tổng thống mới và gia đình ông trở về

ngủ và chuẩn bị cho các buổi dạ vũ nhậm chức – các nhân viên phải kết thúc công việc đưa một gia đình ra và đưa một gia đình khác vào. Trong cái khoảnh khắc hiếm hoi ấy, khi mọi ánh mắt ở Washington và thế giới chuyển từ Nhà Trắng sang Điện Capitol, các nhân viên trong dinh cảm thấy biết ơn khi công chúng tạm thời chuyển hướng chú ý của họ ra khỏi các hoạt động náo loạn bên trong các bức tường Nhà Trắng.

Do việc thuê đội ngũ nhân viên chuyển nhà chuyên nghiệp trong một ngày đòi hỏi hàng loạt quy trình kiểm tra an ninh vô cùng bất tiện, nên các nhân viên trong dinh đành phải tự mình đảm nhiệm việc chuyển hành lý của vị tổng thống mới đắc cử vào và chuyển hành lý của vị tổng thống mãn nhiệm cùng gia đình ông ta ra. Họ không được phép nhờ người bên ngoài giúp đỡ. Suốt ngày hôm đó, trong khi vẫn phải tiếp tục duy trì vai trò truyền thống của họ, các gia nhân còn phải đảm nhiệm thêm công việc của đội ngũ chuyển nhà chuyên nghiệp và chỉ có sáu tiếng đồng hồ để hoàn thành chuyện đó. Do có quá nhiều đồ đạc cần chuyển ra và đòi hỏi rất nhiều sức lao động nên tất cả mọi người đều được huy động đến giúp một tay: trong khi các nhân viên rửa nồi niêu trong bếp phụ sắp xếp đồ đạc bàn ghế thì cánh thợ mộc xếp các khung hình lên mấy chiếc bàn trà. Công việc chuyển nhà nặng nhọc đến mức ngay cái ngày gia đình Clinton chuyển đến, một nhân viên bị chấn thương nặng ở lưng trong lúc nhấc chiếc sofa, và vì thế không thể quay lại làm việc suốt mấy tháng trời.

Với Tony Savoy, người phụ trách giám sát công việc đi đầu hành Nhà Trắng, ngày tổng thống nhậm chức là ngày trọng đại nhất trong sự nghiệp của ông. Ban Đi đầu hành thường phụ trách chuyện tiệc tùng, chiêu đãi, các sự kiện ngoài trời, đồng thời sắp xếp lại đồ đạc để quay các cuộc phỏng vấn trên truyền hình, nhưng trong thời gian tổng thống nhậm chức, họ là đội quân “chuyển đồ ra và chuyển đồ vào”, Savoy cho biết. Khi các xe tải chở đồ đạc của gia đình mới đến, hàng chục nhân viên Nhà Trắng từ nhân

viên đi đầu hành, kỹ sư đến nhân viên xưởng mộc và xưởng điện đầu đổ xô ra khuôn đồ đặc từ trên xe xuống và chuyển chúng đến đúng vị trí mà nhà trang trí nội thất của đệ nhất gia đình mong muốn. “Việc chuyển đồ được gọi là thành công khi không có món đồ nào bị mất” và tiếp tục ở lại vị trí đó bốn năm nữa, Savoy pha trò để che giấu nỗi lo lắng trước nhiệm vụ lạ lùng này.

Trong vòng sáu tiếng đồng hồ, từ lúc gia đình tổng thống cũ đi ra cho đến khi gia đình tổng thống mới dắt cử dọn vào, các nhân viên phải trải thảm sạch ra, thay mới các tấm nệm và phần đầu giường, tháo tranh xuống và chủ yếu là trang hoàng lại các nơi theo phong cách ưa thích của gia đình sắp dọn vào. Họ dỡ hành lý của gia đình tổng thống ra, xếp quần áo thật phẳng phiu và cho vào các ngăn kéo tủ. Họ thậm chí còn xếp kem và bàn chải đánh răng lên kệ phòng tắm. Không một chi tiết nào bị bỏ sót.

Nhân viên cắm hoa Bob Scanlan từng phụ chuyển nhà khi Tổng thống Clinton dọn đi và Tổng thống George W. Bush dọn tới năm 2001. Việc sắp xếp đồ đặc cho gia đình Bush khá dễ dàng bởi họ biết rõ nơi này hơn phần lớn các tổng thống khác. Tổng thống George W. Bush vẫn thường đến Nhà Trắng chơi khi bố ông còn làm tổng thống. Gia đình Bush đã quen với việc có đông người giúp việc, và chính bà Laura Bush cũng công nhận rằng họ “có những thuận lợi rất lớn” so với các gia đình tổng thống khác vì có nhiều thời gian sống ở Nhà Trắng lúc Tổng thống Bush cha (người được các nhân viên gọi thân mật là “ông Bush già”) làm việc ở đây. “Chỉ có một gia đình khác có cha con đầu làm tổng thống là John Quincy và Louisa Adams.”

Biết rõ Bush rất quen thuộc với Nhà Trắng và dàn nhân viên ở đây, Bill Clinton nói đùa rằng Bush thậm chí còn biết rõ các công tắc đèn nằm ở đâu. Trong khi đó Clinton chỉ mới đến Nhà Trắng vài lần trước khi nhậm chức: một lần khi ông là thành viên của tổ chức American Legion Boys Nation và

được chụp hình bắt tay với Tổng thống Kennedy; một lần khi ông được gia đình Tổng thống Carter mời đến chơi năm 1977 (đây cũng là lần đầu bà Hillary Clinton đến thăm Nhà Trắng); và thêm vài lần khác khi ông đến dự các bữa tiệc tối chiêu đãi Hiệp hội Thống đốc Quốc gia (National Governors Association) trong thời gian ông làm thống đốc bang Arkansas. Trước khi chuyển vào Nhà Trắng, bà Hillary cho biết lần duy nhất bà lên tầng hai là khi được bà Barbara Bush dẫn đi tham quan một vòng các nơi sau khi chồng bà đắc cử. Bà thậm chí còn chưa nhìn thấy tầng ba. Khi chuyển vào đây sống, để hiểu rõ lịch sử Nhà Trắng, bà Hillary đã yêu cầu các nhân viên quản lý mỹ thuật sưu tầm hình ảnh Nhà Trắng từ thời kỳ đầu tiên để làm thành một quyển sách thể hiện rõ từng phòng trông ra sao trong suốt chiều dài lịch sử.

Tuy nhiên, Tổng thống Barack Obama mới là người thấy khó khăn nhất khi chuyển vào Nhà Trắng sinh sống, ông và gia đình đã phải chuyển từ nhà họ ở Hyde Park, Chicago vào thẳng Nhà Trắng. Gia đình Obama thậm chí còn ít quen với chuyện có người giúp việc hơn cả gia đình Clinton. Lúc ở Chicago, gia đình họ chỉ có mỗi một quản gia chứ không có bảo mẫu. Vì thế, trong suốt thời gian vận động tranh cử, họ phải giao hai cô con gái Sasha và Malia cho bà Marian, mẹ bà Michelle Obama, trông nom. Do không có lợi thế là con trai tổng thống, cũng chưa từng sống trong khung cảnh tương đối xa hoa của dinh thống đốc, nên Obama và gia đình ông phải mất một thời gian để cảm thấy thoải mái hơn với cuộc sống mới.

NGÀY 20 THÁNG 1 năm 2009, 1,8 triệu người tụ tập trong tiết trời – 2°C để chứng kiến ông Barack Obama trở thành vị tổng thống Mỹ gốc Phi đầu tiên tuyên thệ nhậm chức. Đây không chỉ là đám đông lớn nhất tham dự lễ nhậm chức của một tổng thống, mà còn là lượng quần chúng lớn

nhất chưa từng thấy ở bất kỳ sự kiện nào trong lịch sử của Washington D.C.

Hầu hết người Mỹ đầu không biết đến Barack Obama cho đến năm 2004 khi ông đọc bài diễn văn then chốt đây cuốn hút tại Đại hội toàn quốc Đảng Dân chủ với tư cách thượng nghị sĩ Bang Illinois. Sự nổi lên nhanh chóng của Obama khiến gia đình ông không có nhiều thời gian chuẩn bị cho cuộc sống ở Nhà Trắng. Vì biết điều đó nên các nhân viên ở dinh muốn giúp đỡ để việc chuyển nhà của họ được dễ dàng hơn. Ông Obama hẳn phải có cảm giác rất lạ khi nghe người tổng quản lý nói “Xin chào ngài tổng thống, chào mừng ngài đến với ngôi nhà mới” khi ông lần đầu bước qua các cánh cửa đồ sộ ở Cửa Bắc trên cương vị một tổng thống. Trong khoảng khắc yên tĩnh và ngắn ngủi từ trưa đến chiều hôm ấy, tức từ sau khi xem diễu hành trên đại lộ Pennsylvania đến trước lúc tham gia bữa tiệc khiêu vũ nhậm chức đầu tiên của họ, gia đình Obama chỉ ăn sơ trong Phòng ăn Gia đình cũ, nơi không một chi tiết nào bị bỏ sót.

Ngày hôm đó là kết quả của nhiều tháng trời lên kế hoạch cẩn thận từ trước. Với những người giúp việc trong dinh thì thời kỳ chuyển tiếp sang chính quyền mới đã bắt đầu khoảng 18 tháng trước khi tổng thống nhậm chức. Ngay từ lúc đó, người tổng quản lý đã phải bắt đầu chuẩn bị một số tài liệu để đưa cho vị tổng thống và đệ nhất phu nhân sắp đến (cộng thêm với khó khăn là không biết những người sắp đến như thế nào), trong đó có sơ đồ chi tiết của Nhà Trắng, danh sách các nhân viên làm việc ở tư dinh, và tổng quan những gì được phép thay đổi trong Phòng Bầu dục.

Ngay từ trước khi một ứng cử viên được chọn ra cho cuộc tổng tuyển cử, ông Gary Walters, tổng quản lý trong giai đoạn 1986–2007 đã phải bắt đầu thu thập thông tin về các ứng cử viên trong các cuộc bầu cử sơ bộ. Điều này đặc biệt khó khăn khi Tổng thống Ford, Tổng thống Carter và Tổng thống George H. W. Bush thất bại trong nỗ lực ở lại nhiệm kỳ hai.

“Mặc dù dinh tổng thống vẫn đang thuộc quyền sở hữu của gia đình đang ở đó nhưng ta phải chú ý xem chuyện gì sẽ xảy ra,” Walters nói.

Vào tháng 12, sau cuộc bầu cử và trước ngày nhậm chức, Walters phải sắp xếp để gia đình tổng thống mới được đương kim đệ nhất phu nhân dẫn đi tham quan một vòng Nhà Trắng. Đó cũng là lúc vị đệ nhất phu nhân sắp dọn đến được trao một cuốn sách, bên trong có tên và hình của tất cả các nhân viên trong tư dinh. Cuốn sách này sẽ giúp đệ nhất gia đình biết tên từng người làm việc trong tòa nhà, đồng thời cũng là một phần của biện pháp an ninh giúp gia đình mới phát hiện ra người lạ mặt và báo cho Cơ quan Mật vụ.

Đệ nhất gia đình sắp dọn đi phải thanh toán mọi chi phí chuyển đồ đạc cá nhân của họ ra khỏi Nhà Trắng. Vị tổng thống mới đắc cử cũng phải thanh toán chi phí chuyển đồ đạc cá nhân của họ vào nhà, và khoản tiền này có thể lấy từ kết sất cá nhân, từ quỹ vận động tranh cử hay chuyển giao. Công việc của gia đình sắp dọn đến là phối hợp với Cơ quan Mật vụ để đưa vật dụng cá nhân của họ vào Nhà Trắng buổi sáng ngày nhậm chức.

Một trong những thách thức lớn về hậu cần diễn ra trong ngày nhậm chức là việc chuyển đồ đạc và những vật dụng lớn của gia đình tổng thống mới đắc cử vào Nhà Trắng. Sau cuộc bầu cử năm 1960, Letitia Baldrige, thư ký phụ trách sự kiện xã hội của gia đình Kennedy đã gửi thư cho bà Jackie để cho biết là cô đã hỏi Mary Jane McCaffree, thư ký xã hội của gia đình Eisenhower, là “có thể đưa lên nhiều thứ vào nhà mà không để gia đình Eisenhower biết được không và cô ấy (McCaffree) đã đồng ý, vì thế ông tổng quản lý có thể cất mấy thùng các-tông, vali, v.v. ở một nơi khuất tầm nhìn và đợi đến 12 giờ trưa thì lôi chúng ra. Tuyệt quá phải không? Cứ hết như truyện của Alfred Hitchcock vậy.” Baldrige nhớ cô đã lái xe đến Nhà Trắng với Providencia Paredes, người hầu gái của Jackie Kennedy, và George Thomas, người hầu riêng của Jack Kennedy, chở theo chiếc áo dạ

hội mà bà Jackie sẽ mặc trong tiệc khiêu vũ nhậm chức và tất cả hành lý của gia đình Kennedy. Họ đến nơi khi mọi người đang tụ tập ở điện Capitol để dự lễ nhậm chức. Khu đất phía nam đây tuyết lúc này đang tắm trong ánh mặt trời chói lọi. “Chúng tôi đã tính trước quãng thời gian đi từ Georgetown đến Nhà Trắng để không đến đó trước 12 giờ trưa, bởi vì đến đúng 12 giờ trưa vị tổng thống mới sẽ chính thức trở thành người sở hữu Nhà Trắng.”

Gần nửa thế kỷ sau, chuyện này vẫn không có gì thay đổi. Không lâu sau cuộc bầu cử, các cố vấn của gia đình Obama bắt đầu gặp gỡ những người giúp việc ở tư dinh, và đến tuần trước lễ nhậm chức, phần lớn đồ đạc của gia đình Obama được vận chuyển bằng đường biển đến Nhà Trắng và đưa vào cất trong Phòng Gồm sứ (china Room) ở Tầng Trệt để sau đó có thể nhanh chóng chuyển lên trên lầu. Trước đó, vợ chồng Tổng thống Bush đã nói với Tổng Quản lý Stephen Rochon rằng họ muốn làm sao để việc chuyển nhà dễ dàng nhất cho tất cả mọi người, nhưng Rochon không muốn làm vợ chồng Tổng thống Bush thấy như họ đang bị đẩy ra ngoài, “chúng tôi muốn đặt mấy thứ này ở nơi gia đình hiện tại không nhìn thấy. Không phải là họ không biết chúng ở đó, mà vì chúng tôi không muốn họ cảm thấy như chúng tôi đang đẩy họ ra ngoài.”

Các cố vấn khác của Obama cũng liên hệ tương tự với những người giúp việc trong dinh. Hơn hai tháng trước ngày nhậm chức, Tổ trưởng Tổ Hoa Nancy Clarke đã phải gặp nhà trang trí nội thất của gia đình Obama, Michael Smith, để bàn về chuyện trang trí hoa như thế nào cho các căn phòng mà bạn bè và người nhà của tổng thống sẽ lưu lại qua đêm trong ngày nhậm chức.

“Có rất ít thời gian để chuẩn bị mọi thứ cho tòa nhà, vì thế cả nhóm chúng tôi phải đảm bảo rằng tất cả mọi thứ đều hoàn hảo nhất có thể trong thời gian quy định,” Desirée Rogers, nhân viên thân tín của vợ chồng

Obama từ khi còn ở Chicago và thư ký xã hội đầu tiên của họ, cho biết. Ngày nhậm chức, “chúng tôi phải có mặt ở Nhà Trắng từ rất sớm để sắp xếp và chuẩn bị mọi thứ, đặt quần áo vào từng phòng,” cô nhớ lại.

Ngay từ mấy tuần lễ trước ngày nhậm chức, Rogers đã phải gặp các nhân viên cắm hoa để bàn xem sẽ đặt những loại hoa nào trên các bàn tròn nhỏ, và sẽ sử dụng loại nến và chân nến nào cho những khoảnh khắc quý giá của đệ nhất gia đình để họ có thể tận hưởng môi trường mới mẻ đầy phấn khích ở xung quanh trước khi đi đến với các buổi dạ vũ.

“Tất cả những thứ nhỏ nhặt đó có thể khiến mọi người thấy thoải mái và thấy mình được chào đón,” nhân viên cắm hoa Bob Scanlan nói.

Phần lớn khu Cánh Tây được vị tổng thống mới lấp đầy với những trợ lý trung thành đến từ chiến dịch tranh cử tổng thống và từ thời kỳ đầu sự nghiệp chính trị của ông, trong đó có Robert Gibbs, người phát ngôn lâu năm được ông bổ nhiệm làm thư ký báo chí đầu tiên của ông tại Nhà Trắng, cùng người bạn thân Valerie Jarret mà ông chỉ định làm cố vấn cấp cao. Bà Michelle Obama cũng đưa nhóm trợ lý của bà vào, trong đó có nhiều người quen biết lâu năm. Chỉ vài ngày sau khi vào Nhà Trắng, Michelle đã tập hợp các nhân viên của bà ở khu Cánh Đông cùng toàn thể các nhân viên tư dinh lại trong Phòng Tây. Katie McCormick Lelyveld, thư ký báo chí của đệ nhất phu nhân lúc đó, nhớ bà chủ của cô đã cho mọi người biết rõ ai là người phụ trách ở đó.

“Đây là đội ngũ cùng tôi bước qua cánh cửa này,” đệ nhất phu nhân phát tay về phía dàn trợ lý chính trị của mình và nói với các nhân viên làm việc lâu năm trong tòa nhà. “Còn các anh chị là một phần của đội ngũ mới của chúng tôi,” bà bảo họ trước khi quay sang nói với các nhân viên của mình, bao gồm cả Lelyveld: “Trách nhiệm của các bạn là phải đảm bảo biết hết mọi người ở đây. Họ có mặt ở đây trước các bạn và là những người giúp vận hành nơi này. Chúng ta hiện đang ở trong địa bàn của họ.” Sau đó,

các nhân viên của đệ nhất phu nhân đi vòng vòng quanh phòng để tự giới thiệu với mọi người.

“Việc chúng tôi cần làm lúc đó là tìm hiểu vai trò của họ là gì và vị trí của họ trong bức tranh toàn cảnh ra sao,” Lelyveld nói. “Chúng tôi chỉ là những đứa trẻ mới vào.”

Từ hôm đó trở đi, Lelyveld luôn trông chờ vào các chỉ dẫn của những nhân viên trong tư dinh. Khi cô muốn nghĩ ra cách gì hay để duyệt thực đơn cho bữa quốc yến đầu tiên, cô xuống bếp hỏi Quản bếp Cristeta “Cris” Comerford xem bà nghĩ cô nên bố trí Phòng Quốc yến như thế nào để giới truyền thông có thể thấy cô đang chuẩn bị nhưng không làm cô phân tâm. Khi cô yêu cầu các nhân viên phòng kỹ thuật và phòng đi đầu hành sắp xếp lại bàn ghế để tiến hành quay một cuộc phỏng vấn ở Tầng Khánh tiết trên truyền hình, cô được nhắc nhở rằng Nhà Trắng không phải là ngôi nhà bình thường. “Ta đang làm việc trong phòng bảo tàng,” cô nói. “Hai chiếc ghế mà ta cần dùng cho buổi phỏng vấn không phải chỉ là ghế,” mà còn là “hai món đồ cổ có tuổi đời lớn hơn ta hàng thế kỷ và phải mang từ Phòng Lam ra. Do đó ta cần phải hỏi ý kiến các nhân viên phụ trách nơi đó.” (Đồ đạc trong Nhà Trắng quý giá đến mức một nhân viên tạp vụ bị sếp của anh ta cảnh cáo rằng nếu anh ta lỡ tay làm vỡ một cái đồng hồ mạ đồng của Pháp trưng trong Nhà Trắng từ năm 1817 thì đừng có mà tính đến chuyện có thể quay trở lại làm việc. Anh ta có làm cả đời cũng sẽ chẳng đủ tiền mua một cái khác thay thế.)

Thứ Sáu đầu tiên sau ngày nhậm chức, Tổng thống Obama mặc đồ giản dị đi khắp tư dinh để tự giới thiệu với các nhân viên. Khi đến căn bếp ở tầng hai, ông thấy mấy nhân viên phục vụ đang xúm quanh chiếc tivi. Ông vui vẻ đến dấn vào vai James Jeffries.

“Các ông đang xem gì thế?” ông hỏi họ.

“Chúng tôi đang xem những gì diễn ra ở Đài tưởng niệm Lincoln trước ngày nhậm chức,” Jeffries trả lời. “Chúc mừng ngài trở thành tổng thống.”

“Cảm ơn ông,” Obama nói với nụ cười ngoác tận mang tai rất đặc trưng của ông và bước ra khỏi bếp.

Vài phút sau, khi ông quay trở lại bếp, Jeffries lấy hết can đảm nói thêm: “Tôi vừa mới chúc mừng ngài. Vậy ngày mai, nếu tôi được gọi đến làm, ngài có thể chúc mừng tôi đã làm việc ở đây được 50 năm không?”

“Tôi sẽ không đợi đến ngày mai,” Obama lập tức trả lời. “Tôi có thể làm điếu đó ngay bây giờ. Xin chúc mừng ông.”

Mặc dù Desirée Rogers mô tả mối quan hệ giữa các tổng thống với các nhân viên đơn giản là “rất, rất thân thiện” nhưng so với các tổng thống tiền nhiệm thì vị tổng thống mới này dè dặt hơn nhiều, cũng ít nói chuyện phiếm hơn. Một số nhân viên cho biết họ thấy nhớ tình cảm thân thiết dễ dàng của họ với các tổng thống Bush cha, Clinton và Bush con. “Gia đình Bush muốn chúng tôi thấy mình gần gũi họ,” Tổng Quản lý Rochon nói. Còn với gia đình Obama thì “chúng tôi phải giữ thái độ hoàn toàn chuyên nghiệp”. Tuy nhiên gia đình Obama cũng thân thiết với một số người làm việc trong hậu trường. Nhân viên phục vụ James Jeffries nói rằng giữa gia đình Obama với phần lớn nhân viên phục vụ Mỹ gốc Phi có sự thông hiểu và tôn trọng ngầm lẫn nhau do họ đều là người Mỹ da đen. Tổng thống Obama cũng thừa nhận điếu này khi nói rằng một phần sự nhiệt tình của các nhân viên phục vụ đối với gia đình ông đến từ việc “họ nhìn Malia và Sasha và thấy rằng ‘con bé trông chẳng khác cháu tôi hay con gái tôi.’”

Suốt từ năm 1988 đến năm 2009, ông gác cửa Vincent Contee, 84 tuổi, đầu đặn đến Nhà Trắng làm việc mỗi thứ Hai và thứ Ba và cùng tổng thống đi thang máy lên xuống Phòng Bầu dục. “Chúng tôi rất hợp nhau,” ông nhớ lại. “Sáng nào tôi cũng gặp ông ấy và được ông ấy hỏi han xem công việc của tôi hôm ấy thế nào.” Trong suốt 20 năm làm việc ở Nhà Trắng,

Contee không để mình bị mê hoặc bởi người nổi tiếng. Ngoài việc thường xuyên nói chuyện với các tổng thống, ông cũng hay đi cùng thang máy với những nhân vật được nhiều người thần tượng như Nelson Mandela và Elizabeth Taylor để đến gặp tổng thống tại khu nhà riêng của gia đình họ. Ông cho biết ngay cả các tổng thống cũng lắm lúc không giấu được vẻ mệt mỏi. Đến một lúc nào đó, vị tổng thống mà ông hầu hạ sẽ quay sang ông trong khoảnh khắc ngắn ngủi trong thang máy và thở dài: “Tôi chỉ ước sao có thể quay trở về giường và ngủ cả ngày.”

Trên đường đến Phòng Bầu dục, ông Obama thường tán chuyện thể thao với Contee. “Ông ấy biết tôi là một fan bóng bầu dục. Tôi là fan của đội Redskins. Cô biết không, mỗi khi họ thua, ông ấy sẽ giải thích là vì họ không chơi như thế này hoặc phải chơi như thế kia.” Thỉnh thoảng Obama còn nhờ ông Contee dắt con Bo, con chó săn nước Bồ Đào Nha (Portuguese water dog) của gia đình ông, đi ra ngoài dạo quanh khuôn viên. Sau khi đi dạo về thì Contee đưa con Bo lên phòng ông ở tầng ba.

Mặc dù vậy, vợ chồng Obama vẫn tỏ ra rất dè dặt kín đáo và Tổng Quản lý Rochon cảm nhận được khoảng cách giữa các nhân viên với vị tân tổng thống. Vợ chồng Obama có vẻ “không thoải mái”, ông nói, vì “được quá nhiều nhân viên phục vụ và nhân viên làm phòng hầu hạ từng li từng tí.” Với một cặp vợ chồng chỉ vừa mới trả xong tiền vay học đại học thì mức độ phục vụ cá nhân của các nhân viên Nhà Trắng chắc hẳn phải khiến họ rất căng thẳng. “Ta phải cho họ sự riêng tư,” Contee nói với tôi. “Ta chỉ nên nói chuyện với họ trong giây lát rồi để họ đi đường họ, ta đi đường ta.”

Vợ chồng Obama đặc biệt rất muốn nuôi dạy con cái trong môi trường bình thường nhất có thể cho dù họ đang sống trong một tòa nhà có đến hàng chục đầu bếp, phục vụ và hầu phòng. Năm 2011, bà Michelle Obama nói với người phỏng vấn bà là cô con gái lớn Malia, lúc đó 13 tuổi, sắp

phải tự giặt đồ của nó và bà Marian Robinson mẹ bà, hiện sống trong một phòng suite ở tầng ba, sẽ dạy con bé làm chuyện đó. “Mẹ tôi vẫn tự giặt đồ. Bà ấy không muốn người lạ động đến đồ lót của bà ấy.” Nhà tạo mẫu trước đây của đệ nhất phu nhân, Michael “Rahni” Flowers, xác nhận “Michelle là mẫu người mẹ rất nghiêm túc – cả mẹ bà cũng thế. Chỉ cần họ nhìn một cái là ta sẽ hóa đá và ngưng ngay công việc đang làm.”

Katie McCormick Lelyveld nhớ chuyện đệ nhất phu nhân xác định rõ các nguyên tắc cơ bản với các cô con gái như thế nào. “Mặc dù bà ấy rất cảm kích là trong nhà có các gia nhân chuyên lo những việc đó, nhưng bà cho rằng họ không phải ở đó để hèn hạ tụi nhỏ.” Michelle nhắc mấy cô con gái của mình là “Đừng quen thói để người khác dọn giường cho mình, đây là việc các con phải làm.”

Dù vậy, sau hai năm mệt mỏi theo đuổi chiến dịch tranh cử và chạy theo lịch làm việc điên cuồng, vợ chồng Obama rất cảm kích sự giúp đỡ của các nhân viên trong tư dinh. “Có một số thuận lợi khiến cho những ngày dài đằng đẵng trở nên dễ dàng hơn, chẳng hạn như có ai đó phụ trách kế hoạch ăn tối giúp ta,” Lelyveld giải thích.

Những gì thuộc về truyền thống khó có thể mất trong tòa hành pháp. Khi vợ chồng Obama nói với các nhân viên phục vụ rằng cuối tuần họ có thể thay chiếc áo vét-tông đen hồ cứng bằng sơ-mi để mở ở cổ và quần tây bình thường, không phải ai cũng chịu nghe theo. “Với một số nhân viên phục vụ lớn tuổi, tức khoảng bảy tám mươi tuổi, họ đã có sẵn nhiều bộ tuxedo mà họ đã quen mặc, vì thế bất cứ thứ gì khác sẽ dường như với việc họ phải sắm đồ mới. Họ cảm thấy thoải mái hơn trong những bộ tux này,” Lelyveld nói. Khi nhiều nhân viên phục vụ nhất định không chịu rời bỏ bộ y phục trang trọng của họ, cô nói cô thấy mình lúng túng mỗi khi mặc quần kaki hay quần jean đứng cạnh họ mặc dù cô đã quen với cách ăn

mặc thoải mái này trong thời gian vận động tranh cử. “Tôi tôn trọng sự tôn trọng của họ đối với những gì họ làm.”

Vợ chồng ông Obama rõ ràng rất nuối tiếc cuộc sống ở Chicago, ông Obama nói rằng “mỗi tổng thống đều ý thức sâu sắc rằng chúng ta chỉ là cư dân tạm thời” của Nhà Trắng, và nói thêm rằng “chúng tôi chỉ là những người ở trọ nơi này”. Sau hai chiến dịch tranh cử mệt mỏi, tổng thống Obama giờ đây từ chối vắng mặt ở bữa ăn tối gia đình hơn hai lần một tuần. Đó là những bữa tối được chuẩn bị bởi Sam Kass, người đầu bếp riêng của họ đưa từ Chicago đến, cho đến khi Kass rời khỏi vị trí đó để chuyển sang làm việc ở New York tháng 12 năm 2014.

Theo những gì Reggie Love, cựu trợ lý cá nhân của Tổng thống Obama nhớ thì mỗi sáng, trong lúc đi bộ từ khu nhà ở đến khu Cánh Tây, ông Obama đầu yêu cầu Tổng Quản lý Stephen Rochon cập nhật cho ông biết những chuyện đơn giản trong nhà mà ai cũng phải biết xử lý, dù là đang sống trong tòa hành pháp hay trong một ngõ cụt ở ngoại ô. “Anh đang sống trong một tòa nhà và có ai đó chịu trách nhiệm bảo trì tòa nhà này. Vậy nếu áp lực nước không đủ mạnh hay hệ thống Wi-fi không hoạt động thì anh phải nói chuyện này với người đó, đúng không?”

Một trong những thứ được tổng thống rất mực quan tâm trong những ngày đầu mới đến là sân bóng rổ ở Nhà Trắng. Trong thời gian diễn ra chiến dịch tranh cử năm 2008, ông Obama thường chơi bóng vào những ngày diễn ra bầu cử sơ bộ hay những ngày họp đảng ở địa phương để cử ra người đại diện cho chức ứng viên tổng thống, chỉ hai lần ông không chơi bóng rổ, đó là lúc ở New Hampshire và Nevada khi ông thất bại ở hai bang này. Không bao lâu sau ngày nhậm chức, ông nói với Rochon rằng ông muốn biến sân tennis bị rặng thông che khuất ở Bãi cỏ phía nam thành sân bóng rổ. Thế là các vòng rổ được nhanh chóng lắp đặt, các vạch sơn được

kẻ mới, và những quả bóng rổ mang ký hiệu Nhà Trắng được đặt làm. Tất cả nỗ lực này ngốn hết 4.995 đô.

Dự án này mất nhiều tháng để hoàn thành. Cuối cùng ông Obama mất kiên nhẫn và nói với Rochon trong lúc cùng đi bên nhau buổi sáng: “Sao thế Đô đốc, chuyện này có gì to tát lắm đâu.”

Một buổi sáng, không nghe Rochon nhắc đến sự tiến triển của sân bóng, tổng thống hỏi các vòng rổ của ông ấy đã đến đâu rồi. Rochon trả lời: “Thưa tổng thống, tôi rất vui mừng báo cho ngài biết là hôm nay mọi việc sẽ hoàn thành lúc 11 giờ 30.”

Mất Obama sáng lên. Đến 10 giờ 30, một tiếng trước thời gian quy định là sẽ xong, ông chạy ra sân để chơi bóng với Love, người từng một thời là tiền đạo của đội Duke Blue Devils.

MICHAEL “RAHNI” FLOWERS, nhà tạo mẫu tóc của Michelle Obama, bắt đầu làm tóc cho bà từ khi bà là một cô bé tuổi teen và sau đó trở thành sự lựa chọn của đệ nhất phu nhân tổng thống mới đắc cử cho ngày nhậm chức. Mặc dù các nhà tạo mẫu tóc không thuộc đội ngũ nhân viên làm việc chính thức ở tư dinh nhưng họ cho ta một cái nhìn độc nhất vô nhị về những sự kiện xảy ra trong cái ngày khó quên đó.

Ngày làm việc của Flowers bắt đầu từ 4 giờ sáng ở Blair House, căn nhà phố sang trọng phía bên kia đường Nhà Trắng, nơi mà theo truyền thống vị tổng thống đắc cử và gia đình ông phải ở lại trước khi chính thức dọn vào tòa hành pháp. Sáng hôm đó, sau khi Flowers làm tóc cho Michelle cùng hai con gái và mẹ bà xong, ông đi cùng gia đình họ đến Đồi Capitol và ở đó suốt cả ngày. Tối đến, ông lại tiếp tục theo họ đến mười địa điểm tổ chức tiệc khiêu vũ nhậm chức.

Flowers lập tức nhận ra sự phấn khích của các nhân viên phục vụ, phần lớn là người Mỹ gốc Phi, đối với vị tổng thống mới đắc cử. “Có một nỗi

tự hào vượt lên trên cả sự tự hào, đi đâu mà cả cuộc đời họ mơ không thấy nổi,” Flowers, cũng là một người Mỹ da đen, nói. “Tôi nhìn thấy đi đâu đó qua cách họ nói, cách họ đi. Nhìn gương mặt tươi cười hớn hở của họ, ta có thể nói rằng chuyện này vượt ra ngoài những mơ ước nông cu ồng nhất của họ.”

Theo Flowers, sáng hôm đó tất cả mọi người đều tỏ ra tr ần tĩnh trừ bà Marian Robinson, mẹ của đệ nhất phu nhân. Bà Robinson sắp phải trải qua một thay đổi lớn trong cuộc đời. Bà chỉ mới thành lập một câu lạc bộ đi ền kinh cho người cao tuổi ở Chicago và chiến thắng một cuộc thi đi ền kinh cách đây không lâu, nhưng Michelle lại nhờ bà đến sống chung với họ ở Nhà Trắng để giúp trông nom các cháu. Giờ đây bà phải rời xa quê để đến với cuộc sống mới, lại là một cuộc sống có tổ chức rất nghiêm ngặt.

“Bà ấy là một phụ nữ rất độc lập,” Flowers nói. Ông tin rằng bà không chọn thay đổi vì bản thân mà vì “bà ấy cho tôi biết là Michelle muốn thế, với lại bà ấy cũng nghĩ đến mấy cháu”. Lúc rời xa quê hương Chicago yêu dấu, bà Robinson nói, “Chúng nó kéo tôi theo và tôi không thấy thoải mái chút nào, nhưng tôi sẽ làm những gì cần phải làm.”

Tuy nhiên vị tổng thống đắc cử lại không có vẻ gì bối rối trước thay đổi lớn và đột ngột này. Sau khi đọc một bài diễn văn nhậm chức đầy tham vọng – liệt kê hàng loạt mục tiêu chính sách như cải cách chế độ chăm sóc y tế và lặp lại lời hứa thay đổi những lập luận gây chia rẽ ở Washington – ông đã hỏi “Sao, tôi làm tốt chứ?”

“Barack luôn rất tr ần tĩnh, ông ấy luôn kiểm soát được tâm trạng,” Flowers nói. “Còn Michelle thì thuộc tuýp người bộc trực hơn.”

Do gặp một trục trặc nhỏ trong kế hoạch làm việc (ai đó đã quên không tính thời gian ăn trưa theo truyền thống ở điện Capitol sau lễ tuyên thệ nhậm chức) nên gia đình Obama chỉ có 45 phút để chuẩn bị cho các buổi khiêu vũ tối hôm đó. Trên đường hối hả để kịp đến với các buổi dạ vũ,

tổng thống ghé qua phòng chăm sóc sắc đẹp nhỏ nằm trên tầng hai của Nhà Trắng và hỏi ý kiến vợ xem nên đeo chiếc nơ nào.

“Anh muốn mình trông đẹp nhất vì em,” ông nói với vợ.

Khi ông bước ra ngoài, Flowers để ý thấy một bên cổ tay áo của ông không được thẳng thớm.

“Barack, kiểm tra lại cổ tay áo,” Flowers lưu ý ông.

“Ồ, đẹp rồi, ai thèm quan tâm,” Obama vui vẻ nói.

Khi Ikram Goldman, chuyên viên phục trang của đệ nhất phu nhân đang thời sở hữu cửa hàng thời trang cao cấp mà Michelle Obama thường xuyên lui tới trước khi vào Nhà Trắng, nghe Flowers gọi tổng thống là ‘Barack’, cô nạt ông ta. “Cô ấy nói tôi phải gọi ông ấy là ‘Ngài tổng thống’,” Flowers nhớ lại. “Khi tôi gọi ông ấy là ‘Barack’, ông ấy chỉ cười. Tôi đã từng dự đám cưới hai vợ chồng họ, cũng đã từng gặp ông cụ thân sinh của Michelle, ông ấy đối với tôi không hề thay đổi,” Flowers nói, vẫn còn băn khoăn vì lời quả trách. “Tôi thấy gọi thế không tự nhiên.” Việc chuyển từ gọi tên riêng sang gọi chức danh là đi đầu mà nhiều người bạn của các tổng thống tương lai phải làm. Thư ký phụ trách sự kiện xã hội của gia đình Kennedy, Letitia Baldrige – sau này trở thành nhân viên phụ trách nghi thức – quen biết hai vợ chồng họ từ khi họ còn là “Jack và Jackie”, nhưng lập tức sau cuộc bầu cử tổng thống tháng 11 năm 1960, họ liền trở thành “Ngài Tổng thống và Phu nhân Kennedy”. “Tổng thống và Phu nhân Kennedy có thể từng là bạn bè thời trẻ của tôi, nhưng giờ đây họ được bao bọc trong ánh hào quang của người quyền tước.” Rất ít người giờ đây còn gọi Tổng thống Obama bằng tên riêng của ông.

NGÀY NHẬM CHÚC – một sự kiện vĩ đại đối với bất kỳ vị tổng thống mới nào – bắt đầu vài giờ trước khi tiến hành tuyên thệ lúc 12 giờ trưa ở Điện Capitol. Ngay từ sáng sớm, tổng thống đã được cố vấn an ninh quốc

gia của vị tổng thống sắp mãn nhiệm và cố vấn an ninh quốc gia của ông thông báo tường tận về tình hình an ninh trong nước. Sau phần thông báo, một sĩ quan cao cấp của văn phòng quân đội ở Nhà Trắng cho ông biết mật mã khởi động tấn công hạt nhân. Ngay sau khi tổng thống tuyên thệ nhậm chức, một người trợ lý cầm theo “quả bóng” – một chiếc cặp chứa mật mã – sẽ luôn theo sát cạnh ông (Sau khi tuyên thệ, tổng thống sẽ được trao một chiếc thẻ cho phép ông khởi động các cuộc tấn công). Tất cả những việc này sẽ diễn ra trước lễ nhà thờ buổi sáng.

Vị tổng thống mới vừa phải tự điều chỉnh cho phù hợp với gánh nặng của công việc mới, vừa phải tập thích ứng với cuộc sống trong dinh. Sau khi nhậm chức, ngày hôm sau Tổng thống Obama đến Phòng Đông để ra mắt các nhân viên. “Ánh mắt tổng thống lộ rõ vẻ kinh ngạc,” nhân viên cắm hoa Bob Scanlan nhớ lại. “Giống như là ‘Wow’, ông ấy không ngờ số nhân viên giúp việc cho Nhà Trắng lại đông đến thế.” Những nhân viên mà ông Obama chào ngày hôm đó không chỉ chịu trách nhiệm phục vụ cho khu nhà riêng mà còn phụ trách cả Tầng Khánh tiết, và dòng người tham quan Nhà Trắng không dứt.

Các nhân viên ở Cánh Tây, trong đó nhiều người đã quen với lối sống phi thể thức ở chiến dịch tranh cử, đột nhiên bị đẩy vào những vai trò mới nhưng lại không biết nhiều về các công việc này. Với Katie Johnson, thư ký riêng của ông Obama, thì ngày nhậm chức là một ngày “hoàn toàn hỗn loạn”. Khi cô đến Nhà Trắng sáng hôm đó, cô được thông báo là mình chưa được duyệt để bước vào Nhà Trắng. “Tôi phải tự học cách lo liệu mọi thứ,” cô nói (Trợ lý cấp cao của ông Obama là Denis McDonough cuối cùng cũng duyệt cho cô vào). Nhưng các rắc rối của cô chưa dừng lại ở đó. “Bây giờ nhìn lại, tôi thấy khu Cánh Tây rất nhỏ,” cô nói, “nhưng lúc đó, trông nó như một mê cung.” Sau khi đã ổn định công việc trong “Phòng Bầu dục ngoài” (Outer Oval), một văn phòng nhỏ nằm ngay bên ngoài Phòng Bầu

dục, cô dành phần lớn thời gian trong ngày để học một khóa cấp tốc về cách sử dụng hệ thống điện thoại “cực kỳ phức tạp”. Trong mấy tuần đầu làm việc cho chính quyền mới, cô nhớ mình đã không tài nào chuyển được cuộc gọi của một viên chức cấp cao cho tổng thống trên Air Force I. Cô không thể nối máy thành công và cuối cùng đích thân ông Obama phải gọi điện trực tiếp cho người đó từ trên máy bay. “Lúc đó tôi rất hoảng sợ,” cô Johnson nhớ lại.

Với các nhân viên làm việc trong dinh, tất nhiên đây không phải lần đầu họ nhìn thấy cảnh này nên họ dễ dàng giúp cô dẹp tan cơn hoảng loạn. Do các nhân viên ở khu Cánh Tây phải dựa vào sự giúp đỡ của Phòng Quản lý để có thể ổn định công việc, nên Johnson liên tục hỏi các quản lý hết câu này đến câu khác, kể cả chuyện Phòng Hoa nằm ở đâu để cô xuống dặn các nhân viên ở đó đưa thêm táo Gala vào Phòng Bầu dục. “Có chuyện gì thắc mắc, tôi cũng gọi cho Phòng Quản lý,” cô nhớ lại. “Nếu có người muốn uống một loại rượu vang nào đó trong Phòng Bầu dục, tôi sẽ gọi cho Phòng Quản lý và họ sẽ tìm ra thứ rượu ấy.”

Thỉnh thoảng cô cũng cần đến sự giúp đỡ của các nhân viên quản lý và người hầu riêng của tổng thống để tìm các tài liệu nội bộ quan trọng của tổng thống, nhất là khi đó lại là một tài liệu mà các nhân viên khu Cánh Tây cần đến nhưng không ai tìm ra. “Mỗi khi tôi hoảng sợ vì tìm mãi thứ gì đó không ra – tổng thống lúc đó lại đang đi xa nên tôi không thể hỏi ông ấy – và tờ giấy đó lại được nói là có ghi một quyết định quan trọng, và Tổng thống nói là đã đưa nó cho tôi nhưng tôi thì là mình không giữ nó, tôi sẽ nhờ họ kiểm tra lại,” cô nói không kịp thở. “Họ sẽ đi tìm tờ giấy đó và số lần họ tìm được lên đến 90%.”

Reggie Love nhớ lại chuyện các nhân viên quản lý kiên nhẫn thế nào khi giúp anh “lèo lái hậu trường Nhà Trắng”. “Sảnh nào và phòng nào cũng có nickname,” anh nói.

Một vài ngày sau, vợ chồng Obama bắt đầu “đi thăm d dần dần từng nơi trong tòa nhà”, Scanlan nhớ lại, thường là sau khi khách tham quan và hầu hết các gia nhân đã ra về. “Đây cũng là một quy trình mà họ phải thực hiện để biết mặt gần một trăm nhân viên làm việc ở đây, bởi họ không thể nhìn thấy tất cả các nhân viên cùng một lúc. Có thể mỗi lần họ chỉ gặp được mỗi một cô hầu phòng hay một nhân viên cắm hoa. Còn trên lầu thì chỉ có mỗi một người đầu bếp lo chuyện nấu nướng. Họ không biết mặt tất cả những người khác đang làm việc trong các phòng ban dưới nhà. Cuối cùng họ cũng gặp được tất cả nhân viên nhưng phải mất một thời gian dài.”

Và cuối cùng thì họ cũng quen với việc được giúp đỡ, hoặc ít ra cũng là học cách sống chung với đi đầu ấy. “Tôi nghĩ các nhân viên Nhà Trắng rất biết cách giúp các gia đình tổng thống thích nghi và cảm thấy bình thường nhất có thể với cả chục người xung quanh, kẻ thì đưa hoa đến, người thì hút bụi, kẻ sửa sang cái nọ cái kia,” bà Michelle Obama nói. “Ta bắt đầu xem họ như người nhà v ề nhiều mặt, và đó chính là nét đẹp của nơi này.”

MỖI MỘT ĐỆ nhất gia đình đầu có cách hành xử khác nhau với các nhân viên xung quanh. Gia đình Tổng thống Herbert Hoover ở cuối những năm 1920 và đầu những năm 1930 thường không thích nhìn thấy người giúp việc xung quanh. Mỗi khi nghe thấy ba tiếng chuông của ông, tất cả các hầu phòng, phục vụ và lao công đầu phải chạy biến vào các căn phòng nhỏ. Tổng thống Roosevelt và Tổng thống Truman thì thoải mái hơn khi bảo các gia nhân cứ tiếp tục làm việc khi họ bước vào phòng.

Sau này, mối quan hệ giữa các đệ nhất gia đình và nhân viên trở nên thoải mái hơn rất nhiều. Cô hầu phòng Ivaniz Silva cho biết các đệ nhất phu nhân thường thuộc hết tên mọi nhân viên trong vòng một tuần, hay ít ra cũng là tên của khoảng một chục nhân viên làm phòng và nhân viên phục vụ túc trực trên tầng hai và tầng ba.

Có một ngày, Silva kể, cô đang quét dọn thì bà Barbara Bush bước vào ngăn cô lại.

“Ồ, tôi chưa từng thấy cô trước đây,” phu nhân Bush nói.

“Nhưng tôi có hình trong sách mà,” cô khẳng khái nói.

“Cô có chắc không?” đệ nhất phu nhân liền đi lấy cuốn sách liệt kê tên các gia nhân Nhà Trắng do người tổng quản lý chuẩn bị. Vài phút sau bà quay trở lại.

“À, tấm hình trông không đẹp lắm nên tôi không nhận ra cô,” bà trêu.

Cùng với những đồ đạc mới và lớp sơn mới, mỗi đệ nhất gia đình còn đưa một tinh thần mới vào Nhà Trắng. Việc chuyển từ gia đình Eisenhower sang gia đình Kennedy là cả một sự thay đổi lớn lao về ngoại hình – từ cặp vợ chồng lớn tuổi hiện thân cho mẫu hình ông bà nội ngoại ở thập niên 1950 đến cặp vợ chồng trẻ đẹp với hai con nhỏ – lần về lối sống. Các nhân viên phải làm quen với phong cách tiếp khách thoải mái của vợ chồng Kennedy, chẳng hạn như đeo nơ đen thay vì nơ trắng, phục vụ rượu cocktail trước khi ăn tối, và cho phép khách hút thuốc ở mọi nơi. Ở các bữa tiệc tối trang trọng, gia đình Eisenhower thường chiêu đãi khách sáu món và xếp họ ngồi quanh một chiếc bàn tiệc khổng lồ hình chữ E. Nhưng gia đình Kennedy đã nhanh chóng thay chiếc bàn này bằng mười lăm chiếc bàn tròn tám hay mười chỗ, đồng thời giảm số món ăn xuống còn bốn.

Vốn quen với cuộc sống giàu sang và có đông đảo người giúp việc vây quanh nên bà Jackie Kennedy rất hồ hởi với việc đi đầu hành tòa dinh thự 132 phòng này. Buổi sáng ngay sau ngày chồng bà nhậm chức, bà đến gặp Tổng Quản lý J.B. West. “Tôi muốn gặp toàn thể các nhân viên trong hôm nay,” bà bảo ông. “Ông có thể đưa tôi đi một vòng Nhà Trắng để gặp họ ở nơi làm việc được không?”

Do không muốn đưa đệ nhất phu nhân đến các phòng ban mà không thông báo trước, West đề nghị gọi từng nhóm ba người một đến gặp bà.

Mỗi nhóm, từ quản lý và nhân viên phục vụ đến nhân viên làm phòng và đầu bếp đầu vô cùng lo lắng trước kiểu kiểm tra trang trọng này. Nhưng khi bước ra khỏi thang máy, họ giật mình khi nhìn thấy đệ nhất phu nhân mặc quần tây (một cảnh tượng gây sốc vào thời đó) mang ủng nâu đứng đó với mái tóc rối bù. Trong lúc các nhân viên từng người một tự giới thiệu mình với đệ nhất phu nhân, ông West nhớ lại, Jackie tìm đủ cách để nhớ tên họ. Bà chần chập lặp lại từng tên một, và mặc dù không ghi xuống giấy nhưng bà vẫn nhớ tất cả các tên. Lucinda Morman, một trong những cô hầu phòng gặp bà ngày hôm ấy, là một thợ may rất khéo, đệ nhất phu nhân sau đó đã nhờ cô may cho bà những chiếc váy dạ hội độc nhất vô nhị của nhà thiết kế Oleg Cassini.

Jackie Kennedy là người thích sự hoàn hảo và can thiệp rất sâu vào hoạt động hằng ngày của Nhà Trắng. Mỗi tối bà đều tự ghi ra cho mình từng hạng mục công việc để kiểm tra, việc nào làm xong sẽ được bà xóa đi. Ngày nào bà cũng viết cho ông West vài dòng trên tập giấy nhỏ màu vàng mà đi đâu bà cũng cần theo.

“Bà ấy lúc nào cũng có cả một danh sách công việc cho tôi,” West hồi tưởng. “Ai phụ trách việc gì, bà ấy cũng đều nắm tên và bên dưới từng cái tên ấy, bà ấy ghi chú tất cả những gì cần bàn bạc với họ.”

Phu nhân Kennedy để ý thấy một số gia nhân rất bất an khi làm việc cạnh gia đình tổng thống. Bà viết về các nhân viên làm phòng như sau: “Họ sợ làm việc trong Nhà Trắng và cạnh gia đình tổng thống đến mức cứng đờ cả người và trở nên hoảng loạn. Ngay cả Lucinda, mặc dù đã biết tôi rất rõ nhưng cô ấy vẫn cứ xin lỗi tới xin lỗi lui đến 10 phút nếu như đánh rơi một cái kẹp.” Để giúp họ vượt qua nỗi sợ hãi, bà gợi ý họ lên tầng hai và tầng ba làm việc thường xuyên hơn để quen với việc ở cạnh gia đình bà. “Tôi không thể chỉ bảo họ bất cứ đi đâu gì – cũng không có thời gian – khi họ hoảng sợ đến vậy.”

ÔNG GÁC CỬA Preston Bruce đã quen với lối sinh hoạt có thể đoán trước của gia đình Eisenhower, như đi ngủ lúc 10 giờ chẳng hạn. Vì thế lúc vợ chồng Kennedy đi dự tiệc khiêu vũ nhậm chức về lúc 2 giờ sáng, ông chắc hẳn họ rất mệt mỏi. Thế nhưng ngược lại, họ còn đưa thêm bạn bè về Nhà Trắng và tiếp tục tiệc tùng thâu đêm trên tầng hai, không biết rằng các gia nhân phải ở lại chờ cho đến khi vợ chồng tổng thống lên giường an toàn mới có thể ra về. Mãi đến 3 giờ 15 phút sáng, Bruce mới tiễn vị khách cuối cùng ra khỏi cửa và tắt hết đèn ở Phòng khách Tây (West Sitting Hall). Nhưng khi ông đến phòng tổng thống thì không thấy ai ở đó.

“Phải ông đó không, Bruce? Tôi đang ở trong Phòng ngủ Lincoln,” vị tổng thống gọi với ra ngoài. Bruce không thể tin được. Các gia nhân đều nghĩ căn phòng này bị nguyền rủa. Kennedy gọi một lon Coca và nhờ ông Bruce mở cửa sổ để không khí lạnh tràn vào. Jackie gọi với ra từ Phòng Nữ hoàng phía bên kia hành lang để nhờ người gác cổng sốt sáng mang cho bà cốc rượu khai vị. Mãi đến sau 4 giờ sáng, Bruce mới được về nhà.

Mặc dù phải thức suốt đêm đầu tiên nhưng Bruce bắt đầu thấy yêu mến gia đình Kennedy, và vì ông làm việc ban đêm nên nhìn thấy được những cảnh riêng tư của gia đình này. Ông cười phá lên khi chứng kiến cảnh cặp vợ chồng trẻ đẹp chạy qua chạy lại phòng nhau trong đêm khuya lúc ông mang đồ uống lên cho họ sau bữa ăn tối. “Đừng lo, Bruce, chúng tôi biết ông cũng đã có gia đình rồi,” Jackie Kennedy nói, mắt long lanh.

Suốt từ năm 1953 đến năm 1977, ngày nào Bruce cũng đến Nhà Trắng từ lúc 3 giờ trưa, đón những nhân vật quyền quý ở cửa, trấn an những người khách lo lắng trước khi gặp tổng thống, hộ tống tổng thống từ Phòng Bầu dục về khu nhà ở mỗi buổi tối và chờ cho đến khi tổng thống lên giường mới về nhà mình, ông là một nhân viên xuất sắc của Nhà Trắng. Các nhân viên khác không tiếc lời khen ngợi về lịch lãm của ông

cùng khả năng giữ được sự điềm tĩnh dưới sức ép khổng lồ của công việc. Nhân viên phục vụ Lynwood Westray gọi ông là “nhà ngoại giao”.

“Đó là lý do ông được mọi người yêu mến. Có người có phong thái đó, có người không, ông có đi đâu đó.”

Một ngày sau ngày Kennedy nhậm chức, Bruce hộ tổng thống và đệ nhất phu nhân lên lầu sau bữa ăn tối. Ông thở phào nhẹ nhõm khi nghĩ hôm nay mình có thể về nhà khá sớm. Nhưng “Bang! Cửa thang máy ở tiền sảnh phía bên kia Phòng Quản lý đột nhiên mở toang. Tổng thống nhào ra và chạy băng qua sảnh với các nhân viên mật vụ gấp rút đuổi theo sau lưng,” Bruce viết. Kennedy muốn ra ngoài dạo tối. Ông ấy ra ngoài cổng Tây Bắc và bước vào làn không khí lạnh giá, trên người không một chiếc áo khoác, “chỉ mới có 24 giờ ở Nhà Trắng mà ông ấy đã muốn trốn khỏi đó.”

Nhân viên mật vụ phải lôi Kennedy vào và bảo ông phải giới hạn việc đi dạo trong phạm vi 18 mẫu Anh bao quanh Nhà Trắng. Kể từ hôm đó, Bruce luôn chuẩn bị sẵn hai chiếc áo khoác, một cái để tổng thống mặc nếu muốn ra ngoài đi dạo bằng lối tầng một, còn cái kia để mặc khi chỉ loanh quanh ở Tầng Trệt. Lần nào ông đưa áo khoác và ủng đi mưa cho tổng thống cũng đều bị vị tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ phản đối. “Ông ấy như một cậu học trò nhỏ thích chạy vào làn không khí buốt giá mà không có áo ấm hộ thân.”

KHÔNG PHẢI GIA đình tổng thống nào cũng thích thú với việc đặt chân vào Nhà Trắng như gia đình Kennedy. Ngày thứ Hai sau cuộc bầu cử năm 1992, gia đình Clinton điện thoại cho nhà nội thất Kaki Hockersmith để nhờ cô thực hiện một nhiệm vụ khổng lồ trang trí lại Nhà Trắng. Mặc dù đã từng giúp họ trang trí dinh thống đốc ở Arkansas nhưng bà không hề nghĩ sẽ có cuộc gọi này. Bà nhớ mình đã “rất, rất ngạc nhiên” nhưng cũng chấp nhận lời mời. Từ lúc diễn ra cuộc bầu cử đến lúc tổng thống nhậm

chức, bà đến dinh thống đốc vài ba lần để đưa vợ chồng Clinton xem các mẫu vải khác nhau cùng những đồ đạc mà bà chọn cho dinh tổng thống.

“Lần đầu tôi đến, Tổng thống Clinton đang họp với đội ngũ chuyên giao quyền lực của ông nhưng bà Hillary gọi ông ra ngoài,” bà nói. Hockersmith bày các mẫu vải và mẫu thảm ra mặt bàn bếp cho ông xem (Clinton nằm trong số rất ít tổng thống quan tâm đến việc trang trí). Các tuần kế tiếp, bà đến Nhà Trắng vài lần để làm việc với các nhân viên quản lý mỹ thuật. Họ đưa bà đến một nhà kho khổng lồ có điều hòa nhiệt độ quanh năm ở Riverdale, Maryland, cách Washington khoảng 18 km, nơi cất giữ những đồ nội thất từng được trưng bày trong Nhà Trắng. Các gia đình tổng thống sắp dọn đến có thể chọn những món đồ họ thích trong kho để đưa trở về dinh.

Đồ nội thất ở Riverdale được cẩn thận phân thành từng loại một. Cạnh các dãy bàn làm việc và bàn viết là các tủ com-mốt cùng những tấm thảm từng nằm trong Phòng Bầu dục dưới nhiều chính quyền khác nhau. Mỗi một món đồ nội thất của từng thời đại khác nhau đều được mô tả và liệt kê trong danh bạ với nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Các quản lý mỹ thuật biết rõ vị trí của từng cái chân nến và từng chiếc bàn trà trong cái không gian rộng lớn đó. Ở đó còn có cả một phòng bảo tồn, bên trong trang bị máy X-quang để chụp hình từng món đồ nội thất đưa vào sách hướng dẫn. Nhà kho này khác xa với nhà kho cũ nát ở Fort Washington dọc bờ sông Potomac ở Maryland, nơi bà Jackie Kennedy đã rất bất ngờ và sốc khi nhìn thấy những món đồ cổ quý giá nằm lầy lắt trên sàn đất.

Bà Hockersmith luôn mang theo một sơ đồ chi tiết của các tầng lầu để nắm rõ vị trí muốn đặt những món nội thất có sẵn trong dinh và những món lấy từ nhà kho về. “Chúng tôi có một kế hoạch rất tốn kém,” Hockersmith nói với giọng mệt mỏi khi nhớ lại chuyện này.

Gia đình Clinton bắt đầu ngày nhậm chức bằng việc đi lễ nhà thờ và sau đó dừng chân một lúc ở Blair House. Khi họ đến Nhà Trắng thì đã 10 giờ 27 phút sáng, trễ 27 phút. Gia đình Bush đã đứng chờ sẵn ở Cửa Bắc để đón họ.

“Chào mừng cháu đến nhà mới,” Tổng thống George H.W. Bush nói với cô bé Chelsea 12 tuổi đang vuốt ve chú chó Millie giống springer spaniel của ông. Vị tổng thống sắp mãn nhiệm chúc người kế nhiệm may mắn và theo truyền thống, ông để lại trong ngăn kéo bàn làm việc ở Phòng Bầu dục một bức thư ngắn ghi các lời khuyên dành cho người kế nhiệm (Khi Clinton rời nhiệm sở 8 năm sau, ông cũng để lại cho Tổng thống George W. Bush một bức thư ngắn kèm theo bức thư mà ông Bush cha để lại cho ông), chi tiết của những bức thư này không được công bố.

Vào ngày trọng đại đó, bà Hillary Clinton nói với Hockersmith rằng bà không muốn bà ấy vắng mặt ở buổi lễ nhậm chức, tổ chức tại mặt tiền phía Tây của tòa nhà Quốc hội Mỹ, tuy nhiên bà cần bà ấy quay lại Nhà Trắng ngay sau khi buổi lễ kết thúc.

“Chúng tôi phải tìm cách đưa cô ra khỏi cái nơi lộn xộn đó để nhanh chóng quay về Nhà Trắng,” bà Hillary nói.

Sau khi buổi lễ kéo dài cả giờ đồng hồ kết thúc, Hillary nói Hockersmith đi tìm một viên đại tá đang ngồi đâu đó trên một chiếc xe van để ông ta giúp bà nhanh chóng trở về Nhà Trắng trông coi việc trang trí.

“Tôi nghĩ không biết họ làm cách nào để lo chuyện đó,” Hockersmith nói.

Giữa đám đông đang reo hò ở Điện Capitol ngày 20 tháng 1 năm 1993, Hockersmith ngạc nhiên khi nhìn thấy chiếc xe van đang chờ bà. Mỗi khi họ đến rào chắn an ninh nào, người cảnh sát nơi ấy lại giở thanh chắn cho họ đi qua. “Chắc họ nghĩ chúng tôi là những nhân vật nổi tiếng.”

“Chúng tôi chạy đến Bãi cỏ phía nam và trên đường đi nhìn thấy hai cái xe tải lớn, bên hông ghi dòng chữ “Little Rock, Arkansas,” bà nói. “Một chuyến đi khá là hào hứng.”

Vợ chồng nhà Clinton bỏ ra khoảng 400.000 đô để trang trí lại Nhà Trắng, toàn bộ số tiền này đều do các cá nhân tài trợ. Nhưng nỗ lực này không được một số người bên trong và bên ngoài Nhà Trắng tán thành. Ngay cả những nhân viên bình thường vẫn rất thận trọng kín đáo cũng gọi các nỗ lực của bà Hockersmith là thiếu tổ chức và cho rằng kỳ vọng của bà quá cao.

Tổ trưởng tổ điện Bill Cliber, người từng tham gia dọn nhà cho chín lần chuyển tiếp, nói rằng gia đình Clinton là gia đình đem lại nhiều khó khăn nhất khi chuyển đến Nhà Trắng. Không lâu trước lễ nhậm chức, bà Hockersmith nói với ông rằng ông và các thợ điện khác phải gắn bảy chùm đèn trần mới, và ngay lập tức.

“Sao ta phải làm việc đó ngay bây giờ? Cứ để họ chuyển vào đây trước đã, rồi chúng tôi sẽ làm sau,” Cliber nói.

“Không, họ muốn tất cả đều phải được thay trước khi họ bước qua ngưỡng cửa này,” bà trả lời.

Cliber không còn cách nào khác. Ông đến Phòng Hiệp ước ở tầng hai, nơi Tổng thống Clinton sau này sử dụng làm phòng làm việc riêng, để bắt đầu thay một trong những chùm đèn trần.

Hầu như ngay khi gia đình Clinton vừa từ buổi lễ diễu hành mừng tổng thống nhậm chức trở về, bà Hillary đã xuất hiện ở Phòng Hiệp ước “Ông còn ở đây bao nhiêu lâu nữa?” bà hỏi Cliber.

“Nói thật, tôi nghĩ tôi cần thêm bốn tiếng nữa,” ông vừa nói với bà vừa loay hoay với chùm đèn pha lê cầu kỳ, lúc này đã được tháo rời từng mảnh trên sàn.

“Được, để chúng tôi xem sao,” bà nói và chạy ào ra ngoài.

Một lúc sau, Hockersmith thò đầu vào và bảo Cliber phải ra khỏi phòng trong vòng 20 phút nữa. Ông nói ông cần thêm chút thời gian để nhặt hàng trăm mảnh pha lê quý giá vương vãi trên sàn nhà. Bà trả lời: “Ông đừng lo chuyện đó. Ta có thể thay chúng bằng những thứ khác.”

“Không được đâu, thưa bà. Đây là những mảnh pha lê không thay thế được,” ông nói với giọng phẫn nộ.

Cliber bước ra khỏi phòng theo lời Hockersmith, để lại căn phòng Hiệp ước đầy các mảnh pha lê vương vãi. Nhưng ông không muốn chịu thua đệ nhất phu nhân hay nhà trang trí nội thất của bà. Ông nhờ Tổng Quản lý Mỹ thuật Rex Scouten, người được các nhân viên rất kính trọng (ông từng làm Quản lý rồi Tổng Quản lý từ năm 1969 đến 1986 trước khi chuyển sang làm Quản lý mỹ thuật), khóa chặt cửa phòng lại để bảo vệ chùm đèn cho đến khi ông có thể quay lại với công việc. Người thợ điện sau đó đã không được phép quay trở lại căn phòng này trong ba tuần lễ.

Gary Walters là người luôn thận trọng để không chỉ trích bất kỳ một chính quyền nào. Nhưng khi nghe tôi hỏi về chuyện chuyển nhà của gia đình Clinton, ông ngập ngừng một lúc lâu rồi mới nói tiếp: “Thời điểm khó khăn nhất là thời điểm chuyển từ một chính quyền này sang một chính quyền khác không cùng đảng phái.” Theo ông thì vợ chồng Clinton “không có chút khái niệm nào về Nhà Trắng”. Ngày nào ông cũng phải lên khu nhà ở nhiều lần để trả lời các thắc mắc của họ.

Quản lý Nancy Mitchell đang trực lúc sáng sớm thì vợ chồng tổng thống quay về nhà từ các buổi dạ vũ nhậm chức. “Tổng thống Clinton muốn gọi điện thoại nên tôi đi cùng ông ấy lên lầu. Bất chợt tôi nghe ông ấy gọi to tên tôi ‘Nancy!’ Tôi đáp ‘Vâng, thưa ông’, ông ấy hỏi: ‘Tôi phải làm sao để gọi được điện thoại?’” Chả là khi tổng thống nhắc điện thoại lên, âm thanh ông nghe được không phải là tín hiệu điện thoại mà là tiếng chào của nhân viên tổng đài Nhà Trắng, ông thấy sốc vì không thể tự mình

gọi điện ra ngoài. Không bao lâu sau, toàn bộ hệ thống điện thoại đều được thay mới.

Nhưng chuyện này vẫn không ngăn được gia đình Clinton gọi bạn bè họ (còn gọi là Friends of Bill's hay FOBs) ở Little Rock đến để giúp họ dỡ hành lý, khiến mọi chuyện trở nên phức tạp hơn.

“Chúng tôi đã làm việc này suốt 200 năm nay rồi,” Quản lý Chris Emery nói. “Thế mà họ còn nhờ đủ loại người đến giúp. Tất nhiên là chúng tôi bực bội rồi, bừa bộn không thể tả.” Emery, vốn quan hệ không tốt với gia đình Clinton và cuối cùng bị sa thải ngay dưới chính quyền này, nói rằng nhiều FOBs có tiền án tiền sự. Theo ông thì Cơ quan Mật vụ đã nhiều lần gọi điện cho Phòng Quản lý để thông báo việc một số khách mời từ Arkansas không được thông qua khâu kiểm tra lý lịch nên “không thể vào trong”. Emery phải thuyết phục các nhân viên mật vụ là “Tổng thống đang đợi họ. Mấy anh cho họ vào đi.” Cuối cùng họ phải cử các đặc vụ lên tất cả các tầng lầu để canh chừng: “Nếu ta đưa một người có ‘tì vết’ [trong lý lịch] vào trong thì ta phải theo sát họ.” Chẳng bao lâu sau, Emery buồn rầu chứng kiến một số người có “tì vết” ở trong dinh tổng thống.

Hockersmith tự tay trang trí lại một số thứ, bao gồm cả việc sắp đặt hình ảnh cá nhân của gia đình Clinton cùng mấy món đồ trang trí lật vật mà họ đem từ Little Rock về, trong đó có bộ sưu tập ếch rất đặc sắc. Hình như khi Hillary và Bill Clinton hẹn hò nhau, ông đã mê hoặc bà bằng một câu chuyện thời thơ ấu của ông. Điểm nút của câu chuyện này là: “Ta không thể biết con ếch nhảy xa đến đâu cho đến khi cho nó một cú hích.” Câu này có thể hiểu là: Ta không bao giờ biết mình có thể đi xa tới đâu cho đến khi thử làm đi đầu đó – một giai thoại rất thích hợp với cặp vợ chồng trẻ đầy tham vọng này. Khi chồng bà lần đầu tiên tranh cử tổng thống, Hillary đã tặng ông một bức tranh vẽ con ếch bị đâm và đang nhảy vọt lên, bên dưới là câu nói bất hủ của ông. Năm 1993, Bill tặng sinh nhật vợ một con ếch

đội vương miện bằng thủy tinh cùng dòng chữ đính kèm: “Con ếch này hẳn đã là anh nếu như em không xuất hiện.”

Với Hockersmith, lúc đầu khi chưa biết ý nghĩa tình cảm của những con ếch, những con vật này trông giống như một sự kết hợp lộn xộn của những món quà lựa chọn sai lầm. “Hẳn ai đó khi đến nhà sẽ nghĩ rằng ‘Ồ, chắc họ thích ếch lắm’, và thế là họ sẽ được tặng một con ếch vào ngày sinh nhật.” Bà đã cố sắp xếp để mấy con ếch đó trông đẹp mắt nhất.

Khi gia đình tổng thống trở về Nhà Trắng sau lễ diễu hành mừng ngày nhậm chức, Hockersmith nhớ lại, “cũng là lúc mọi người biến mất”. Những nhân viên làm việc cả ngày để khiến tòa nhà trở nên hoàn hảo lúc này đã quay trở về nơi làm việc của họ để gia đình tổng thống được hưởng một chút riêng tư mà họ rất cần.

Hockersmith sau đó trở thành nhân viên cố định của Nhà Trắng. Trong suốt 8 năm tại vị của ông Bill Clinton, thỉnh thoảng bà lại đến sống ở Phòng Nữ hoàng để tiếp tục công việc trang trí lại Nhà Trắng. Căn phòng của bà ở trên tầng hai chỉ cách khu sinh sống của gia đình tổng thống vài cánh cửa nhỏ ngăn cách đầu tây với đầu đông của tòa nhà. Bà cố làm căn nhà sáng sủa hơn khi chủ yếu tập trung vào việc biến phòng để đồ ăn [*] bu ồn tẻ của các nhân viên phục vụ thành một góc ăn nhỏ mà Chelsea có thể ngồi làm bài tập. Nhưng việc trang trí lại Nhà Trắng của Hockersmith vấp phải nhiều ý kiến khen chê lẫn lộn, đặc biệt là những món đồ nội thất cầu kỳ theo phong cách Victoria mà bà đưa vào Phòng khách Lincoln đã bị chỉ trích rất nặng nề.

TRONG KÝ ỨC của những người nhìn lại quá khứ, không có sự chuyển tiếp nào gây sốc hơn biến cố dữ dội và bất ngờ giúp đưa Tổng thống Lyndon B. Johnson cùng gia đình ông bước vào Nhà Trắng. Các nhân viên ở tư dinh vừa phải giúp một đệ nhất phu nhân đau khổ tột cùng và hai con

dọn ra ngoài, mặc dù bản thân họ cũng rất buồn, vừa phải giúp gia đình Johnson dọn vào. Và tất cả những điều này phải được thực hiện sao để không làm phu nhân Kennedy cảm thấy như mình phải gấp gáp dọn đi, hay làm cho gia đình Johnson cảm thấy họ bị lơ là. “Tôi phối hợp làm việc với các thư ký xã hội khác và họ cố tỏ ra phấn khích khi đến đó,” thư ký xã hội của phu nhân Bird, Bess Abell, người có ngoại hình rất giống nữ diễn viên Katherine Hepburn, nói một cách trêu mếu về gia đình Johnson. “Tôi vào Nhà Trắng trong một hoàn cảnh rất khác. Thay cho sự hứng khởi rộn ràng của ngày nhậm chức, chúng tôi bước vào một tòa nhà mà tất cả các chùm đèn và các cây cột đều trùm kín khăn đen.”

Đệ nhất phu nhân mới, Lady Bird Johnson, thường xuyên than phiền về tình cảnh khó khăn mà gia đình bà đột nhiên bị đẩy vào. “Mọi người mắt nhìn người sống nhưng miệng thì cầu nguyện cho người chết,” bà nói.

Để tỏ lòng tôn trọng người vợ góa của cố tổng thống, ông Lyndon B. Johnson, người bị các nhân viên của Kennedy căm ghét, chỉ chuyển vào Nhà Trắng ngày 7 tháng 12 năm 1963. Ông bắt đầu đến Phòng Bầu dục làm việc ngày 26 tháng 11. Trước ngày đó, ông làm việc ở Phòng 274 của Tòa nhà Văn phòng Hành chính Cũ (Old Executive Office Building) ngay sát cạnh Nhà Trắng. Một số cố vấn của Tổng thống Johnson biện luận rằng dọn vào Nhà Trắng ngày 7 tháng 12, tức ngày kỷ niệm 22 năm Trân châu Cảng bị tấn công, là điều bất kính. Một số khác chỉ đơn giản muốn cho phu nhân Kennedy thêm chút thời gian trước khi rời Nhà Trắng. Mọi động thái của vợ chồng Johnson hẳn đã gây không ít đau đớn bởi không việc gì họ làm có thể khiến các trợ lý đau khổ của Tổng thống Kennedy yêu thích họ.

Luci Baines Johnson, lúc đó mới 16 tuổi, nhớ có lần nghe được “màn tranh cãi duy nhất” của bố mẹ cô, đi đầu mà từ trước đến giờ cô nhớ chưa từng xảy ra với họ. “Chúng ta phải chuyển vào đó ngày 7 tháng 12, Bird,”

Johnson nói với vợ. “Anh Lyndon, ngày nào cũng được trừ ngày này. Bất cứ ngày nào cũng được trừ ngày này,” mẹ cô nài nỉ nhưng không tác dụng.

Khi gia đình Johnson cuối cùng dọn vào Nhà Trắng, cô con gái Luci của họ chở theo hai con chó beagle, một đực một cái, trên chiếc xe hơi mui trần của cô. Còn phu nhân Bird cùng với Bess và Liz Carpenter, nữ thư ký báo chí của bà, thì chở những món đồ dễ vỡ cùng chân dung của phát ngôn viên Hạ viện Hoa Kỳ Sam Rayburn, một người bạn đến từ Texas và cũng là cố vấn dày dạn kinh nghiệm của Tổng thống Johnson.

Lúc đầu gia đình Johnson vẫn còn ngại ngùng với Nhà Trắng, giống như thể họ đang xâm phạm một nơi thiêng liêng. Nhưng các nhân viên trong dinh, không giống như các trợ lý chính trị của Kennedy, không bao giờ làm họ cảm thấy như họ đang xía mũi vào chuyện người khác. “Tôi không bao giờ cảm thấy như ‘sao cô có thể có mặt ở đây?’” Lucia nói với tôi, mà là ‘Ồ, hẳn cô đã thấy rất khó khăn khi vào đây trong hoàn cảnh này. Chúng tôi có thể giúp gì được cho cô? Chúng tôi có thể chỉ dẫn gì được cho cô?’”

Không phải ai cũng chào đón gia đình Johnson. Sau khi Tổng thống Kennedy bị ám sát, Traphes Bryant, người thợ điện bắt đầu chăm nom cho đàn chó của tổng thống kể từ thời Kennedy (có lúc họ có đến 9 con chó) và tiếp tục công việc này cho đến thời kỳ Nixon, luôn cảnh giác với Tổng thống Johnson. “Tôi vừa mất đi một con chó thì nay lại có thêm một vị tổng thống không hề quen biết. Không những tôi không biết ông ta mà tôi cũng không nghĩ mình muốn biết ông ta. Ông ta không trẻ trung hay tử tế hoặc nhanh trí như Kennedy, đã thế tôi còn nghe ông ta la lối người giúp việc khi công việc không hoàn thành nhanh như mong muốn.” Bryant mô tả sự thay đổi bất ngờ ở Nhà Trắng để đón vị tổng thống mới như sau: “Mấy con terrier ra đi để mấy con beagle bước vào, màu hồng của bà Jackie ra đi để màu vàng của bà Lady Bird bước vào, món súp trai ra đi để món ớt bước vào,” ông chỉ hy vọng một thứ không thay đổi, đó là Tổng thống

Johnson sẽ thích cách ông huấn luyện mấy chú chó chào mừng chủ nhân của chúng ở Bãi cỏ phía nam khi họ quay về trên chiếc trực thăng Marine One. Tổng thống Kennedy hoàn toàn thích việc này. Ông luôn toe toét chào đón mấy con chó đang chờ ông “như thể chúng là những vị chủ nhà cao quý”.

Sau sự ra đi đột ngột của gia đình Kennedy, Bryant đã viết những dòng thương cảm như sau: “Mấy đứa bé đang chập chững ra đi để mấy cô nàng tuổi teen bước vào” để nói về những đứa trẻ thay thế Caroline và John-John, tức Luci và Lynda, các cô con gái nhà Johnson. Tuy nhiên, cuối cùng, Bryant cũng dần dần yêu thương gia đình Johnson.

Trong hồi ký của mình, phu nhân Lady Bird Johnson mô tả việc thay thế Jackie là điều không thể và thán phục “tinh thần thép và sự bền bỉ” chảy trong huyết mạch của người tiên nhiệm của bà. Bà nói bà cảm thấy như mình “bất chợt phải vào một vai mà tôi chưa bao giờ tập dượt”.

Trong lúc vị tổng thống mới đang làm việc ở nơi ở tạm của ông thì các nhân viên Nhà Trắng lặng lẽ chuẩn bị cho sự chuyển tiếp, chỉ bốn ngày sau khi Kennedy bị ám sát, Tổng Quản lý J. B. West đến thăm bà Lady Bird tại dinh Washington của gia đình Johnson, được biết dưới tên gọi the Elms, để bàn xem gia đình Johnson sẽ đem những đồ đạc nào vào Nhà Trắng.

Chiều hôm đó, Phu nhân Johnson đến dùng trà với người vợ góa của ông Kennedy tại Nhà Trắng. Vị đệ nhất phu nhân sắp ra đi ân cần đưa người kế nhiệm của mình lên tham quan tầng hai để bà xem những món đồ nội thất của mình có hợp với phòng ngủ và căn phòng khách nhỏ mà Phu nhân Kennedy đã sống ở đó gần ba năm không. “Phu nhân đừng sợ ngôi nhà này. Quãng thời gian hạnh phúc nhất trong hôn nhân của tôi đã diễn ra ở đây, bà sẽ hạnh phúc khi sống ở đây,” Jackie nói. Lady Bird nói rằng Jackie đã liên tục nói câu đó trong lúc đưa bà đi tham quan ngôi nhà, đến mức bà cảm thấy như “bà ấy đang cố trấn an tôi”.

Jackie nói với bà rằng ông J. B. West và Quản lý Mỹ thuật Jim Ketchum là những người đáng tin cậy nhất trong số các nhân viên Nhà Trắng. Ketchum, từng giữ cương vị Tổng Quản lý Mỹ thuật của Nhà Trắng từ năm 1963 đến năm 1970, trù mên nhớ lại lần đầu tiên gặp Phu nhân Lady Bird sau khi gia đình bà dọn vào Nhà Trắng. Là một trong số bốn nhân viên quản lý mỹ thuật, Ketchum chịu trách nhiệm lên danh bạ và bảo vệ từng món đồ nội thất và từng tác phẩm nghệ thuật trong bộ sưu tập riêng của Nhà Trắng, từ những kiệt tác của John Singer Sargent đến món đồ sứ thời George Washington.

Bà Lady Bird yêu cầu ông Ketchum sắp xếp thời gian để bà “vừa đi xem vừa học hỏi” sau khi chuyển vào Nhà Trắng, sao cho bà có thể cùng ông đến từng phòng để biết lịch sử của căn phòng đó và những đồ đạc bên trong. Bà nói bà cần có kiến thức về tòa nhà để có thể đưa khách khứa và bạn bè đi tham quan, một trong những nhiệm vụ của một đệ nhất phu nhân. Bà rất xem trọng vai trò mới của mình – một đi đầu chẳng lạ khi bà bị gọi là người thế chỗ Jackie Kennedy trong chính quyền trước. Nếu có chuyện gì Jackie không cảm thấy muốn làm thì Lady Bird sẽ bước vào và thực hiện thật nghiêm túc.

Lần gặp mặt đầu tiên của Ketchum với tân đệ nhất phu nhân chẳng có gì là trang trọng. Khi bà Lady Bird điện xuống Phòng Quản lý Mỹ thuật gọi ông lên lầu, ông nhớ mình “đã nhìn thấy bà ấy trong căn phòng nhỏ chứa đồ nằm giữa phòng ngủ và phòng khách trong tư thế quỳ, hai tay chống xuống đất, trước mặt là một chiếc thùng các-tông để mở,” ông nói. Chung quanh bà là khoảng 20 con chim sứ, tất cả đều được gói ghém cẩn thận và đem từ the Elms đến. Ông ngõ xuống sàn và bắt đầu giúp bà tháo giấy gói cho từng con chim.

“Đi đầu mà không ai trong hai chúng tôi nhận ra là đèn phòng được gắn trên khung cửa ngoài. Ngay khi chúng tôi bắt đầu tháo giấy gói và xếp các

con chim lên sàn nhà thì Booner Arrington [người trưởng kíp mộc] và một người trong xưởng mộc của anh ta khiêng một chiếc ghế sofa đi ngang qua chiếc hành lang chật hẹp và tất nhiên là họ phải đóng cửa lại. Thế là chúng tôi phải lọ mọ trong bóng tối để cố bảo vệ mấy con chim và xem có cách nào đứng lên mà không giẫm lên chúng,” ông phá lên cười. Cuối cùng thì họ cũng tìm ra công tắc đèn mà không làm vỡ con chim nào.

Không bao lâu sau ngày dọn vào Nhà Trắng, tổng thống và đệ nhất phu nhân được mời đến ăn tối tại nhà Cố vấn Walter Jenkins. Sự vắng mặt của họ cho phép “các nhân viên Nhà Trắng đang phải tiếp tục công việc với tâm trạng nặng trĩu có một khoảng thời gian nghỉ ngơi,” Phu nhân Lady Bird nói.

Beth, con gái của gia đình Jenkins, là bạn thân của Luci. Tối hôm đó cô đến Nhà Trắng chơi và qua đêm tại đó. “Tất cả những gì tôi cảm nhận được là những thách thức và gánh nặng của sự chuyển tiếp này,” Luci nói với tôi.

Trong phòng cô ở Nhà Trắng có một lò sưởi và cô đốt lửa lên. “Tôi chưa bao giờ có thứ gì tuyệt vời hơn chiếc lò sưởi này trong phòng ngủ của mình,” cô nói. Nhưng vì hai cô bé đầu không biết cách nhóm lửa lò sưởi nên chẳng bao lâu sau căn phòng đã tràn ngập khói. Luci cuống cu ồng lấy một cốc nước và sau đó là cái thùng rác để dập tắt lửa. Cuối cùng, cô phải trèo lên trên bàn để mở cửa sổ ra cho khói bay ra ngoài – và hoảng hốt khi thấy một cảnh sát ở Nhà Trắng đang nhìn cô trong bộ đồ ngủ. Khi các gia nhân phát hiện chuyện gì xảy ra, họ vội vàng chạy vào giúp đỡ.

“Mẹ tôi muốn tôi phải phụ mọi người cọ rửa các vết khói bám trên tường phòng tôi ngay trong tuần lễ đầu tiên đó,” cô nói, giọng vẫn còn ngượng ngùng sau mấy chục năm. “Đây chính xác là cuộc thử lửa đầu tiên.” Cô cọ rửa các vết khói trên tường cạnh các cô giúp việc nhưng không ai khiến cô cảm thấy mình có lỗi.

KHOẢNG HON MUỖI năm sau, các nhân viên ở tư dinh lại một lần nữa đối đầu với một sự chuyển tiếp đột ngột không nghi thức, đó là khi Tổng thống Richard Nixon tuyên bố từ chức ngày 8 tháng 8 năm 1974.

“Sự chuyển giao quyền lực xảy ra quá đột ngột và không trật tự ôn hòa như sau vụ ám sát Tổng thống Kennedy,” ông gác cửa Preston Bruce viết. Mặc dù vụ bê bối Watergate làm mưa làm gió suốt hai năm và những lời kêu gọi Nixon từ chức dâng cao suốt mùa hè nhưng không ai trong Nhà Trắng trông đợi đi đầu đó. Dù gì thì trước đây cũng chưa từng có tổng thống nào từ chức. Các nhân viên không biết tí gì cho đến khi bà Pat Nixon gọi điện xuống dưới nhà nhờ họ đem lên ít thùng các-tông để đóng gói đồ đạc.

Vào 7 giờ rưỡi sáng sau khi tuyên bố từ chức, Tổng thống Nixon được Quản bếp Henry Haller nhìn thấy ng ỡ một mình trong Phòng Bếp Gia đình trong bộ pyjama, chân không mang dép. Thường ngày ông vẫn dùng bữa sáng nhẹ với bột ngũ cốc, nước hoa quả và trái cây tươi, nhưng sáng hôm đó ông gọi món thịt bò băm trộn ngô và trứng ch ần nước sôi.

Nixon tiến lại gần Haller và nắm lấy tay ông: “Bếp trưởng, tôi đã từng ăn ở khắp nơi trên thế giới nhưng những món ông nấu là tuyệt nhất”.

Trưa hôm đó, ngay trước khi ra chỗ chiếc trực thăng đậu ở Bãi cỏ phía nam và đưa hai ngón tay chữ V chiến thắng lên chào mọi người, Nixon đã có một bài diễn văn chia tay rất cảm động với các nhân viên của ông trong Phòng Đông. Lúc các nhân viên tập hợp ở đó, ông thợ sơn Cletus Clark thấy mình bất ngờ cũng bị kẹt trong sự kiện đầy xúc động này. “Lúc đó tôi đang sơn một chiếc bệ trong Phòng Đông. Tôi là nhân viên duy nhất trong tư dinh có mặt ở đó”, ông nói. “Khi tôi ngược mắt nhìn lên thì đã thấy mọi người bắt đầu bước vào Phòng Đông. Tôi không thể ra ngoài, vả lại sơn vẫn chưa khô”.

Ông dẫn các nhân viên mật vụ đứng sẵn ở đó trước khi tổng thống đến là phải nhắc tổng thống cẩn thận không chạm vào sơn ướt.

“Căn phòng đầy dãn lên. Tôi cần lấy cái xô nhỏ của mình và đến đó hòa vào đám đông. Tôi đặt cái xô xuống giữa hai chân và đứng lại đó”.

Đứng đó trong bộ đồng phục trắng toát, Clark lắng nghe vị tổng thống thứ ba mươi bảy mở đầu lời từ biệt bằng lời ngợi khen những nhân viên làm việc ở tư dinh, như thường lệ vẫn đứng trong bóng tối. “Tòa nhà này có một trái tim vĩ đại và trái tim đó là của những người phục vụ nơi này. Tôi rất tiếc là họ không xuống đây. Chúng tôi sẽ lên lầu từ giã họ”, Nixon nói với giọng buồn bã. “Nhưng họ thật sự rất tuyệt vời. Tôi nhớ là sau mỗi lần la mắng họ, nhiều lúc khá dữ dội, tôi luôn suy nghĩ lại. Hoặc là sau một ngày mệt mỏi, mà một ngày của tôi thì thường khá dài, họ khiến tôi phần chấn hơn. Dù tôi có cáu gắt với họ bởi lúc đó tôi có hơi xuống tinh thần, thì họ vẫn luôn mỉm cười với tôi”.

Ngày hôm đó, các gia nhân vẫn giữ vai trò dọn nhà mà họ đã quen thuộc. Họ sắp xếp hành lý cho đệ nhất gia đình và cố gắng thực hiện việc này một cách suôn sẻ và kín đáo nhất có thể trong hoàn cảnh đó.

Bà Barbara Bush, chồng bà lúc đó đang là chủ tịch ủy ban Quốc gia Đảng Cộng hòa, cho biết mình kinh ngạc ra sao khi chứng kiến cảnh Nhà Trắng được chuyển giao cấp tốc cho gia đình Ford. “Ngày Tổng thống Nixon từ chức, chúng tôi có đến Nhà Trắng. Từ lúc ông ấy tuyên bố từ chức đến lúc Jerry Ford tuyên thệ nhậm chức chỉ cách nhau vài giờ. Chúng tôi vừa vẫy tay chào gia đình Nixon xong, quay trở vào bên trong đã thấy trên tường treo đầy hình ảnh của gia đình Jerry Ford. Trong lúc chúng tôi đang đứng ở chỗ trực thăng vẫy chào từ biệt thì trong nhà họ đã thay hình ảnh khác”.

PHONG CÁCH TRANG trọng của gia đình Nixon được thay thế bằng phong cách thoải mái hơn của ông Gerald và bà Betty Ford khi cho phép bốn đứa con của họ mặc quần jean đi khắp nơi trong Nhà Trắng. Lúc ba mẹ đi xa, Susan Ford thậm chí còn trượt pa-tanh trên sàn nhà sạch bóng ở Tầng Khánh tiết, đi đâu mà giờ đây cô nói mình rất ngượng ngùng khi thú nhận đi đâu đó.

Betty Ford là một người rất độc lập. Ngay từ lúc tham quan nơi sinh sống của gia đình tổng thống trên tầng hai, bà đã lập tức phản đối việc để cho hai vợ chồng ngủ khác phòng nhau. “Không cần phải thế”, bà nói với người tổng quản lý.

Bà nói bà không hiểu vì sao các nhân viên phòng và phục vụ lại quá lặng lẽ khi làm cạnh bà. Bà lo là họ không thích bà, nhưng rồi bà nhanh chóng phát hiện ra rằng Pat Nixon thích thế.

Ông thợ mộc Milton Frame rất ấn tượng với phong cách dễ gần của Betty Ford. “Phu nhân Ford đã mời tôi ngồi xuống dùng một tách trà”, ông nói với giọng trù mến. Bà hỏi thăm quê ông ở đâu rồi nói chuyện phiếm với ông, một hành động tử tế mà người tiền nhiệm của bà chưa bao giờ làm.

Bà cũng thích trêu chọc các nhân viên. Trong lúc đi tham quan khu sinh sống của gia đình tổng thống, cô thư ký báo chí của bà là Sheila Rabb Weidenfeld nhìn thấy một bình hoa hình hai thiên thần gần chạm tay nhau, trên một bàn tay cài một chiếc thuốc. “À, cái này hả”, đệ nhất phu nhân phá lên cười. “Tôi gài nó ở đó đấy. Đó là cách để kiểm tra xem các cô làm phòng có vệ sinh căn phòng này đang hoàng không đó mà”.

CÁC GIA ĐÌNH mới không những phải làm quen với việc có rất đông nhân viên xung quanh, mà còn cả với việc thanh toán các hóa đơn hằng tháng cao ngất ngưởng. Trái với những gì mọi người thường nghĩ, gia đình

tổng thống phải chi trả toàn bộ chi phí cá nhân. Và hầu như đệ nhất phu nhân nào cuối cùng rồi cũng phải nài nỉ ông tổng quản lý giữ cho giá đừng lên.

Gia đình tổng thống phải thanh toán chi phí giặt khô cho quần áo của họ. Công việc này được giao cho một cơ sở giặt khô địa phương do người đứng đầu bộ phận phòng hay chính gia đình tổng thống chọn. Theo lời Tổng quản lý bộ phận phòng Christine Limerick, dưới thời Tổng thống Bush thứ nhất và Tổng thống Clinton, họ thường sử dụng dịch vụ giặt ủi của Khách sạn Willard gần đó. Ngay cả dịch vụ cơ bản này cũng phải được tiến hành bí mật và các thành viên Ban Điều hành là người trực tiếp giao nhận quần áo của gia đình tổng thống.

Gia đình tổng thống cũng được yêu cầu chi trả toàn bộ chi phí ăn uống cá nhân, không chỉ cho mình họ mà còn cho cả khách của họ, bao gồm mấy chục bạn bè và người nhà của họ trong ngày nhậm chức hay trong các dịp lễ. Walters nói với tôi rằng tất cả các đệ nhất phu nhân, trừ Barbara Bush ra, đều ngạc nhiên và không mấy hài lòng khi biết chuyện này. Nhiều người yêu cầu đưa các loại thịt rẻ tiền hơn vào thực đơn của họ để giảm bớt chi phí khổng lồ hàng tháng. Gia đình Carter thậm chí còn yêu cầu cho họ ăn lại mấy món còn dư của ngày hôm trước.

Ngay cả bà Jackie Kennedy cũng dạy ông tổng quản lý nên “điều hành chỗ này như điều hành một nơi có vị tổng thống bủn xỉn nhất trên đời!” Bà nhỏ giọng nói thêm một cách hài hước: “Chúng tôi không có nhiều tiền như ông đọc thấy trên báo đâu!”

Ấm ảnh bởi hóa đơn tiền ăn, chồng bà còn mô tả chi tiết cho các quản lý biết cách họ làm thế nào giữ cho hóa đơn tiền sữa không quá cao khi còn ở căn nhà của họ ở Hyannis. Nancy Tuckerman, thư ký phụ trách sự kiện xã hội của gia đình Kennedy, nói cô chưa bao giờ thấy tổng thống ngồi trầm ngâm lâu đến thế hay quan tâm đến vấn đề gì quá năm phút như thế.

Hóa đơn tiền rượu tăng gấp nhiều lần trong suốt thời gian ông Kennedy ở Nhà Trắng, và đó là vì trước khi Kennedy nhận nhiệm sở, Nhà Trắng đã ngầm lấy rượu của Ban Điều hành Dịch vụ Chung (General Services Administration). Sau khi có quy định mới thì Nhà Trắng không thể tiếp tục làm chuyện này mà không công khai ra ngoài, vì thế tổng thống đã nhanh chóng ra lệnh chấm dứt việc này và nhờ Quản lý bộ phận phòng Anne Lincoln ra ngoài mua những loại rượu không quá đắt tiền. Ông Kennedy có một tủ rượu riêng đặt trong căn phòng nhỏ trên tầng ba, và chỉ có Anne Lincoln và người hầu riêng của ông là có chìa khóa vào đó. Ông vẫn luôn quan tâm đến chi phí sinh hoạt trong Nhà Trắng mặc dù không bị yêu cầu trả tiền cho một lượng lớn rượu, vì hầu hết số rượu này được dùng trong các bữa tiệc chiêu đãi chính thức.

Reggie Love, trợ lý của ông Obama, chỉ mới 27 tuổi khi bước vào Nhà Trắng. Anh nhớ đến lần đầu tiên Đô đốc Rochon đưa hóa đơn hằng tháng của gia đình Obama cho anh. “Khi nhìn thấy số tiền, tôi chỉ như là ‘thấy các con số và mọi khoản liệt kê trong đó, nhưng một người sống độc thân không con cái như tôi thì chẳng hiểu gì nhiều, vì thế tôi nói với ông ta là ‘Tôi cảm thấy là ổn’”.

Mỗi chủ nhật, người tổng quản lý đều gửi thực đơn của nguyên tuần sau lên cho đệ nhất phu nhân xem trước. Nếu thấy món nào mình không thích hoặc có giá quá cao cho một bữa ăn gia đình thì đệ nhất phu nhân có thể nói người đầu bếp tìm món khác thay thế.

Luci Baines Johnson kể rằng mẹ cô “liên tục” than phiền về chi phí sinh hoạt cao ngất ngưởng ở Nhà Trắng. Sau khi Luci kết hôn, có lần cô và gia đình đến Trại David [*] chơi trong dịp cuối tuần và rất ngạc nhiên khi nhận được hóa đơn ăn uống của cô trong thời gian cô sống ở đây.

“Đúng thế, chúng ta vẫn luôn bị tính tiền những gì chúng ta ăn, nhưng lúc con còn nhỏ và sống với bố mẹ thì bố mẹ đã trả khoản tiền này cho

con”, bà Lady Bird Johnson nói với cô con gái lúc đó đang giận dữ.

“Mẹ tôi đã khá kinh ngạc khi thấy tôi kinh ngạc”, cô cười phá lên.

Dù thế nào đi nữa thì việc nhìn thấy một bản liệt kê tất cả các khoản tiền vào cuối tháng cũng khiến ta cảm thấy như số tiền này cao hơn so với việc mua đồ ăn ngoài chợ hay ra ngoài ăn. Susan, con gái của Tổng thống Ford – kể rằng cha cô đã vung vãi hóa đơn tiền ăn ngay trước mặt cô và cảnh cáo cô rằng: “Con phải biết là khi con mời cả đồng bạn đến chơi, ba sẽ biết ngay khi nhìn thấy cái này”.

Bà Rosalynn Carter vẫn còn nhớ rõ cái hóa đơn đầu tiên mà nhà bà phải trả là 600 đô. “Nghe có vẻ không nhiều lắm, nhưng vào năm 1976 thì đó là cả một khoản tiền khổng lồ đối với tôi”. Bà nghĩ rằng sở dĩ chi phí ở đây cao hơn so với việc sống bên ngoài Nhà Trắng là vì thực phẩm ở đây phải qua kiểm tra để đảm bảo không bị hạ độc.

Theo nhân viên cắm hoa Ronn Payne, hóa đơn tiền ăn không phải là chi phí duy nhất làm vợ chồng Carter lo lắng. Tổng thống Jimmy Carter cũng muốn trả tiền hoa ít hơn. Mặc dù đệ nhất gia đình không thường xuyên phải trả tiền hoa nhưng Tổng thống Carter cũng không chấp nhận chuyện chính phủ thanh toán chi phí cho những bình hoa lớn đầy công phu. “Chúng tôi phải ra ngoài hái hoa về trang trí tiệc tối”, Payne nhớ lại. “Chúng tôi thường đến các công viên trong thành phố hái hoa”, ông cùng các nhân viên khác đến tận Công viên Rock Creek để hái hoa thủy tiên và đến Thảo cầm viên Quốc gia tìm các loài hoa dại. “Cảnh sát đã có lần ngăn chúng tôi lại. Một nhân viên bị bắt và họ phải đến nhà giam đưa anh ta ra, tất cả cũng chỉ vì cái tội hái hoa thủy tiên trên sườn đồi Công viên Rock Creek để trang trí tiệc tối”. Nhà Trắng phải can thiệp để anh ta được thả ra, Payne nói.

“Với hoa khô thì chúng tôi ra chợ mua. Hoặc là mấy chị em phụ nữ trong câu lạc bộ làm vườn ở đây lấy hoa nhà họ đem phơi khô, và chúng

tôi phải sử dụng số hoa đỏ”. Dưới thời các tổng thống khác, việc chi 50.000 đô tiền hoa cho một bữa quốc yến là chuyện bình thường. Có khi chỉ một bình hoa cũng mất đến mấy ngàn đô.

Bà Barbara Bush, một nữ gia chủ quý tộc đặc trưng, không hề đồng cảm với những đệ nhất phu nhân nào tỏ ra ngạc nhiên khi nhận hóa đơn ăn uống của gia đình hằng tháng, hoặc bất cứ loại hóa đơn nào. “Nếu họ bị sốc thì có nghĩa là có gì đó không ổn với họ”, bà nghiêm khắc nói. “Chúng tôi có rất nhiều khách, cả George W. Bush cũng vậy, và chúng tôi thanh toán mọi chi phí cho những khách mời cá nhân đó. Có một lần, tôi nhận được một hóa đơn ghi ở trên đó là ‘một quả trứng: 18 cents’. Một bà khách nào đó đã dùng một quả trứng với bánh mì nướng. Ăn ở Nhà Trắng rẻ hơn bên ngoài chứ”. Bà cũng chỉ rõ rằng tuy đệ nhất gia đình phải trả tiền ăn uống và tiền giặt khô nhưng họ không phải trả tiền điện, tiền máy lạnh, tiền hoa, tiền thuê nhân viên phục vụ, thợ ống nước hay thợ làm vườn, và điều này khiến cho chi phí sinh hoạt của họ khá hời – nhất là với một gia đình như gia đình Bush vốn đã quen có người giúp việc. “Tôi nghĩ sống ở Nhà Trắng rất rẻ!” Bà Barbara nói. “Tôi muốn quay về nơi đó sống và không phải chịu trách nhiệm gì cả”.

Mẹ chồng bà Laura Bush hẳn đã chuẩn bị sẵn tâm lý cho cô con dâu về chi phí sinh hoạt trong Nhà Trắng, thế nhưng bà Laura vẫn ngạc nhiên khi nhận hóa đơn đầu tiên. Bà nhận thấy chi phí tổ chức sinh nhật cho chồng bà quá cao bởi họ phải trả gấp rưỡi số tiền làm sau 5 giờ chiều cho các nhân viên ở lại làm tối.

Quản Bếp Walter Scheib cũng kể rằng thỉnh thoảng ông cũng bị Tổng Quản lý gọi điện đến nói rằng văn phòng đệ nhất phu nhân yêu cầu ông làm sao giữ cho tiền ăn đừng quá cao hoặc giảm số lượng nhân viên nấu ăn trong bếp đi.

“Bếp trưởng, ông có thực sự cần nhiều người nấu ăn đến thế cho sự kiện này không?” Tổng Quản lý Gary Walters hỏi Scheib.

“Có lẽ là không. Có lẽ chúng tôi sẽ bớt một hai người mà vẫn có thể xong chuyện”, người quản bếp trả lời, giọng không nhân nhượng. “Nhưng ông thử hình dung viễn cảnh này xem: chúng tôi phạm một lỗi nào đó ở Nhà Trắng và phải đến ng ỡng trước mặt bà Bush hay bà Clinton để cố giải thích vì sao tên các bà ấy lại bị các diễn viên hài lôi ra bàn tán, kiểu như ‘Chúng tôi có tin tốt cho bà đây, thưa bà Bush, có tin tốt cho bà đây, thưa bà Clinton: chúng ta đã tiết kiệm được 500 đô la’. Ông nghĩ r ồi chuyện này sẽ đi đến đâu?”

Trên hết, ông nói, “Mục tiêu của chúng tôi là làm sao để gia đình tổng thống không bao giờ phải thấy bối rối”, bất kể chi phí ra sao.

KHI MỘT GIA đình mới dọn vào, các thói quen hằng ngày cũng lập tức thay đổi. Vợ chồng Tổng thống Obama thức dậy trễ hơn những người ti ền nhiệm của họ một chút. Họ cũng thích tự tay tắt đèn phòng họ ban đêm hơn, đồng thời thích có thêm ít táo gala bên cạnh những bông hoa trong Phòng Bầu dục. Vì các quả táo mà các nhân viên cắm hoa có thêm một nhiệm vụ mới, đó là hằng ngày phải kiểm tra xem táo còn hay hết bởi ngài tổng thống thường khuyến khích mọi người ăn táo và khiến đĩa táo vơi đi rất nhanh. Các nhân viên cắm hoa phải rời Phòng Bầu dục trước 7 giờ 30 sáng, giờ mà Tổng thống Obama thường đến làm việc.

Mặc dù các yêu cầu của gia đình Obama không quá khác so với các gia đình trước đây, nhưng khi Desirée Rogers, thư ký xã hội của họ đến Nhà Trắng cùng với họ năm 2009, cô đã ra sức làm rung chuyển truyền thống bằng cách đưa ngu ời sinh lực mới cùng những ý tưởng mới vào tòa hành pháp bảo thủ. Là một thạc sĩ quản trị kinh doanh tốt nghiệp đại học Harvard và hậu duệ của một nữ pháp sư voodoo [✱] Creole [✱], Rogers là thư ký xã

hội Mỹ gốc Phi đầu tiên. Vì thế, chỉ riêng sự có mặt của cô ở đây thôi đã là một thách thức đối với truyền thống. Ngay trong 60 ngày đầu tiên giữ vị trí này, cô đã tổ chức hơn 50 sự kiện. Gấp đôi số sự kiện mà Tổng thống George W. Bush tổ chức trong cùng khoảng thời gian ở nhiệm kỳ đầu của ông, và vượt cả tốc độ tổ chức sự kiện của những người vốn yêu thích tiệc tùng như vợ chồng Clinton. Cô tìm cách thay đổi cách vận hành Nhà Trắng bằng cách kết hợp các bộ đĩa sứ của nhiều thời đại khác nhau lại ở các dạ tiệc trang trọng, và đưa các đảng viên Cộng hòa vào tất cả các sự kiện của Quốc hội. Cô cũng trực tiếp nhúng tay vào những việc lặt vặt mà các gia nhân thường đảm trách khiến một số người cảm thấy rất khó chịu.

“Khi cô ta bước vào đây, cô ta làm như thể đang ở trong lãnh địa của mình”, nhân viên cắm hoa Bob Scanlan nói. “Cô ta nói rõ là họ không thích những thứ chúng tôi đang làm và tìm kiếm cái gì đó khác lạ hơn. Không biết bao nhiêu lần chúng tôi nghe cô ta yêu cầu ‘cắm hoa kiểu Bốn Mùa’”, ông giải thích là Rogers yêu cầu cắm hoa theo kiểu hiện đại, nghĩa là đưa hoa vào một góc, thay vì cắm hoa theo dạng ốc đảo truyền thống, tức cắm hoa lá xum xuê lên một miếng xốp. Scanlan nói rằng ông và các đồng nghiệp của ông rất bức tức khi có một phụ nữ được đưa đến đó vài tuần để “chấn chỉnh lại Phòng Hoa” bởi vì, ông nói, nhân viên Phòng Hoa bị họ nói là mắc kẹt trong quá khứ.

Scanlan nói rằng ngay từ đầu nhiều nhân viên cắm hoa đã cho là Rogers thiếu tôn trọng truyền thống lâu đời của dinh tổng thống, chính vì thế họ rất vui mừng khi thấy cô phải ra đi 15 tháng sau (sau sự cố một số khách không mời lọt được vào bữa quốc yến đầu tiên của gia đình Obama). “Khi ta trở thành một phần của tòa nhà này và là thợ cắm hoa, ta phải tuân theo một yếu tố nào đó và một phong cách nào đó chỉ thuộc riêng về tòa nhà này. Hoa không chỉ để cho gia đình tổng thống thưởng thức mà còn cho cả công chúng nữa. Chúng tôi trang trí hoa cho cả nước”. Còn Rogers thì nhớ

về cuộc tranh luận về hoa của họ khác hơn một chút. Cô nói cô không đòi hỏi họ phải thay đổi ngay lập tức và vấn đề họ cắm hoa kiểu truyền thống, ít nhất là vào ngày nhậm chức. “Trong cái nhà này có một kiểu cắm hoa cố hữu”, cô nói và sau đó bổ sung thêm rằng chẳng có gì mới được thực hiện trong ngày nhậm chức để thể hiện phong cách của gia đình tổng thống. “Trước khi họ bước chân vào tòa nhà này thì đã như thế rồi. Họ không có khả năng nói ‘chúng tôi thích cái này’ hay ‘chúng tôi thích cái kia’, hoặc ‘thêm cái này vào’ hay ‘bỏ bớt cái kia ra’. Họ chỉ biết cắm hoa theo cái kiểu đã được cắm suốt bao nhiêu năm nay”.

Khi tôi hỏi ông tổng quản lý, tức Đô đốc Rochon thấy thế nào khi làm việc với Rogers, ông nói đùa là mình có thể phải dùng đến Excedrin [*]. Rogers từng là một nữ doanh nhân thành đạt nhưng khi chuyển sang làm việc trong Nhà Trắng, cô có những kỳ vọng rất thiếu thực tế.

“Đây chẳng phải là chuyện yêu cầu cao mà là chuyện không thể làm được”, ông nói, vẫn bực bội khi nhớ lại chuyện xưa. Cô ta muốn là khi gia đình Obama quay về từ lễ diễu hành mừng ngày nhậm chức thì các bức tường đều phải sơn xong và phải thật khô, Rochon nhớ lại. “Chúng tôi phải thuyết phục họ rằng họ không thể sơn tường lúc đó mà chỉ có thể làm sau khi Tổng thống Bush đã ra khỏi đây”.

Gia đình mới không được phép thay đổi Tầng Khánh tiết và Tầng Trệt do chúng mang nặng dấu ấn lịch sử, nhưng họ có thể tự do sửa sang mọi thứ trên tầng hai và tầng ba sau khi dọn vào. Các nhân viên thậm chí còn xây một bức tường trong phòng Malia để bít chỗ dẫn ra một lối đi do cô gái tuổi teen này muốn có sự riêng tư hơn. Tuy nhiên, để thực hiện những thay đổi đó, họ phải chờ cho đến khi chiếc limousine chở gia đình vị tổng thống trước đi khuất mới có thể bắt đầu làm.

Quản bếp bánh ngọt Roland Mesnier có rất nhiều kinh nghiệm về ngành khách sạn do trước đây ông từng làm việc ở Khách sạn Savoy ở London và

Khách sạn Homestead trong dãy núi Allegheny ở Virginia. Ông cũng nổi tiếng đoán ý tổng thống rất nhanh. Thay vì nghe theo các cố vấn chính trị của ông Obama, những kẻ tự xưng là biết hết những món ăn tổng thống và đệ nhất phu nhân ưa thích, ông kín đáo tiếp cận người nhà của họ khi họ đến thăm Nhà Trắng.

Một trợ lý của Tổng thống George W. Bush nói với Mesnier rằng ông không cần lo lắng phải làm những ổ bánh sinh nhật cầu kỳ. Thay vào đó, anh ta gợi ý, ông chỉ cần làm một ổ bánh bông lan thiên thần (angel food cake) với dâu tây là được. “Tôi chưa bao giờ làm bánh bông lan thiên thần với dâu tây trong khách sạn!” Mesnier, người đầu bếp Pháp hoạt bát vui tính có thân hình tròn trịa cùng đôi má đỏ hồng, nói. “Sau khi họ nhìn thấy những gì ta có thể làm, họ sẽ quên ngay những thứ họ từng ăn”.

SAU KHI CÁC cử tri Mỹ bầu ra một vị tổng thống mới, tất cả mọi ánh mắt đều hướng tới tương lai. Tuy nhiên, với những người giúp việc trong dinh, cuộc sống vẫn tiếp diễn. David Hume Kennerly, thợ ảnh Nhà Trắng của Tổng thống Ford và cũng là bạn thân của gia đình Ford, nói rằng làm việc ở Nhà Trắng cũng giống như xem hàng loạt các chương trình truyền hình: “Bộ phim này vừa hết, ta tiếp tục xem chương trình ca nhạc tiếp theo”.

Với các nhân viên ở tư dinh thì việc đối phó với hết gia đình này đến gia đình kia không phải lúc nào cũng dễ. Ngày nhậm chức đối với họ giống như là ngày bắt đầu bước vào một công việc mới, khi phải làm việc với gia đình quyền lực nhất thế giới nhưng lại không biết chắc họ trông đợi những gì. Họ không biết đệ nhất phu nhân, người trực tiếp tiếp xúc với các gia nhân nhiều hơn cả tổng thống, có không hài lòng với món ăn, cách cắm hoa hay cách làm giường nào đó hay không? “Hàng ngàn suy nghĩ chạy qua chạy lại trong đầu ta”, Scanlan thú nhận. “Ta không biết lúc nào bà ấy

gọi ta lên lần để nói là ‘Tôi ghét cái này’. Họ có thể làm bất cứ thứ gì họ muốn”.

Quản bếp Walter Scheib được Hillary Clinton tuyển dụng nhưng sau đó bị Laura Bush sa thải. Với ông, giai đoạn chuyển sang làm cho gia đình Bush quả thật rất khó khăn. Sau khi phục vụ gia đình Clinton những món ăn thượng hạng của Hoa Kỳ trong gần suốt hai nhiệm kỳ của họ, giờ đây ông không biết gia đình Bush trông đợi đi đâu. Gần như chỉ qua một đêm, ông phải chuyển từ món rau xanh nấu sả và cà ri đỏ sang món Tex-Mex chex [*] và BLT [*]. (Tổng thống Clinton chỉ có thể thỏa mãn hầu hết các cơn thèm ăn những món không lành mạnh của mình trong các chuyến công du của ông, khi không có ánh mắt quan sát của đệ nhất phu nhân, người thậm chí còn yêu cầu các đầu bếp ghi cả lượng calo của từng món ăn lên thực đơn ăn tối của gia đình).

“Đây là lần duy nhất công việc bỏ tôi: cũng vẫn cơ sở vật chất đó, nồi niêu xoong chảo đó, tủ lạnh đó, bếp lò đó, nhưng giờ đây ta không biết mình phải làm gì nữa. Ta phải học lại toàn bộ công việc của mình trong một buổi trưa”.

Mesnier mô tả việc từ biệt gia đình tổng thống sắp mãn nhiệm là “buồn như đưa đám”.

Việc rời khỏi môi trường hạnh phúc trong Nhà Trắng thường cũng chẳng dễ dàng gì hơn với gia đình tổng thống. Tổng thống George H.W. Bush đã bật khóc khi nhìn thấy các nhân viên tập trung trước mặt ông. Ông không thể nói nên lời. “Chúng tôi xúc động nghẹn ngào đến mức không thể nói ra cảm nhận của mình, nhưng tôi nghĩ họ biết tình cảm của chúng tôi dành cho tất cả bọn họ”, bà Barbara Bush hồi tưởng. Trước khi rời Điện Capitol, bà chạy qua Phòng Đỏ và Phòng Lam để ôm chặt từng nhân viên phục vụ. “Kể từ khi đó, mọi thứ đều hạ màn. Phần khó khăn nhất đối với tôi đã kết thúc”.

Việc trở về với cuộc sống thường dân rất khó khăn, dù cho tổng thống và đệ nhất phu nhân có nói họ khao khát trở về với đời sống riêng tư đi nữa. Khi vợ chồng Reagan từ biệt các gia nhân trong Phòng Quốc yến, tổng thống đùa rằng: “Các bạn có biết vấn đề duy nhất của tôi khi rời Nhà Trắng là gì không? Đó là sáng mai khi tôi thức dậy, tôi không biết làm sao để bật đèn. Tôi đã không làm chuyện này suốt tám năm. Các bạn đã làm điều đó cho tôi suốt ngần ấy năm. Tôi sẽ làm cách nào để bật đèn đây? Tôi không biết nữa”. (Bà Nancy Reagan nói chồng bà yêu sự xa hoa của tòa nhà này và gọi nơi đây là khách sạn tám sao. Bà đồng ý với những gì chồng nói. “Mỗi tối, khi tôi đang tắm thì một cô hầu phòng đến lấy quần áo của tôi đưa đi giặt ủi. Tắm phủ giường luôn được lật sẵn một góc [*]. Năm phút sau, Ronnie về nhà và treo quần áo ông ấy lên. Bộ y phục ngay sau đó được đem ra khỏi phòng để đưa đi giặt, ủi hoặc chải bụi”).

Hồi ký của bà Barbara Bush cho ta một cái nhìn hiếm hoi về cuộc sống của đệ nhất gia đình sau nhiều năm được vây quanh bởi các đầu bếp, phục vụ và hầu phòng. Gia đình Bush được hầu hạ cả chục năm nên không quen với chuyện chợ búa. (Trong chiến dịch tái tranh cử năm 1992, ông Bush đã bị chế giễu sau khi trâm trồ chiếc máy đọc mã vạch ở siêu thị). Bà Barbara Bush cho biết không lâu sau ngày mãn nhiệm, chồng bà đến Sam's Club lần đầu để “mua một hũ nước sốt spaghetti to tương cùng một ít mì spaghetti” về ăn tối.

Trong lúc ông đang xem tin tức buổi tối trên tivi thì đệ nhất phu nhân bắt đầu nấu ăn. Bà vô ý đánh rơi hũ nước sốt spaghetti khổng lồ xuống sàn bếp vỡ toang. Kế hoạch ăn tối tiêu tan, hai vợ chồng đành phải tìm giải pháp khác. “Đó là cái đêm mà George và tôi phát hiện ra một điếu kỳ diệu, đó là ta có thể gọi điện đặt pizza đem tới”.

Đôi khi ngày chia tay lại rất tức cười. Con gái út của Tổng thống Lyndon Johnson là Luci, hiện 67 tuổi, chỉ bắt đầu vào nhà trẻ trong thời

gian sống ở Nhà Trắng. Suốt nhiều tháng trời, cô bé cất cái nhau mèo dùng trong lớp giải phẫu trong tủ lạnh ở phòng Solarium trên tầng ba. Cô bé trêu mếu gọi cái nhau mèo đó là “Crunchy” (giòn) vì nó được giấu trong một hũ bơ đậu phộng giòn [*]. Ngày cô bé rời Nhà Trắng, cô hầu phòng Clara mà Luci đặc biệt thân thiết đã nhét hũ bơ đậu phộng đó vào tay Luci và nói: “Đây là điếu tốt duy nhất mà chị có thể nghĩ đến khi em ra đi”, rồi cả hai ôm nhau “khóc lóc thảm thiết”.

“Tôi biết sẽ chẳng bao giờ như trước nữa”, Luci nói. “Tôi biết một khi tôi bước ra khỏi cánh cửa ấy, chị ấy sẽ nhanh chóng chuyển hết mọi sức lực, tâm ý và sự chiều chuộng đó sang các cô con gái nhà Nixon để giúp họ thấy thoải mái tự nhiên như ở nhà như chị ấy đã từng giúp tôi. Lòng trung thành của những người giúp việc trong Nhà Trắng đối với Nhà Trắng cũng như đối với gia đình tổng thống ở đó khiến ta thấy tự hào mình là người Mỹ”.

Traphes Bryant, người thợ điện kiêm người giữ chó ở Nhà Trắng, không mấy tin tưởng vào LBJ (Lyndon B. Johnson) khi vị tổng thống này bắt đầu chuyển vào Nhà Trắng trong quãng thời gian đầy sóng gió, nhưng đến khi gia đình Johnson quay về Texas năm 1969 thì ông hoàn toàn suy sụp. “Hết rồi. Đúng là hết thật rồi. Đúng là nhẹ nhõm. Đúng là không nhẹ nhõm. Như thể có ai đó nói với tôi rằng tôi sẽ chẳng bao giờ gặp một người thân trong gia đình nữa”, ông viết trong hồi ký. “Tôi quen với LBJ và thân thiết với ông ấy hơn cả anh em ruột. Nhưng nếu một ngày chúng tôi gặp lại, chúng tôi sẽ gần như người xa lạ. Tôi cảm thấy tuyệt vọng, nhưng rồi lại thấy mình tự do bởi tôi nhận ra rằng mình sẽ không còn phải chịu đựng sự điên khùng của ông ấy nữa”.

CÓ NHỮNG THỜI kỳ chuyển tiếp dễ dàng hơn những thời kỳ khác. Tổng thống George W. Bush và gia đình ông chỉ mang theo mỗi chiếc tủ

com—môt cùng một số hình ảnh gia đình bởi bà Laura Bush nói rằng “một trong những niềm vui” khi sống trong Nhà Trắng là đến nhà kho ở Maryland và chọn một số thứ trong bộ sưu tập đồ nội thất của Nhà Trắng để đem về trang trí cho tòa nhà. “Chỉ trong nháy mắt mọi việc đã xong”, Bob Scanlan nói về chuyện dọn vào Nhà Trắng của gia đình Bush.

Tuy nhiên, trước khi gia đình Bush có thể bắt đầu chọn lựa những món đồ nội thất, họ phải đối phó với một vấn đề phức tạp chẳng ai ngờ, đó là sự kiện kiểm lại số phiếu bầu năm 2000. Sự kiện này khiến cho kết quả của cuộc bầu cử phải được giữ kín cho đến ngày 12 tháng 12, tức hơn một tháng sau khi bỏ phiếu. Ngoài chính các ứng cử viên ra, có lẽ không ai theo sát cuộc bầu cử đầy kịch tính này hơn những người giúp việc trong tư dinh. Từ ngày bầu cử cho đến ngày Tòa án Tối cao xác nhận chiến thắng của ông Bush, Tổng Quản lý Walters liên tục săn lùng thông tin để biết xem ai là người mà họ sẽ hắt hủi: George W. Bush hay Al Gore. Sau khi quyết định được tuyên, bà Laura Bush chỉ còn không đến phân nửa thời gian so với bình thường để chuẩn bị chuyển nhà.

Sự kiện kiểm lại phiếu bầu này gây rất nhiều tranh cãi khi toàn bộ cuộc bầu cử quốc gia hoàn toàn phụ thuộc vào kết quả bỏ phiếu ở Florida. Đến khi quyết định đưa xuống bất lợi cho Gore thì các nhân viên của Bill Clinton vô cùng phẫn nộ. Đặc biệt các trợ lý trẻ của Clinton lớn giọng khinh khi vị tổng thống sắp vào Nhà Trắng. Một nhân viên đã thét to với Bếp trưởng Mesnier là Bush sẽ chỉ có thể làm tổng thống được một nhiệm kỳ: “Chúng tôi sẽ đá văng hắn ra khỏi đây!” Anh ta gào lên với người đầu bếp. Để phù hợp với tôn chỉ phi chính trị của nhân viên phục vụ Nhà Trắng, Mesnier nói: “Tôi để mặc anh ta muốn nói gì thì nói, tôi chỉ im lặng”. (Ông cho biết ngay cả gia đình Clinton cũng không hài lòng với phản ứng của nhân viên họ dù những người này rất mực trung thành).

Dù ai là người đắc cử thì gia đình Clinton cũng không thích dứt áo ra đi. Bà Hillary Clinton nói rằng ngay cả sau khi đã sống trong dinh thự này 8 năm và trải qua nhiều quãng thời gian đau khổ tột cùng, bà vẫn nhìn Nhà Trắng “với sự tôn sùng mà tôi cảm nhận được khi còn là đứa bé gái áp sát mặt vào cánh cổng để nhìn rõ hơn”. Cả gia đình Clinton, bao gồm cả Chelsea, đã tận dụng phòng chiếu phim riêng của họ một lần cuối để xem bộ phim *State and Main* cho tới sau nửa đêm trước khi Tổng thống George W. Bush nhậm chức. Họ không muốn bỏ lỡ một giây phút khi tòa nhà vẫn còn thuộc quyền sở hữu tạm thời của họ. “Cuộc vui đêm đó làm họ mệt mỏi đến mức khi Barbara, Jenna và tôi liếc nhìn Bill trong lúc George đang đọc diễn văn nhậm chức, chúng tôi thấy ông ấy đang ngủ gật”, bà Laura Bush nhớ lại.

Sáng ngày nhậm chức, Tổng thống Clinton thú nhận với gia đình Bush rằng ông đã trì hoãn việc sắp xếp hành lý một thời gian dài, và chỉ đến phút chót ông “mới kéo ngăn tủ ra và vứt hết những thứ trong đó vào mấy cái thùng”.

Mặc dù Hillary Clinton luôn ngưỡng mộ sự uy nghiêm của Nhà Trắng nhưng bà vẫn hối tiếc nhiều thứ. Bà nói với bà Laura Bush rằng bà ước chi mình đã không khăng khăng đòi có một văn phòng ở Cánh Tây và không quyết định từ chối các lời mời chỉ vì chương trình làm việc của bà quá dày đặc. Bà đặc biệt cảm thấy áy náy chuyện mình từ chối lời mời đi xem ba-lê của bà Jackie Kennedy, bởi chỉ sau đó vài tháng thì Jackie qua đời. Bà khuyên bà Bush không nên bỏ qua những gì quan trọng.

CÁC NHÂN VIÊN luôn thấy mình hiện diện ở trung tâm các sự kiện thế giới. Betty Monkman, từng làm việc ở Phòng Quản lý Mỹ thuật từ năm 1967 đến năm 2002 và cuối cùng trở thành tổng quản lý mỹ thuật, là người chịu trách nhiệm giám sát những nhân viên treo và gỡ các tác phẩm nghệ

thuật của từng gia đình tổng thống sắp dọn vào. Bà nhớ trong thời kỳ chuyển tiếp từ Tổng thống Carter sang Tổng thống Reagan, các nhân viên trong khắp tòa nhà đều bật tivi lên để vừa làm việc vừa xem cuộc khủng hoảng con tin đầy căng thẳng ở Iran kết thúc thế nào. “Tổng thống Carter thức trắng đêm trong Phòng Bầu dục với đội ngũ nhân viên của ông và chỉ ghé về nhà thay y phục để đi dự một sự kiện lúc 10 giờ sáng với Tổng thống đắc cử Reagan”, Monkman nói. “Không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra. Cả nước đều chờ đợi”. Iran đã thả nốt 52 con tin còn lại chỉ vài phút sau khi Reagan tuyên thệ để trở thành vị tổng thống thứ bốn mươi của Hoa Kỳ – một sự sỉ nhục cuối cùng dành cho Carter, người đã làm việc ngày đêm để các con tin được phóng thích trước khi nhiệm kỳ của ông chấm dứt.

Dù chuyện gì xảy ra bên ngoài Nhà Trắng thì các nhân viên cũng vẫn chỉ tập trung vào công việc chuyển nhà. “Chúng tôi luôn làm việc chăm chỉ”, Monkman nói. “Có một lần, dưới thời chính quyền Ford, khi các nhân viên đang loay hoay tháo rời cái gì đó trong phòng ngủ của Susan Ford thì tổng thống tình cờ đi ngang qua và chào họ. Ngay trước lúc xuống nhà, ông lại ghé qua một lần nữa để cảm ơn mọi người vì những gì họ làm. Đây là đi đầu mà nhân viên chúng tôi rất cảm kích”. Ngay khi ông vừa đi khỏi, mọi người lại tiếp tục tất bật với công việc.

Dù đã cố gắng để không quá gắn bó với cái gia đình đang sống trong tòa hành pháp, các nhân viên thường vẫn mong muốn đương kim tổng thống được tái đắc cử, bất luận ông ấy thuộc Đảng Dân chủ hay Đảng Cộng hòa. Khi Bill Clinton đánh bại Tổng thống Bush thứ nhất ở cuộc bầu cử, Bếp trưởng Mesnier cảm thấy như đó là một “thảm họa thực sự”. Ông thân thiết với gia đình Bush đến mức ông không chắc mình có thể phục vụ một tổng thống khác. Nhưng chẳng riêng gì ông. Khi các nhân viên khác trong tư dinh cáo bệnh sau khi Tổng thống Clinton đắc cử, mọi người nói đùa rằng họ mắc “bệnh cúm Cộng hòa”.

Một phần nguyên nhân cũng là vì sự chuyển đến của một gia đình mới đồng nghĩa với việc các nhân viên phải quên đi những gì họ biết về từng thành viên của gia đình tổng thống sắp mãn nhiệm để bắt đầu lại từ đầu. Nhưng hầu hết mọi người đều đồng ý rằng sự thương yêu mà những người giúp việc trong tư dinh dành cho Tổng thống George H. W. Bush vượt quá mức bình thường. Tình cảm đó rất chân thật, gần như sâu đậm. Vợ chồng Bush nói chung rất dễ làm vừa lòng, vì thế các nhân viên nhanh chóng thấy thoải mái với họ. Theo lời kể của Tổng Quản lý Gary Walters thì ngay từ trước khi dọn vào Nhà Trắng, bà Barbara Bush đã trấn an ông rằng bà sẽ chẳng thay đổi gì trong nhà bếp hết. “Tôi chưa bao giờ ăn món gì dở ở đây, vì thế ông hãy nói với các đầu bếp là họ có thể đưa tất những gì họ muốn vào thực đơn tối. Chúng tôi sẽ được dịp ngạc nhiên với những gì được ăn mỗi tối”.

“Lỡ có món nào đó bà không thích thì sao?” Walters hỏi, ngớ ngàng trước một đệ nhất phu nhân dễ dãi sau khi đã từng làm việc với Nancy Reagan.

“Thì tôi sẽ nói người đầu bếp đừng làm món đó nữa”, bà nói với ông.

NGÀY 11 THÁNG 11 năm 1968, vài ngày sau khi Richard M. Nixon đắc cử tổng thống, ông cùng Pat, vợ ông, được gia đình Johnson mời đến Nhà Trắng chơi. Tuy Johnson và Nixon là đối thủ trên chính trường nhưng họ rất vui vẻ với nhau trong suốt bữa ăn trưa kéo dài bốn tiếng. Johnson còn khiến vợ mình phải kinh ngạc trước cách cư xử lễ độ của ông. “Tôi thấy Lyndon rất rộng lượng và giống như một người cha”, bà Lady Bird nói. “Tôi nghĩ ông ấy không phải đang nói chuyện với Nixon mà là với vị tổng thống kế tiếp của đất nước này”.

Bà Lady Bird hướng dẫn vị đệ nhất phu nhân đắc cử đi tham quan tầng hai và tầng ba, và giúp bà ấy yên tâm về “hiệu quả, sự tận tâm cùng tính

chuyên nghiệp không để tình cảm xen ngang” của các nhân viên trong dinh.

Trong thời gian chuyển tiếp đầy căng thẳng và áp lực đó, người ta thường nhìn thấy các đệ nhất phu nhân lặng lẽ vào buổi sáng ngày nhậm chức. “Ta tự hỏi không biết họ đang nghĩ gì”, Tổng Quản lý Bộ phận Phòng Christine Limerick trầm ngâm. Gia đình Johnson đặc biệt yêu thích cuộc sống trong Nhà Trắng. Lady Bird nhớ mình đã tha thần lên tầng hai và tầng ba trong chiếc áo choàng ngủ với tách cà phê trong tay vào sáng sớm ngày nhậm chức của tổng thống mới, cũng là ngày cuối cùng của bà trong Nhà Trắng. Chỉ mới hơn 5 năm trước, bà và gia đình còn buồn bã khi dọn vào Nhà Trắng, chiều ngày 7 tháng 12 năm 1963, ngay khi Jackie Kennedy dọn ra khỏi nhà, Lady Bird đã xúc động muốn khóc khi đọc bức thư ngắn mà đệ nhất phu nhân để lại. “Chúc mừng bà dọn đến ngôi nhà mới, Lady Bird”, Jackie viết. “Hãy nhớ là bà sẽ hạnh phúc ở nơi này”. Sau bao nhiêu năm, nỗi buồn của quãng thời gian mới về Nhà Trắng hẳn đang quay trở lại.

Bà đứng trong Phòng Bầu dục Vàng và Phòng khách Lincoln, mong muốn đắm mình vào lịch sử phong phú của những căn phòng đó một lần cuối. Bà nói lời từ biệt cuối cùng với nơi mà bà và gia đình bà từng gọi là nhà suốt nhiều năm trời. “Phần việc mà tôi phải làm trên cương vị người nội trợ là xem có còn quên đồ đạc cá nhân ở đâu đó không”, bà nói, “nhưng phần lớn thời gian tôi lại chỉ biết đứng lặng im suy nghĩ”.

Bà Lady Bird ghé mắt nhìn vào căn phòng còn ngồn ngộn những chiếc túi và thùng đang xếp dỡ của con gái Luci, và lướt qua cuốn sổ ghi tên tất cả các khách mời đến ở chơi với gia đình bà trong suốt các năm qua. Khi bước lên phòng Solarium, bà bất ngờ trước vẻ khác lạ của căn phòng khi không còn đồ đạc. “Cá tính của căn phòng đã bị lột mất, giờ đây nó trông tro tro lạnh lùng. Còn đâu căn phòng vui tươi của ngày xưa, thành trì của bọn trẻ”. Ở tầng Khánh tiết, bà có thể ngửi thấy mùi a-mô-ni-ắc trong lúc

các nhân viên làm phòng, phục vụ và hầu hết các nhân viên Nhà Trắng đang hăng hái dọn dẹp để chuẩn bị cho gia đình Nixon dọn vào.

Trong lúc cuộc diễu hành mừng ngày nhậm chức đang diễn ra thì các nhân viên trong tư dinh thực hiện một yêu cầu khác thường. Vị tổng thống sắp mãn nhiệm là một tín đồ cuồng nhiệt của các bản tin thời sự tivi nên đã cho chất đầy tivi trong Nhà Trắng. Theo lời Bryant thì “Lyndon Johnson ngẩng cằm chế như một ông hoàng và bật cùng một lúc bốn cái tivi ra xem”. “Ông ngẩng đó, vừa bình luận vừa chuyển âm hết cái tivi này đến tivi khác, hoặc là bật nhiều cái tivi cùng một lúc với âm thanh rất to”. Ngược lại, Tổng thống Richard Nixon nổi tiếng là không thoải mái với các phương tiện truyền thông. Sau khi ông đắc cử, các nhân viên trong dinh được lệnh đem gần hết số tivi ra khỏi nhà. Tuy nhiên một số cái vẫn được các nhân viên giữ lại để xem lễ diễu hành mừng ngày nhậm chức.

Cuối buổi sáng hôm đó, Tổng thống Johnson và Tổng thống đắc cử Nixon cùng đi xe đến điện Capitol, còn Phu nhân Lady Bird thì ngẩng chung xe với Phu nhân Pat Nixon. Khi xe lăn bánh, hình ảnh cuối cùng Lady Bird nhìn thấy trong kính chiếu hậu là của Tổ trưởng Tổ phục vụ John Ficklin và Phục vụ Wilson Jerman đang nhìn theo gia đình bà. Bà gởi họ một cái hôn gió. Bà hẳn buồn vui lẫn lộn khi biết rằng lần sau khi trở lại ngôi nhà thân thương này, bà sẽ chỉ là một người khách như bao người khách khác.

CHƯƠNG II

Sự kín đáo

*Bí mật, trung thành và kín đáo là nhiệm vụ của những kẻ bề tôi. Không phải trung thành với cá nhân người đương nhiệm mà là trung thành với tổ chức. Bầu không khí của tòa nhà sẽ không thể chịu nổi nếu như tổng thống phải nhìn tất cả những người giúp việc như những kẻ nghe lén, vì thế ông phải xem sự trung thành của họ là điều đương nhiên. Bí mật quốc gia và bí mật cá nhân tuy không được công khai, nhưng trong một ngôi nhà mà những gì riêng tư được thốt ra mỗi ngày, một số những điều đó hẳn cũng lọt vào tai của chí ít một nhân viên nào đó – Irwin “Ike” Hoover, Tổng Quản lý, 1913–1933, “Ai là ai, và tại sao, trong Nhà Trắng”, *Saturday Evening Post*, 10 tháng 2 năm 1934.*

Hỏi: “Vì sao ông không có nhiều ảnh?” Trả lời: “Vì tôi biết các máy quay phim đặt ở đâu” – Nelson Pierce, Tổng Quản lý, 1961–1987.

“Không nhìn đi đâu xấu, không nghe đi đâu xấu, không nói đi đâu xấu”, những người giúp việc trong tư dinh tổng thống thường trả lời như thế khi được yêu cầu chia sẻ các tình tiết liên quan đến những khoảnh khắc riêng tư của các đệ nhất gia đình. Nếu như họ có một phẩm chất nào đó giống nhau thì đó chính là khả năng giữ kín các bí mật, nhất là khi họ vẫn còn đang làm việc. James Jeffries là nhân viên duy nhất còn đang làm việc chịu nói về những trải nghiệm của mình, còn các nhân viên về hưu khác thì thường từ chối gặp mặt vài lần rồi mới chấp nhận chia sẻ ký ức của họ, thậm chí một số người còn cố gắng che giấu những câu chuyện đau lòng

hoặc những câu chuyện không hay bằng cách tô vẽ chúng với một màu sắc sáng sủa hơn mặc dù những lời lẽ đó rất gượng gạo. Những gì họ chia sẻ ở đây chỉ là những chuyện mà họ cảm thấy mình có thể tiết lộ, và trong hầu hết các trường hợp, những câu chuyện này phản ánh nỗ lực trình bày các trải nghiệm của họ một cách thấu đáo và thận trọng. Dù vậy, những h ồi ức của họ cũng giúp vén tấm màn bí mật và cho ta một cái nhìn đầy mê hoặc và đôi lúc sững sốt về tính cách của những người sống trong tòa hành pháp.

Các nhân viên phục vụ, làm phòng và những người hầu riêng là những người gần gũi nhất với đệ nhất gia đình. Họ cũng là những gia nhân khó mở lòng nhất vì muốn bảo vệ sự tin tưởng mà đệ nhất gia đình đặt vào họ. Họ là những người đầu tiên nhìn thấy đệ nhất gia đình vào buổi sáng và người cuối cùng nhìn thấy họ buổi tối. Những gia nhân đó – cùng một vài người khác, như đầu bếp gia đình chẳng hạn – đã nhìn thấy các tổng thống và đệ nhất phu nhân cãi cọ, cười nói, khóc lóc với nhau và là những cố vấn đáng tin cậy nhất của nhau. Và tất cả bọn họ chắc chắn sẽ đem theo rất nhiều bí mật xuống dưới mồ.

Một câu chuyện cho thấy tầm quan trọng của sự kín đáo của các nhân viên đã được kể lại không phải từ miệng một nhân viên mà từ một thành viên gia đình tổng thống. Ron Reagan nhớ mình đã đến thăm cha mẹ ở Nhà Trắng trong thời gian xảy ra vụ tai tiếng Iran–Contra, trước khi chính quyền của cha anh thú nhận là đã giúp bán vũ khí cho Iran để đổi lấy việc phóng thích các con tin và tài trợ cho các phiến quân Contra ở Nicaragua. Trong thời gian lưu lại đây, cậu con trai của tổng thống, lúc đó khoảng 24, 25 tuổi, cảm thấy ngạc nhiên trước việc nói năng vô tư của gia đình anh trước mặt người giúp việc. Chuyện là tối hôm đó, gia đình họ ăn tối cùng nhau trong Phòng ăn Gia đình ở tầng hai, sau đó họ chuyển sang Phòng khách Tây (West Sitting Room) ở tầng hai, một căn phòng ấm cúng thoải

mái với một cửa sổ hình bán nguyệt kéo dài từ mặt đất lên đến trần nhà nhìn ra hành lang West Colonnade và khu Cánh Tây. Tại đây, cậu công tử nhà Reagan đã hồi thúc cha kể về tình hình Iran–Contra.

“Đến một lúc nào đó, tôi bắt đầu hơi nổi nóng vì chuyện này”, anh nói, “và trong lúc tôi đang chỉ trích ba tôi gay gắt thì đột nhiên tôi nhận ra rằng có một người đang đứng đó với đĩa bánh trên tay. Tôi lập tức cảm thấy là ‘ôi trời, không xong rồi’, vì đã làm thế trước mặt người khác”. Nhưng rồi Ron kinh ngạc khi nhận ra rằng sự hiện diện của những người giúp việc “đường như chẳng khiến ba mẹ tôi quan tâm”. “Các nhân viên ở đó kín đáo đến mức ta không cần phải sợ họ vội vã chạy đi đưa tin cho báo chí”. Sự kín đáo đó là điều bắt buộc, Ron giờ đây nghĩ lại. Nếu tổng thống lúc nào cũng phải lo lắng chuyện nhân viên tiết lộ thông tin cho báo chí thì “cuộc sống sẽ gần như không chịu nổi. Ta cần một nơi để ẩn náu và không bị liên tục nhòm ngó”.

Để có thể đạt đến mức độ tin cậy đó có thể mất nhiều thời gian, mà mỗi chính quyền thì lại mỗi khác. Mỗi nhân viên đều biết đến khi nào thì họ được đệ nhất gia đình tin tưởng, Tổng Quản lý Gary Walters nói. Với Walters, thời điểm yêu thích nhất của ông khi làm việc dưới một chính quyền mới là lúc ông được tổng thống thân mật gọi bằng tên.

“Các nhân viên trong dinh biết rõ khi nào tất cả bọn họ có thể thở phào khoan khoái. Đó là khi các nhân viên phục vụ hay các quản lý bước vào một căn phòng trong lúc mọi người đang nói chuyện nhưng câu chuyện vẫn không ngưng lại mà vẫn tiếp tục. Điều này khiến tất cả chúng tôi thấy nhẹ nhõm, bởi chúng tôi biết mình đã chứng minh được rằng chúng tôi là những kẻ đáng tin”.

Tuy nhiên, vẫn có những lúc tổng thống cần có sự riêng tư. Như những gì nhân viên phục vụ Herman Thompson nhớ lại, ngay cả người thân thiện dễ gần nhất như Tổng thống George H. W. Bush cũng thỉnh thoảng nói câu

“Cảm ơn anh nhiều” với một gia nhân. “Điều này đồng nghĩa với việc anh hãy xoay người lại và đi ra ngoài”.

Mỗi tổng thống đều có một người phục vụ ưa thích nhất, và với Tổng thống George W. Bush thì đó chính là James Ramsey, hay chỉ là “Ramsey” như tất cả mọi người trong tư dinh đều gọi ông một cách thân mật. Ông là một nhân viên phục vụ chuyên nghiệp và hoàn hảo nhưng lại rất thích “đối đáp” với Tổng thống George W. Bush và mối quan hệ này đã thực sự gắn kết họ với nhau. Ramsey là một trong rất ít nhân viên trong tư dinh được gia đình Bush mời đi cùng với họ trên chuyên cơ Air Force One để đến làm việc tại nông trại của họ ở Crawford, Texas. Ông hằng hái bảo vệ sự riêng tư của gia đình tổng thống khi chẳng bao giờ nói chuyện với báo chí hay khiến cho tổng thống nghi ngờ lòng trung thành của ông. Ông cũng luôn từ chối khi được mời ra ngoài nhậu nhẹt với các đồng nghiệp bởi cho rằng người khác “sẽ khiến ta gặp rắc rối”.



JAMES RAMSEY

Ramsey cười rất tươi và rất hay cười, ông thực sự tôn sùng những gia đình ông hầu hạ suốt ba thập niên trên cương vị nhân viên phục vụ của Nhà Trắng. Reggie Love, chàng trợ lý cá nhân trẻ tuổi, đẹp trai và rất hòa đồng của Tổng thống Obama vẫn còn nhớ đến tính hài hước dễ lây của Ramsey. “Ông ấy trêu tôi: ‘Tôi hiện đã 70 tuổi. Khi nào cậu bằng tuổi tôi, tôi hy vọng là cậu sẽ phong độ bằng một nửa tôi’”.

Ramsey có bộ ria mép trắng sáng và chỉ cạo nó đi sau khi ông lui về nghỉ hưu năm 2010. Tất cả y phục của ông, kể cả áo lót, đều được ông đưa đi giặt khô, còn móng tay của ông luôn được cắt tỉa cẩn thận bởi người ta sẽ nhìn vào tay ông khi ông phục vụ cho họ. Ông không hề thấy xấu hổ về tính điệu đàng của mình: “Tôi muốn mình trông thật tươi tắn về mọi mặt, từ móng tay đến mái tóc”, ông nói. “Tôi là một nhân viên phục vụ tại Nhà Trắng!”

Tự cho mình là tay sát gái, Ramsey hẹn hò với không ít phụ nữ sau khi ông ly dị và thậm chí còn giới thiệu một vài bạn gái của mình với Tổng thống George W. Bush tại các bữa tiệc thiết đãi các nhân viên trong dịp lễ. Thỉnh thoảng ông cũng kể cho các cô con gái nhà Bush nghe về các cô bồ của ông. “Jenna và Barbara là những đứa trẻ tôi rất yêu quý. Chúng là bạn của tôi... Nếu chúng hỏi, tôi sẽ kể với chúng là ‘Tôi có một cô bạn gái. Tôi cũng chưa đến nỗi già quá, phải không?’”

Ông George W. Bush, người mà Ramsey gọi thân mật là “Bush con”, thường trêu chọc ông không thương tiếc và ông cũng đáp trả hết mình. Ông nhớ có một ngày khi ông đang phục vụ thức ăn nhẹ tại một cuộc chơi T-ball [*] trên Bãi cỏ phía nam thì Tổng thống Bush bước ra từ Phòng đón tiếp các phái đoàn ngoại giao. “Làm việc đi, Ramsey!” tổng thống pha trò. Mối quan hệ giữa họ là như vậy đó, ông nói. Họ luôn tự nhiên thoải mái với nhau mặc dù ai cũng biết rõ người nào mới là chủ.

Tổng thống George W. Bush thích đùa nghịch với những người giúp việc trong tư dinh. Ông thường lật úp các khung hình lại khi các anh phục vụ và các cô hầu phòng không để ý, và vờ lấy cây vợt đập ru ồi xua những con ru ồi tưởng tượng khi thấy họ đi ngang qua. “Tổng thống rất thích trêu chọc các nhân viên phục vụ”, Andy Card, chánh Văn phòng Nhà Trắng của Bush nhớ lại.

“Tổng thống Bush”, Ramsey ngưng lại một lúc rồi nói tiếp. “Tôi sẽ không bao giờ quên gia đình ông ấy. Cho dù tôi có sống đến trăm tuổi, tôi cũng sẽ không bao giờ quên gia đình ông ấy”.

Trong căn hộ nhỏ của Ramsey, mà ông gọi là “cái chòi của anh chàng độc thân”, dán đầy những hình ảnh chụp ông với các tổng thống cùng những nhân vật lịch sử khác như Nelson Mandela (như để khoe với các cô b ồ là “Ồ, anh quen với nhiều người như thế lắm chứ à”), cùng những bức thư ngắn mà Tổng thống Reagan và bà Hillary Clinton viết để cảm ơn ông đã giúp phục vụ cho bữa quốc yến. Có một tấm hình mang bút tích của Tổng thống Obama, ghi rằng: “Ông là một người bạn tốt, mọi người sẽ luôn nhớ đến ông”.

Ông hãnh diện với công việc ở Nhà Trắng của mình đến mức bạn ông, nhân viên phục vụ Buddy Carter đã trêu ông như sau: “Ramsey ấy à, ông ấy đến ngủ cũng đeo thẻ ra vào Nhà Trắng”.

Mỗi khi đệ nhất gia đình có mặt ở khu nhà riêng của họ trên tầng hai và tầng ba Nhà Trắng thì gần như lúc nào cũng phải có một nhân viên phục vụ túc trực ở gần đó hay trong phòng bếp tầng hai để chờ phục vụ. Các phòng trên tầng hai đều gắn chuông báo nối với phòng để đồ ăn để gia đình tổng thống gọi đem thức ăn đến, nhưng Ramsey hiếm khi nào cần đến chuông báo: “Mỗi khi họ cần gì, tôi đều cảm nhận được”.

Ta có thể dễ dàng hiểu vì sao Ramsey được thương yêu đến thế. Ông vẫn giữ chất giọng miền Nam ngọt ngào của những năm tháng trưởng thành ở Yanceyville, North Carolina. Cha dượng ông là một nông dân trồng cây thuốc lá (ông chưa bao giờ gặp cha ruột), vì thế phần lớn thời thơ ấu của ông được dành để cày ruộng thuốc lá với con lừa của gia đình.

“Công việc quá cực khổ nên tôi nói với cha tôi là ‘chừng nào học xong trung học, con sẽ đi. Con không thể ở lại đây’. Và khi cha tôi hỏi: ‘Vậy con

sẽ sống ra sao?’ tôi trả lời: ‘Con phải liêu thôi’. Khi tôi đến Washington, tôi chẳng quen biết ai ở đó”.

Ông đến Washington khi ông 20 tuổi. Ông chẳng có chỗ nào để ở cho đến khi tìm được một ông chủ trạm xăng để mướn cho ông ngủ nhờ và tắm rửa ở đó. Cuối cùng ông cũng tìm được một căn phòng trên Đại lộ Rhode Island Tây Bắc với giá 10 đô một tuần. Trong thời gian ở đó, ông kết bạn với một người làm việc ở tòa nhà chung cư Kennedy Warren lộng lẫy ở tây bắc Washington. Ông nói với bạn là mình làm việc rất giỏi và được anh ta giới thiệu ông vào phỏng vấn. Ông được tuyển dụng ngay tức khắc.

Không bao lâu sau, tại một bữa tiệc, ông gặp một người làm việc trong Nhà Trắng, ông hỏi người này có thể giúp ông làm việc ở đó không. Và câu đầu tiên mà nhân viên Nhà Trắng đó hỏi ông là: “Anh có hồ sơ lý lịch không?”

“Không, tôi chẳng có hồ sơ nào cả” Ramsey trả lời.

“Nếu không có thì anh đừng mất công viết đơn xin việc”, người đó nói giọng hoài nghi. “Họ sẽ không tuyển anh nếu anh không có bất cứ giấy tờ nào”. (Giám sát điều hành Tony Savoy nhớ mình đã sốc khi biết nhiều người xin việc có tiền án tiền sự nghiêm trọng. “Tất cả những người đến đó đều nói lý lịch họ sạch cho đến khi ta kiểm tra các thông tin cơ bản về họ. Nhờ chuyện kiểm tra này mà tất cả mọi chuyện xấu xa đều được lôi ra ánh sáng. Có một thanh niên đến xin việc dưới thời chính quyền Clinton. Mãi đến phút chót cậu ta mới khai ra rằng mình từng bị bắt và kết án vì tội danh hiếp dâm. Mà chúng tôi thì lại đang có bé Chelsea 13 tuổi sống ở trên lầu. Thế là đơn xin việc của cậu ta bay thẳng vào sọt rác”).

Lý lịch của Ramsey không có chút gì vết nào, vì thế ông cứ đi đến vào đơn xin việc và chờ. “Tôi xin vào Nhà Trắng sau khi làm việc ở tòa nhà Kennedy Warren được khoảng hai ba năm và nhủ thầm là ‘không biết làm việc ở nơi này ra sao’”, ông vừa cười vừa nói. Nhưng phải đến mấy năm

sau ông mới được Nhà Trắng gọi. Ngay khi Quản lý tổ phục vụ Eugene Allen và sau đó là Tổng Quản lý Rex Scouten gặp ông, họ nhận ông vào làm ngay ngày hôm đó.

Bắt đầu với công việc phục vụ dưới thời Tổng thống Carter, Ramsey làm việc ở Nhà Trắng suốt 30 năm cho sáu đời tổng thống: Jimmy Carter, Ronald Reagan, George H. W. Bush, Bill Clinton, George W. Bush, và Barack Obama, ông rất biết ơn ông Eugene Allen – “ông ấy nói với tôi như nói với con trai ông ấy” – vì đã khuyên ông giữ không để bị dính vào các rắc rối, và giữ kín mọi chuyện nghe được trong Nhà Trắng cho riêng mình. (Bộ phim Người phục vụ phát hành năm 2013 của đạo diễn Lee Daniel là bộ phim phỏng theo cuộc đời của Allen).

Thậm chí mấy chục năm sau, Ramsey cũng không làm trái lời dạy của Allen. Ông không bao giờ tiết lộ chuyện riêng tư của những người ông từng phục vụ cho người ngoài. “Cậu không làm việc ở McDonald hay Gino mà làm việc ở tòa nhà này”, Allen nói với Ramsey. “Nếu cậu gặp rắc rối hay nói gì bậy bạ, cậu sẽ tiêu ngay”.

Tuy nhiên, ông không cần áp dụng quy tắc im lặng này với các đồng nghiệp của mình. Tổng Quản lý Stephen Rochon nhớ rõ Ramsey là nhân viên phục vụ đầu tiên chúc mừng ông đến Nhà Trắng và kể cho ông nghe những chuyện đang xảy ra ở tầng hai và tầng ba.

TRÁCH NHIỆM GIỮ kín chuyện nội bộ gia đình tổng thống chưa bao giờ bị một gia nhân trung thành như Wilson Jerman, một ông lão 85 tuổi có giọng nói nhỏ nhẹ, lơ là khi ông được tôi phỏng vấn cách đây không lâu. Bắt đầu bằng công việc quét dọn năm 1957, ông trở thành một nhân viên phục vụ khi về hưu năm 1993. Nhưng đến năm 2003, ông đi làm trở lại (vì thấy nhớ “ngôi nhà này”) và giữ chân gác cửa bán thời gian cho đến năm

2010. Như mọi người gác cửa của bất cứ tòa nhà nào khác, ông nhìn thấy tất cả những người ra vào nơi đó và luôn giữ kín các bí mật của họ.

Jerman xem lòng trung thành của ông đối với đệ nhất gia đình và chuyện bảo vệ sự riêng tư của họ là sự đáp trả tự nhiên cho việc họ tin tưởng ông. “Tôi cảm thấy hạnh phúc khi có thể tự nhiên lên lầu và vào phòng đệ nhất phu nhân để lấy những thứ mà bà ấy nhờ tôi lấy”.

Katie Johnson, cựu thư ký riêng của Tổng thống Obama, cho biết cô rất thích chơi trò đố vui với các nhân viên phục vụ. Khi cô hỏi một nhân viên phục vụ rằng đi đâu gì thay đổi nhiều nhất trong Nhà Trắng trong mấy chục năm ông làm ở đó, ông đã nói hai đi đâu: đó là có nhiều phụ nữ hơn và không còn chuyện nhậu nhẹt trong bữa ăn trưa”.

“Lúc trước, mọi người thường uống rất nhiều vào giữa ngày”, ông cho cô biết. “Một trong những lý do họ có nhiều nhân viên đến thế là do họ cần người pha rượu martini cho các cuộc họp giữa ngày, bây giờ thì hết rồi”, cô nói. “Cô có thể tưởng tượng một người đến cuộc họp nội các và yêu cầu một ly rượu martini dry không?”

Nelson Pierce, một nhân viên quản lý từng làm việc ở Nhà Trắng 26 năm và đã qua đời năm 2014 ở tuổi 89, thường được yêu cầu đem các tài liệu “mật” đến cho tổng thống, tức những giấy tờ nhạy cảm mà chỉ riêng tổng thống mới được quyền xem. Tôi rất may mắn được phỏng vấn Pierce trước khi ông qua đời. Ông cho tôi biết là có một ngày, ông phải đưa thứ gì đó cho Tổng thống Lyndon Johnson ký trong bữa ăn trưa với Bộ trưởng Ngoại giao Dean Rusk, Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara cùng ít nhất sáu cố vấn khác. Gần như chắc chắn là họ đang nói về tình hình Việt Nam lúc đó.

Pierce đang đứng cạnh tổng thống và nôn nóng chờ ông ấy ký tài liệu thì đột nhiên ông nghe thấy một đi đâu bất thường: “Bộ trưởng McNamara hét lên với tổng thống. Ông ấy đang tức giận chuyện gì đó. Tôi không thể

lặp lại những gì ông ta nói hay những gì tổng thống nói với ông ta, dù chỉ một câu. Tôi không hiểu đó là chuyện gì và tôi xin thề trên cả chòm sao Kinh Thánh là tôi không còn nhớ bất cứ từ nào họ nói ra bởi tôi đã xóa hết mọi thứ trong bộ nhớ. Dù có bị thôi miên đi nữa, tôi cũng không nghĩ họ có thể moi được gì từ tôi”.

Nhiều thập niên sau, chánh Văn phòng Nhà Trắng Andrew Card nói rằng trong các cuộc họp ở Phòng Bầu dục với Tổng thống George W. Bush, ông nhận thấy một số cố vấn của tổng thống tỏ ra rất bất an mỗi khi thấy các nhân viên phục vụ và những gia nhân khác bước vào.

“Họ cố gắng hết sức để không làm mọi người thấy khó chịu trong khi vẫn thực hiện công việc phục vụ của mình. Theo tôi thì người không thấy thoải mái với nhân viên phục vụ là những người khác chứ không phải tổng thống hay đệ nhất phu nhân. Họ không biết họ có nên ngừng nói không”.

Tuy nhiên, đi đâu mà các nhân viên tự hào với bản thân nhất – tức khả năng làm mình trở nên mờ nhạt trước mắt người khác – lại có thể khiến họ bị phi nhân hóa. Việc được tổng thống tin tưởng vào khả năng gạt bỏ mọi chuyện ra khỏi trí óc khiến các nhân viên đôi khi cảm thấy như họ không hề tồn tại.

“Tôi rất ngạc nhiên khi thấy mọi người có thể nói bất cứ điều gì xung quanh ta”, Phục vụ Herman Thompson, nhân viên làm việc bán thời gian từ thời Kennedy cho đến cuối nhiệm kỳ đầu tiên của Bush nói. “Nhiều lúc nghe mọi người nói chuyện trong Phòng Quốc yến trong lúc ta đang phục vụ ở đó mà ta cứ tưởng như họ đang thì thầm điều gì đó. Gần giống như thể ta không có mặt ở đó vậy”.

Đôi lúc, cả tổng thống và đệ nhất phu nhân cũng dường như quên bằng sự có mặt của các gia nhân ở gần đó. Nelson Pierce nhớ ông đã bối rối thế nào khi một buổi tối, lúc ông mang mấy túi hành lý lên phòng Tổng thống Reagan, ông nghe bà Nancy Reagan quát lên với chòm sao, người đàn ông

quyền lực nhất thế giới, ngay trước mặt ông. “Bà ấy mắng ch ông là đê tivi không chịu tắt. Tổng thống nói: “Em yêu, anh đang xem tin tức mà”. Bà ấy vừa mới mở cửa phòng ra là đã nhào vào mắng ch ông xối xả đến mức không tin được. Lại ngay trước mắt tôi. Tôi nghĩ là bà ấy chỉ nên nổi giận với ch ông khi chỉ có riêng hai người, ông ấy đang xem bản tin 11 giờ nhưng bà ấy lại tưởng ch ông đã ngủ. Tôi hơi ngạc nhiên, thế là tôi vội vàng bỏ hành lý xuống và chạy ra ngoài ngay khi có thể”.

Tổng thống Johnson thường cời đồ trước mặt nhân viên và nổi tiếng với tật ra lệnh cho người khác khi đang ngủ trên bồn cầu. Có một lần, phóng viên Frank Cormier đã bị sốc khi nhìn thấy Paul Glynn, trung sĩ phục vụ trên Air Force One và cũng là người hầu riêng của ông Johnson, đang quỳ trước mặt tổng thống và rửa chân cho ông trong lúc họ đang ở trên không – điều này lại càng tệ hơn khi ông Johnson chưa một lần thừa nhận Glynn.

“Suốt thời gian nói chuyện, ông Johnson chẳng chú ý chuyện gì khác ngoài việc gác chân này sang hướng bên kia để Glynn rửa chân kia cho ông”, Cormier quan sát. Sau khi chứng kiến cảnh này, Cormier nói mình không còn thấy sốc khi biết Glynn cũng cắt cả móng chân cho Johnson.

Nhưng thường thì việc gần gũi với gia đình quyền lực nhất thế giới khiến các nhân viên thấy mình được kính nể. Và cũng vì lợi ích của chính mình mà họ luôn giữ kín bất cứ điều gì họ nghe thấy. Susan Ford, chỉ mới 17 tuổi khi cha cô lên làm tổng thống, nói rằng: “Họ đã không thể ở đây suốt từng ấy năm nếu họ nhai chuyện”.

Thợ sơn Cletus Clark, từng làm việc suốt từ thời Nixon đến thời George W. Bush, không bao giờ để lọt một bí mật nào ra ngoài. “Tôi cứ như một bóng ma, luôn lảng tránh tất cả mọi người. Và tôi biết phân biệt phải trái”.

“Họ phục vụ hết đời tổng thống này đến đời tổng thống khác. Họ biết tất cả mọi gia đình và họ luôn kín miệng”, bà Laura Bush nói với tôi, giọng thận trọng hơn so với chồng bà. Ngay cả lúc trò chuyện với các đệ nhất gia đình, họ cũng vẫn rất kín đáo.

“Họ không nói về các tổng thống từng sống ở đây trước ta hay kể bất cứ chuyện gì về gia đình họ. Chúng tôi rất ngưỡng mộ và nể phục họ về chuyện này bởi chúng tôi đương nhiên cũng muốn họ đối xử với chúng tôi giống như vậy sau khi chúng tôi rời khỏi đây”.

Những hồi ức về cuộc sống hằng ngày mà hầu hết các gia đình trân quý được các đệ nhất gia đình đặc biệt quý trọng, chính vì thế họ thường xuyên rủ các nhân viên ở tư dinh tham gia cùng với họ mỗi khi những người này rảnh rỗi. Laura Bush cho biết chồng bà và nhân viên phục vụ Ron Guy đều có chung sở thích đi câu. “Mỗi khi các nhân viên phục vụ đến trang trại của chúng tôi khi chúng tôi tiếp đãi các nguyên thủ quốc gia ở đó, George và Ron Guy đều đi câu cá bất cứ khi nào họ rảnh. Tôi có một bức ảnh phóng lớn rất đẹp chụp George, Phó Tổng thống Cheney và Ron Guy đang câu cá trên chiếc tàu cá nhỏ của trang trại chúng tôi”.

“Có rất nhiều cách để chúng tôi biết từng người làm việc ở đó. Chúng tôi biết họ rất rõ”, bà Bush nói. “Harold Hancock, như tôi nhớ, là một trong những người gác cửa mà chúng tôi rất thương mến. Ông là một người hiền lành đáng yêu và qua đời khi chúng tôi đang ở đó. Tôi có một tấm ảnh tuyệt đẹp chụp ông ấy đứng trước cửa với con Spot, con chó của chúng tôi, để chờ tổng thống về. Họ luôn rất tử tế với tất cả các con vật. Họ làm như thể họ thực sự say đắm tất cả các con vật cho dù có thực hay không”.

Luci Baines Johnson nói cô rất thương Wilson Jerman và cho đến bây giờ vẫn còn nhớ rõ về ông sau gần 50 năm rời Nhà Trắng. “Ông ấy có nụ cười làm mềm lòng cả kẻ man rợ nhất”, cô nói với chất giọng miền Nam kéo dài chậm rãi.

Một ví dụ cuối cùng về sự kín miệng: Jerman tìm cách né tránh câu hỏi của người khác bằng cách không bao giờ thừa nhận nơi mình thực sự làm việc. “Tôi sẽ nói là ‘tôi làm việc ở số 1600 đại lộ Pennsylvania’ và 99% số người không biết chỗ đó là chỗ nào. Họ sẽ hỏi: ‘Đó là nhà kho nào? Đó là tòa nhà nào?’ Và tôi sẽ nói rằng ‘Nó ở dưới phố’”. Còn nếu như cho họ biết sự thật, ông sẽ không muốn trả lời hàng loạt câu hỏi tiếp theo.

Giống như Ramsey, Jerman lo sợ bị đui nếu tiết lộ đi đâu, đến mức ông chẳng bao giờ nói về công việc của mình lúc còn làm việc ở đó. “Người ta sẽ hỏi rất nhiều thứ”, ông nói, vì thế ta phải làm như “thấy như không thấy, nghe như không nghe. Không biết gì hết”.

Ngay cả khi lịch sử đã hé lộ, Jerman cũng vẫn chỉ tập trung vào công việc của mình và chẳng hề quan tâm đến việc tiết lộ thông tin. Vào đầu giờ chiều ngày 15 tháng 4 năm 1986, Jerman và Bếp trưởng Frank Ruta đang chuẩn bị bữa tối cho gia đình Reagan thì tổng thống bước vào. Ông thường hay vào bếp nhưng lần này ông không chỉ ghé vào hỏi xem họ có khỏe không.

“Tôi muốn các anh biết rằng trong 5 phút nữa chúng ta sẽ bắt đầu bỏ bom Libya, nhưng tôi muốn các anh là người đầu tiên biết chuyện này”, Reagan tuyên bố.

“Hay quá, thưa tổng thống”, Jerman đáp, “nhưng ông muốn mấy giờ ăn tối?”

Reagan khựng lại, suy nghĩ một giây rồi nói: “Tốt nhất anh nên hỏi vợ tôi”.

Ruta cười phá lên khi nhớ đến ánh mắt ngạc nhiên của ông Reagan lúc đó. Chỉ một lúc sau, bà Reagan đã xua chồng ra khỏi bếp. Bà luôn cảnh giác với việc chồng nói chuyện quá nhiều với các nhân viên, nhất là những chuyện tiết lộ bí mật an ninh quốc gia.

Ruta chỉ mới 22 tuổi khi bắt đầu làm việc trong nhà bếp Nhà Trắng, nơi ông chuẩn bị hầu hết các bữa ăn gia đình cho gia đình Reagan. Ông nói với tôi rằng bà Nancy Reagan bảo vệ chồng một cách mãnh liệt – bà thực sự rất tận tụy với ông – nhưng bà chẳng cần phải lo từ phía các gia nhân. Ruta không bao giờ nghe nhiều chuyện, cũng chẳng bao giờ yêu cầu các cô hầu phòng và các anh phục vụ chia sẻ mấy chuyện thầm phào với ông. “Sự riêng tư của họ cần được tôn trọng. Ta không phải ở đó để nhòm ngó chuyện của họ”.

Đôi khi các nhân viên cũng không tránh được việc chứng kiến các khoảnh khắc riêng tư. Mỗi tối, viên quản lý trực ca đêm đầu lên lầu đưa cho tổng thống một tập báo cáo chứa các tư liệu nhạy cảm do các nhân viên ở khu Cánh Tây tập hợp lại để chuẩn bị cho tổng thống làm việc vào ngày hôm sau, rồi sau đó tắt đèn. Quản lý Chris Emery nhớ mình thường thấy gia đình Reagan tề tựu trong phòng khách sau bữa ăn tối khi ông đến đưa tập tin. “Có lúc họ xem vở hài kịch tình huống *Ai là ông chủ* và vặn tivi rất lớn vì tổng thống hơi bị lãng tai. Lúc đó là khoảng 8, 9 giờ tối. Với cặp kính đen to do chính phủ cấp nằm trong chiếc áo ngủ đỏ, tổng thống ngồi làm việc trên chiếc ghế bọc vải hoa, cạnh ông là một cái khay chất đầy giấy tờ. Phu nhân Reagan đứng sát cạnh ông, và nhiều lần khi tôi lên trên đó, tôi thấy họ đang nắm tay nhau. Không ai xung quanh nhìn thấy cảnh đó”.

Thợ sơn Cletus Clark nói ông luôn cố không quấy rầy gia đình tổng thống mặc dù đi đâu này có nghĩa là khiến công việc của ông trở nên phức tạp hơn. “Họ thực sự không muốn chúng tôi quanh quẩn bên họ quá nhiều. Ta vẫn phải làm việc nhưng tránh làm phiền đệ nhất gia đình nhiều nhất có thể. Khi họ ở trong Phòng khách Tây mà ta lại cần xuống Phòng ngủ Nữ hoàng ở phía đông, ta phải lên tầng ba trước rồi đi đến cuối hành lang để xuống nhà bằng cầu thang sau. Ta vẫn phải tiếp tục làm việc”.

Sự trung thành của Clark với công việc rất rõ ràng khi ông được chỉ thị sơn một số thứ ở nhà Charles “Bebe” Rebozo, người bạn thân nhất của Tổng thống Nixon. Báo chí đã nhanh chóng nắm được câu chuyện này và chất vấn việc sử dụng nhân viên Nhà Trắng cho công việc cá nhân.

“Tôi chỉ làm những gì mình được yêu cầu”, Clark nói. “Tôi không hỏi bất cứ điều gì”.

Bà Barbara Bush nói các nhân viên “có lẽ ít ng ẩ l ề đôi mách hơn người bình thường”. Đương nhiên là “vì gia đình chúng tôi là một gia đình hoàn hảo”, bà nói với giọng tinh quái.

Bà Rosalyn Carter đánh giá cao sự kín miệng của các nhân viên. “Tôi hoàn toàn tin tưởng ở họ. Tất cả bọn họ đều rất tốt. Tôi không nhớ mình đã từng che đậy chuyện gì chưa, nhưng tôi nhớ họ chưa bao giờ cố gắng lắng nghe chuyện gì. Họ vẫn làm việc xung quanh khi chúng tôi nói chuyện với nhau nhưng theo tôi nhớ thì họ không hề để ý lắng nghe”.

Các nhân viên rất ghét bị chú ý. Quản lý Nelson Pierce, một người mảnh khảnh với nụ cười hi ền lành, không chụp nhiều hình trong thời gian ông làm việc ở Nhà Trắng, chủ yếu là vì ông hay lẫn tránh các tay thợ ảnh trong suốt 26 năm làm việc ở đó (từ năm 1961 đến năm 1987). “Tôi không phải ở đó để được chụp hình”, Pierce nói. “Tôi bị dính ba lần trên tivi: một lần khi tôi đang cắm đèn trang trí Giáng Sinh ở Cửa Bắc và các máy quay phim lẽ ra không được quay cảnh này nhưng tôi vẫn bị dính. Hai lần kia là khi tôi đang c ần ô, một lần che cho tổng thống, lần kia che cho đệ nhất phu nhân khi họ bước xuống máy bay”.

SỰ KÍN ĐÁO đặc biệt quan trọng khi liên quan đến việc bảo vệ cách thức cung ứng thức ăn cho đệ nhất gia đình. Khi cần đặt lượng thực phẩm lớn, Nhà Trắng sử dụng các công ty cung cấp thực phẩm đã được duyệt trước. Nhân viên của công ty đó cũng phải được FBI và Cơ quan mật vụ

xem xét kỹ về mọi mặt. Những mặt hàng thực phẩm đầu do các sĩ quan mật vụ lấy về rồi mới đem đến cho Nhà Trắng. Nếu như tổng thống thích một món ăn vật nào mà ông tình cờ nếm được trong chuyến đi và muốn đem về Nhà Trắng thì các nhân viên phải thu xếp để gửi món đó về địa chỉ nhà của các gia nhân để không ai biết người nhận là tổng thống.

Tuy nhiên, với các bữa ăn hằng ngày của gia đình tổng thống thì thực phẩm tươi sống sẽ do các gia nhân giấu tên để mua nhằm đảm bảo sự an toàn. Quản lý kho William “Bill” Hamilton, nhân viên phục vụ lâu năm nhất cho Nhà Trắng trong lịch sử hiện đại (ông bắt đầu làm từ khi Tổng thống Eisenhower còn tại vị và nghỉ hưu năm 2013), là người chịu trách nhiệm mua thực phẩm cho các bữa ăn gia đình và thỉnh thoảng cho các bữa tiệc tối lớn. Ông lão 77 tuổi hói đầu, thanh mảnh trông vẫn còn rất trẻ này thường đến một cửa hàng thực phẩm địa phương để mua bất cứ thứ gì gia đình tổng thống cần, từ cuộn giấy vệ sinh cho đến quả táo. Cho đến bây giờ, ông vẫn không chịu tiết lộ tên cửa hàng thực phẩm ông hay lui tới vì “Cơ quan Mật vụ không cho tôi nói!”. Không tiết lộ danh tính khi mua hàng là điều rất quan trọng, bởi nếu không ai biết ông mua đồ cho đệ nhất gia đình thì sẽ không ai quan tâm đến việc cho thuốc độc vào thực phẩm ông mua.

Văn phòng của Hamilton nằm bên dưới Cửa Bắc, đối diện với khu bếp ở Tầng Trệt Nhà Trắng, nên rất tiện cho ông liên hệ với người quản bếp để biết ông ta cần gì để nấu ăn cho gia đình tổng thống. Đến giờ đi chợ, Hamilton thường leo lên một chiếc xe van của Cơ quan Mật vụ. Chiếc xe này đã được cải tạo lại để trông giống một chiếc SUV bình thường chứ không như một trong những chiếc xe van đen bề thế trong đoàn xe hộ tống của Nhà Trắng. “Nó giống như bất cứ chiếc xe van bình thường nào ngoại trừ việc chúng tôi đã bỏ hết ghế ngồi cùng những thứ khác bên trong ra, nhưng nhìn bên ngoài nó trông giống hệt những chiếc xe van khác”.

Vì không có một gói đồ nào gửi qua đường bưu điện được chấp nhận đưa vào khu vực Nhà Trắng nên tất cả mọi thứ đều phải được Cơ quan Mật vụ kiểm tra trước tại một tòa nhà nằm rất xa thuộc tiểu bang Maryland. Mỗi khi có ai đó hỏi Quản bếp bánh ngọt Roland Mesnier là làm sao để gửi thứ gì đó đặc biệt cho tổng thống, ông đều nói họ đừng mất công. “Ông có thể gửi nếu muốn nhưng họ sẽ không nhìn thấy món quà đó. Nó sẽ bị hủy”.

Khi tổng thống ăn uống bên ngoài Nhà Trắng, một nhân viên quân đội sẽ được cử đi giám sát nhà bếp của chỗ đó trước xem món ăn được chuẩn bị ra sao, và nếm thử xem món đó có an toàn không. Jane Erkenbeck, một phụ tá của bà Nancy Reagan, cho biết căn phòng của bà trong khách sạn luôn ở sát cạnh phòng đệ nhất phu nhân, một phần cũng là để tiện cho phu nhân Reagan được phục vụ thức ăn đến tận phòng một cách an toàn và nhanh chóng. Dích thân Erkenbeck đặt món ăn và “món ăn đó luôn được giao cho tôi chứ không bao giờ giao cho bà ấy. Sau đó tôi mới đem nó sang phòng bà”.

NHỮNG NGƯỜI LÀM việc ở Nhà Trắng cũng được yêu cầu giữ thái độ bình tĩnh ở một mức độ nào đó khi xảy ra tình huống bất thường, cho dù nhân viên đó không nhất thiết tiếp xúc hằng ngày với gia đình tổng thống. Tổ trưởng Tổ Nước Reds Arrington và em trai ông, Bonner, tổ trưởng tổ mộc, đã được chú của họ, người giúp họ có được công việc này, cảnh báo trước về tầm quan trọng của chuyện giữ mồm giữ miệng.

“Họ rất kín tiếng”, bà Margaret Arrington, vợ góa của ông Arrington, cho biết. Giờ đây, sau một thời gian rất dài, bà mới thấy tự nhiên khi chia sẻ một số đi đầu mà chồng bà nhìn thấy phía sau những cánh cửa đóng kín.

“Khi có gia đình tổng thống ở đó”, bà hồi tưởng, chồng bà cùng cậu em trai thường “biến đi” nơi khác. Nhưng “họ vẫn làm bất cứ đi đầu gì được yêu cầu làm, trong đó có việc dờn một số ghế giúp bà Jackie Kennedy. Họ

vừa ra khỏi thang máy đã thấy bà ấy ngồi ở cuối hành lang nói chuyện điện thoại, hai chân gác cao và bắt chéo ở cổ chân, các ngón chân ngoe nguẩy như đang dạo nhạc”. Hình ảnh đẽ nhất phu nhân mặc quần tây và tự nhiên như không khiến họ thấy bất ngờ. “Họ hoảng hồn nhìn thấy bà ấy ngồi đó trong tư thế không ra dáng quý bà, và thế là họ đâm nhào vào tường với chiếc ghế trên tay!” Họ va vào tường khá mạnh nên rất lo làm hư món đồ cổ vô giá trên tay.

Nếu đẽ nhất phu nhân hay tổng thống đột ngột xuống nhà không thông báo trước, các nhân viên sẽ cố canh chừng cho nhau và ra hiệu trước cho nhau để công nghiệp của mình không bất ngờ bị bắt gặp. Theo Reggie Love thì Cơ quan Mật vụ và thư ký của tổng thống phải gọi cho Phòng Quản lý để báo cho họ biết là khi nào tổng thống về hay xuống thăm các phòng ban ở dưới lầu.

Theo những gì Cletus Clark nhớ thì vài phút trước khi bà Betty Ford xuống dưới tầng hầm để cảm ơn ông trước khi chồng bà mãn nhiệm, ông được Phòng Quản lý điện xuống nói rằng: “Đẽ nhất phu nhân đang xuống, ông hãy cư xử phù hợp”.

Tổng quản lý bộ phận phòng Christine Limerick làm việc ở Nhà Trắng 34 năm và chỉ về hưu năm 2008. Khác với nhà của các công nghiệp bà, căn nhà ở nông trang sơn vàng của bà ở Delaware không phải là nơi trưng bày hình ảnh của những năm tháng làm việc trong Nhà Trắng. (Thay vào đó, bà dành cả một căn phòng trong đó cho bộ sưu tập gấu nhồi bông của mình). Dấu vết duy nhất của sự nghiệp huy hoàng của bà là tấm thiệp Giáng Sinh treo trong phòng ăn do gia đình Clinton viết. Là một người thân thiện với mái tóc trắng cắt sát, Limerick bắt đầu hẹn hò với Robert chồng bà khi ông đang làm kỹ sư trong Nhà Trắng. Bà hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ thân thiết của mình với các gia đình nổi tiếng nhất thế giới. Và bà được các nhân viên làm việc chung nhiều năm thương yêu.



CHRISTINE LIMERICK

Limerick “là sếp và cũng là bạn tôi”, Betty Finney, một nhân viên làm phòng ở Nhà Trắng từ năm 1993 đến năm 2007, nói. “Bà ấy sẽ làm mọi thứ trên đời để giúp ta nếu ta cần sự giúp đỡ”.

Betty bước vào tòa nhà số 1600 Đại lộ Pennsylvania một cách rất bất ngờ. Năm 1972, bà bỏ ngành lịch sử Trung Hoa ở đại học danh tiếng

George Washington ở Washington D.C., để trở thành nhân viên phục vụ cocktail ở Khách sạn Mayflower sang trọng trên Đại lộ Connecticut. Cha bà đã buồn lại càng buồn hơn khi bà tham gia chương trình đào tạo quản lý bộ phận phòng ở khách sạn. Ông nói với bà rằng “Ba không nuôi dạy con gái để trở thành người cọ rửa bồn cầu”.

Tất cả mọi thứ sau đó đều thay đổi.

“Khi tôi được nhận vào làm việc ở Nhà Trắng, tôi đã gọi điện cho cha và nói rằng: ‘Con gái ba bây giờ đã là người cọ rửa bồn cầu cho Nhà Trắng. Ba thấy sao ạ?’”

Trong vai trò quản lý bộ phận phòng, Limerick phụ trách việc tuyển và sa thải các nhân viên phòng (sau khi hội ý với người tổng quản lý). Trong thời gian bà phụ trách công việc này, bà nhớ là đã có vài người hầu phòng rời bỏ công việc sau chỉ vài tuần làm việc. Hoặc là vì họ quá mê người nổi tiếng để có thể làm việc sát cạnh cặp vợ chồng quyền lực nhất thế giới, hoặc vì họ không đủ kín miệng.

“Ta phải biết cân bằng việc hầu hạ gia đình tổng thống với việc biết lúc nào nên tránh đi chỗ khác”, bà nói. “Một vài người trong số họ có thể chẳng phải là người làm giường giỏi nhất, có thể chưa bao giờ nhận được một giải thưởng nào đó cho việc này, nhưng họ biết khi nào gia đình tổng thống cần đến họ và khi nào họ cần tránh đi nơi khác”.

Gia đình Clinton là gia đình Limerick yêu thích phục vụ nhất. Bà nói họ là cặp vợ chồng sôi nổi nhất với nhiều giây phút thăng trầm diễn ra ở khu nhà riêng. Dưới thời vợ chồng Clinton, Limerick nhớ lại, làm việc ở Nhà Trắng giống như đi tàu lượn siêu tốc. Đôi vợ chồng này khi thì cãi nhau ồn ã và khiến các nhân viên bị sốc trước những lời chửi rủa nặng nề của họ, lúc lại chìm đắm trong những khoảnh khắc im lặng lạnh lẽo. Tuy nhiên, những lúc vui vẻ hơn, họ thường tản bộ xung quanh tòa nhà vào những

đêm khuya không ngủ được để nói chuyện huyền thuyên và thể hiện sự ngây ngất của họ đối với tòa nhà.

Ivaniz Silva, trước đây từng làm việc với Limerick ở Khách sạn Mayflower, được bà tuyển vào Nhà Trắng năm 1985 để làm hầu phòng. Nghỉ hưu từ năm 2008, Ivaniz chuyển về sống ở gần trường đại học Howard với cô em gái Sylvia, lúc này vẫn đang làm hầu phòng ở Nhà Trắng. Trong thời gian làm việc ở Nhà Trắng, Ivaniz phải thức dậy từ 5 giờ 30 sáng và đón hai chuyến xe buýt để kịp bước vào ca trực lúc 7 giờ 30. “Nếu trời tuyết, tôi phải đi bộ”, bà nhớ lại. Bà cứ làm ca sáng ba tuần, từ 7 giờ 30 sáng đến 4 giờ chiều, thì lại chuyển sang làm ca tối một tuần, từ 12 giờ trưa đến khoảng 8 giờ tối.

Bà luôn thực hiện những gì được yêu cầu. Nếu có người khách nào nhờ bà làm một việc vượt ra ngoài nhiệm vụ bình thường của bà, như lên gấu một cái áo chẳng hạn, bà sẽ làm giúp. Bà thường khâu vá nhiều nhất cho gia đình Clinton và cho bà Laura Bush.

Limerick mô tả việc mà những người hầu phòng phải thực hiện để không quấy rầy đệ nhất gia đình như một điệu vũ tinh tế. “Chúng tôi đi sau họ hai bước chân”, bà hồi tưởng. “Nếu họ bước vào phòng và nhìn ta nói: ‘Cô có thể làm cho xong, không cần ra ngoài’ thì ta cứ làm tiếp công việc cần làm nhưng phải phát huy khả năng không nghe, không thấy, không hiểu. Nếu lúc đó họ đang họp hoặc tổng thống và phu nhân đang nói chuyện với nhau thì cho dù lúc họ có đang giận dữ hay nóng nhiệt, ta cũng chỉ được hỏi mỗi một câu: ‘Tôi có thể ở lại làm cho xong không?’ Ta chỉ làm đúng việc mình cần làm, còn những chuyện xung quanh thì hoặc ta quên nó đi hoặc xếp nó qua một bên. Ngay cả lúc gia đình tổng thống muốn ở một mình, các nhân viên thường cũng chỉ rời phòng này để chuyển sang làm việc ở phòng bên cạnh. “Nếu muốn có sự riêng tư, họ chỉ cần đóng cánh cửa kết nối với phòng tắm, chứ chúng tôi không đi ra ngoài”.

Limerick cho biết các nhân viên làm phòng cũng phải tuân theo quy tắc giống các nhân viên phục vụ, tức là: thấy như không thấy, nghe như không nghe. Họ không nói chuyện với người nhà hay khách mời của tổng thống trừ khi được những người đó hỏi chuyện. Họ cũng không bao giờ tiếp cận những người đó để xin xỏ chuyện cá nhân.

Đôi lúc, các nhân viên làm phòng cũng phải nhắm mắt làm ngơ trước hành vi sai trái của con cái đệ nhất gia đình, kể cả khi mấy cô cậu tuổi teen này uống rượu khi chưa đủ tuổi. Các gia nhân thường thông cảm với những đứa trẻ lớn lên trong Nhà Trắng và có quá ít sự riêng tư. “Lúc tôi 20, 21 tuổi, tôi cũng đâu phải thiên thần gì”, Limerick hãnh diện và đặt mình vào vị trí mấy đứa trẻ. “Tụi nhỏ thích tiệc tùng và thích có bạn bè đến chơi, và thế là ta chứng kiến mọi chuyện”, bà nói. Nhưng hầu hết các gia nhân đều nghĩ rằng thà chúng uống rượu trong nhà còn hơn ra ngoài uống rượu, bởi đi đâu này sẽ hủy hoại cả bản thân chúng lẫn thanh danh của cha mẹ chúng.

Chuyển vào Nhà Trắng từ khi còn là một thiếu niên, Susan Ford nhớ các gia nhân chỉ “nhẹ nhàng nhắc nhở” cô mỗi khi cô cư xử không phù hợp. Nhưng cô nói rằng những lời khiển trách của họ không có nhiều trọng lượng như lời la mắng của cha mẹ cô. Cô và các bạn mình vẫn làm một số chuyện như bắn pháo hoa trong khuôn viên Nhà Trắng vào ngày Độc lập (bị xem là bất hợp pháp ở Washington, D.C.), vì biết là mình sẽ không bị gì hết. “Có ai bước qua cổng Nhà Trắng để vào bắt ta đâu chứ?” Ford nói rằng trẻ con ở Nhà Trắng rất dễ uống rượu khi chưa đến tuổi bởi vì trong phòng Solarium có một chiếc tủ lạnh chất đầy soda và bia để mời khách. “Có đứa trẻ nào mà không uống bia nếu mấy chai bia được bày ngay trước mắt?”

Ba cậu con trai trưởng thành của Tổng thống Carter thường xuyên đến ở Nhà Trắng trong suốt thời gian cha họ làm tổng thống. Nhân viên cắm hoa Ronn Payne, người bắt đầu làm việc ở Nhà Trắng trong thời gian

Nixon cấm quyền và rời khỏi đó dưới thời Clinton, nói rằng ông có nhiều việc phải làm hơn là giữ cho các bình hoa trong phòng các cậu con trai của gia đình Carter ở tầng ba tươi lâu. “Tôi phải thường xuyên lấy mấy cái bong [*] đi. (Chuyện hút cần sa trong nhà của tổng thống được một gia nhân yêu cầu giấu tên khẳng định). Nếu bất cứ cậu con trai nào của ông Carter bị phát hiện hút ma túy phi pháp ngoài đường, họ sẽ bị bắt, nhưng đằng này họ hút ngay trong Nhà Trắng nên chẳng sợ bất cứ hậu quả nào.

Mẹ của Tổng thống Carter, bà Lillian, cùng em trai ông, Billy, cũng sống cố định ở Nhà Trắng. Họ là những nhân vật rất lý thú: bà Lillian, ở tuổi 80, được biết là rất thích rượu bourbon (Tổng thống dặn các nhân viên không cho bà uống rượu, vì thế bà nhờ một nhân viên phục vụ đến một tiệm rượu trên Đại lộ Connecticut mua một chai Jack Daniel về và đem vào phòng cho bà), còn Billy thì dính đến nhiều vụ tai tiếng lúc anh mình làm tổng thống. Các gia nhân gọi cậu em của Tổng thống Carter là “bia Billy” theo tên loại bia mà ông ta hết lời quảng cáo. Mỗi khi ông ta say, các gia nhân phải đảm bảo là ông ta “sẽ không chạy ra ngoài đường”, Phục vụ Herman Thompson nói. “Nếu họ biết ta hay say xỉn mà ta lại là người thân của tổng thống, như anh em ruột hay anh em họ chẳng hạn, thì ta sẽ chẳng đi đâu được hết”.

Vào một ngày 4 tháng 7 dưới thời Tổng thống George W. Bush, sau khi hai cô con gái Jenna và Barbara của ông đã đủ lớn để được phép uống rượu, cha mẹ chúng đã để chúng lại Nhà Trắng một mình khi hai ông bà đến Trại David.

“Họ cho phép Jenna và Barbara tổ chức tiệc tùng trên tầng hai và chúng tôi phải đưa tất cả đồ đạc trong Phòng Bầu dục Vàng ra ngoài để có chỗ cho bọn trẻ nhảy nhót. Bọn chúng chơi trên đó suốt đêm”, Limerick mỉm cười nhớ lại. “Chúng tôi khóa cửa Phòng ngủ Lincoln và phòng ngủ Nữ hoàng lại nên chúng không thể vào đó, nhưng chúng có thể đến bất cứ nơi

nào khác nếu muốn, chúng thoải mái vui chơi ăn uống trên đó, sáng hôm sau chúng tôi cho chúng ăn sáng muộn. Một số cô cậu thức suốt đêm không ngủ, một số vẫn còn hơi vật vờ vì ma men, nhưng dù sao cũng vẫn tốt hơn là chúng ở ngoài đường”.

Các nhân viên trong dinh thường giải vây cho đệ nhất gia đình khi tìm cách che chở họ khỏi ánh mắt soi mói của công chúng và giúp họ không phải lúng túng. Quản lý Skip Allen nhớ ông đã bị Cơ quan Mật vụ gọi khi một lính bắn tỉa trên nóc Nhà Trắng nhìn thấy có gì đó bất thường. Chả là các cô con gái của gia đình Bush và bạn bè đang tiệc tùng trong phòng Solarium, nhưng rồi bọn trẻ từ từ lấn ra ngoài lối đi và leo lên cả mái nhà, đi đều mà bọn chúng vẫn hay làm mỗi khi đẹp trời. Và hình như một vị khách của bữa tiệc đã thách bạn mình chạm vào cột cờ. “Đó không phải là nơi an toàn nhất dù đang giữa ban ngày. Ta có thể gặp nhiều bất trắc”, Allen nói. “Chỉ có mỗi một lối đi hẹp để leo lên mái nhà một cách an toàn, và ánh nắng chói chang chiếu thẳng vào cột cờ sẽ khiến những ai không quen lên trên đó bị lóa mắt”.

Những người lính bắn tỉa quyết định gọi một nhân viên trong dinh lên đó để xử lý tình huống khó xử và rất nguy hiểm này. Khi Allen lên đến mái nhà thì người khách dự tiệc say mèm kia đang đi xuống.

Allen chẳng nói lời nào.

TRONG MỘT TÒA nhà mà ngay cả những chuyện ngớ ỏi lê đôi mách nhỏ nhất cũng có thể được giật tit trên toàn quốc, Bill và Hillary Clinton có một khoảng thời gian rất khó khăn để học cách tin tưởng các nhân viên. Nguyên nhân khiến họ thay đổi hệ thống điện thoại ở Nhà Trắng là để đảm bảo không ai nghe lén những chuyện riêng tư của họ – một hành động gây bất bình cho các nhân viên quản lý do họ đã có sẵn từ trước một hệ thống điện thoại đáng tin cậy để chuyển các cuộc gọi.

Khi có một cuộc gọi đến cho một thành viên của đệ nhất gia đình, người trực tổng đài điện thoại sẽ gọi vào buồng điện thoại của Phòng Quản lý. “Nếu đó là một cuộc gọi dành cho đệ nhất phu nhân, chúng tôi sẽ cắm một chiếc khóa nhỏ vào khe điện thoại của bà. Nó sẽ reng lên và hiện ra mã số của bà để bà ở trên lầu có thể nhắc bất cứ chiếc máy điện thoại nào gần nhất lên và được nhân viên trực tổng đài nối máy”, ông Skip Allen giải thích. “Hệ thống này được thiết lập dưới thời chính quyền Carter. Do lúc đó có quá đông người sống ở Nhà Trắng nên mỗi người có một kiểu chuông báo khác nhau. Với tổng thống thì chỉ có một tiếng reng, với đệ nhất phu nhân là hai tiếng reng, còn Chelsea là ba tiếng reng ngắn”.

Sáng nào, tổng thống cũng được các nhân viên tổng đài điện thoại Nhà Trắng gọi điện đánh thức. Đa số các tổng thống thức dậy vào lúc 5 giờ 30 hay 6 giờ sáng, vì thế một nhân viên quản lý phải đến từ 5 giờ 30 sáng để phòng trường hợp tổng thống cần thứ gì.

Ngay sau ngày Tổng thống Clinton nhậm chức, kẻ nào đánh thức ông dậy sẽ phải ngạc nhiên bởi gia đình Clinton chỉ từ các buổi dạ vũ nhậm chức trở về lúc 2 giờ sáng. Khi một nhân viên quản lý đặt đồng hồ báo thức là 5 giờ sáng như họ vẫn làm mỗi ngày với người tiền nhiệm, Tổng thống Clinton đã rống lên: “Bộ không ai ở đây có thể ngủ yên sao hả?” (Tổng thống Clinton nổi tiếng là cú đêm, giống Tổng thống Johnson trước đây, và thói quen này của ông đã khiến các nhân viên khốn khổ: có nhiều đêm, các nhân viên quản lý mãi đến 2 giờ sáng mới được cho về).

Theo Allen, gia đình Clinton cho rằng “có quá nhiều người có thể nghe lén họ nói chuyện” trên hệ thống điện thoại cũ nên họ đã cho thay toàn bộ đường dây điện thoại ở Nhà Trắng thành đường dây nội bộ để nếu như đệ nhất phu nhân đang ở trong phòng ngủ còn tổng thống trong phòng làm việc thì bà có thể gọi điện cho ông từ phòng này sang phòng kia mà không phải qua tổng đài viên. “Đây là một dạng vô hiệu hóa sự an toàn của hệ

thống điện thoại. Và rồi, bất cứ ai ở bất cứ phòng nào trên lầu cũng có thể nhấc điện thoại”, Allen nói, vẫn còn khó chịu với sự thay đổi trên.

Việc vợ chồng Clinton quan tâm đến chuyện giữ bí mật đời tư khiến cho mối quan hệ của họ với các nhân viên trở nên bị “xáo trộn” trong suốt tám năm ở Nhà Trắng, Allen nói. Nhưng ít ra cũng vẫn còn một nhân viên là cô thợ cắm hoa Wendy Elsasser cho rằng họ lo lắng là do quan tâm con cái: “Tôi cho rằng việc bảo vệ Chelsea có thể là nguyên nhân khiến họ dè dặt với nhân viên”.

Nhưng rõ ràng là gia đình Clinton không có lý do để lo lắng chuyện các nhân viên trong tư dinh làm rò rỉ các bí mật của họ. Ngay cả bây giờ, sau nhiều năm, hầu hết các nhân viên cũng vẫn giữ im lặng khi được hỏi về những gì xảy ra phía sau những cánh cửa đóng kín. Sự kín tiếng đã đi vào DNA của hầu hết mọi người. Họ biết rằng việc họ kiêu chể không nói ra là điều cần thiết để bảo vệ tổng thống, và nếu không có sự kín miệng ấy, cuộc sống trong tòa hành pháp sẽ không thể chịu nổi.

CHƯƠNG III

Lòng tận tụy

CARSON: Downton là một ngôi nhà tuyệt vời, ông Bates ạ, còn gia đình Crawley là một gia đình thật phi thường. Chúng ta sống theo một số chuẩn mực và những chuẩn mực này lúc đầu có vẻ khiến ta nản chí.

BATES: Dĩ nhiên rồi.

CARSON: Nếu ông thấy mình bối rối không biết nói gì trước mặt ngài ấy, tôi có thể đảm bảo với ông rằng cách cư xử và sự duyên dáng của ngài ấy sẽ nhanh chóng giúp ông thực hiện nhiệm vụ của mình một cách tốt nhất.

– DOWNTON ABBEY, TẬP 1, MÙA 1.

Đối với một quản lý Nhà Trắng thì “ngày chủ nhật và ngày lễ chỉ là trên danh nghĩa”, đó là nhận xét của Irwin “Ike” Hoover, từng là tổng quản lý từ năm 1913 cho đến khi ông qua đời năm 1933.

Các nhân viên trong dinh tận tụy với công việc của mình đến mức đôi khi họ không chịu về nhà dù được cho về. Bà Lady Bird Johnson bực bội với thói quen thức khuya của chồng đến mức một buổi sáng, bà gọi Tổng Quản lý J.B. West lên phòng trang điểm của mình bởi đêm hôm trước, các nhân viên phục vụ mãi đến nửa đêm mới được về nhà.

“Tôi rất buồn về việc các nhân viên phải ở lại quá khuya”, bà nói. Từ lâu tôi đã chịu thua chuyện không thể thuyết phục chồng tôi ăn tối sớm hơn. Chúng tôi có thể nào nhờ Zephyr [đầu bếp của gia đình Johnson] làm một món gì đó có thể giữ nóng lâu, hoặc tôi vào bếp hâm đồ ăn lại cho ông ấy, hay trong trường hợp tôi ngủ quên thì ông ấy có thể dễ dàng tự dọn ra

ăn được không? Có thể, chúng tôi mới có thể cho các nhân viên phục vụ về nhà vào 8 giờ tối mỗi ngày”.

Khi West chuyển câu hỏi của đệ nhất phu nhân cho Tổ trưởng Tổ phục vụ Charles Ficklin, ông ta rất tức giận. Ông cho việc ở lại cho đến khi nào tổng thống cần đến họ là vinh dự của họ. “Tổng thống Hoa Kỳ mà phải tự dọn ăn tối lấy sao? Không bao giờ!”, Ficklin nói.

John, em trai của Charles, cũng đồng tình với anh. “Chúng tôi phục vụ từng bữa ăn cho các tổng thống và đệ nhất phu nhân theo đúng nghi thức từ rất lâu rồi. Cho dù đó chỉ là một cái sandwich kẹp phô mai, một bát ớt hay một quả trứng luộc. Đó là truyền thống”.

Khi West nói với bà Lady Bird rằng sẽ có một cuộc nổi loạn của toàn thể nhân viên phục vụ nếu họ bị cho về nhà sớm, bà trả lời rằng: “Tôi chưa bao giờ thấy cái nhà nào như cái nhà này. Đầu tiên, phải cần đến hai kỹ sư đốt lò sưởi vì họ không chịu để tôi tự làm. Còn bây giờ thì đến những người giúp việc không muốn về nhà buổi tối”.

Gary Walters, từng làm tổng quản lý từ thời Reagan đến thời George W. Bush, phụ trách việc tuyển dụng và sa thải nhân viên. Trong quá trình phỏng vấn, ông luôn cảnh báo họ rằng “đây chắc chắn không phải là công việc có thể ra về trong khoảng từ 5 giờ đến 9 giờ”. Bản thân ông cũng thấy nặng nề. Một trong những nguyên nhân khiến ông nghỉ hưu sớm là để có thể sắp xếp thời gian làm việc theo ý mình và cùng gia đình đi chơi xa.

“Tôi cho họ biết thời gian làm việc của họ là từ mấy giờ đến mấy giờ, nhưng tất cả bọn họ đều biết rằng vào những ngày mà tình hình thế giới buộc tổng thống làm việc nhiều hơn, thì bất cứ lúc nào họ cũng có thể được yêu cầu ở lại và làm việc hay đến thật sớm, hoặc đến chỗ làm vào phút chót và ở lại nhiều ngày liên tiếp, tùy thuộc vào lịch làm việc của tổng thống”.

Với Walters, cuộc sống gia đình của ông bị gián đoạn là chuyện xảy ra như cơm bữa. Năm 1991, ông chỉ vừa mới lái xe ra khỏi lối đi trong khuôn viên Nhà Trắng và đang hướng về sân bóng rổ của Đại học Maryland thì chợt nghe tin Mỹ và liên minh quốc tế bắt đầu oanh tạc lực lượng Iraq ở Kuwait. “Thế là tôi vừa lái xe ra khỏi cổng này, còn chưa kịp đi quá xa trên Đại lộ Pennsylvania thì đã phải vòng xe trở vào một cổng khác”.

Thợ sơn Cletus Clark, từng làm việc ở Nhà Trắng từ năm 1969 đến năm 2008, nói rằng ông đã hy sinh cuộc đời mình cho công việc trong suốt gần ấy năm. Lúc nào ông cũng phải để máy bộ đàm ở chế độ bật, và thường xuyên bị gọi ra khỏi nhà để đi làm vào những ngày cuối tuần mỗi khi đệ nhất gia đình hứng lên muốn làm gì đó. “Nếu đệ nhất phu nhân muốn đòi một bức tranh sang nơi khác và cần khoan một cái lỗ trên tường, họ sẽ ráo riết sẵn lòng tôi để đến làm việc đó”.

Bạn của Clark, Quản lý điều hành Tony Savoy, là người làm việc gần gũi với ông. Nếu đệ nhất phu nhân muốn thay đổi màu sơn của một thứ gì đó thì cả hai sẽ phải làm sao để cái nhiệm vụ lớn lao này trông như chẳng cần chút nỗ lực nào. “Chúng tôi phải mang hết đồ đạc ở tất cả các phòng ra. Nếu họ sơn phòng vào ngày thứ Sáu và thứ Bảy thì chúng tôi phải đến đó ngày chủ nhật để đưa đồ đạc về chỗ cũ”, Savoy nói. “Khi đệ nhất gia đình trở về nhà vào tối chủ nhật hay vào ngày thứ Hai, mọi thứ phải trông như họ chưa bao giờ đi khỏi nhà”.

Không ai muốn nói không với tổng thống hay đệ nhất phu nhân. Và lại, đệ nhất phu nhân nào cũng thiếu kiên nhẫn. “Ai cũng sợ các đệ nhất phu nhân nên sẽ không nói thật với họ”, Clark nói. “Nếu bà ấy hỏi ‘Các anh có thể sơn toàn bộ Nhà Trắng trong một ngày không?’ thì họ sẽ trả lời là ‘Dạ được, thưa phu nhân’. Họ sẽ không nói không. Không ai muốn hủy hoại công việc của mình bằng cách nói thật”.

Clark nói ông chẳng bao giờ có thể làm đi đâu gì một cách từ từ, dù đó là một công việc khó khăn như tìm ra đúng màu vàng đã sơn Phòng Bầu dục Vàng để làm mới căn phòng này. Không có bất kỳ sổ sách nào ghi lại những màu đã được sử dụng ở lần sơn trước cách đây nhiều năm. Vì văn phòng của Clark nằm dưới tầng hầm, thiếu ánh sáng tự nhiên, nên ông phải cần các mẫu màu đi ra đi vào nhiều lần để xem chúng trông ra sao dưới ánh sáng tự nhiên. Sự tận tụy của ông đã không bị làm ngơ. Bà Laura Bush nói với ông là ông “được sinh ra để làm thợ sơn”, ông vênh mặt hãnh diện khi nhớ lại chuyện này.

Các sự kiện thế giới thường choán hết thời gian và tâm trí của tổng thống nên các nhân viên ở tư dinh phải xúm lại phụ giúp hết mình. Ông Jimmy Carter gần như lúc nào cũng lo âu kích động khi cả nước lâm vào tình trạng lạm phát ở mức hai con số, nhiều người phải xếp hàng dài mua xăng, và trước tình hình khủng hoảng năng lượng. (Rosalynn nói rằng chính bà lúc nào cũng cho máy lạnh chạy hết cỡ – ông yêu cầu giữ nhiệt độ trong Nhà Trắng ở mức 65°F (khoảng 18°C) – đến mức các cô giúp việc phải mua quần áo lót dài cho bà vì thấy tội nghiệp bà).

Nhưng sự kiện làm Tổng thống Carter và những người hầu hạ ông thực sự kiệt sức chính là cuộc khủng hoảng con tin ở Iran. Trong suốt 444 ngày gian nan cực khổ, các nhân viên ở tư dinh phải thích nghi với lịch làm việc mới của tổng thống và thay đổi toàn bộ giờ giấc làm việc của họ do giờ của Mỹ và giờ Iran chênh nhau hơn tám tiếng. Khuya nào, các nhân viên nhà bếp cũng đều phải mang sandwich và bánh ngọt vào Phòng Bầu dục cho tổng thống và các nhân viên chính sách đối ngoại mệt lử của ông. Và vì sáng nào ông Carter cũng đến Phòng Bầu dục lúc 5 giờ, nên các gia nhân phải quét dọn và đem hoa tươi đến đó trước 4 giờ 45 phút sáng.

Bà Carter cho biết là các gia nhân đã rất chu đáo trong thời gian xảy ra khủng hoảng. “Họ rất lo cho chúng tôi”, Rosalynn nói với thái độ biết ơn.

Các gia nhân cũng cho họ thời gian ở riêng với nhau, đi đâu mà họ rất cần. Những lúc yên ổn, tổng thống và vợ lại ra ban công Truman nghỉ trưa. “Đó là quãng thời gian vui vẻ bình yên của chúng tôi”.

Ba mươi lăm năm sau, việc Carter bị bại dưới tay Ronald Reagan vẫn được xem như chuyện riêng tư, bà Carter hẫng tưởng lại. Việc ở lại Nhà Trắng hơn hai tháng sau khi thất cử thực không thể chịu đựng nổi. “Ông ấy thất cử ngày 4 tháng 11 và chúng tôi phải chuẩn bị quay về nhà”. Nhân viên cắm hoa Ronn Payne nhớ lại sự đau khổ của gia đình tổng thống. “Họ khóc nức nở suốt hai tuần lễ liền. Ta không thể lên tầng hai mà không nghe tiếng họ khóc”.

LÀM VIỆC TRONG Nhà Trắng trở thành một lối sống. Quản lý kho Bill Hamilton về hưu sau 55 năm giúp việc cho Nhà Trắng. Không lâu sau ngày nghỉ việc, cuối cùng ông mới có thể đưa vợ ông, bà Theresa, đi London và Paris chơi để kỷ niệm 58 năm ngày cưới của họ. Họ có tất cả 7 con, 13 cháu và 4 chắt. Trước đây họ chưa từng đi châu Âu vì không có thời gian để đi.

“Vợ tôi là cô gái duy nhất tôi từng hẹn hò. chúng tôi quen nhau từ lớp năm”, ông nói đủ lớn để vợ ông ở phòng bên cạnh nghe thấy. “Khi tôi nói với mẹ tôi rằng đây là cô gái mà tôi sẽ lấy, mẹ tôi quay lại phát cho tôi một cái văng ra khỏi ghế... Bà ấy nói tôi còn nhỏ, biết gì mà nói”.

Hamilton được tuyển làm nhân viên quét dọn khi ông hai mươi tuổi. Như hầu hết các nhân viên khác ở Nhà Trắng, ông xin được việc này vì có người quen làm ở đây. Wilson Jerman, người bạn tốt mà ông quen khi còn làm ở Khách sạn Wardman Park tại Washington, là người đưa ông vào phỏng vấn. Đến bây giờ cả hai vẫn còn vài tuần một lần gọi điện cho nhau để đùa với nhau chuyện ai phục vụ Nhà Trắng lâu hơn.

Một nhân viên khác quá quen với những yêu cầu bất thường của công việc ở đây là ông thợ mộc Milton Frame, nay đã 72 tuổi. Ông Frame khởi đầu sự nghiệp tại Nhà Trắng năm 1961 bằng việc giúp đỡ Traphes Bryant chăm sóc đàn chó của gia đình Kennedy. Ba mươi sáu năm tiếp theo, mỗi ngày ông đều mất một tiếng rưỡi đồng hồ cho mỗi lượt đi hoặc về giữa nhà ông ở khu vực nông thôn Virginia với Phòng Mộc. Khi ông nghỉ làm tổng trưởng tổ mộc để về hưu năm 1997, ông sung sướng vì không còn phải thức dậy từ lúc 4 giờ sáng để đến chỗ làm lúc 6 giờ 30.

Cha của Milton là Wilford Frame cũng là thợ mộc ở Nhà Trắng. Mối quan hệ này giúp Milton thấy thoải mái với quy trình phỏng vấn hơn những ai không có thân nhân làm ở đây. Một buổi sáng chủ nhật, ông đến gặp Tổng Quản lý J. B. West.

“Anh có muốn làm việc ở Nhà Trắng không?” West hỏi.

“Tôi đang tìm việc, thưa ông”, Frame trả lời. Lúc đó ông đang làm thuê, ai sai gì làm nấy.

“Nếu tôi tuyển anh vào thì lúc nào anh bắt đầu được?”

“Bất cứ lúc nào ông muốn, thưa ông”.

Frame bắt đầu đi làm ngay ngày hôm sau, và ngay từ buổi đầu ông đã phải làm ngày làm đêm. Để đảm bảo nhân viên của mình có thể theo kịp tiến độ chiêu đãi khách liên tục của vợ chồng Kennedy, West huấn luyện họ bằng những công việc không thông báo trước. “Một buổi tối, chúng tôi trải qua một cuộc diễn tập”, Frame cười phá lên khi nhớ lại chuyện đó. “Chúng tôi phải mất cả đêm mới dựng xong cái sân khấu ở Phòng Đông nhưng vừa dựng xong thì ông West nói: ‘Dỡ nó xuống’”. West đứng cạnh họ canh đồng hồ xem mất thời gian bao nhiêu lâu để dựng một cái sân khấu. (Mất khoảng bốn tiếng đồng hồ để dựng lên và một tiếng rưỡi để dỡ xuống, Frame cho biết).

Ngày làm việc của nhiều nhân viên thậm chí còn dài hơn do mất thời gian đi lại trên đường. Hầu như ngày nào, khi trời còn chưa sáng, Quản lý đi đầu hành Tony Savoy cũng được nhìn thấy đang ngồi trên xe của ông ở bãi đỗ xe để chờ cho đến khi Cơ quan Mật vụ cho vào lúc 5 giờ sáng. Ca trực của ông chỉ bắt đầu lúc 6 giờ 30, nhưng ông muốn đi sớm để tránh kẹt xe ở xa lộ vành đai. Ông thường làm thêm cả ngàn giờ mỗi năm, có khi cả tháng ông không nghỉ ngày nào. Ông về hưu năm 2013 và cho biết mình đang dự tính làm “bất cứ đi đâu gì tôi cảm thấy muốn làm” – trong đó có cả việc “không làm gì cụ thể”, ông nói thêm.

KHI ĐƯỢC HỎI về những gì họ phải hy sinh vì công việc, ít ai đề cập đến chuyện tiền bạc. Các nhân viên ở tư dinh đầu là công chức liên bang và lương của họ là “lương hành chính sự nghiệp” chứ không theo thang lương dịch vụ nhà nước. Lương của họ được trả theo kinh nghiệm và mức độ phức tạp của công việc. Một số nhân viên lãnh 30.000 đô một năm. Những người có mức lương cao nhất như tổng quản lý, quản bếp, quản bếp bánh ngọt, tổng quản lý bộ phận phòng và quản lý tổ phục vụ, có thể lãnh hơn 100.000 đô.

Quản bếp bánh ngọt Roland Mesnier đã từng từ chối nhiều công việc đem lại cho ông mức lương mấy trăm ngàn đô ở khách sạn Las Vegas và khách sạn Ritz ở Paris để làm việc cho Nhà Trắng. “Tôi đã có thể kiếm được gấp ba gấp bốn lần số tiền làm việc ở Nhà Trắng!”

Mesnier là người có chút tiếng tăm trong số các nhân viên Nhà Trắng. Ông bắt đầu làm việc cho Nhà Trắng năm 1979 và nghỉ làm năm 2006. Ông xem trọng công việc đến mức so sánh các món tráng miệng của mình với những tác phẩm nghệ thuật và đặt cho chúng những cái tên cầu kỳ hoa mỹ. Ai có thể cưỡng lại “Viên ngọc đen châu Úc”, một chiếc bánh hình vỏ sò bằng sô-cô-la trắng, bên trên là sô-cô-la rong biển cùng một con cá nhỏ

bằng sô-cô-la mà ông chuẩn bị cho bữa quốc tiệc thết đãi các quan chức Úc? Hay “Khu vườn bonsai yên tĩnh”, món kem anh đào chua chua với mousse hạnh nhân, bánh hạnh nhân tí hon, rắc thêm ít kẹo nu-ga, đi kèm với đào và cherry tươi nh ồi mút quất, để vinh danh bữa tiệc dành cho Nhật Bản? Ông bỏ rất nhi ều ngày để suy nghĩ cách kết hợp các thứ với nhau trong văn phòng mà ông sử dụng chung với quản bếp và phó bếp trên t ầng ba. Thỉnh thoảng, do làm việc quá khuya, ông phải sử dụng căn phòng bên cạnh, nơi trang bị sẵn một chiếc giường và một chiếc sofa để dành cho những lúc cần ở lại qua đêm. Tình yêu công việc của Mesnier lây lan cho tất cả mọi người. Bảy năm sau ngày ông về hưu, ông nói với tôi rằng ông vẫn lo nghĩ cho gia đình tổng thống. Ngay cả bây giờ, mỗi khi nghe nói sắp tổ chức quốc tiệc là ông lại mơ thấy mình bắt đầu lên kế hoạch cho những món tráng miệng c ầu kỳ.

Tuy nhiên, ngay cả những nhân viên nhiệt tình nhất cũng công nhận rằng họ phải trả giá cho cuộc sống ở Nhà Trắng. Mesnier thừa nhận rằng ông đã bỏ lỡ rất nhi ều bữa tiệc sinh nhật và bữa ăn với gia đình. Ông thường lên kế hoạch cho bữa ăn tối cuối tu ần cùng với vợ con nhưng r ồi trên đường từ chỗ làm về nhà ngày thứ Sáu, ông lại phải gọi về để hủy kế hoạch chỉ vì gia đình tổng thống quyết định tổ chức một bữa tiệc sinh nhật hay một bữa tiệc cạnh hồ bơi vào ngày chủ nhật và ông biết mình cần có mặt ở đó. Cách mà ông giữ để mình không mất việc, ông nói, là phải luôn đặt Nhà Trắng lên hàng đầu. Ông cho biết những nhân viên nào không đặt công việc lên trên cuộc sống cá nhân của họ cuối cùng r ồi cũng bị sa thải, vì gia đình tổng thống có quyền quyết định đuổi một nhân viên bất cứ lúc nào không cần giải thích.

“Gia đình tổng thống luôn biết mọi chuyện, tin tôi đi”, ông nói. Họ không cần ra phía sau nhà để kiểm tra mọi thứ, nhưng có người báo cho họ

biết”. Nói cụ thể hơn thì các thư ký phụ trách sự kiện xã hội là liên lạc viên giữa các nhân viên và gia đình tổng thống.

Làm việc cho gia đình Clinton ảnh hưởng nặng nề nhất đến sức khỏe của người đầu bếp ưa thích sự hoàn hảo. Trong thời gian sống ở Nhà Trắng, họ tổ chức hai mươi chín đại tiệc cấp quốc gia, so với chỉ sáu bữa tiệc dưới thời Tổng thống George W. Bush, chỉ riêng tiệc mừng năm mới trong thiên niên kỷ mới, họ đã mời đến 1.500 người. Mesnier vì thế chỉ có thể ra về vào 7 giờ sáng hôm sau.

“Gia đình Clinton gần như giết tôi. Chân tôi đau nhức, rất đau nhức. Tôi không ngủ, không thể ngủ mà cứ phải liên tục đi đi lại lại. Suốt một ngày 16 tiếng đồng hồ, có lẽ tôi chỉ ngủ được có 20 phút. Ngay cả khi ăn tôi cũng phải đứng”.

Mesnier và vợ ông chọn ngày để ông nghỉ hưu sớm hơn bốn năm so với thời gian về hưu thực tế của ông.

Nhưng ngay cả khi đã nghỉ hưu, ông cũng không thể cắt đứt hoàn toàn với Nhà Trắng, và đã trở lại đó hai lần theo yêu cầu cá nhân của bà Laura Bush. “Tôi làm bánh sinh nhật [cho George W. Bush] rồi lại nghỉ tiếp. Nhưng sau đó hai tuần bà ấy lại gọi tôi trở lại lần nữa, và lần này tôi ở lại làm việc cho đến tháng 12 năm 2006. Tôi không nghĩ là chuyện này từng xảy ra với bất kỳ nhân viên nào khác”.

Các nhân viên chưa bao giờ phải chịu áp lực làm hài lòng gia đình tổng thống nhiều như dưới thời vợ chồng nhà Reagan. Bà Nancy Reagan thậm chí còn tự tay xếp thức ăn vào đĩa và khẳng khái muốn các gia nhân không được làm “những món ăn có màu sắc buồn tẻ” mà chỉ được chuẩn bị những bữa ăn nhiều màu sắc. Trước mỗi dạ tiệc cấp quốc gia, người quản bếp lại phải lấy ý kiến của đệ nhất phu nhân để lên kế hoạch cho từng món ăn. Rồi vài tuần trước khi tổ chức bữa tiệc, gia đình Reagan sẽ mời một nhóm bạn đến ăn thử và hỏi ý kiến của họ về từng món. Đệ nhất

phu nhân sẽ nghiên cứu kỹ cái đĩa và chỉ cho người bếp trưởng cách bày thức ăn, đại loại như “‘Không, tôi nghĩ là phải để thịt bò nướng ở chỗ này’ hoặc là ‘tôi nghĩ nếu để đậu phía bên kia đĩa sẽ đẹp hơn’”, Quản lý Skip Allen h ẫ tưởng. Và nếu như bữa tiệc tối không đúng như ý bà muốn thì “hãy coi chừng đấy”, Allen nói. Ông kể rằng thỉnh thoảng bà lại gọi điện xuống Phòng Quản lý và yêu c ầ được gặp người bếp trưởng trên t ầng hai. “Nếu tình hình thực sự xấu, nếu món bà ấy trông chờ là măng tây nhưng lại được phục vụ đậu ve thì ta phải có lý do thật chính đáng để giải thích đi ều này”. Mesnier nhớ có l ần ông đã phải làm hết món tráng miệng này đến món tráng miệng khác cho đến khi bà Nancy Reagan hài lòng.

Cho đến nay, ông vẫn còn bị ám ảnh bởi chuyện sau đây. Chỉ còn vài ngày nữa là đến thứ Ba, tức ngày tổ chức yến tiệc tôn vinh Nữ hoàng Beatrix và Hoàng thân Claus của Hà Lan. Lúc đó là tháng 4 năm 1982, bà Nancy Reagan đang ng ẫ ăn trưa với tổng thống ở chiếc bàn dài trong căn phòng Solarium mà bà yêu thích. Tổng thống ng ẫ ở đầu bàn bên kia, đối diện với bà. Sau khi bị phu nhân Reagan từ chối hai món tráng miệng, ông Roland quay lại với món thứ ba. Mỗi khi bà không vui, tất cả các gia nhân đ ầu có thể nhận biết qua cách bà hơi nghiêng đầu sang bên phải và cười mỉm. Lúc này bà đang nghiêng đầu.

“Roland, tôi rất tiếc nhưng tôi không muốn ông làm lại món này nữa”.

“Vâng, thưa phu nhân”.

Từ phía đầu bàn bên kia, Tổng thống Reagan xen vào: “Em yêu, hãy để bếp trưởng yên. Món tráng miệng này rất đẹp. Ông làm món này đi, trông nó rất đẹp”.

“Ronnie, ăn súp của anh đi, đây không phải là việc của anh”, bà nói.

Ông cúi xuống cái chén của mình và im lặng ăn nốt chỗ súp.

Mesnier chịu hết nổi. “Tôi quay trở về bếp – tôi nhớ hôm đó là ngày Chủ nhật – tôi đi vòng vòng trong bếp và quả thực chỉ muốn tự tử cho

xong”, Mesnier nói. “Tôi phải làm món gì đây? Tôi sẽ phải làm chuyện này bao nhiêu năm nữa? Tám năm sao? Tôi thực sự tuyệt vọng, hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi đã nói là tôi không biết phải làm món gì, không biết phải làm gì. Và rồi chuông điện thoại reo lên. Bà ấy gọi tôi quay trở lên lầu gặp bà ấy”.

Bà ấy nói với Mesnier rằng cuối cùng bà đã quyết định xong món tráng miệng mà bà muốn ông làm. Đó là những chiếc giỏ bằng đường lộng lẫy, trong mỗi giỏ có ba bông hoa tulip bằng đường. Ông phải làm mười lăm giỏ hoa như thế cho bữa ăn tối, mỗi giỏ mất vài tiếng đồng hồ, đi kèm với hoa tulip, món tráng miệng trong mỗi giỏ và bánh quy ăn kèm.

“Đó là cái tôi muốn ông làm”, bà đi đến tận nói với ông, hài lòng với ý tưởng tuyệt vời của mình.

“Thưa phu nhân Reagan, món tráng miệng này rất hay, rất đẹp và tôi thực sự nghĩ rằng nó sẽ rất tuyệt, nhưng từ đây đến bữa tiệc tối chỉ còn có hai ngày”.

Bà mỉm cười và hơi nghiêng đầu sang phải: “Roland, ông có đến hai ngày và hai đêm trước khi đến bữa tiệc tối lận”.

Roland không còn sự lựa chọn nào khác. “Tôi chỉ còn biết nói ‘Cảm ơn phu nhân về ý tưởng tuyệt vời này’ rồi dập gót, xoay người và trở về với công việc”.

Ông bắt đầu làm việc cật lực ngày đêm. Sau bữa quốc yến, khi biết đệ nhất phu nhân hài lòng với kết quả, ông lái xe về nhà tối hôm đó trong tâm trạng hân hoan, ông đã vượt qua thử thách.

Bây giờ nhìn lại quá khứ, Mesnier đánh giá cao cách bà Nancy Reagan thúc ông làm việc mặc dù đi đầu này đã khiến ông đau khổ biết bao vào thời điểm đó. Trên con đường dài về nhà tối hôm đó, ông nhớ lại, ‘Tôi nghĩ mình đã làm được đi đầu đó. Đó là cách người ta đánh giá ta khi ta lâm vào thế kẹt. Họ sẽ xem ta làm thế nào để vượt qua khó khăn đó. Vì thế, ta phải làm hết sức mình’.

Ngày 8 tháng 10 năm 1987, vợ chồng Reagan tổ chức một yến tiệc mà mọi người đều trông chờ để thiết đãi Mikhail Gorbachev và phu nhân Raisa. Đây là lần đầu tiên một lãnh tụ Xô–viết đến Washington kể từ khi ông Nikita Khrushchev đến Mỹ năm 1959. Một phần trách nhiệm nhằm giúp chuyến viếng thăm vô cùng quan trọng này thành công được đảm nhiệm bởi các nhân viên tư dinh.

“Bà Nancy Reagan cùng người thư ký phụ trách sự kiện xã hội của bà đến Phòng Hoa và nói với chúng tôi rằng bà muốn “làm bà Raisa lác mắt”, ông thợ cắm hoa Ronn Payne nói. “Và chúng tôi đã làm như bà ấy muốn. Chúng tôi thay từng cảnh hoa trong Nhà Trắng ba lần một ngày: buổi sáng lúc họ đến, vào giờ ăn trưa và trong bữa tiệc tối. Từng cảnh một, ba lần trong ngày, từng cảnh hoa”.

MỘT SỐ NHÂN viên cố hết sức vào vai một gia nhân tận tụy nhưng họ thường không trụ được lâu. Worthington White, một cựu cầu thủ cao một mét chín, nặng 182 ký của Đại học Virginia Tech từng làm quản lý ở Nhà Trắng từ năm 1980 đến năm 2012, cho biết sở dĩ ông trụ được lâu là vì ông biết lúc nào cần im lặng. Theo ông, việc các nhân viên cố gắng “cười ngất nghẻo khi nghe những câu pha trò nhạt như nước ốc” hoặc tranh nhau “chường mặt mình ra trước mặt tổng thống và đệ nhất phu nhân” không bao giờ có tác dụng.

“Họ rất ghét đi đầu đó”, White cho biết. “Tôi thường nói với các nhân viên mới vào làm là: đi đầu tệ hại nhất mà các anh các chị có thể làm là cố gắng tỏ ra giả tạo. Họ là những chính trị gia tự tin nhất toàn cầu. Ta phải là chính mình. Họ thích ta hay không thích ta thì chưa biết, nhưng ta không gạt được họ”.

TUY CÔNG VIỆC phục vụ, làm phòng, cắm hoa và làm bếp có vẻ như là công việc quen thuộc của các gia nhân nhưng họ ý thức sâu sắc rằng mình cũng phải bảo vệ tổng thống và gia đình ông khỏi những mối đe dọa ngày càng nhiều hơn trên thế giới sau sự kiện 11 tháng 9. Theo những gì tờ Washington Post tường thuật thì một cô hầu phòng, chứ không phải một nhân viên mật vụ, là người đầu tiên phát hiện bằng chứng cho thấy có người bắn vào khu nhà ở của đệ nhất gia đình. Vào lúc 8 giờ 50 tối thứ Sáu ngày 11 tháng 11 năm 2011, một thanh niên 21 tuổi tên Oscar Ortega-Hernandez đậu chiếc xe Honda Accord đen đời 1998 của hắn trên Đại lộ Constitution, sau đó quay cửa kính phía bên hành khách xuống và dùng khẩu súng trường bán tự động bắn về hướng Nhà Trắng ở khoảng cách 640 mét xuyên qua Bãi cỏ phía nam. Có ít nhất bảy viên đạn trúng vào tầng hai và tầng ba của khu nhà ở của đệ nhất gia đình, làm vỡ kính cửa sổ bên ngoài Phòng Bầu dục Vàng, tức phòng khách trang trọng của gia đình tổng thống. Lúc xảy ra vụ nổ súng, tổng thống và phu nhân đang ở ngoài phố, cô con gái Malia của họ cũng ra ngoài chơi với bạn bè, nhưng Sasha, đứa con gái út của họ và bà Marian Robinson, mẹ của đệ nhất phu nhân, thì vẫn đang ở trong nhà. Một số nhân viên mật vụ nghe thấy tiếng súng nổ nhưng được lệnh rút lui. Những tiếng súng nổ này được kết luận sai lầm là do hai băng nhóm bắn nhau chứ không phải nhắm vào Nhà Trắng.

Bốn ngày sau, vào khoảng 12 giờ trưa thứ Ba ngày 15 tháng 11, một cô hầu phòng mời Phó quản lý Reginald Dickson đến gặp cô ở ban công Truman, nơi cô nhìn thấy tấm kính cửa sổ vỡ và miếng bê tông trắng trên sàn. Khi Dickson đến, ông phát hiện một lỗ đạn và một chỗ mẻ ở bậc cửa sổ nên vội vàng báo lại với Cơ quan Mật vụ. Không bao lâu sau, FBI bắt đầu mở cuộc điều tra. Họ tìm thấy một viên đạn trong khung cửa và những mảnh kim loại rơi ra từ bậc cửa sổ (các cửa sổ đều được gắn kính thường bên ngoài và kính chống đạn bên trong). Sáng hôm đó, tổng thống vẫn tiếp

tục chuyển công du nhưng đệ nhất phu nhân quay về sớm hơn để ngủ một lúc. Lúc Dickson lên thăm hỏi bà, ông nghĩ bà đã được thông báo về vụ nổ súng vào tòa nhà, nhưng bà không biết gì cả. Các trợ lý cấp cao của ông Obama trước đó đã quyết định sẽ thông báo câu chuyện đáng sợ này cho tổng thống trước và để tổng thống nói lại với vợ sau. Nhưng việc không thông báo với đệ nhất phu nhân hóa ra là một quyết định rất sai lầm.

Chẳng trách đệ nhất phu nhân đã nổi giận đùng đùng khi nghe tin này từ Dickson. Khi cựu giám đốc Cơ quan Mật vụ Mark Sullivan được triệu tập tới Nhà Trắng để thảo luận về vụ nổ súng, bà Michelle Obama giận dữ đến mức ai cũng nghe được giọng bà phía sau cánh cửa đóng kín. Nếu không nhờ cô hầu phòng tinh ý và người quản lý sốt sắng thì các viên đạn có thể sẽ được phát hiện trễ hơn hoặc không bao giờ được phát hiện.

Tổng Quản lý Stephen Rochon, đã nghỉ hưu vài tháng trước ngày xảy ra vụ nổ súng, là người đã tuyển Dickson vào vị trí này và nói Dickson đặc biệt thân thiết với đệ nhất gia đình. Vì thế Rochon không ngạc nhiên khi thấy Dickson và cô hầu phòng không rõ danh tính đóng vai trò quan trọng trong việc đưa vụ nổ súng ra ánh sáng. “Các viên được huấn luyện để luôn mở to mắt quan sát và báo lại với quản lý khi nhìn thấy điều gì bất thường, cho dù là kính cửa sổ vỡ hay một gói đồ để lại sau khi khách tham quan Nhà Trắng ra về. Các quản lý sau đó sẽ báo lên Cơ quan Mật vụ”. Ông nói thêm: “Chúng tôi không chỉ ở đó để lau dọn tòa nhà và phục vụ các bữa ăn”.

Trong một vụ vượt rào an ninh đáng sợ khác xảy ra ngày 19 tháng 9 năm 2014, một người đàn ông mang dao đã trèo qua hàng rào ở Bãi cỏ phía bắc và chạy qua mặt nhiều nhân viên mật vụ để xông thẳng vào Nhà Trắng. Khi vào đến bên trong, hắn ta khống chế một sĩ quan cảnh vệ và băng qua cầu thang dẫn lên tầng hai của khu nhà ở để vào Phòng Đông. (Phòng Quản lý được biết là đã yêu cầu tắt còi báo động gần lối vào chính của tòa nhà vì

âm thanh tiếng còi quá lớn. Nếu còi báo động hoạt động bình thường, tất cả các sĩ quan cảnh vệ dưới mặt đất ắt đã được đánh động về vụ đột nhập). Kẻ đột nhập tên Omar Gonzalez cuối cùng đã bị một nhân viên mật vụ ngoài ca trực chặn lại ở gần cửa vào Phòng Lục.

Skip Allen, từng là một thành viên của đội cảnh vệ của Cơ quan Mật vụ suốt tám năm trước khi ông trở thành nhân viên quản lý năm 1979, đã kinh hoàng trước những vụ vượt rào an ninh này. “Tôi nhìn thấy một người nhảy rào lúc đang trong Phòng Quản lý”, ông nhớ lại. “Hắn ta chạy được đến giữa khuôn viên phía Bắc thì bị các sĩ quan mật vụ bao vây. Tôi chỉ không hiểu sao một người lại có thể chạy từ cổng trước đến tận Phòng Đông mà chẳng có ai làm gì được hắn”.

Nhiều vụ đe dọa đến tính mạng tổng thống cùng gia đình tuy không rõ ràng bằng nhưng không kém phần nguy hiểm. Quản Bếp Walter Scheib nói rằng mục đích của ông không chỉ là giữ cho đệ nhất gia đình mạnh khỏe mà còn là giữ mạng sống của họ. “Đây là không phải là chuyện nhỏ nếu xét đến số người ghét tổng thống vì bất cứ lý do nào, dù là trong nước hay ngoài nước”.

Ông Scheib, người từng làm việc cho gia đình Clinton và gia đình George W. Bush, nói rằng “không ai có thể đảm bảo an toàn sức khỏe cho tổng thống hơn bếp trưởng bánh ngọt và bếp trưởng”. Mesnier đồng tình. Ngay cả sau khi xảy ra sự kiện 11 tháng 9, trong bếp vẫn không có người ném thử thức ăn. “Chúng tôi là người làm chuyện đó. Chúng tôi thực sự, thực sự tin rằng sẽ không có điều gì xảy ra”.

Tổng thống Lyndon Johnson vẫn hay lách các luật lệ quy định việc giao thức ăn cho Nhà Trắng, vốn ít chặt chẽ hơn trong thập niên 1960. Tổng thống rất thích món bánh blintz [*] do bà Margaret, phu nhân của Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara làm nên thỉnh thoảng bà lại bảo chèn thêm một ít bánh đến cho tổng thống bằng cách nhờ một ai đó trong

Nhà Trắng đưa hộ. Có một lần, McNamara đưa số bánh blintz đó cho một sĩ quan cảnh sát và người này đã giao nó cho Cơ quan Mật vụ. Toàn bộ chỗ bánh liền bị hủy. Khi ông McNamara hỏi ông Johnson xem có thích món bánh blintz mà vợ ông ta vừa gởi không, tổng thống đã nổi trận lôi đình.

“Không được động tới đồ ăn của tôi!” Johnson hét lên với người nhân viên mật vụ xui xẻo xuất hiện trên đường đi của ông ngày hôm đó. “Hãy vận dụng cái thứ được xem là chứa não trên chóp đầu của anh đi. Anh nghĩ Bộ trưởng Quốc phòng sẽ giết tôi sao?”

Mesnier chỉ tận dụng cách đó một lần duy nhất. Trong bữa tiệc tối chiêu đãi ông Mikhail Gorbachev của gia đình Reagan, Mesnier đã đưa phúc bồn tử vào món tráng miệng cầu kỳ của ông vì ở Nga phúc bồn tử “đắt như vàng, chẳng khác gì trứng cá caviar”. Vài ngày sau khi vị nguyên thủ quốc gia Xô viết quay trở về nước, khi Mesnier đang đứng trong bếp với một đầu bếp khác thì không biết làm sao một cái hộp nâu lớn do ông Gorbachev gởi tới lọt được vào đây. Ông biết rằng bất cứ thứ gì đựng trong hộp này cũng đều phải được hủy ngay lập tức, nhưng trước hết ông vẫn cứ mở hộp ra xem đó là gì cái đã.

Nhìn vào bên trong, ông phẫn khích khi thấy hai hũ thiếc lớn, mỗi hũ đựng khoảng ba ký trứng cá caviar Nga tuyệt hảo nhất. “Tôi không quan tâm anh làm gì với phần của anh”, ông nói với đồng nghiệp, “Nhưng tôi sẽ mang phần của tôi về nhà. Tôi sẵn sàng chết vì nó”.

Khoảng thời gian dài mà các nhân viên đã bỏ ra cùng lòng tận tụy đến khó tin của họ đã không bị đệ nhất gia đình ngó lơ. Tổng thống Ford biết ông gác cửa Frederick “Freddie” Mayfield thích bơi nên có một ngày, tổng thống nói ông mang đồ tắm đến Nhà Trắng và cả hai bơi với nhau. Một lúc sau họ vui cười hớn hở quay trở vào nhà trong chiếc áo choàng tắm.

Các đệ nhất phu nhân thường ngần ngại các gia nhân họ thương yêu nhất hiểu rằng họ sẽ được giúp đỡ khi gặp khó khăn. Năm 1986, cô hầu phòng

của bà Nancy Reagan là Anita Castelo bị kết tội giúp đỡ hai đồng hương ở Paraguay buôn lậu 350.000 viên đạn dành cho súng nòng 22 sang Paraguay. Đệ nhất phu nhân liền cấp một tờ giấy chứng nhận Castelo vô tội. Cáo buộc chống lại Castelo thế là bị hủy bỏ ngay khi vụ bê bối Iran–Contra, liên quan đến việc buôn lậu vũ khí trên quy mô lớn hơn rất nhiều, bắt đầu được đưa tin trên toàn quốc. Tổng thống bị cáo buộc đã phê chuẩn việc bán vũ khí cho Iran để đổi lấy việc phóng thích các con tin và tài trợ cho phiên quân Contra ở Nicaragua. Nhà Trắng hẳn đã trông cho vụ cáo buộc Castelo lắng xuống khi câu chuyện Iran–Contra sắp nổ ra. Bà Nancy Reagan muốn Castelo ở lại đến mức sẵn sàng bất chấp ý kiến dư luận để giữ cô lại với bà.

LÒNG TẬN TỤY hiếm có của các nhân viên đối với Tổng thống George H. W. Bush và gia đình ông dường như xuất phát từ cách cư xử gần gũi của đệ nhất gia đình đối với họ. Gia đình Bush luôn khiến mọi người xung quanh thấy thoải mái. Bà Barbara Bush nhớ lại một chuyện trong thời gian diễn ra chiến tranh Vùng vịnh, lúc bà đang lo lắng xem thời sự trên tivi. Trong lúc bà đang chờ chờng vào phòng thì Quản lý tổ phục vụ George Hannie đến hỏi bà: “Phu nhân muốn uống gì? Và bà nghĩ Pops muốn uống gì?” (Mặc dù một số người trong giới truyền thông chỉ mới bắt đầu gọi Tổng thống George H. Bush là “Poppy” Bush kể từ khi con của ông lên làm tổng thống nhưng ông đã có biệt danh “Pops” ngay từ khi còn trẻ. Trong thời gian ông sống trong Nhà Trắng, không ai ngoài gia đình ông gọi ông bằng biệt danh này).

Bà cười khi nhớ lại chuyện này. “Tôi nói với ông ấy là ‘George, anh không thể gọi tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ như thế được’. Ông ấy biết tôi đang đùa, và tôi cũng biết ông ấy đang đùa. Chúng tôi thân nhau thế đấy.

Hannie lập tức đáp trả: “Tin tôi đi, phu nhân Bush, ở Nhà Trắng này, hết tổng thống này ra đến tổng thống khác vào. Chỉ có riêng George Hannie này là ở lại thôi”.

“Kiểu quan hệ của chúng tôi là như thế đó, có thể cười đùa với nhau. Nhưng khi có chuyện không hay xảy ra với bất cứ ai trong chúng tôi, chúng tôi đều giúp đỡ nhau”, bà Barbara Bush nói.

Nhân viên quét dọn Linsey Little cho biết Tổng thống Bush thứ nhất dễ gần hơn bất cứ vị tổng thống nào khác (kể cả con trai ông), “Ông Bush già khác hẳn những người khác. Còn ông Bush kia, miệng thì nói nhưng chân vẫn bước đi. Ông ta chẳng bao giờ trò chuyện, chẳng bao giờ làm gì. Trong khi ông Bush già lại rất dễ thương, cả ông ấy lẫn vợ ông ấy”.

Ra đời ở Robbinsville, North Carolina – một thị trấn chưa đến một ngàn dân – Little phải nghỉ học từ lớp bảy để phụ cha mẹ chăm sóc 6 em nhỏ. Cha ông là một nông dân linh canh, nhưng Little bỏ công việc canh tác đậu phộng, bông và cây thuốc lá cực khổ để đi lên phía bắc và đến Washington vào đầu thập niên 1950.

Ông bắt đầu làm việc cho Nhà Trắng năm 1979 và thường phải rời nhà từ lúc 5 giờ sáng để có thể đến được chỗ làm lúc 6 giờ (Nhà ông nằm gần sân bóng đá FedEx Field đến mức ông có thể nghe thấy tiếng đám đông reo hò cổ vũ mỗi khi có trận đấu). Ông phải chuẩn bị sẵn sàng để Nhà Trắng mở cửa đón khách tham quan vào lúc 7 giờ 30 bằng cách giăng dây, lau sàn và trải thảm ra. Khi khách tham quan ra về, ông phải thu dọn mọi thứ để sáng hôm sau bắt đầu trở lại. Sau bữa ăn sáng vội vàng, ông thường được Quản lý bộ phận phòng Christine Limerick gọi báo cho ông và các đồng nghiệp của ông biết bao giờ đệ nhất gia đình thức dậy để họ có thể lên tầng hai hút bụi trong lúc các cô hầu phòng phủ bụi và làm giường.

Mối quan hệ giữa Little với Tổng thống Bush thứ nhất vượt xa công việc quét dọn quanh nhà. Little là một trong số rất ít gia nhân chơi ném

móng ngựa (horseshoes) với tổng thống mỗi tháng vài lần và đôi lúc mỗi tuần hai ba lần.



LINSEY LITTLE

Tổng thống và cậu con trai Marvin của ông vui vẻ đến sân chơi horseshoes cạnh hồ bơi để chơi với Little và người quản lý ông sau khi họ

làm việc ra. Ai cũng say mê trò chơi này đến mức Little còn đặt in dòng chữ HOUSEMEN'S PRIDE (Niềm tự hào của những người quét dọn) trên mấy cái áo thun của ông.

“Đến cuối trận đấu, chúng tôi lúc nào cũng thắng ông ấy”, Little cười lớn. “Nhưng năm ngoái khi chúng tôi chơi thì ông ấy và Marvin dành được chức vô địch”. Bà Barbara Bush nói hai vợ chồng họ rất buồn khi rời Nhà Trắng vì họ biết gia đình Clinton ít có khả năng tiếp tục truyền thống này.

Có một lần, tổng thống đã gọi Little đến gặp ông trong Phòng ăn Gia đình ở tầng hai. “Ông ấy mời tôi ngồi ở bàn và thế là chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau”, Little lắc đầu.

“Ngồi cùng bàn nói chuyện với tổng thống! Không có một tổng thống nào khác làm thế”.

Ông Bush nhanh chóng tha thứ cho những nhầm lẫn mà nếu là các tổng thống khác hẳn sẽ nổi trận lôi đình. Vào một dịp cuối tuần mùa hè, ông ra ngoài chơi ném móng ngựa và nhờ một gia nhân xịt thuốc chống côn trùng cho ông. Người này đã phun thuốc khắp từ đầu đến chân ông trước khi nhận ra rằng mình lấy nhầm bình thuốc trừ sâu công nghiệp cực mạnh. Vài phút sau, khi sự nhầm lẫn được phát hiện, anh nhân viên này đã “chạy đúng nghĩa của chữ chạy” đến chỗ người bác sĩ luôn túc trực ở gần đó, Quản lý Worthington White nói.

“Lúc họ đến được chỗ bác sĩ thì mặt mũi của Tổng thống đã đỏ au”, White nói. Ông ấy phải “giải độc” dưới vòi nước.

“Vốn sẵn là một tổng thống rất tốt bụng từ trước đến nay, Tổng thống Bush nói: ‘Được rồi, được rồi, được rồi, chúng tôi chỉ muốn quay lại cuộc thi ném móng ngựa của chúng tôi thôi’. Không có ai bị sa thải vì chuyện này.

Gia đình Bush có vẻ như thực sự đánh giá cao sự hy sinh của các nhân viên, và để đáp lại các nhân viên cũng luôn cố gắng hết sức để làm hài lòng

họ. Các nhân viên nhà bếp biết bà Barbara Bush ghét nghe mọi người hát bài “Happy Birthday to you”. “Trong thời gian vận động tranh cử, tôi đã nhận được bốn cái bánh sinh nhật trong một ngày từ những người chẳng hề có chút quan tâm nào đến tôi”, bà nói với tôi với thái độ thẳng thắn cố hữu của bà.

“Có một ngày, tôi về nhà ăn trưa và thấy món tráng miệng đặt trên đĩa – phải nói là Nhà Trắng cho chúng tôi ăn rất ngon. Đó là một chiếc bánh gato vuông bé tí có các nốt nhạc của bài ‘Happy Birthday to you’ trên đó. Họ không nói chúc mừng sinh nhật, cũng không hát bài hát đó. Chỉ có những nốt nhạc”. Mesnier đã làm chiếc bánh này để bà có thể yên lặng thưởng thức nó trong lúc đọc sách trong bữa ăn trưa.

Hầu như sáng nào bà Barbara Bush cũng ghé xuống Phòng Hoa để chào mọi người, có lúc trên người chỉ khoác một chiếc áo bên ngoài đồ tắm trước khi ra ngoài bơi buổi sáng. Khi gặp ông Mesnier ở tiền sảnh, bà lấy chiếc bìa hồ sơ đập nhẹ vào người ông và trêu: “Ông làm gì ở đây thế? Sao chẳng có bánh trái gì vậy?”

Giám sát điều hành Tony Savoy nói bà Barbara đối xử với các nhân viên như một người bà. “Nếu ta đang ở trong thang máy, bà sẽ bước vào cùng thang máy với ta và nói rằng: ‘Ồ không, các cậu đừng ra khỏi thang máy. Tôi cũng lên lầu mà’”.

Năm 1922, khi cơn bão Iniki tàn phá Hawaii, cô thợ cắm hoa Wendy Elsasser rất muốn đến gặp bố mẹ mình đang nghỉ hưu ở đó. Cô đã nhiều ngày không nghe tin gì của họ nhưng lại không muốn làm phiền vợ chồng ông Bush với mối bận tâm riêng của mình. Cuối cùng, vào một ngày Chủ nhật, trong lúc cô đang thay hoa trong khu nhà ở thì được bà Barbara Bush hỏi thăm cô có khỏe không.

“Tôi khỏe, thưa phu nhân Bush, cảm ơn bà”, cô trả lời, cố không lộ vẻ lo lắng trên mặt. Cô tiếp tục làm việc, nhưng chỉ vài phút sau, bà Barbara

Bush lại ra đứng cạnh cô và hỏi: “Thực ra cô có chuyện gì? Cách cô nói không giống với một Wendy mà tôi biết”.

Mất cô nhòa lẹ. “Thưa phu nhân, bố mẹ tôi hiện đang kẹt trong trận bão đó, tôi lại không có tin tức gì của họ mấy ngày nay nên chỉ đang lo lắng thôi. Đầu óc tôi lúc nào cũng chỉ nghĩ về chuyện này”.

Bà Bush nói ngay không ngần ngại: “Wendy, nếu cô nghĩ tôi giúp gì được cô, tôi sẽ làm”. Đương nhiên là đệ nhất phu nhân chẳng giúp gì được nhưng Elsasser vẫn rất cảm động trước sự quan tâm của bà. Vài ngày sau, cuối cùng cô cũng được tin bố mẹ cô.

Quản lý Chris Emery nhớ mình đã “lặng người” sau khi nhận được một cuộc gọi bất ngờ từ gia đình Bush ngay ngày bố ông mất. Hôm đó là Lễ Tạ ơn và gia đình Bush đang nghỉ lễ ở Trại David. Chưa đầy 30 phút sau khi ông gọi báo cho sếp Gary Walters là bố ông mất, ông nhận được cuộc gọi từ nhân viên tổng đài điện thoại quân sự của Trại David nói rằng: “Chờ tôi chuyển máy cho Tổng thống”.

Tổng thống Bush “nói ông rất tiếc khi nghe tin bố tôi mất”, Emery nhớ lại, “và hỏi tôi xem ông ấy có thể làm gì”. Emery cảm ơn tổng thống và nói ông ấy không phải làm gì cả. Tổng thống ngưng một chút rồi nói tiếp: “Đợi đã, Chris. Bar (tức Barbara Bush) đang đứng ở đây, bà ấy cũng có vài lời muốn nói với anh”.

“Cô tưởng tượng nổi không?” Emery nói, giọng vẫn còn bàng hoàng.

Gia đình Bush đặc biệt quan tâm đến việc các nhân viên có thời gian ở cạnh gia đình. Khi Emery trực đêm, ông phải chờ đến khi tổng thống và phu nhân cho về mới được về. “Nếu là gia đình Reagan, hẳn họ đã nhấn hai tiếng chuông vào lúc 9 hoặc 10 giờ, có nghĩa là tôi phải lên lầu tắt hết đèn, sau đó gọi điện cho nhân viên hành chính trực tổng đài để báo cho họ biết là tôi sẽ về. Còn với gia đình Bush, phu nhân Bush thỉnh thoảng lại gọi

điện cho tôi và nói: ‘Anh còn làm gì ở đây? Về nhà với gia đình đi!’. Lúc đó chỉ mới 8 giờ”.

Bà Barbara Bush và ông Emery hiện vẫn trao đổi email với nhau mỗi năm vài lần. Vị cựu đệ nhất phu nhân thường kết thúc lá thư với câu: “Thân ái, BPB”.

CHƯƠNG IV

Những yêu cầu kỳ lạ

Tắm dưới làn nước vôi sen dày và mạnh là một trong những niềm vui ít ỏi của cuộc sống – Luci Baines Johnson.

So với việc đối xử với những người khách khó chịu nhất thế giới của các khách sạn thì việc phục vụ đệ nhất gia đình còn khó hơn nhiều. Nếu họ muốn có những chiếc bánh kem napoleon mua từ tiệm bánh của Khách sạn Watergate (như Tricia Nixon vẫn thường đòi ăn) thì họ sẽ có ngay những chiếc bánh đó. Nếu họ cần có ai đó để lắng nghe họ nói về những quyết định đau lòng của họ mỗi ngày mà không phê phán họ thì sẽ có người lập tức cho họ mượn đôi tai. Tuy nhiên một số tổng thống lại đưa ra những yêu cầu không thể thực hiện được.

Tổng thống Lyndon Johnson là một nhân vật thô lỗ và dữ tợn. Ông ít khi vừa ý bất cứ chuyện gì. (“Đứng lên đi, đồ khốn, xách đít lên”, ông được nghe thấy hét lên như thế trong thời gian ông làm tổng thống. “Có nhanh lên không hả?”). Wilson Jerman nhớ là có một ngày ông phục vụ món cơm tôm creole cho tổng thống ở ban công Truman, trên đĩa cơm có hai cái nĩa để ăn cơm. “Ông ấy nhìn lên tôi và nói – Tôi sẽ không lặp lại chính xác những gì ông nói, nhưng đại khái là “Làm thế nào mà anh nghĩ tôi có thể ăn cơm với hai cái nĩa?” Tôi nói: “Tôi xin lỗi, thưa Tổng thống. Tôi sẽ lấy ngay một chiếc muỗng cho ông”.

Sự dữ dội và kiêu nói đầy dọa nạt của Johnson khiến cho nhiều nhân viên luôn tìm cách tránh mặt ông. “Dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy ông khác với các tổng thống khác đó là các tổng thống khác thường được nửa tá nhân viên cùng những kẻ bám đuôi tháp tùng từ Phòng Bầu dục về nhà”,

cựu Tổng Quản lý Rex Scouten nói”. “Còn với Tổng thống Johnson thì chỉ có mỗi các nhân viên mật vụ là hộ tống ông về nhà”.

Bác gác cửa Preston Bruce đưng độ Johnson ngay từ ngày đầu tiên tổng thống dọn vào Nhà Trắng. Hôm đó, tổng thống mời hơn hai trăm người đến dự tiệc ở khu nhà riêng của gia đình, trong đó có cả các cựu cố vấn của Kennedy lẫn các nhân viên của ông. Ông Bruce đang một mình loay hoay ứng phó với chiếc thang máy thì đột nhiên thấy đèn thang máy nhấp nháy liên tục. Đi đầu đó chỉ có một nghĩa duy nhất là tổng thống đang bấm thang máy và đang không vui.

Vừa lên đến tầng hai, Bruce đã nhìn thấy tổng thống đang nổi giận đùng đùng. “Ông ở đâu? Nãy giờ tôi cứ chờ và chờ cái thang máy này suốt”, tổng thống hét lớn, ngực phồng lên giận dữ và thân hình lù lù đe dọa. Chính thái độ này đã khiến ông nổi tiếng với tên gọi “The Treatment” (kẻ xử lý) và được ông sử dụng để làm các thành viên Quốc hội kinh hãi.

“Thưa Ngài Tổng thống”, Bruce không chịu thua, “Tôi đang cố gắng tiễn khách của ông ra về. Tôi biết cách làm chuyện đó, nhưng cần có thời gian”.

Ông Johnson tiếp tục gào thét với Bruce trước mặt hai nhân viên của Kennedy là Ted Sorensen và Ken O’Donnell. Bruce cảm thấy rất nhục nhã. “Bị đối xử thế này, tôi sẽ không làm ở đây nữa!” Tối hôm đó ông nói với Quản lý Nelson Pierce. “Tôi sẽ không bao giờ nguôi ngoai về cái chết của Tổng thống Kennedy”.

Ngày hôm sau, Johnson làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, và Bruce quyết định rằng cách duy nhất để chế ngự vị tổng thống mới khó tính này là không nhượng bộ. “Tôi thấy rõ là một khi tôi bắt đầu khom lưng quy gối khi ông ta mất bình tĩnh thì đời tôi coi như xong”. Bruce ngay từ đầu đã biết Johnson hay bắt nạt người khác và cái mà ông ta khâm phục chính là sức mạnh. “Nếu tôi đứng và biết giữ vững lập trường của mình, tôi sẽ có

một người bạn tri kỷ”. Bruce đã đúng. Trước khi Tổng thống Johnson rời nhiệm sở, ông đã ca ngợi người gác cổng, nói ông ấy là một trong những người giúp ông vượt qua công việc khó khăn này. Và tổng thống thứ ba mươi sáu này quả đúng là phức tạp.

Johnson thích nói chuyện tiêu lâm tục tĩu và luôn khiến mọi người cười ầm lên mỗi khi ông bắt đầu nói. Có một ngày ông làm vỡ chiếc bệ bồn cầu và “mọi chuyện trở nên ầm ĩ”, ông thợ điện kiêm giữ chó Traphes Bryant kể lại. Một chiếc bệ bồn cầu ngoại cỡ được đặt làm cấp tốc. Không chút ngượng ngùng, Johnson khoác lác với mấy ông bạn của mình về cái bệ mới mà mình đặt làm và khoe mình là chuyên gia về chuyện này. “Ông ấy khoe mình biết về ưu khuyết điểm của mọi loại bệ cầu ông ấy có thể có: bệ nhựa, bệ không phải nhựa, bệ tre, bệ in hoa, bệ kiểu Hy Lạp, hay bệ kiểu Mỹ xưa”.

Johnson nói với bạn bè ông ấy như thế này: “Bây giờ thì đỡ ai dám nói là bệ bồn cầu chỉ để cho vừa đít của nhân vật số một nước Mỹ”.

Là người khởi đầu sự nghiệp với công việc giáo viên trung học, ông Johnson thường lang thang khắp Nhà Trắng để chấm điểm tất cả mọi người, kể cả gia đình ông, cho những gì họ làm. Ông thường thò đầu vào các phòng dưới tầng hầm và nói to số điểm của từng nhân viên.

Có một lần ông thò đầu vào Phòng Điện và nói với Bill Cliber: “Hôm nay anh bị điểm F”. Cliber không nhớ vì sao mình bị điểm này.

Một lần khác, nhân viên phục vụ Herman Thompson kể: “Đôi lúc chúng tôi phải phục vụ tiệc tối và sau khi khách khứa ăn xong ra về, ông ấy vào bếp nói: “Này, các cậu, tối nay tất cả các cậu đều làm tốt đấy”.

Có thể lúc đầu Tổ trưởng Tổ Nước Reds Arrington (ông được gọi là Red vì có mái tóc đỏ chói) thấy Johnson tức cười nhưng không bao lâu sau ông vô cùng khở sở trước những yêu cầu lập dị của tổng thống. Arrington bắt đầu làm việc ở Nhà Trắng năm 1946 và về hưu năm 1979.

Sau khi ông qua đời năm 2007, bà Margaret vợ ông đã viết sách kể lại nhiều câu chuyện về chồng mình. Bà nhớ lịch làm việc thay đổi xoay quanh của Johnson đã ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ chồng và ba cô con gái bà thế nào. “Chúng tôi đang ở trong nhà hàng tại Annapolis thì họ gọi đến nói rằng ‘Nhà Trắng gọi ông Arrington, Nhà Trắng gọi ông Arrington’. Tôi nghĩ chuyện này đúng là buồn cười vì Tổng thống Johnson chỉ đang muốn sửa cái tủ com-mốt của ông ấy”.

Johnson khiến Reds như bị tra tấn với nỗi ám ảnh về áp lực và nhiệt độ nước vòi sen của ông ta. Cho dù các nhân viên có làm cách gì thì nước cũng phun không đủ mạnh hoặc không đủ nóng để làm hài lòng ngài tổng thống. Mỗi khi tổng thống hứng lên chấm điểm các nhân viên thì lần nào hạng mục vòi sen cũng bị cho điểm F.

Việc đi đầu chỉnh chiếc vòi sen của Tổng thống Johnson đã được thông báo ngay từ đầu cho các nhân viên đến nay vẫn còn buồn bực. Ngày 9 tháng 12 năm 1963, Tổng Quản lý J. B. West vừa mới quay lại làm việc sau ngày nghỉ phép đầu tiên của ông kể từ ngày Tổng thống Kennedy bị ám sát thì đã được gọi đến gặp Tổng thống Johnson lập tức ở chỗ đáp thang máy của Tầng Trệt. Gia đình Johnson chỉ mới chuyển vào Nhà Trắng được hai ngày, vậy mà tổng thống đã có chuyện gặp cầ bàn bạc với ông.

“West, nếu anh không thể sửa cái vòi sen của tôi thì tôi sẽ quay trở về Elms ngay”, Johnson lạnh lùng nói và bỏ đi. Elms là ngôi nhà lớn của gia đình Johnson ở Washington D.C., trong đó trang bị một chiếc vòi sen mà chưa nhân viên nào từng thấy: nước từ các lỗ phun bắn ra mọi hướng với cường độ mạnh như kim châm cùng áp lực nước mạnh khủng khiếp. Một lỗ phun chĩa thẳng vào cửa quý của tổng thống và được ông đặt biệt danh là “Jumbo”. Một lỗ khác phun thẳng vào mông ông. Chuyện này bây giờ khiến ta thấy buồn cười nhưng việc sửa vòi sen lúc đó cho ông Johnson đã ảnh hưởng không ít đến mối quan hệ của ông với một số nhân viên.

Johnson muốn áp lực nước ở Nhà Trắng phải giống hết áp lực vòi sen ở nhà ông – tức tương đương với áp lực nước của vòi chữa cháy – và ông muốn có một công tắc chuyển nhiệt độ nước từ nóng sang lạnh ngay lập tức, không được ẩm.

Vài phút sau khi West bị tổng thống trách mắng, bà Lady Bird Johnson yêu cầu được nói chuyện với ông ở Phòng khách Nữ hoàng nhỏ trên tầng hai.

“Hình như ông đã nghe nói về chiếc vòi sen phải không?”, bà hỏi.

“Vâng, thưa phu nhân”.

“Với bất cứ việc gì đã làm hay phải làm ở đây, xin ông nhớ cho đi đầu này: phải ưu tiên chúng tôi trước, rồi đến mấy đứa con gái của tôi, sau đó mới đến tôi”. (Bà cũng nói thế với Quản bếp Henry Haller: “Vai trò chính của ông là làm tổng thống vui”.)

Gia đình Kennedy chưa bao giờ than phiền về vòi sen nên các kỹ sư lúc này cảm thấy rất bối rối. Một nhóm kỹ sư được gọi đến tòa nhà Elms để nghiên cứu hệ thống ống nước ở đó, Reds thậm chí cũng được gọi đến nông trại của gia đình Johnson ở gần Stonewall, Texas (có biệt danh là “Nhà Trắng ở Texas”), mục đích là làm tăng áp lực và nhiệt độ nước ở Nhà Trắng đến mức gần như nóng bỏng. Khi biết chiếc vòi sen mới đòi hỏi phải thay ống mới và lắp đặt thêm một số máy bơm mới, Johnson yêu cầu quân đội thanh toán chi phí này. Cuối cùng, dự án tiêu tốn cả chục ngàn đô la này được chi trả bằng ngân sách dành cho mục đích an ninh, “Chúng tôi cuối cùng đã lắp 4 máy bơm, sau đó lại phải đổi các đường ống nước trong Nhà Trắng bằng những đường ống có kích thước lớn hơn để các nơi khác không bị hút cạn nước”, Arrington nói với tạp chí *Life*.

Bà Margaret Arrington nhớ lại chuyện tổng thống đích thân gọi cho Reds trong lúc ông ấy đang ở trong Phòng Nước dưới mặt đất, giữa Nhà Trắng và Cánh Tây. “Nếu tôi có thể đi đầu động mười ngàn quân trong một

ngày thì chắc chắn anh cũng có thể sửa cái phòng tắm theo bất cứ cách nào tôi muốn!", Johnson gào lên, giọng ông vang dội khắp các hành lang Nhà Trắng.

Reds héo hon vì cái vòi sen suốt hơn 5 năm trời, đến mức phải nhập viện mấy ngày vì thần kinh suy sụp. Ông Johnson bị ám ảnh bởi chuyện này đến mức mỗi khi đi đâu xa, ông ta cũng mang theo cái đầu vòi sen của mình bên cạnh cả chục thùng whisky Cutty Sark. Johnson cũng muốn phòng tắm của mình luôn sáng trưng nên đòi phải gắn gương trên trần phòng tắm. Reds và nhóm thợ của ông lắp nhiều đèn đến mức họ phải lắp thêm cả quạt để đỡ nóng. Nhiệt độ nước vòi sen cao đến mức thường xuyên kích hoạt hệ thống báo cháy.

Có một ngày, bà Margaret kể, Reds đã phải thét lên khi nhìn vào tấm gương cạo râu của Johnson, "ông ấy có thể thấy rõ từng mạch máu trên gương mặt mình và nói đi đâu đó thật đáng sợ".

Ngày càng có nhiều người, kể cả nhân viên của Cơ quan chăm sóc vườn quốc gia, được gọi đến số 1600 Đại lộ Pennsylvania để giải quyết cuộc khủng hoảng vòi sen. Quản lý Rex Scouten thậm chí còn mặc đồ tắm nhảy vào để kiểm tra áp lực nước. "Áp lực nước vòi sen mạnh đến mức bắn văng ông ấy vào tường", bà Margaret nói. "Còn Reds nói ông ấy đỏ như tôm luộc khi bước ra khỏi đó".

Năm chiếc vòi sen đã được thay thế, trong đó có một chiếc được đặt làm ở cùng chỗ làm ra chiếc vòi sen ở Elms, nhưng chẳng có cái nào có tác dụng. Những người thợ ống nước thậm chí còn lắp một bồn nước đặc biệt có bơm riêng để tăng cường áp lực nước và thêm 6 lỗ phun ở độ cao khác nhau để nước có thể phun đều khắp người. Các máy bơm phun ra ba, bốn trăm lít nước mỗi phút, mạnh hơn cả vòi chữa cháy. Nhưng cũng vẫn chưa đủ mạnh.

Cliber, từng làm việc cho Nhà Trắng suốt 41 năm từ khi ông mới 20 tuổi, kể rằng có một lần Tổng thống Johnson gọi ông đến phòng tắm ông ấy để xem ông kiểm tra vòi sen.

“Anh đã sẵn sàng để kiểm tra trên người chưa?” tổng thống hỏi, người trăn trối như nhộng trước mặt người thợ điện, một người trong số hàng chục nhân viên được đưa đến để giải quyết cuộc khủng hoảng nội bộ này.

“Lần này tôi sẽ phun nước vào người ông”, Cliber nói.

“Okay, nhớ phun mạnh hết cỡ đó”, Johnson vừa nói vừa nhảy vào chỗ tắm.

Khi Cliber bật vòi sen lên, ông Johnson kêu lên đau đớn bởi sức nước quá mạnh, “Whoa! Anh làm gì tôi thế này?” Nhưng chỉ một phút sau, ông ta đã hét lên sung sướng. “Đợi đã, đã quá! Whoa!” Sức nước đầy bật ông vào tường và ông bước ra với cơ thể đỏ au.

Nhưng nó vẫn chưa hoàn toàn đúng ý ông.

Ngày cuối cùng Arrington nhìn thấy Johnson trong Nhà Trắng là lúc ngài tổng thống đang ng ồi ở b ếp c ầu. Lúc đó Reds phải sửa chữa cái gì đó trong phòng tắm tổng thống và đang đứng bên ngoài để đợi ngài tổng thống đi ra.

“Vào đi”, Johnson la lớn.

Reds ngượng ngùng bước vào.

“Tôi chỉ muốn nói với anh rằng tắm vòi sen là niềm vui sướng của tôi, và tôi cảm kích mọi chuyện anh đã làm”.

Với Reds thì dấu hiệu biết ơn nhỏ nhoi đó cũng khiến cho những năm tháng căng thẳng của ông đỡ đau buồn hơn khi nhớ lại. Bà Margaret kể rằng Phu nhân Lady Bird đã mời vợ chồng bà đến thăm gia đình họ ở nông trại Texas sau khi ông Johnson qua đời. “Hôm đó thật tuyệt. Chúng tôi ăn tối ngoài trời và tôi được gặp các minh tinh màn bạc cùng các tướng tá trong quân đội. Tôi thực sự rất vui”.

Sau này, Lynda, con gái lớn của nhà Johnson đã đích thân cảm ơn hai vợ chồng Reds: “Khi ba tôi vui thì tất cả chúng tôi cũng vui. Tôi xin cảm ơn ông Arrington về chuyện đó!”

Khi tôi phỏng vấn Luci, em gái của Lynda, cô suy nghĩ nhiều hơn về nỗi ám ảnh vôi sen của ba cô. “Tắm dưới làn nước vôi sen dày và mạnh là một trong những niềm vui ít ỏi của cuộc sống”, cô nói với tôi. Cô ý thức rõ về di sản của ba cô và biết nó đã bị cuộc chiến ở Việt Nam ảnh hưởng ra sao. “Ba tôi có thể đã đưa ra những chỉ thị rất cụ thể và bộc lộ những mong đợi của mình một cách cứng rắn. Nhưng đây cũng chẳng phải là chuyện to tát gì khi ông là nhà lãnh đạo của thế giới tự do và muốn có một chút khuây khỏa và tiện nghi trong cuộc sống”.

Nhưng ngay khi Tổng thống Lyndon Johnson rời khỏi Nhà Trắng, chiếc vôi sen của ông cũng ra đi theo. Tổng thống Richard Nixon chỉ mới nhìn thoáng qua làn vôi sen phức tạp là đã phán ngay: “Tổng cái thứ này đi”.

MẶC DÙ CÓ những yêu cầu quái đản nhưng LBJ lại được các nhân viên trung thành tuyệt đối. Thư ký xã hội Bess Abell, người gọi Tổng thống Johnson là “sếp lớn” bằng cả sự thương yêu, từng có lần chịu sức ép dữ dội từ tổng thống. Sau khi Abell sinh con trai đầu lòng, ông Johnson gọi điện đến bệnh viện để hỏi bà đặt tên cho đứa nhỏ là gì. Khi bà nói tên cậu bé là “Daniel”, Johnson nói: “Tệ thật, nếu cô đặt tên nó là Lyndon, tôi sẽ cho nó một con bê cái”.

Sau chuyện đó, bà nói mình chắc chắn sẽ đặt tên cho cậu con thứ hai là “Lyndon”, “Ông ấy muốn tất cả mọi người đặt tên con theo tên ông ấy”, bà nói.

Lynda Bird Johnson Robb nói rằng ba cô “xem đó là lời khen ngợi lớn nhất dành cho ông” khi có ai đặt tên con họ theo tên ông. Và ông cũng chẳng bao giờ ngại ép mọi người làm đi đâu đó. Một người bạn của Lynda

kể cho cô nghe về cuộc nói chuyện giữa cô với ba của Lynda trước khi con trai cô ấy ra đời. “Cháu sẽ đặt tên cho đứa nhỏ là Lyndon chứ?”, Johnson hỏi, thân hình đồ sộ một mét chín của ông che hết cả người cô.

“Dạ không, chúng cháu đã chọn tên cho nó rồi”, cô lắp bắp.

Khi thấy vẻ thất vọng hiện rõ trên gương mặt ông, cô vội vàng nói thêm: “Nhưng chắc là bác biết chúng cháu yêu tất cả mọi người trong gia đình Johnson, vì thế chúng cháu sẽ lấy tên ‘Johnson làm tên đệm cho con trai chúng cháu”.

Lynda phá lên cười khi nhớ lại chuyện này. “Tôi không biết cô ấy có thực sự làm vậy vì chúng tôi không, hay chỉ vì muốn ba tôi vui hơn một chút”.

Khi Tổng thống Johnson mới nhận nhiệm sở, ông ra lệnh cho tất cả các phòng ban cắt giảm ngân sách. Tin rằng một lượng lớn điện bị lãng phí ở Nhà Trắng, ông khủng bố tinh thần tất cả những ai quên tắt đèn mỗi khi ra khỏi phòng. Trước đây, vợ chồng Eisenhower ra quy định là phải mở hết đèn ở các phòng trên Tầng Khán tiết ra cho đến 12 giờ đêm nhưng Tổng thống Johnson yêu cầu chấm dứt ngay quy định này. Đích thân ông rảo khắp các hành lang để xem có ai vi phạm nội quy này hay không, và nếu như ông nhìn thấy ánh đèn ở một nơi nào đó mà ông không muốn đến tận nơi kiểm tra, ông sẽ điện cho Phòng Quản lý và yêu cầu họ tìm xem ai đang ở đó. Nếu trong phòng không có ai, ông sẽ vô cùng giận dữ.

Một buổi tối, anh thợ mộc Isaac Avery ở lại trễ và đang làm việc trong Phòng Mộc thì đột nhiên căn phòng trở nên tối thui. “Mẹ kiếp, ai tắt đèn đó?” Avery hét lên. Tiếp đó là một khoảng lặng.

“Tôi”, một giọng làu bàu vọng đến từ ngoài hành lang.

Avery bật đèn lên và đi ra ngoài hành lang xem thử ai. Anh thấy tổng thống đang đứng đó, hai bên là hai nhân viên mật vụ.

“Tôi không biết các cậu làm việc thế này”, Johnson nói, giọng vui vẻ vì biết mình có lỗi.

“Tôi đang làm cho xong mấy cái khung cho những bức hình ông gửi đến”, Avery nói, ngơ ngác.

Một nhân viên khác thiếu may mắn hơn cũng đang bận lắp công tắc giật dây vào mấy cái đèn huỳnh quang trong Phòng Mộc thì bị Johnson bắt gặp anh đang bật đèn – ngay giữa ban ngày ban mặt.

“Ông ấy bám theo anh ta nói xa xa”, Bill Cliber nhớ lại mà vẫn còn rùng mình.

Cliber cho biết các nhân viên đi đâu cũng phải cầm theo đèn pin vì sợ bất chợt kẹt trong bóng tối.

Tổng thống Johnson còn có một yêu cầu quá đáng khác. Các bậc cầu thang đều được mở đèn để người đi được an toàn nhưng ngài tổng thống lại cho rằng làm như thế sẽ tiêu tốn quá nhiều điện.

“Anh phải tắt hết tất cả đèn ở các bậc cầu thang”, Johnson nói với Cliber.

“Thưa ngài tổng thống, ông không thể tắt đèn ở các bậc cầu thang. Đây là một tòa nhà lớn. Mọi người đều nghĩ Nhà Trắng chỉ có ba tầng nhưng bên trong có đến tám tầng (kể cả hai tầng lửng). Và lại các bậc thang đều bằng đá hoa. Nếu trượt chân, ông sẽ bị thương”.

“Anh chắc không?”, Johnson vẫn rất muốn tắt tất cả đèn ở đó.

“Vâng, thưa ông. Tôi chắc chắn”.

“Được, vậy thì cứ để đèn ở các bậc thang”, Johnson đáp lại. Đây là một trong những lần rất hiếm hoi mà ông nhượng bộ. Tuy nhiên, thỉnh thoảng ông vẫn ghé vào phòng làm việc của Cliber dưới tầng hầm để kéo nài: “Anh vẫn bật đèn ở các bậc cầu thang đấy à?”

Người duy nhất thực sự dám đối đầu với Johnson (ngay cả ông gác cửa Preston Bruce cũng phải nói chuyện thận trọng với ông chủ của mình) là

Zephyr Wright, người đầu bếp mà gia đình Johnson đưa từ dưới Texas lên cùng với họ. Ngay từ đầu cô đã nhận ra rằng mình phải “thuyết phục ông ấy” ngay từ trước khi ông trở thành tổng thống.

Một buổi tối, Tổng thống Johnson về nhà khoảng 11 giờ 30 và muốn ăn tối. Ngay cả với Johnson, bữa ăn tối này cũng là muộn bất thường, muộn đến mức Wright cũng đã xuống nhà đi ngủ. Khi ông gọi cô lên lầu dọn ăn cho ông, cô quên băng chuyện tắt đèn trước khi quay trở lên lầu. Khi thấy đèn dưới nhà vẫn mở, ông dọa sẽ trừ tiền điện vào lương cô.

Thế là cô nổi điên lên. “Được, ông cứ làm thế đi vì dù sao nếu tôi ở nhà, tôi cũng phải trả tiền điện của mình, chưa bao giờ có ai nói tôi phải tắt đèn. Nhưng nếu ông về nhà đúng giờ thì ông sẽ chẳng cần lo lắng chuyện tôi tắt đèn bởi đèn sẽ không được bật nếu như ông về nhà đúng giờ”.

Phương pháp của cô đúng là có tác dụng: “Tất nhiên là sau lần đó ông ấy không còn nói kiêu đó với tôi nữa”.

LYNDON JOHNSON KHÔNG phải là cư dân Nhà Trắng duy nhất thử thách thần kinh thép của các nhân viên. Ronn Payne nhớ có một ngày bà Nancy Reagan gọi ông vào Phòng khách Tây trên tầng hai. Khi ông đến nơi, bà đang ngồi dưới chiếc cửa sổ lớn hình bán nguyệt.

“Ronn, đèn”, bà phát tay lên phía trên một cách điệu dàng. “Chưa bật”.

Payne là thợ cắm hoa chứ không phải thợ điện. Ông nhìn quanh phòng và thấy cái công tắc đèn trên tường.

“Tôi tự nhủ là công tắc đèn nằm ngay ở đây. Mình có nên bật công tắc để làm bà ấy thấy mình lỗ bịch, hay là nói ‘tôi sẽ gọi thợ điện đến cho bà?’”

Ông quyết định nhấn công tắc bật hết các đèn trong phòng. Như thế mình là nữ hoàng, vị đệ nhất phu nhân nhìn lên ông nói “cảm ơn” mà chẳng hề có chút ngượng ngùng bối rối.

“Bà ấy được nuông chi ầu quá nên hóa hư”, Payne nhăn mặt. “Khi bà ấy muốn có thứ hoa mà tháng trước bà ấy cũng đã muốn có nó, và nếu ta thuyết phục bà ấy đổi từ lan Nam Phi trắng sang huệ trắng vì không phải nơi nào trên thế giới cũng có lan Nam Phi trắng, bà ấy sẽ nói rằng: ‘Rồi anh cũng sẽ tìm ra cách thôi’”. Và đúng như thế thật: các nhân viên cắm hoa cuối cùng cũng có được những cành hoa mà họ phải cho chở tuốt từ châu Âu sang trên chuyên bay đêm chỉ để làm vui lòng bà.

Tuy nhiên, cũng như Bếp trưởng Mesnier, Payne nói ông thích Phu nhân Reagan thẳng thắn nói ra những gì mình muốn. Và nếu ta làm theo những gì bà ấy yêu cầu, bà rất vui.

“Tôi nhớ có lần tôi nghe tiếng bà ấy gọi cô hầu phòng riêng của bà bằng một giọng mà nghe qua tôi đã sợ hết hồn. Tôi không bao giờ muốn làm đối thủ của bà ấy”, cô thợ cắm hoa Wendy Elsasser nói.

Giờ làm việc của Cletus Clark thường là từ 7 giờ 30 sáng đến 4 giờ chiều, nhưng ông nhớ lịch làm việc của mình đã nghẹt cứng thế nào khi bà Reagan quyết định trang trí lại tầng hai và tầng ba.

“Bà ấy không muốn tôi về nhà! Chúng tôi làm mỗi ngày mười tiếng, một tuần bảy ngày, vậy mà lúc tôi đến chào bà ấy khoảng 8 giờ tối, bà ấy còn hỏi: ‘Anh đi đâu vậy?’ Tôi trả lời: ‘Tôi phải về nhà, thưa bà’. Clark cho biết chuyện này tệ hại đến mức mỗi khi ông nhìn thấy bà trong Phòng khách Tây là ông lại đi xuống bằng lối cầu thang phía đông để bà không nhìn thấy ông ra về ‘Tôi phải về nhà. Sau bảy ngày làm việc liên tiếp mỗi tuần, cơ thể tôi rã rời’.

Bà Nancy Reagan có những tật kỳ lạ gần ngang với Tổng thống Lyndon Johnson. Bà không chịu được phụ nữ để tóc dài và buộc các cô hầu phòng phải đính nhãn lên quần áo của bà, trên đó ghi rõ ngày mua và lần cuối cùng chiếc áo đó được mặc.

Bà cũng có nhiều món đồ sưu tập mà bà rất tự hào trưng trong Nhà Trắng, trong đó bộ hộp nữ trang Limoges nhỏ bằng sứ vẽ thủ công, gồm khoảng hai mươi lăm chiếc hộp cả thảy, được bà xếp kỹ lưỡng trên một chiếc bàn. Bà cũng có một bộ trứng bằng sứ và một bộ đĩa. (“Họ có vô số những món đồ lặt vặt, đó là vì họ không phải lau chùi chúng”, Tổng Quản lý bộ phận phòng Christine Limerick nở nụ cười gượng gạo). Ai mà xê dịch món đồ nào dù chỉ một li, bà Nancy Reagan cũng biết ngay. Tương tự, bà yêu cầu tất cả các khung bạc cùng những lọ nước hoa đắt tiền của bà phải được xếp hoàn hảo trên kệ phòng tắm, và phải được đặt trở lại đúng chỗ cũ sau khi lau chùi xong.

Mặc dù Limerick luôn tránh không nói xấu những chủ cũ nhưng bà dành ngoại lệ cho một Nancy Reagan “vô cùng khắc nghiệt”. Limerick vẫn nhớ như in đi đâu khiến bà rời Nhà Trắng suốt 5 năm. “Vào đầu chính quyền của họ, có một số đồ vật bị vỡ. Một cái do Bộ phận Phòng làm vỡ, một cái do Cơ quan Mật vụ làm, một cái do Bộ phận Điều hành làm”. Bà Reagan đổ hết lỗi lên đầu Limerick. “Bà ấy mắng nhiếc tôi thậm tệ, thật đó!”

Bà xỉ vả Limerick dai dẳng đến mức cuối cùng Tổng Quản lý Rex Scouten phải lên tầng hai để can thiệp. “Chris, cô đi được rồi”, Scouten quay sang Limerick nói và tự nguyện đứng ra thế chỗ bà để nghe chửi rửa. Sau này ông cho Limerick biết là ông cứu bà vì “Cô nghe đủ rồi”. Để nhất phu nhân liên chuyển sang trút giận lên đầu Scouten, người mà bà sủng ái đến mức đã lấy tên Rex của ông để đặt cho chú chó spaniel Cavalier King Charles của bà. Bà thậm chí còn gọi Scouten là “người đàn ông quan trọng thứ hai trong đời tôi”. Nhưng tất cả những đi đầu đó vẫn không đủ để bà tha không la mắng ông.

Đến hơn 20 năm sau, Limerick vẫn còn bàng hoàng khi kể lại chuyện này. Bà nhớ chính xác những thứ bị vỡ: “Một cái đĩa Limoges, một chân đèn cầy, và một lần khác một nhân viên mật vụ vấp phải cái bàn khiến một

số thứ rơi xuống”. Tất cả chỉ là tai nạn. Nhưng đệ nhất phu nhân không cần biết chuyện đó. “Bà ấy đau buồn đến mức bắt tôi gói nhiều món đồ cá nhân đang trưng trên mặt lò sưởi trong khu nhà ở lại. Những món đồ này được gói kỹ suốt mấy tháng trời. Mãi đến khi mọi việc lắng xuống, chúng tôi mới mở các gói đó ra trở lại”.

Sau cơn giận dữ đó, Limerick quyết định áp dụng một phương thức mới để nắm những gì có khả năng xảy ra. Các nhân viên làm phòng vẫn quét bụi và sắp xếp mọi thứ ngăn nắp trong tòa nhà nhưng mỗi tháng họ phải làm sạch một phòng thật kỹ. Limerick thậm chí còn quyết định cho chụp hình phòng ngủ, phòng tắm, phòng khách và phòng làm việc của đệ nhất gia đình trước mỗi lần dọn dẹp trong tháng để có trong tay hồ sơ chứng minh mọi thứ đã được đặt trở lại chỗ cũ.

Điều khó khăn nhất đối với Limerick là phải làm việc gần gũi với đệ nhất phu nhân. Bà thậm chí còn phải giúp đệ nhất phu nhân gói quà tặng bạn bè. Mặc dù bị phu nhân Reagan trách móc nặng nề nhưng bà không thể tự bào chữa. Tất cả những gì bà có thể làm là tiếp tục cúi đầu xin lỗi.

“Trong suốt sự nghiệp của tôi, tôi chưa từng bị ai than phiền về chuyện khăn ga hay chuyện làm giường”, bà nói. “Mấy cô làm việc cho tôi có thể khiến tôi xấu hổ mặc dù tôi có thể làm giường khá tốt”.

Năm 1986, sau khi làm việc cho Nhà Trắng được 7 năm, Limerick nghỉ việc để quay về Khách sạn Mayflower. Sau đó bà đi Hawaii vài năm trước khi quay trở lại Nhà Trắng năm 1991. Bà thừa nhận là nguyên nhân khiến bà ra đi phần nào là do việc cố gắng theo kịp những yêu cầu của đệ nhất phu nhân khiến bà kiệt quệ. “Không phải vì phu nhân Reagan là người như thế mà bởi vì tôi thấy mình lúc nào cũng như sắp buột miệng cãi lại bà ấy”. Mà chuyện đó lại là một cái tội rất lớn ở Nhà Trắng, bà biết thế.

Trong 5 năm gián đoạn công việc của Limerick, người thế chỗ bà đã làm náo loạn Nhà Trắng. Người trưởng Bộ phận Phòng mới gặp khó khăn trong

việc đương đầu với căng thẳng công việc, và những câu chuyện về thái độ kỳ lạ của bà cuối cùng cũng lọt đến tai Limerick. Theo ông Roland Mesnier thì người trưởng Bộ phận Phòng này “có lần vào kho yêu cầu mua mười ngàn con gấu bông cho trẻ em trên toàn thế giới”. Bà ấy quả thực đã viết đơn đặt mua thú nhồi bông, ông nói. Một lần khác, hai nhân viên cắm hoa Ronn Payne và Wendy Elsasser cho biết bà ấy đi làm mà trên mi mắt vẽ đầy hình tam giác màu ngọc lam tươi. Bà còn nổi tiếng với chuyện vừa đi dọc hành lang tầng hầm và xịt nước khử mùi bên ngoài phòng các nhân viên vừa la toáng lên là “chỗ này hôi quá”.

Các nhân viên nói Cơ quan Mật vụ muốn sa thải người phụ nữ ấy sau các biểu hiện đáng lo ngại của bà ta nhưng người kế nhiệm Limerick được phép ở lại. Limerick nghĩ sở dĩ bà ta có thể ở lại là nhờ Phu nhân Barbara Bush thông cảm với bà ấy. Elsasser cũng đồng ý với Limerick. Cô cảm thấy là Phu nhân Bush đã cho người nhân viên rối loạn tâm trí này rất nhiều cơ hội vì mong muốn bà ấy đỡ hơn. “Phu nhân Bush có tấm lòng rất nhân hậu”, Bếp trưởng Mesnier nói. (Khi được phỏng vấn cho cuốn sách này, bà Barbara Bush quyết định không nói về người kế nhiệm Limerick ngoài việc xác nhận rằng bà ta quả thực đã gặp khó khăn trong xử lý áp lực công việc).

Cuối cùng thì bà Bush cũng nhận ra rằng thái độ của người trưởng Bộ phận Phòng không hề thay đổi. Có một ngày, Skip Allen, viên quản lý được chỉ định phụ trách bộ phận này được gọi lên lầu khẩn cấp. Wendy Elsasser đang chuẩn bị thay các bình hoa ở lối vào sảnh trung tâm dẫn vào phòng ngủ của Jenna và Barbara Bush thì đột nhiên người trưởng Bộ phận Phòng chộp lấy chiếc gối (do đệ nhất phu nhân khâu tay) ném vào người cô và hét lên “Thật nhảm nhí!”. Jenna và Barbara đang đứng gần đó khi chuyện này xảy ra. Chúng rất sợ hãi. Không biết chuyện gì khiến bà ta nổi cáu lên như thế.

Một khi các cháu của mình bị kéo vào chuyện này, đệ nhất phu nhân quyết định cho người thay thế Limerick nghỉ ngay. Allen giúp hộ tống người phụ nữ vừa đi vừa la hét đó ra khỏi tòa nhà. “Bà ta không ra đi trong yên lặng”, ông nói.

KHI TRỞ LẠI Nhà Trắng, Christine Limerick được làm việc dưới trướng những chủ nhân dễ dàng hơn, đầu tiên là Phu nhân Bush, sau đó đến Phu nhân Hillary Clinton. Một số nhân viên cảm thấy làm việc với bà Clinton là một thách thức lớn nhưng Limerick thì lại nhìn thấy khía cạnh tích cực của bà ấy trong tư dinh.

“Hillary rất rất đễ dàng cảm với nhân viên nữ. Bà rất vui vẻ với các cô hầu phòng và nói chuyện với tất cả bọn họ. Bà biết hết những mặt mạnh yếu của họ”. Limerick biết một số nhân viên nam không đễ dàng ý với nhận định của mình nhưng cho rằng họ làm thế vì nhiều lý do khác nhau. “Một phần là do lỗi của họ”, Limerick nói về các nhân viên nam, nhưng đễ dàng thời bà cũng thấy rằng đi đầu này phản ánh mối quan tâm đặc biệt của đệ nhất phu nhân dành cho các nhân viên nữ. “Tôi nghĩ là bà ấy khó khăn với nam giới hơn là với phụ nữ. Bà ấy đễ khoan dung hơn khi chúng tôi làm sai”.

Có một lần, Limerick nhớ lại, Hillary nhờ bà nhuộm một màu khác cho bộ y phục màu ngọc lam của bà. “Thường thì tôi xử lý các bộ quần áo khá tốt”, bà cười khúc khích. “Đó là loại vải giặt đợc. Lúc chúng tôi bắt đầu nhuộm thì bộ y phục có size 10, nhưng đến khi tôi làm xong thì nó biến thành cỡ size 2. Vậy mà bà ấy chỉ thấy tức cười về chuyện này”.

Còn Bill Clinton thì không phải lúc nào cũng biết thông cảm. Tổng thống Clinton bị dị ứng gỗ thông nhưng đến Giáng sinh, đệ nhất phu nhân lại muốn trưng một cây thông thật vài ngày trong Phòng Bầu dục Vàng ở

tầng hai. Theo kế hoạch thì cây thông sẽ được dựng lên ngày 19 tháng 12 vào hạ xuống ngày 28.

Công việc của Limerick là bày tất cả những đồ trang trí cá nhân của gia đình tổng thống ra, sau đó các nhân viên Phòng Hoa và Phòng Điện mới đến gắn đèn. Limerick biết tổng thống vẫn thích trang trí cây thông Noel với con gái Chelsea vì nó giúp ông thấy như mình đang mừng Giáng sinh với gia đình như mọi người cha khác, dù là chỉ vài giờ.

Tuy nhiên năm đó đệ nhất phu nhân lại muốn trang trí cây thông Noel sớm hơn. “Tối nay tổng thống có việc bận. Cô có thể treo gần hết mọi thứ lên cây trừ hai chục thứ này ra không?” Bà Hillary chỉ vào một hộp đồ trang trí và nói với Limerick. Người quản lý bộ phận phòng làm theo những gì được yêu cầu. Đến khi tổng thống lên tầng hai sau khi dự xong sự kiện về và nhìn thấy một số đồ trang trí treo sẵn trên cây, ông nổi điên lên.

“Ai đã làm chuyện này?”, ông hét lên.

“Là cô Chris, nhân viên phòng”, một người phục vụ nói với ông.

Sau này, người phục vụ đó cho Limerick biết là tổng thống đã lầm bầm một câu gì đó đại loại như: “Cô ta liệu hần có ngày mất việc”.

Đến khoảng nửa đêm, một nhân viên phục vụ gọi cho Limerick để kể chuyện gì đã xảy ra. Bà rất lo nhưng tin rằng bà Hillary sẽ bảo vệ mình. Sáng hôm sau, một ngày thứ Bảy, bà thông báo với tầng ba là bà sẽ lên trên lầu gói quà cho gia đình tổng thống.

Bà Clinton bước qua cửa, giọng bức bối: “Sẽ không có chuyện làm ơn mắc oán trong nhà này đâu. Tôi đã nói chuyện với Bill rồi, cô đừng lo”.

“Cảm ơn bà”, Christine thở phào nhẹ nhõm.

Một lần khác, Limerick nhận được một cuộc gọi từ người hầu riêng của tổng thống. Anh ta cho bà biết là tổng thống không thích một trong số các thợ may bà giới thiệu. Trước đó, bà cho ông danh sách bốn người thợ may.

“Lúc đó mới 2 giờ sáng mà anh hầu riêng đã cảm rằm chuyện tổng thống tức giận và tôi phải liệu hồn”, Limerick kinh ngạc.

Sáng hôm sau, vừa đến chỗ làm bà đã vội vàng điện cho văn phòng tổng thống. Bà quá chán phải nghe mọi chuyện qua một người khác, và ngờ rằng các nhân viên phục vụ và người hầu riêng của tổng thống đã làm mọi thứ trở nên tệ hại hơn khi chuyện bé xé ra to, thậm chí là tiêu diệt mọi thứ để thêm phần bí ẩn.

“Tôi biết mình đang gặp rắc rối vì tổng thống không thích người thợ may”, Limerick nói với Betty Currie, thư ký của Clinton.

“Cô chờ một chút, tổng thống đang ở ngay đây”, Currie nói và chuyển điện thoại cho tổng thống.

“Xin lỗi ông”.

“Có gì to tát đâu”, ông cười lớn.

Làm mình mất công sợ, Limerick nghĩ.

Theo Skip Allen, vợ chồng nhà Clinton không phải lúc nào cũng nhất quán trong các yêu cầu của họ. “Họ đòi một thứ gì đó nhưng đến khi ta đưa nó đến thì họ lại nói đó không phải là thứ họ thực sự muốn”, Allen nói. “Họ không biết cách nói rõ đi đâu mình muốn nên cứ đòi thứ họ nghĩ là họ muốn nhưng thực ra lại không phải vậy”.

Allen nhớ có lần bà Hillary Clinton gọi điện cho ông để than phiền là nhà bếp làm một món gà nào đó quá thường xuyên và bà muốn người đầu bếp phải ngưng dọn cho họ món đó. “Thế là tôi gọi cho bếp trưởng và nói ông ấy đưa món gà đó ra khỏi thực đơn vì họ không muốn dùng món đó nữa. Vài tháng sau, tôi nhận được một cuộc gọi của đệ nhất phu nhân nói rằng “Anh hỏi bếp trưởng xem vì sao ông ấy không dọn món gà mà chúng tôi rất thích đó nữa?”. Ông thở hắt ra: “Họ cứ thế suốt 8 năm trời”.

Các nhân viên nói rằng vợ chồng Clinton trái ngược hẳn với vợ chồng Reagan. Họ mà còn thức đến một hai giờ sáng và không thể ngủ được là lại

bắt đầu sắp xếp lại bàn ghế. Theo Allen, cũng là người phụ trách Phòng Quản lý Mỹ thuật, các nhân viên quản lý mỹ thuật xem việc xê dịch bàn ghế này là cơn ác mộng bởi năm nào họ cũng phải thống kê từng thứ một trong bộ sưu tập nội thất của Nhà Trắng. “Họ tự tiện chuyển cây đèn, cái bàn hay cái ghế từ phòng này sang phòng khác. Đến khi các quản lý mỹ thuật lên lầi kiểm kê, mặc dù trên hồ sơ ghi rõ là chiếc ghế này nằm trong phòng làm việc nhưng họ phải tìm kiếm nó khắp nhà vì gia đình Clinton đã chuyển nó lên phòng khách ở tầng ba... Chuyện này khiến mọi thứ rối tung”.

Vợ chồng Clinton dường như cũng quên bẵng những quy tắc liên quan đến giờ ăn, nhưng vì ai cũng sợ nên không dám nói với họ. Bếp trưởng John Moeller, từng làm việc trong bếp từ năm 1992 đến năm 2005, không bao giờ biết đệ nhất gia đình muốn ăn lúc nào hoặc ông phải nấu cho bao nhiêu người ăn. “Với vợ chồng Bush, chúng tôi lúc nào cũng được gọi điện báo trước là hôm nay “có hai người ăn trưa lúc 12 giờ rưỡi”. Còn với vợ chồng Clinton, chúng tôi chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra cho đến khi nó xảy ra rồi!”

Một tuần sau ngày gia đình Clinton chuyển vào Nhà Trắng, anh phục vụ Buddy Carter hoảng hốt chạy vào bếp nói với Moeller là gia đình tổng thống đã ngồi vào bàn và sẵn sàng dùng bữa tối – *ngay bây giờ*. “Đồ ăn đã có nhưng tôi phải hâm nóng lại, cho tôi một phút”, Moeller nói với anh ta. Kể từ ngày đó trở đi, ông phải luôn chuẩn bị sẵn mọi thứ trong khoảng thời gian ăn trưa và ăn tối”.

Các bạn bè và trợ lý chính trị của vợ chồng Clinton cũng thích tư vấn cho các gia nhân nhưng đôi khi lại tư vấn không đúng. “Họ nói với chúng tôi rằng bà Clinton dùng loại dầu gội đầu đó và chất khử mùi đó nên chúng tôi ra ngoài mua về khoảng hai mươi thùng”, Limerick phá ra cười khi nhớ

lại chuyện này. “Tôi biết mình ngốc cỡ nào khi sau đó bà ấy [Hillary Clinton] nói với tôi rằng “Chris, tôi không thích loại đó”.

Đôi khi những nỗ lực làm vừa lòng gia đình tổng thống lại gây nguy hiểm cho các khách mời của Nhà Trắng. Mỗi năm đến mùa lễ là trong tư dinh lại xảy ra tranh cãi về chuyện nên trang trí tềnh Kánh tiết làm sao cho đẹp nhất. Tổ trưởng Tổ Hoa Nancy Clarke thích trang trí cả chục ngọn nến trên bàn buffet nhưng Bếp trưởng Mesnier quả quyết rằng làm vậy có nguy cơ gây cháy. *Nhưng bà Clinton muốn vậy*, Clarke khẳng định tuyên bố.

“Có một năm, trong số khách mời có một phụ nữ choàng khăn lông cáo ở cổ. Khi bà chồm người qua bàn để lấy bánh quy, lửa đèn cầy bắt vào chiếc khăn lông cáo. Ôn trời, một người phục vụ đứng ở đó đã nhanh tay giật chiếc khăn choàng ra khỏi người bà và dùng nước dập tắt ngọn lửa”, Mesnier hồi tưởng. “Tất nhiên là sau lần đó, không còn ngọn nến nào được trang trí trên mấy cái bàn của tôi nữa”.

CHƯƠNG V

Chuỗi ngày u ám

Ông ấy nói mình thức dậy giữa khuya và va vào cửa phòng tắm nhưng chúng tôi chắc chắn là bà ấy đã đập ông bằng một cuốn sách – Chuyện kể của một gia nhân về cuộc sống trong Nhà Trắng dưới thời Clinton trong thời gian xảy ra vụ tai tiếng Monica Lewinsky.

Máu vương vãi khắp giường tổng thống và đệ nhất phu nhân. Một nhân viên Nhà Trắng sau đó đã nhận được cuộc gọi đầy hoảng loạn của cô hầu phòng khi phát hiện chuyện này. Một ai đó cần đến đó gấp để xem có gì hư hại không.

Đó là máu của ông Bill Clinton. Ngài tổng thống phải khâu lại một số vết thương ở đầu. Ông quả quyết mình bị thương vì va đầu vào cửa phòng tắm lúc nửa đêm. Nhưng không phải ai cũng tin đi đâu đó.

“Chúng tôi chắc chắn là bà ấy đã đập ông ấy bằng một cuốn sách”, một gia nhân nói. Chẳng ai biết rõ đi đâu đó hơn các gia nhân, chuyện này xảy ra không lâu sau khi chuyện yêu đương giữa tổng thống với một thực tập sinh Nhà Trắng bị dư luận phanh phui – rõ ràng đây là thời kỳ khủng hoảng hôn nhân của hai vợ chồng Clinton. Và trên chiếc bàn đầu giường lúc đó có ít nhất hai mươi cuốn sách để người vợ bị phản bội tha hồ lựa chọn, trong đó có cả cuốn Kinh Thánh.

Tháng 11 năm 1995, Clinton bắt đầu có quan hệ yêu đương với Monica Lewinsky, một thực tập sinh Nhà Trắng 22 tuổi, ông đã hơn một chục lần quan hệ tình dục với cô trong suốt một năm rưỡi, đa phần là trong Phòng Bầu dục. Khi vụ bê bối bị công khai dư luận sau hơn hai năm kể từ khi bắt

đầu, cơn bão truyền thông đã hủy hoại quãng thời gian còn lại của nhiệm kỳ tổng thống của ông. Phát hiện này là thành quả của hơn bốn năm đi điều tra của công tố viên độc lập Kenneth Starr, người cũng nghiên cứu các cáo buộc khác, trong đó có vụ thỏa thuận đất đai Whitewater và vụ sa thải một số nhân viên làm việc lâu năm cho Phòng Du lịch của Nhà Trắng, một vụ xì-căng-đan được biết dưới tên gọi Travelgate. Mặc dù những người này không phải là những người giúp việc ở tư dinh nhưng Quản lý Skip Allen nói rằng ông nhớ các đồng nghiệp của mình đã đau buồn thế nào sau khi xảy ra việc các nhân viên bị đuổi khỏi Phòng Du lịch. Dù gì thì hầu hết các nhân viên ở tư dinh đầu đã cống hiến toàn bộ sự nghiệp của họ cho Nhà Trắng, cho nên một số người bắt đầu thấy bị tổn thương. “Mọi người trong tòa nhà đầu hơi căng thẳng vì ai cũng gắn bó với sự nghiệp của mình. Không ai có thể nói trước là nếu tình hình này tiếp diễn, sẽ có bao nhiêu người bị sa thải và ai sẽ bị sa thải”. Cũng giống như giáo viên chính thức, nhân viên chính phủ rất khó bị sa thải, Allen nói, vì thế mọi người đầu rất sốc khi thấy những người này bị đuổi ngay tức khắc không một lời giải thích. Vợ chồng Clinton cũng phản bác lại những chỉ trích cho rằng họ sử dụng Phòng ngủ Lincoln để ve vãn các nhà tài trợ giàu có.

Ngày 17 tháng 8 năm 1998, Clinton trở thành vị tổng thống đầu tiên cho lời khai với tư cách là đối tượng đi điều tra của đại b ả thẩm đoàn. Tổ trưởng Tổ Điện Bill Cliber, người giúp bố trí đường dây điện cho việc lấy lời khai kéo dài 4 tiếng rưỡi của ông Clinton – thực hiện qua camera giám sát – cho biết ngày hôm đó tổng thống “có tâm trạng rất tệ”. Đến tối hôm đó, Clinton thừa nhận “mối quan hệ không thích hợp” với Lewinsky trên chương trình truyền hình toàn quốc. Bốn tháng sau, tức tháng 12, Hạ viện do phe Cộng hòa kiểm soát bỏ phiếu buộc tội ông, tuy nhiên sau đó ông được tha bổng sau phiên xét xử kéo dài 5 tuần ở Thượng viện.

Công chúng không hề biết gì về Monica Lewinsky cho đến tháng 1 năm 1998. Nhưng một số người giúp việc trong dinh thì đã biết về câu chuyện tình ái này trong suốt thời gian nó diễn ra từ tháng 11 năm 1995 đến tháng 3 năm 1997. Các nhân viên phục vụ từng nhìn thấy tổng thống và Lewinsky trong rạp chiếu phim gia đình, và hai người họ cũng thường xuyên được thấy bên cạnh nhau, đến mức các nhân viên bắt đầu nói cho nhau nghe mỗi khi nhìn thấy Lewinsky. Là những người gần gũi với gia đình tổng thống, các nhân viên phục vụ thường rất sốt sắng giữ kín những bí mật kiểu này, nhưng thỉnh thoảng họ cũng vẫn chia sẻ các mẫu chuyện nhỏ với đồng nghiệp – bởi thông tin này có thể có ích cho người đó, hay chỉ vì thỉnh thoảng họ cũng muốn chứng tỏ mình là người biết chuyện.

Một nhân viên đề nghị giấu tên nhớ là lúc cô đang đứng ở hành lang chính phía sau bếp, nơi các trợ lý khu Cánh Đông và khu Cánh Tây thường hay qua lại, thì đột nhiên một người phục vụ thúc nhẹ vào người cô và thì thào khi nhìn thấy Lewinsky đi ngang qua: “Cô đó đó, bạn gái ông đó. Đúng là cô ta. Cô ta là người trong phòng chiếu phim tối hôm trước”.

Gần hai thập niên sau, nhiều nhân viên giúp việc trong dinh vẫn còn tỏ ra thận trọng khi nói về cuộc chiến mà họ chứng kiến giữa hai vợ chồng Clinton. Nhưng tất cả mọi người đều cảm nhận được bầu không khí ảm đạm bao trùm tầng hai và tầng ba khi câu chuyện này kéo dài suốt năm 1998.

Các nhân viên tư dinh chứng kiến hậu quả tồi tệ của câu chuyện tình này và ảnh hưởng nặng nề của nó lên bà Hillary Clinton, nhưng các trợ lý khu Cánh Tây cũng đã từ lâu nghi ngờ về vở kịch đang diễn ra trên tầng hai của tòa hành pháp. “Bà ấy hẳn đã đập chồng bằng một cái chảo nếu có ai đó đưa chảo cho bà ấy”, Susan Thomases, bạn thân đồng thời cũng là cố vấn chính trị của bà Hillary đã nói thế khi được Trung tâm Miller của Đại học Virginia phỏng vấn nhằm phục vụ việc sưu tập các câu chuyện lịch sử

truyền miệng để làm tư liệu về nhiệm kỳ tổng thống của Bill Clinton. “Theo tôi thì bà ấy chưa bao giờ nghĩ đến chuyện rời xa hay ly dị ông ấy”.

Betty Finney, hiện đã 78 tuổi, bắt đầu làm hầu phòng trong Nhà Trắng năm 1993. Phần lớn thời gian, bà làm việc ở khu nhà ở của gia đình tổng thống và nhớ rõ mọi thứ đã thay đổi thế nào trong những năm cuối cùng. “Mọi chuyện trở nên căng thẳng hơn. Tôi thấy buồn cho cả gia đình họ và cho những gì họ trải qua lúc đó”, bà nói. “Ta có thể cảm nhận được nỗi buồn. Không còn nhiều tiếng cười như trước”.

Nhân viên cắm hoa Bob Scanlan ít thận trọng hơn khi nói về bầu không khí ở đây: “Tầng hai trông chẳng khác gì nhà xác khi ta lên đó. Không ai nhìn thấy Phu nhân Clinton đâu cả”.

Sự yên ắng kỳ lạ trong tòa nhà chỉ bị phá vỡ để nhường chỗ cho những cảnh kích thích sự hiếu kỳ cùng những màn khâu chiến ác liệt. Một chuyện đã xảy ra quãng gần Giáng sinh 1996, khi chuyện tình của Tổng thống và Lewinsky đang tiếp diễn.

Bộ phận Phòng lúc đó đang làm công việc thường lệ của mình là gói quà cho đệ nhất gia đình. Đôi khi họ được yêu cầu gói hơn bốn trăm phần quà cho bạn bè, người thân và nhân viên của đệ nhất gia đình. Bắt đầu từ dưới thời Reagan (khi mọi thứ đặc biệt đòi hỏi phải thật đúng chuẩn), gói quà là một công việc rất công phu khi mọi thông tin chi tiết về từng món quà đều phải được ghi sổ cẩn thận (Những sổ này đều bị hủy mỗi khi có gia đình mới dọn vào). Những nhân viên gói quà phải luôn đính kèm một nhãn quà tặng (gift tag) ghi rõ bên trong là thứ gì, và kín đáo nhét nó dưới dải ruy-băng. Sau đó họ đặt những gói quà đó lên một chiếc bàn định sẵn trong Phòng khách Tây hay Phòng Bầu dục Vàng.

Mùa lễ năm đó, một gia nhân nhớ mình đã chú ý đến một món quà khác thường mà cô được yêu cầu gói: đó là tập thơ *Leaves of Grass* của Walt Whitman. Sau đó cô đặt cuốn sách đã gói lên bàn và không còn nghĩ đến nó

nữ. Vài tháng sau, vào tháng 2 năm 1997, tổng thống tặng Lewinsky một món quà. Đó là cuốn *Leaves of Grass*. Mãi sau này, người gia nhân đó mới biết món quà mà cô đã gói có nhiều khả năng là cuốn sách tặng người tình của tổng thống.

Cũng theo người gia nhân này, sau mùa lễ, có một ngày tổng thống rất muốn lấy một cuốn sách trong phòng ngủ hai vợ chồng ra, nhưng lúc đó vì đệ nhất phu nhân chưa thay đồ nên không ai muốn quấy rầy bà. “Betty Currie [thư ký tổng thống] gọi cho người hầu riêng của tổng thống và bảo cậu ta đến nhờ tôi vào đó lấy cuốn sách, nhưng tôi dứt khoát nói không”, người gia nhân nhớ lại. (Khi cửa phòng của vợ chồng tổng thống đóng kín, đi đầu đó đồng nghĩa với câu **XIN ĐỪNG QUẤY RẦY** thường treo ngoài cửa phòng khách sạn). “Cuối cùng, tôi nghĩ Betty Currie đã gọi điện trực tiếp cho bà Clinton”.

Một lát sau, một cuốn sách từ phòng ngủ bay vèo ra ngoài. Bà Hillary đã ném nó ra ngoài hành lang. Cậu người hầu của Tổng thống nhặt nó lên và đem đến cho Currie, chẳng biết cuốn sách đệ nhất phu nhân ném ra khỏi phòng có phải là cuốn sách tổng thống tặng cho Lewinsky không, nhưng người gia nhân nhớ là bà không khí lúc đó vô cùng căng thẳng.

Nhân viên cắm hoa Ronn Payne nhớ có một ngày, khi ông lên trên lầu bằng thang máy cùng chiếc xe đẩy để đưa các bình hoa cũ xuống nhà thì nhìn thấy hai nhân viên phục vụ đứng ngoài hành lang Phòng khách Tây lắng tai nghe vợ chồng Clinton cãi nhau kịch liệt bên trong. Họ ra dấu cho ông lại gần và đặt ngón tay lên môi, kêu ông im lặng. Payne bất chợt nghe tiếng đệ nhất phu nhân gào lên “Đồ khốn!” với tổng thống, rồi ông nghe tiếng một vật nặng ném qua góc phòng bên kia. Các nhân viên đồn rằng bà ném một cái đèn. Các nhân viên phục vụ sau đó được sai dọn dẹp mớ lộn xộn này, Payne nói. Trong một lần trả lời phỏng vấn với Barbara Walters, bà Clinton đã làm sáng tỏ câu chuyện mà ngay sau đó được đưa vào mục

lượm lặt. “Tôi nhắm khá tốt”, bà nói. “Tôi mà ném một cái đèn vào ai đó thì chắc cô cũng biết chuyện gì xảy ra rồi”.

Payne không ngạc nhiên trước cơn giận dữ đó. “Ta nghe thấy rất nhiều lời lẽ thô tục trong Nhà Trắng dưới thời Clinton”, ông nói. “Khi ta là người giúp việc cho một ai đó, chắc chắn ta biết chuyện gì đang xảy ra trong nhà”.

Trong thời gian làm việc ở Nhà Trắng, Payne có kết quả xét nghiệm HIV dương tính và có sức khỏe rất yếu, có thời điểm ông sụt đến 20 ký. Ông muốn xin nghỉ phép một thời gian nhưng được bảo phải lựa chọn giữa hai phương án là nghỉ làm hoặc về hưu. Và ông đã chọn về hưu non. Ông hy vọng mình có thể quay lại làm việc sau khi khỏe trở lại vì theo lời ông, một số nhân viên nghỉ hưu sau đó vẫn quay lại làm việc. “Chắc cô cũng hình dung được là lúc đó tôi trông như thế nào. Tôi biết họ không muốn tôi lên lầu”, ông nói. “Tôi muốn phục hồi sức khỏe và cân nặng của mình”. Tuy nhiên, lúc ông thấy mình có thể làm việc trở lại thì lại được bảo rằng ông không thể quay lại vì ông về hưu theo chế độ bệnh tật. Ông không bao giờ được nói rõ mình bị sa thải vì dương tính với HIV và cũng không biết ai đứng sau quyết định này – gần như chắc chắn là chuyện này không được thông báo cho gia đình Clinton – nhưng ông không chính thức phản đối chuyện này. Từ vài năm nay, ngay cả dưới thời các chính quyền trước, việc các nhân viên mắc HIV không được phép tiếp xúc với đệ nhất gia đình đã trở thành nguyên tắc bất di bất dịch. “Tôi chứng kiến cảnh họ gây rất nhiều khó dễ cho các nhân viên dương tính với HIV”, Payne nói. “Một số người bị buộc làm việc ở phòng giặt dưới tầng hầm. Một số khác bị đưa ra ngoài cắt cỏ”. Và lại, phòng nào trong tòa hành pháp cũng có mặt nhân viên cắm hoa, kể cả các phòng ngủ của gia đình tổng thống, vì thế Payne khó lòng được quay lại công việc cũ. Ông đau lòng khi thấy sự nghiệp ở Nhà Trắng của mình kết thúc đau đớn như thế, và được rất nhiều đồng nghiệp ở lại nhớ tiếc.

TRONG THỜI GIAN thăm kịch lên cao trào, bà Hillary thường xuyên bỏ các cuộc hẹn trưa với các nhân viên. Điều hành tòa hành pháp lúc này không quan trọng bằng việc cứu vãn cái ghế tổng thống và cuộc hôn nhân của họ. Suốt ba, bốn tháng năm 1998, tổng thống phải ngủ trên ghế sofa trong phòng làm việc riêng ở sát cạnh phòng ngủ của hai vợ chồng họ ở tầng hai. Đa số các nhân viên nữ trong dinh đầu nghĩ ông ấy bị thế là đáng đời.

Ngay cả Phục vụ James Ramsey, người tự xưng là tay sát gái, cũng đỏ mặt khi đề tài này được nêu lên. Ông nói Clinton là “bạn thân của tôi, nhưng mà... thôi nào”. Như thường lệ, trong suốt thời gian nổ ra vụ tai tiếng Lewinsky, Ramsey nói ông không hề nói nửa lời.

Một số nhân viên nói rằng bà Hillary đã biết chuyện Lewinsky từ lâu, trước khi chuyện này bị lộ ra, nhưng điều khiến bà thực sự đau khổ không phải là việc chồng bà ngoại tình mà là vì chuyện này bị phát hiện kéo theo sự can xé của giới truyền thông.

Những tháng khó khăn đó, đệ nhất phu nhân rất dễ nổi nóng. Ông James Hall nhớ lúc ông đang phục vụ trà và cà phê trong Phòng Lam cho bữa tiệc chiêu đãi một lãnh đạo nước ngoài thì đột nhiên đệ nhất phu nhân tiến đến chỗ ông đang đứng phía sau quầy bar.

“Ông đang mơ mộng gì đó?”, bà la ông. “Tôi phải cần hộ tách cho vợ thủ tướng đây này... Bà ấy uống xong và nhìn quanh xem có chỗ nào đặt tách không”. Hall lặng người. Ngoài kia các nhân viên phục vụ khác đang mang khay thu gom đồ uống, còn công việc của ông chỉ là phục vụ đồ uống mà thôi. Nhưng ông biết lúc này ông có tự bào chữa cũng vô ích. Bà Clinton than phiền chuyện này với Phòng Quản lý và Hall không được gọi trở lại làm việc suốt một tháng trời.

“Làm việc ở đó trong thời gian xảy ra vụ cáo buộc không đến nỗi tệ”, cựu Quản lý kho Bill Hamilton nói, nhưng ông đồng ý rằng làm việc với phu nhân Clinton trong những tháng khó khăn này là một thách thức lớn. “Chuyện này quá khó khăn với bà ấy nên hễ ai nói gì ra cũng đều bị bà ấy nạt”, Hamilton lắc đầu nhớ lại. Nhưng ông nói mình vẫn thích làm việc cho gia đình Clinton, và mặc dù ông đã nghỉ hưu năm 2013 nhưng đôi lúc ông vẫn ước mình ở lại Nhà Trắng, biết rằng có ngày bà Hillary Clinton có thể sẽ quay về trên cương vị nữ tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Ông nói ông rất muốn làm việc cho bà một lần nữa ngay cả sau 8 năm đầy xáo động của bà ở Nhà Trắng.

Ông hoàn toàn thông cảm với đệ nhất phu nhân trong những ngày u ám đó. “Đi đâu đó đã xảy ra, và bà ấy biết là nó xảy ra và tất cả mọi người đang nhìn vào bà”, ông Hamilton nói.

Quản bếp bánh ngọt Roland Mesnier nói ông muốn giúp bà Hillary thấy đỡ hơn bằng bất cứ cách nào. Món tráng miệng ưa thích nhất của bà là món bánh kem moka, và khi vụ xì-căng-đan đang trong cao trào, ông nhớ là “tôi đã làm rất nhiều bánh kem moka, tin tôi đi”, chỉ cần đến, bà Hillary thường gọi điện cho Phòng Bánh ngọt. Bằng một giọng nhỏ nhẹ khiêm tốn, khác với giọng nói bình thường vẫn mạnh mẽ và tự tin của bà, Hillary hỏi: “Roland, tối nay ông cho tôi xin một cái bánh kem moka được không?”

Vào một ngày cuối tuần đẹp trời của tháng 8 năm 1998, ngay trước khi tổng thống thú nhận tội lỗi với cả nước, đệ nhất phu nhân gọi điện xuống cho Quản lý Worthington White để yêu cầu một chuyện khác thường.

“Ông Worthington, tôi muốn ra hồ bơi nhưng không muốn nhìn thấy ai khác ngoài ông”, bà nói.

“Vâng, thưa phu nhân, tôi hiểu rồi”, ông trả lời với giọng cảm thông.

White biết chính xác bà muốn nói gì. Bà không muốn nhìn thấy người nhân viên mật vụ vẫn đi theo bảo vệ bà, không muốn nhìn thấy những

người chăm nom khuôn viên rộng lớn ở Nhà Trắng, và chắc chắn là cũng không muốn nhìn thấy bất cứ khách tham quan nào ở Cánh Tây. “Bà không đủ sức chịu đựng chuyện đó”, ông nhớ lại. Bà chỉ muốn yên tĩnh vài tiếng đồng hồ.

White nói với bà rằng ông cần 5 phút để giải tỏa hiện trường, ông chạy đi tìm người chỉ huy nhân viên mật vụ và đề nghị hai bên hợp tác giải quyết việc này. Và nhất là phải nhanh.

“Cuộc nói chuyện chỉ kéo dài 20 giây nhưng tôi biết bà ấy muốn nói gì. ‘Nếu có ai nhìn thấy bà ấy hay bà ấy nhìn thấy ai thì tôi sẽ bị đuổi, tôi biết đi đâu đó’”, ông nói với người nhân viên mật vụ. “Và anh cũng có thể bị đuổi”.

Thế là những nhân viên mật vụ được phân công bảo vệ đệ nhất phu nhân đồng ý đi theo bà một cách kín đáo, mặc dù theo quy định thì phải có một người đi trước và một người đi sau bà.

“Bà ấy sẽ không quay lại tìm các anh đâu”, White nói với họ. “Bà ấy chỉ là không muốn thấy mặt các anh, cũng không muốn các anh nhìn mặt bà ấy”.

Ông đón bà Clinton ở thang máy và hộ tống bà đến hồ bơi, sau lưng là các nhân viên mật vụ, ngoài ra không còn ai khác. Bà đeo kính đọc sách gọng đỏ và cầm theo vài cuốn sách. Bà không trang điểm, cũng không làm tóc. Với White, bà trông rất đau khổ.

Trên đường đến hồ bơi, không ai nói với ai lời nào.

“Thưa phu nhân, bà có cần đến nhân viên phục vụ không?” White hỏi sau khi bà Clinton ngồi vào ghế.

“Không”.

“Bà có cần gì không?”

“Không, chỉ là hôm nay đẹp trời nên tôi muốn ngồi đây tận hưởng chút ánh nắng thôi, chừng nào xong, tôi sẽ gọi ông”.

“Vâng, thưa phu nhân”, White đáp. “Bây giờ là 12 giờ. Tôi sẽ đi khỏi đây lúc 1 giờ và một người khác sẽ đến thay tôi”.

Bà Clinton nhìn ông chăm chăm. “Tôi sẽ gọi ông khi nào tôi xong”.

“Vâng, thưa phu nhân”, White trả lời, hiểu rằng bà muốn ông ở lại cho đến khi bà quyết định rời khỏi chỗ đó. Chỉ đến gần 3 giờ rưỡi trưa, White mới nhận được cuộc gọi của bà. Ông quay lại và lặng lẽ cùng đệ nhất phu nhân đi từ hồ bơi về tầng hai. Trước khi ra khỏi thang máy, đệ nhất phu nhân cho ông biết là những nỗ lực của ông có ý nghĩa thế nào với bà.

“Bà ấy nắm tay tôi bóp nhẹ và nhìn thẳng vào mắt tôi nói ‘Cảm ơn ông’”.

“Điều đó làm tôi xúc động”, White nói về lòng biết ơn của bà Clinton. “Điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với tôi”.

Một vài nhân viên trong Nhà Trắng thậm chí còn bị lôi vào tấn thảm kịch đã bị lộ trần. Có lúc, nhân viên quét dọn Linsey Little bị gọi lên tầng hai để trả lời các câu hỏi liên quan đến chuyện ngoại tình của tổng thống. Người gặp anh trên lầu là một nhân viên liên bang trông rất đáng sợ. Ông ta hỏi anh đã từng nhìn thấy cô Lewinsky trước đây chưa. Chưa, anh trả lời với giọng lo lắng.

“Họ muốn làm ta cảm thấy như họ biết ta biết chuyện gì đó”, anh nói. Anh nhất quyết nói mình chưa bao giờ nhìn thấy chuyện gì không hay, nhưng dù có thấy thì anh cũng không muốn mất việc và thấy tên mình xuất hiện trên báo. “Tên ta sẽ bị rêu rao trên khắp các phương tiện truyền thông”, anh nói.

Mesnier mô tả năm 1998 như là một “khoảng thời gian rất buồn” khi nhìn thấy hai con người tài năng bị vụ xì-căng-đan hủy hoại. Và giống như nhiều gia nhân khác, ông thấy chuyện này thật quá khủng khiếp với Chelsea, con gái nhà Clinton.

Trong một bức ảnh chụp ngày 18 tháng 8 năm 1998, một ngày sau khi cha cô thú nhận tội lỗi, Chelsea nắm tay cha mẹ tiến về chỗ chiếc trực thăng đậu ở Bãi cỏ phía nam. Mesnier lắc đầu khi nghĩ đến những gì cô gái trẻ đã trải qua. “Chelsea là cô gái duyên dáng nhất tôi từng gặp và rồi ta phải chứng kiến họ trải qua một việc ngớ ngẩn như thế này. Thật ngớ ngẩn. Thời gian đó quả thật rất gay go”.

QUẢN LÝ SKIP Allen thừa nhận rằng phục vụ cho những gia đình mình thích dễ hơn là giả vờ thích họ.

“Nhưng chúng tôi giả vờ rất giỏi”, ông nói.

Allen không giấu được sự e dè của ông đối với gia đình Clinton. Trong lúc ăn trưa bên bể bơi của căn nhà rộng lớn của ông ở vùng nông thôn Pennsylvania, ông nhớ lại chuyện bà Clinton luôn nhờ ông giúp bà thắt nơ trên áo vì bà không thể tự làm. Nhưng ông nói gia đình Clinton không bao giờ tin tưởng hoàn toàn vào các nhân viên và đặc biệt là hay nghi ngờ Phòng Quản lý. “Họ là những người hoang tưởng nhất tôi từng gặp”.

Allen không phải là người duy nhất có h ỡ ức cay đắng về Nhà Trắng dưới thời Clinton. Quản lý Chris Emery, một người rất thân với gia đình Bush, cũng cảm thấy mình bị vợ chồng Clinton xét nét quá đáng. Ông nói trong quãng thời gian 14 tháng h ầu hạ họ, ông đã bị xét nghiệm ma túy đến ba lần và bị kiểm tra lại lý lịch mặc dù phải mấy năm nữa ông mới đến hạn kiểm tra lại. Ông cho biết một số câu hỏi đặt ra cho ông – bao g ồm cả việc ông theo giáo phái nào – hoàn toàn mang tính cá nhân nên ông từ chối trả lời. “Tôi nghĩ họ đang cố bới lông tìm vết để dễ sa thải tôi”. Ông thở dài. Và quả thật, khi Emery bị đuổi khỏi Nhà Trắng năm 1994, nguyên nhân một phần là do ông đã giúp cựu Đệ nhất Phu nhân Barbara Bush làm một việc gì đó”.

Dưới thời Tổng thống Bush thứ nhất, Emery đã giúp đỡ bà Bush rất nhiều. “Chúng tôi rất thân thiết. Chris dạy tôi cách sử dụng máy vi tính”, bà nói với tôi. Sau khi rời Nhà Trắng, trong lúc viết hồi ký, bà làm mất một chương nên gọi điện cho Emery nhờ ông giúp. Emery rất vui vì được giúp bà, nhưng đi đầu này lại khiến gia đình Clinton nghi ngờ ông quá gần bó với gia đình Bush. Emery cho biết khi gia đình Clinton nhìn thấy danh sách cuộc gọi của ông, họ “đi đến kết luận rằng tôi tiết lộ các bí mật với ý đồ đen tối cho gia đình Bush ở Houston, đi đầu mà tôi không hề làm”.

Ít lâu sau, Tổng Quản lý Gary Walters gọi Emery vào phòng ông và nói: “Bà Clinton không thoải mái với anh”.

“Ông nói vậy nghĩa là sao?”, Emery hỏi với giọng sửng sốt.

“Có nghĩa là ngày mai sẽ là ngày cuối của anh”.

Barbara Bush thừa nhận là những cuộc gọi của bà “đã gây rắc rối” cho Chris. Emery bị Neel Lattimore, phát ngôn viên của bà Hillary, trách mắng trước mặt mọi người vì tội “thiếu kín đáo”, “chúng tôi tin rằng vị trí hiện ông ấy đang có, trên cương vị một nhân viên Nhà Trắng, buộc ông ấy phải hết sức tôn trọng sự riêng tư của gia đình tổng thống”.

Emery cho biết ông đã ngã quỵ vì bị mất việc cùng với mức lương 50.000 đô la. “Tôi nghỉ việc một năm”, ông nói. “Họ đập đổ chén cơm của tôi. Tôi tự hỏi không biết họ sẽ làm gì với ai đó thực sự có thể lực”. Tối hôm đó khi ông về nhà, cuộc gọi đầu tiên mà ông nhận được là từ người trợ lý của bà Barbara Bush, nói rằng vợ chồng nhà Bush đã nghe tin này và họ muốn làm mọi cách có thể để giúp đỡ ông. “Cuộc gọi kế tiếp là từ văn phòng của Maggie Williams, chánh văn phòng của bà Hillary Clinton, nói rằng nếu tôi nhận được cuộc gọi nào từ báo giới, tôi phải nói họ gọi lại cho Nhà Trắng. Lúc đó tôi lập tức nghĩ ‘Đương nhiên, đây là đi đầu chúng tôi vẫn luôn làm’. Đến khi gác điện thoại rồi, tôi mới nhớ ra là ‘Đội đã. Họ vừa đuổi mình mà’”.

Nhiều năm sau, Emery buồn bã nói với tôi rằng ông hiểu vì sao mình bị đuổi. “Bà ấy đang đối mặt với quá nhiều áp lực”, ông nói về bà Clinton, “và tôi xui xẻo trở thành nạn nhân của bà”.

Nhưng ít nhất cũng có một cựu đồng nghiệp của Emery tỏ ra không đồng tình với những gì ông tuyên bố. Người nhân viên yêu cầu không nêu danh tính này nói rằng gia đình Clinton có lý khi nghi ngờ các nhân viên bởi nhiều người trong số họ đã từng phục vụ cho các tổng thống thuộc Đảng Cộng hòa đến 12 năm. Theo người này, “tất cả mọi người trong Phòng Quản lý đầu đau buồn khi ông Bush, tổng thống thứ bốn mươi một của Hoa Kỳ không tái đắc cử... và họ bộc lộ sự đau buồn đó ngay trước mặt vợ chồng Clinton”. Cũng theo người này, Emery đặc biệt lại là “một người Cộng hòa từ chân tơ đến kẽ tóc” và bản thân ông cũng nói rằng lẽ ra ông đã theo vợ chồng Reagan đi California sau khi họ rời nhiệm sở nếu như được họ yêu cầu.

Emery không phải lúc nào cũng giấu cảm xúc của mình trước mặt gia đình Clinton. Theo người đồng nghiệp này, có một ngày khi Tổng thống Clinton vừa từ trên tầng hai xuống để đi dự một sự kiện, Emery đã nói thế này: “Tôi không hiểu tại sao mọi người lại sung sướng đến vậy khi ông ta ở đó”, ông ta nói câu này đủ lớn để các trợ lý của Clinton nghe, người đồng nghiệp nói.

Hai vợ chồng Clinton cũng có lý do để lo lắng về đội cận vệ của họ. Họ vẫn còn choáng với việc các cảnh sát bang Arkansas, được chỉ định bảo vệ Thống đốc Clinton trước đây, tiết lộ với báo giới rằng họ đã giúp tạo điều kiện thuận lợi cho ngài thống đốc ngoại tình trong những vụ sau này được biết đến dưới tên gọi là “Troopergate”.

Có một việc khiến gia đình Clinton đặc biệt lo lắng. Một đêm năm 1994, khi họ đang mừng lễ Phục sinh ở Trại David thì trên tầng ba của Nhà Trắng, cô Helen Dickey, trước đây từng là bảo mẫu của Chelsea và nay là

trợ lý nhân viên, đột nhiên nghe thấy tiếng động phát ra từ khu nhà ở của gia đình tổng thống ở tầng dưới. Khi cô chạy xuống nhà xem chuyện gì xảy ra, cô nhìn thấy một toán người mặc đồ đen và mang vũ khí đang lục lạo đồ đạc của gia đình Clinton.

“Các anh làm gì đó? Các anh không có quyền đến đây”, cô la lên.

“Chúng tôi là nhân viên mật vụ đang làm nhiệm vụ. Ra ngoài!” Họ bảo cô.

Khi Hillary quay về, bà yêu cầu Tổng Quản lý Gary Walters giải thích rõ chuyện này. Ông xin lỗi vì đã quên không nói cho bà biết rằng các nhân viên mật vụ đến rà soát tầng hai để xem có thiết bị nghe lén không. Bà Hillary giận điên lên.

Gia đình Clinton rất yêu quý quãng thời gian họ được ở một mình với nhau. Trong cuộc phỏng vấn năm 1993, bà Hillary Clinton nói rằng bà rất thích tầng hai của Nhà Trắng bởi đó là nơi duy nhất mà bên mật vụ không bám theo gia đình bà. “Chúng tôi có thể bảo những người giúp việc toàn thời gian này xuống dưới nhà. Chúng tôi không cần họ có mặt trên đó”, bà nói. “Cảm giác này thật tuyệt bởi ở bất kỳ nơi nào khác, chúng tôi cũng đều bị họ vây quanh”.

Theo lời nhiều người, Chelsea Clinton đối với các nhân viên rất cung kính. Tuy nhiên Ronn Payne tin rằng cô cũng phần nào bị nhiễm cái thói ghét Cơ quan Mật vụ của bố mẹ mình. Ngay từ khi Clinton bắt đầu lên nắm chính quyền, các nhân viên mật vụ đã đóng chốt ở chân cầu thang tầng hai, ngay bên cạnh thang máy dành cho tổng thống. Một vị trí cấm chốt khác của Cơ quan Mật vụ là ở ngay trên đầu cầu thang Grand Staircase đối diện Phòng Hiệp ước ở tầng hai. (Các vị trí cấm chốt này sau đó được dời xuống tầng Khánh tiết theo yêu cầu của vợ chồng Clinton).

Một ngày kia, Payne kể, khi ông đang đi ngang qua căn bếp riêng ở tầng hai thì một nhân viên mật vụ cũng đi theo sau ông để chờ hộ tống Chelsea

đến Sidwell Friends, ngôi trường tư mà cô đang theo học ở tây bắc Washington. Lúc đó Chelsea đang nói điện thoại.

“Ồ, tớ phải đi r`ồi”, cô nói với bạn. “Lũ lợn đang ở đây”.

Người nhân viên mật vụ giận tím cả mặt, Payne nhớ lại. “Cô Clinton, tôi muốn nói với cô đi đâu này. Công việc của tôi là đứng chắn giữa cô, gia đình cô và một viên đạn. Cô hiểu chứ?”

“À, đó là tên mà bố mẹ tôi đặt cho các anh đó mà”, cô trả lời.

ÔNG GÁC CỬA Preston Bruce nói rằng ông có dự cảm là hai trong số những trợ lý thân cận nhất của Richard Nixon sẽ có ngày phản bội tổng thống. Lúc đó là tháng 11 năm 1968 và Bruce đã gác cửa cho Nhà Trắng được 15 năm. Ông biết có đi đâu bất thường xảy ra khi ba hoặc bốn ngày sau khi ông Richard Nixon được bầu làm tổng thống, một trợ lý chính trị liên tục xuất hiện ở Nhà Trắng. “Tôi nghe người đàn ông này hỏi thăm từng chi tiết nhỏ về cách mọi thứ được đi đâu hành nơi đây”, Bruce nói. “Dường như không có chi tiết nào là quá nhỏ để thoát khỏi sự tò mò của anh ta”.

Người đàn ông này là John Ehrlichman, cố vấn của Nixon kiêm trợ lý nội vụ. Ehrlichman đặt câu hỏi dồn dập cho Tổng Quản lý J.B. West trong lúc ông đưa anh ta đi tham quan dinh thự.

Bruce chưa bao giờ thấy chuyện gì như thế. “Nhân viên chúng tôi biết cách giữ an toàn cho các gia đình tổng thống và giúp họ thấy thoải mái. Đó là nhiệm vụ của chúng tôi. Nhưng còn anh chàng này thì đang toan tính chuyện gì đây?”

Mặc dù Bruce bị mê hoặc bởi việc gia đình Nixon chịu khó bỏ thời gian để biết tên của từng người – có tám mươi nhân viên cả thầy – nhưng ông rất ghét cái cách mà Ehrlichman và người chánh văn phòng mới nhậm chức của Nixon là H.R. “Bob” đối xử với ông. “Dù đã đi thang máy cả

trăm lần rồi nhưng lần nào cần đi thang máy, họ cũng chỉ nói cộc lốc mỗi một câu ‘cho tôi lên tầng hai’ mà không kèm theo bất cứ câu ‘Ông vui lòng’ hay lời cảm ơn nào. Họ nhìn xuyên qua tôi như thể tôi là người vô hình”.

Trong khi Nixon dễ dàng cười đùa với Bruce thì Haldeman chỉ làm những việc để mọi người thấy rõ là các nhân viên trong tư dinh chỉ là những người giúp việc không hơn không kém. Văn phòng của anh ta gửi một thông báo cho các nhân viên nói rằng bất cứ nhân viên nào nhờ vả hoặc hỏi xin một tấm ảnh có chữ ký của tổng thống hay ai khác trong gia đình tổng thống sẽ bị đuổi ngay tức khắc. “Tất cả chúng tôi đều thấy đây là trò ti tiện”, Bruce nói. “Chúng tôi biết làm nhiều thứ hay hơn là đến gần tổng thống xin xỏ”.

Haldeman không muốn bất cứ ai đứng ngoài hành lang trước Phòng Quốc yến trong lúc diễn ra bữa tiệc, kể cả các nhân viên mật vụ. Việc lắng nghe mọi người bên trong nâng cốc chúc mừng nhau từ ngoài hành lang từng là truyền thống và niềm vui riêng của các nhân viên phục vụ.

“Có cái gì đó ở Haldeman và Ehrlichman mà khi nhìn họ, ta biết rằng họ sẽ không bao giờ kính trọng một người như ta”, phục vụ Herman Thompson nói.

Hầu hết các cố vấn tổng thống đều chỉ muốn che chở cho tổng thống chứ không muốn dính dáng tới các chi tiết liên quan đến việc đi đâu hành tòa nhà. “Nhưng ngay cả khi chúng tôi đang bày bàn, chúng tôi cũng thấy Halderman và Ehrlichman đi ngang qua”, Thompson vừa nói vừa lắc đầu chán ngán. “Nhìn điệu bộ của họ, ai cũng tưởng họ mới là người phụ trách mọi thứ”.

Trước vụ Watergate, Tổng thống Nixon rất được các nhân viên yêu quý mặc dù hầu hết mọi người đều đồng ý rằng ông và gia đình ông khách sáo và kém tự nhiên hơn những người tiền nhiệm của ông rất nhiều. Bếp

trưởng Frank Ruta kể một câu chuyện về nhân viên rửa nĩa niêu Franki Blair, một người Mỹ gốc Phi rất thân thiện lúc nào cũng ở dính trong nhà bếp. Một buổi tối, Blair đang rửa nĩa niêu sau bữa ăn tối của đệ nhất gia đình thì Tổng thống Nixon thơ thẩn bước vào căn bếp trên lầu và không biết làm cách nào mà họ bắt đầu nói chuyện về bowling. Nixon mê chơi bowling đến nỗi ông cho lắp đặt một làn bowling bên trong tầng hầm phía dưới Cửa Bắc. Nixon hỏi Blair có muốn chơi với ông không, và thế là cả hai chơi bowling với nhau đến 2 giờ sáng. “Có lẽ cũng có sự góp phần của một chai rượu scotch”, Ruta nói thêm.

Sau khi chơi xong, Blair quay sang tổng thống nói: “Vợ tôi chắc chắn không tin tôi về trễ vì chơi bowling với ông”.

“Đi với tôi”, Nixon nói với anh.

Cả hai đi đến Phòng Bầu dục để tổng thống viết một lá thư xin lỗi vợ Blair vì đã giữ anh lại quá khuya.

Quản lý Nelson Pierce cũng nhớ đến quãng thời gian vui vẻ với gia đình Nixon trước khi vụ Watergate hủy hoại cái ghế tổng thống của Nixon. Khi ông biết tổng thống và đệ nhất phu nhân sắp đi du lịch ở Seattle, nơi ông chào đời, ông nói với đệ nhất phu nhân là ông rất nhớ các đỉnh núi phủ tuyết ở tây bắc. Không bao lâu sau, bà bảo ông cùng đi với họ.

“Thư ký tổng thống đưa cho tôi sơ đồ đường bay”, Pierce hồi tưởng, và ông nghiên cứu nó rất kỹ, “cố đoán xem mình sẽ nhìn thấy những gì, sẽ nhận ra được những gì. Nhưng chúng tôi càng đến gần Washington thì tôi càng nhìn thấy ít đi”. Trong lúc ông đang cố xác định phương hướng thì “đột nhiên chúng tôi ngoặt qua phải và tôi nhìn thấy núi Adams, núi St. Helens, núi Baker và núi Rainier... Tôi biết có người đã yêu cầu các phi công bay đường này để tôi có thể nhìn thấy các ngọn núi”.

Pierce chưa từng trở về nhà kể từ năm 1941, khi ông 16 tuổi. “Tôi vô cùng xúc động khi máy bay ngoặt qua phải và tôi biết chuyện gì đã xảy ra.

Thế là tôi bắt đầu khóc”.

Khi quay về Nhà Trắng, Pierce hỏi đệ nhất phu nhân có phải bà đã nói viên phi công bay đường đó chỉ vì ông không. “Tôi cũng muốn nhìn thấy các ngọn núi nữa”, bà nháy mắt với ông.

Gia đình Nixon tuy rất khách sáo với nhân viên nhưng họ là người tử tế – và sự tử tế của họ càng khiến các nhân viên thêm đau lòng khi nhìn thấy quá trình làm sáng tỏ vụ việc của tổng thống diễn tiến quá chậm chạp. Việc đi điều tra vụ tai tiếng Watergate kéo dài hơn hai năm, và mỗi ngày trôi qua lại càng khiến tổng thống thêm mệt mỏi. Vai ông rũ xuống trên đường đến Phòng Bầu dục và từ Phòng Bầu dục về Thợ điện Bill Cliber, người sau này trở thành tổ trưởng Tổ Điện, nhớ rằng ở nhiệm kỳ đầu tiên, ông Nixon rất quy củ trong công việc khi sáng nào ông cũng thức dậy thật sớm để đến Phòng Bầu dục. Nhưng vụ Watergate đã khiến ông bị trăn cảm nặng. Toàn bộ những gì ông làm thường ngày đều tiêu tan.

Khi vụ xì-căng-đan lên cao trào, cả bà Pat Nixon cùng hai cô con gái dường như cũng chìm trong tuyệt vọng, “ôi, ông Bruce”, cô con gái Julie của Nixon bênh vực cha khi nói với người gác cửa trong nước mắt. “Làm sao họ có thể nói những điếu ghê gớm đến thế về bố tôi?”, Tricia, cô con gái kia của Nixon nói với tôi rằng họ tìm thấy sự an ủi trong sự ủng hộ của các gia nhân. “Ta cảm nhận được tinh thần tích cực đó xung quanh ta – kiểu như chúng tôi biết cô là ai, bố cô là ai và chúng tôi rất thương cô. Chúng tôi luôn cảm phục bố cô”. Khi ta làm việc trong Nhà Trắng, ta có thể “nhìn xa hơn các quan điểm chính trị, nhìn xa hơn câu chuyện”, cô nói. “Ta có thể nhìn thấy con người thực sự”.

Tuy nhiên, phía sau hậu trường, sự căng thẳng đang lan tỏa khắp tòa Nhà Trắng dưới thời Nixon cũng ảnh hưởng đến các nhân viên. Nixon có thể đã tống khứ chiếc vòi sen công nghiệp cực mạnh của Johnson, nhưng ông cũng có sở thích tắm rửa kỳ lạ riêng khi yêu cầu gắn một bồn tắm

mát—xa tạo cảm giác lảng địu. “Việc tìm cách thư giãn dường như chiếm một phần lớn thời gian của vị tổng thống này trong Nhà Trắng”, Traphes Bryant nói. Nixon bị hủy hoại bởi chính căn bệnh hoang tưởng về “danh sách” đối thủ chính trị của ông, đến mức ngay cả các nhân viên cũng không biết vị trí của họ như thế nào trong lòng ông ấy. Với nhiều nhân viên, bao gồm cả Quản lý Nelson Pierce, vụ tai tiếng Watergate còn khiến họ đau buồn hơn cả vụ ám sát Kennedy bởi nó kéo dài quá lâu. “Ta nhìn thấy một người suy sụp từng ngày mà không có cách gì giúp đỡ ông ấy”.



BILL CLIBER

Chín giờ tối ngày 8 tháng 8 năm 1974, Tổng thống Nixon tuyên bố từ chức trong Phòng Bầu dục và yêu cầu mọi người ra khỏi phòng, kể cả các nhân viên mật vụ. “Chỉ còn lại một người quay phim, một kỹ sư đài truyền

hình, hai nhân viên quân đội và tôi. Tất cả chúng tôi phải ở đó để quay phim”, Cliber hồi tưởng lại ở chiếc bàn bếp nhà ông ở Rockville, Maryland. Ông nhớ rõ chuyện đó như thể nó chỉ mới xảy ra ngày hôm qua: “Căn phòng im ắng đến chết người, ý tôi nói là đến sờn cả gai ốc”.

Sau khi Nixon hoàn thành xong chương trình truyền hình lặng lẽ này, Cliber rời Phòng Bầu dục và đi dọc dãy hành lang có các hàng cột. Nixon im lặng đi theo ông. Cliber dừng lại để vị tổng thống thất sủng đi lên trên.

“Anh đi đâu thế Bill?” Nixon hỏi, vào cái ngày chắc hẳn khó khăn nhất đời ông.

“Trở về khu nhà ở”, Cliber nói giọng ngượng ngùng.

“Đi với tôi”, tổng thống nói.

Cả hai sánh bước đi trên dãy hành lang ngoài trời dọc Vườn Hồng, Cliber bất chợt dừng lại và quay sang Nixon.

“Ngài phải tự hào về bản thân. Ngài đã làm rất tốt. Điều tốt nhất ngài có thể làm”.

“Phải, tôi mong nhiều người cũng nghĩ như vậy”, Nixon trả lời, mắt đỏ đẫm. Cliber cảm thấy như ông ấy đang cố kìm để không khóc.

“Đến một ngày nào đó, họ sẽ gặp rắc rối vì chuyện này”, Cliber nói với ông.

Khi đến Tầng Trệt của khu nhà ở, họ chia tay nhau và không nói thêm lời nào khác. Nixon tiến đến chiếc thang máy dành cho tổng thống còn Cliber bước xuống cầu thang để đến Phòng Điện dưới tầng hầm.

Đêm hôm đó, Nixon thức đến 2 giờ sáng để gọi điện thoại trong Phòng khách Lincoln, căn phòng yêu thích nhất của ông trong Nhà Trắng. Tiếng reo hò của đám đông không ngớt vọng vào từ bên ngoài: “Bỏ tù tổng thống! Bỏ tù tổng thống!” Cuối cùng ông cũng lên giường nhưng chẳng thể ngủ yên. Khi ông thức giấc và nhìn vào đồng hồ đeo tay thì thấy mới 4

giờ sáng. Không ngủ lại được, ông vào bếp định tìm thứ gì đó để ăn và giặt mình thấy Phục vụ Johnny Johnson đang đứng ở đó.

“Johnny, anh làm gì ở đây vào lúc sáng sớm như thế này?”

“Không sớm đâu, thưa ngài tổng thống”, Johnson trả lời. “Gần 6 giờ rồi”.

Trong buổi phỏng vấn năm 1983, Nixon giải thích chuyện gì xảy ra lúc ấy: “Đồng hồ của tôi hết pin lúc 4 giờ sáng, ngay ngày cuối cùng tôi còn tại vị. Đó cũng là lúc sức lực của tôi cạn kiệt”.

Ông Preston Bruce nhớ lúc ông gặp Tổng thống Nixon trong thang máy vào ngày cuối cùng của ông ấy trong Nhà Trắng. “Thưa ngài Tổng thống, đây là thời điểm tôi không bao giờ mong muốn xảy ra trong cuộc đời tôi”, Bruce nói với Nixon. Khi chỉ còn hai người với nhau trong thang máy, Bruce nhớ lại, họ đã ôm nhau khóc – giống như vợ và em trai của Tổng thống Kennedy đã từng khóc với ông sau ngày JFK bị ám sát hơn một thập niên trước.

“Ông là người bạn thực sự của tôi”, Nixon nói với Bruce.

TỔNG THỐNG REAGAN thân thiện đến mức chỉ sau một thời gian ngắn, các nhân viên làm phòng, phục vụ cùng các quản lý đã phải học cách lén ra ngoài cửa khi xuống đến Sảnh Trung tâm nếu như không muốn bị kẹt trong những câu chuyện cà kê dè dặt của ông. Ông đặc biệt thích nói về bang California, nơi ông từng làm thống đốc suốt tám năm. Cletus Clark vẫn nhớ hầu hết những lần tổng thống ghé vào phòng gym buổi tối khi ông đang sơn lại nơi đó. “Có một ngày, ông ấy xuống dưới đó ngay lúc một anh thợ sơn đang đứng trên máy chạy bộ của ông ấy. Tôi sợ muốn chết. Tôi nghĩ ông ấy sẽ nổi giận, nhưng trái lại ông ấy còn nói: ‘Để tôi chỉ anh cách sử dụng’. Và thế là ông ấy leo lên máy và bắt đầu chạy bộ”.

Bà Nancy Reagan không phải lúc nào cũng tán thành thói quen tán dóc với nhân viên của chồng. “Bà ấy luôn đưa ông ấy về đúng với cương vị của ông ấy”, Clark nói. “Bà không muốn chồng thân thiết với các nhân viên”.

Vào 2 giờ 25 trưa ngày 30 tháng 3 năm 1981, sau đúng 69 ngày Reagan lên làm tổng thống, John Hinckley Jr. nã sáu phát đạn vào người ông sau khi ông phát biểu ở Khách sạn Washington Hilton ra. Vụ mưu sát làm rung động những người giúp việc lúc đó vẫn chưa biết rõ về vị tổng thống vui vẻ vô tư này.

Vào ngày Reagan bị bắn, Clark đang ở trong phòng Solarium. Bà Nancy Reagan và Ted Graber, nhà thiết kế nội thất của bà, cùng Tổng Quản lý Rex Scouten cũng đang đứng gần đó. “Tôi sẽ không bao giờ quên chuyện này”, Clark nhớ lại. “Có người chạy lên thì thảo gì đó với họ, tôi chưa kịp hiểu ra chuyện gì thì họ đã đi mất. Chỉ còn tôi ở lại pha sơn cho khớp với màu rèm cửa”.

Ngày hôm sau, trong lúc chồng bà đang hồi phục trong bệnh viện thì đến lượt bà bị chấn thương. Sau khi về đến tư dinh, bà lên Phòng Game trên tầng ba, một không gian ấm cúng thoải mái với chiếc bàn bi-da, để lấy bức hình chồng bà yêu thích nhất đem vào bệnh viện cho ông. Trong khi xe chờ bà ở dưới nhà, bà trèo lên ghế và với lấy tấm hình nhưng chẳng may bà bị ngã, gãy hết mấy cái xương sườn. Chỉ vài người giúp việc trong nhà biết bà gặp nạn bởi bà không bao giờ công khai chuyện này ra ngoài. Các nhân viên cũng chưa bao giờ nhắc đến chuyện đó cho đến ngày hôm nay.

Ron, con trai của vợ chồng Reagan thậm chí cũng không nhớ đã xảy ra chuyện này. Tuy nhiên anh không ngạc nhiên khi nghe kể lại mấy chục năm sau: “Hắn tâm trí mẹ tôi lúc ấy chỉ hướng về ba tôi, bằng không bà đã không dễ bị gãy xương sườn như vậy”.

Lúc đó, bà Nancy Reagan đã có lối hành xử kiên cường trước áp lực, như lối hành xử mà các nhân viên trong dinh thể hiện mỗi ngày.

CHƯƠNG VI

Hy sinh

Ngày đầu tiên đến Phòng Quản lý, tôi nghĩ nó trông chẳng khác gì một cái nhà thương điên rộng 4m x 4m. Mọi người không ngớt chạy ra chạy vào cả ngày, chuông điện thoại reo vang không dứt và tiếng máy kêu o o liên tục – J.B. West, Quản lý và Tổng Quản lý, 1941–1969, Trên lầu Nhà trắng: Sống cạnh các đệ nhất phu nhân.

Quản lý Nelson Pierce sống cùng bà Caroline vợ ông trong một ngôi nhà trắng xây theo lối kiến trúc thuộc địa rất đẹp ở Arlington, Virginia, cách Nhà Trắng khoảng 6 km. Trước khi ông qua đời ngày 27 tháng 11 năm 2014, hai vợ chồng ông rất thích ngó xích đu trước hiên nhà trong những ngày hè. Trong một lần phỏng vấn, khi tôi hỏi vợ chồng ông đã kết hôn bao nhiêu lâu, ông liếc nhìn sang vợ và nhờ bà nhắc mình. Bà như không để tâm đến phút đáng trí nhất thời của chồng. Bà dường như đã quen giữ vai trò chính trong mối quan hệ vợ chồng. Do thời gian làm việc của chồng bà luôn dày đặc nên trong suốt 36 năm kết hôn, bà gần như một mình chăm sóc bốn con, hai trai và hai gái.

Chỉ có một ngày là ông Pierce nhớ rõ, đó là ngày 16 tháng 10 năm 1961, tức ngày ông bắt đầu vào làm trong dinh tổng thống. Trong hơn hai thập niên ở Nhà Trắng, thời gian làm việc của ông dài và thất thường đến mức vợ ông cảm thấy “kỳ lạ” mỗi khi ông có mặt ở nhà. Ca trực của các nhân viên quản lý thay đổi thường xuyên đến mức hai vợ chồng Pierce phải đặt một cuốn lịch trên bàn, ngay cạnh chiếc điện thoại để bà Caroline nắm giờ giấc làm việc của chồng. Bà nói rằng các con bà “sống theo cuộc sống của Nhà Trắng”. Không biết bao nhiêu lần, bà phải luôn miệng lặp đi lặp lại với

chúng rằng “‘Chúng ta không thể làm chuyện đó vì bố phải đi làm. Chúng ta không thể đi ngày hôm nay vì bố phải đi làm’. Cuộc sống của chúng tôi xoay quanh Nhà Trắng”. Có lần bà đã trêu chọc khi nói rằng bạn bè của mấy đứa nhỏ không biết ông làm gì. Nhìn vào chức vị của ông, tất cả bọn chúng đều nghĩ ông làm nghề dẫn chó trong nhà hát [*]. “Đi đâu này làm ông ấy mất giá”, bà đùa.

Nhưng Pierce chưa bao giờ quên là mình có đặc ân làm việc trong Nhà Trắng. Có một ngày, Steve Bull, một trợ lý của ông Richard Nixon đang ra khỏi khu Cánh Tây thì gặp Pierce từ dưới cầu thang đi lên để bắt đầu ca trực. Bull chọc quê ông là chưa chi đã đeo thẻ Nhà Trắng khi chưa vào đến bên trong. Pierce nghiêm túc nói: “Trong 210 triệu người trên đất nước này, có bao nhiêu người trong chúng ta được đặc ân đeo chiếc thẻ này?”

Bull khựng lại rồi trả lời: “Tôi chưa bao giờ nghĩ đến đi đâu đó”.

Trong suốt thời gian ông làm việc ở Nhà Trắng, chỉ có mỗi việc cố sức theo kịp các yêu cầu của Tổng thống Lyndon B. Johnson là ảnh hưởng nhiều nhất đến cuộc hôn nhân của ông. Giống như một con thú ăn đêm, Johnson thường ăn tối sau 10 giờ, sau đó ngủ vài tiếng và thức dậy lúc 4 giờ sáng. Thợ mộc Isaac Avery, người bắt đầu làm việc ở Nhà Trắng năm 1930, nói rằng anh chưa bao giờ thấy ai giống vậy: “Vợ chồng nhà Kennedy chỉ là sống vội, chứ còn Tổng thống Johnson thì sống ngay trên đường đua”.

Lynda, con gái của Johnson nhớ là mỗi ca làm việc của cha cô kéo dài hai ngày. Cô nói “buổi sáng ông ấy thức dậy làm việc”, đến khoảng 2 hay 3 giờ trưa hoặc bất cứ lúc nào có thể nghỉ giải lao thì ông ấy về nhà để ăn trưa hay ăn xế (nhiều lúc khá trễ, tận 3, 4 giờ trưa). Sau đó ông về phòng mình thay đồ ngủ và đánh một giấc khoảng nửa tiếng hay một tiếng. Và thế là ngày thứ hai của ông bắt đầu”.

Các nhân viên phải đi đầu chỉnh thời gian làm việc của họ cho phù hợp với yêu cầu của Tổng thống Johnson. Họ làm theo ca. Một nhóm quản lý, hầu phòng, phục vụ và đầu bếp đến từ 7, 8 giờ sáng và làm đến 4, 5 giờ chiều. Một nhóm khác đến sau giờ ăn trưa và làm đến đêm hoặc đầu giờ sáng.

Mỗi tối, viên chỉ huy trưởng lực lượng hải quân đầu đến mát-xa cho Tổng thống Johnson tại khu nhà ở của tổng thống. Mỗi khi Pierce trực đêm, ông phải đứng đợi ở dưới nhà cho đến khi người chỉ huy trưởng xuống báo là tổng thống đã lên giường, lúc đó ông mới được tự do ra về. Thỉnh thoảng, Pierce nhớ lại, tổng thống ngủ gục trên bàn và người chỉ huy trưởng phải ngẩng đầu đợi cho đến khi ông ấy tỉnh dậy để có thể hoàn tất công việc mát-xa của mình.

“Đến 3, 4 giờ, có khi đến 5 giờ sáng chúng tôi mới ra về”, Pierce nói, không chút oán trách.

Johnson không phải là vị tổng thống duy nhất có cuộc sống cú đêm. Pierce nhớ vợ chồng Kennedy cũng từng tổ chức vài bữa tiệc tối kéo dài đến tận khuya, làm ông phải gọi điện về nhà cho vợ để nhờ bà nói với cậu con trai đầu của họ là đừng đi làm vội mà chờ ông về. Sau đó ông vội vã về nhà để kịp chở con đến tòa soạn báo *Washington Post* ở cách nhà 10 km. Có đôi khi, đó là lần duy nhất ông gặp mặt con trong ngày.

Khối lượng công việc của các nhân viên quản lý khiến các nhân viên khu Cánh Tây cũng phải bất ngờ. Katie Johnson, cựu thư ký riêng của Tổng thống Obama, đã vô cùng kinh ngạc trước tính hiệu quả của việc họ phối hợp tổ chức một bữa tiệc ăn mừng vào phút cuối dành cho các nhân viên đã giúp đạo luật chăm sóc sức khỏe lịch sử của Tổng thống Obama được thông qua tối ngày 21 tháng 3 năm 2010.

“Mãi đến 4 giờ chiều, chúng tôi mới biết biết đạo luật được thông qua, và dĩ nhiên là danh sách những người làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức

khỏe lớn hơn nhiều so với dự tính ban đầu. Đến 4 giờ rưỡi, tôi gọi điện cho bên tư dinh và nói với họ rằng chúng tôi cần đồ ăn và thức uống cho một trăm người lúc 8 giờ”, cô nhớ lại. Cô nghĩ họ sẽ thoái thác, thế nhưng “họ lại nói ‘chẳng có gì to tát, chúng tôi hiểu rồi’”. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ, họ đã tạo ra một đêm đáng nhớ cho các nhân viên Cảnh Tây với bữa tiệc rượu champagne trên ban công Truman.

Cựu phát ngôn viên Nhà Trắng Reid Cherlin nói đó là lần đầu tiên ông đặt chân đến khu nhà ở của tổng thống (vợ chồng Obama đặc biệt rất kín đáo, chỉ có vài người bạn thân của họ, trong đó có Valerie Jarret là được thường xuyên nhìn thấy tầng trên). Cherlin nói đây là một hồi ức “sâu đậm bởi tôi biết mình sẽ không bao giờ đến được nơi đó nữa”.

Trong lúc họ đang thưởng thức champagne, người viết diễn văn Adam Frankel buột miệng xin Reggie Love cho vào xem Phòng ngủ Lincoln, chẳng mấy chốc, tất cả mọi người đều muốn được tham gia chuyến tham quan ngẫu hứng đó.

“Ta làm một vòng nhé”, tổng thống nói với đám người đến dự tiệc.

Chỉ cần có thế. “Tất cả mọi người, từ cấp cao nhất đến cấp thấp nhất đều đi rào quanh các phòng ngủ ở tầng hai. Ai cũng cười rạo rỡ”, Cherlin nhớ lại. “Tâm trạng tổng thống hôm ấy rất vui vẻ”.

“Tôi chỉ có thể đưa các bạn lên đây khi Michelle đã ra khỏi thành phố thôi”, Obama nói với họ. Chỉ vào một phiên bản của bài diễn văn Gettysburg trưng trong Phòng ngủ Lincoln, vị tổng thống – vốn vẫn tự hào về chữ viết của mình – nói với các nhân viên trẻ là ông rất ngưỡng mộ nét chữ tuyệt đẹp của Lincoln.

Với một chính trị gia thỉnh thoảng vẫn bị xem là cách biệt, Obama thường nói về Nhà Trắng với vẻ thích thú rất trẻ con. Không lâu sau ngày nhậm chức, Frankel đưa một người viết diễn văn mới đến Phòng Bầu dục.

“Lần đầu tiên anh đến đây phải không?”, Obama hỏi.

“Dạ phải, thưa ngài”, cậu đồng nghiệp của Frankel trả lời.

“Anh thấy sao, tuyệt chứ hả?”

QUẢN BẾP WALTER Scheib lập tức nói rằng ông cảm thấy rất vinh dự và biết ơn vì được làm cho Nhà Trắng – mặc dù ông nói làm việc nơi đây không khác ở tù.

“Mỗi ngày chúng tôi đều phục vụ cho cùng một số người đó. Không còn cuộc sống riêng tư, gia đình, đời sống xã hội. Chúng tôi sống theo cái mà chúng tôi gọi là “giờ làm việc linh hoạt ở Nhà Trắng”, có nghĩa là ta chọn bất kỳ 85 giờ làm việc nào ta muốn mỗi tuần. Ta mất gia đình, mất đời sống xã hội, mất đời sống cá nhân, và trong nhiều trường hợp còn mất luôn cả đời sống nghề nghiệp bởi ta làm việc với cùng một nhóm người mỗi ngày, hết ngày này đến ngày khác. Vì thế ta phải luôn tìm cách gì mới để giữ mãi sự vui tươi”.

Nhiều nhân viên phục vụ mà tôi phỏng vấn đã ly hôn, một phần cũng tại công việc của họ. Phục vụ James Ramsey quả quyết rằng ông chưa bao giờ vui hơn kể từ lúc ly dị vợ năm 1995, mặc dù chuyện này làm ông mất đứt căn nhà và chiếc xe. “Bây giờ tôi muốn đến muốn đi lúc nào cũng được. Tôi làm mọi thứ tôi muốn, chẳng còn ai nói tôi phải làm gì. Tôi yêu cuộc sống của tôi”. Không có ai để đáp trả cũng là chuyện tốt khi ta phải làm việc trong điều kiện giờ giấc thất thường. Đôi lúc Ramsey ra khỏi nhà từ 5, 6 giờ sáng và chỉ quay về vào 2 giờ sáng hôm sau nếu trong dinh có tiệc tối.

Phục vụ James Hall, người được Nancy Reagan đặt biệt danh là “Big Man”, bắt đầu công việc ở Nhà Trắng năm 1963. Chín năm sau thì ông ly hôn. Hall được gọi đến phục vụ cho các quốc yến và phụ giúp các nhân viên phục vụ toàn thời gian mỗi khi thiếu người, ông thường nhận được

cuộc gọi vào phút chót sau khi đã làm việc toàn thời gian ở Khu lưu trữ văn kiện quốc gia với tư cách kỹ thuật viên thư viện.

Hall qua đời cùng quãng thời gian với James Ramsey bạn ông. Trước lúc Hall ra đi, tôi đã phỏng vấn ông tại căn hộ gọn gàng ngăn nắp của ông tại khu nhà hưu trí ở Suitland, Maryland, nơi căn phòng ngủ thứ hai được ông dành trọn để trưng bày những gì liên quan đến sự nghiệp của mình. Trong số các kỷ vật đó, có hai lá thư của Quản bếp Rex Scouten viết cảm ơn ông đã giúp đỡ cho bữa dạ tiệc vinh danh các tù binh Mỹ tại Việt Nam, và cho bữa tiệc cưới của Tricia Nixon. Những lá thư này được treo cạnh thư chia buồn của Tổng thống Clinton khi cha ông mất năm 1995.

Hall không hề oán giận chuyện mình ly hôn hay những lần về khuya vì phải ở lại làm việc ở Nhà Trắng. Nhớ đến thời gian làm việc dưới thời Nixon, lúc các nhân viên phục vụ còn mặc áo đuôi tôm và áo gi-lê trắng, ông nói: “Họ buộc chúng tôi phải thay gi-lê trắng bằng gi-lê đen vì cho rằng chúng tôi ‘còn chảnh chuốt hơn cả khách mời’”.

Dĩ nhiên là không phải cứ làm việc ở Nhà Trắng là có nguy cơ vướng vào chuyện ly hôn. Một số cặp vợ chồng thậm chí đã quen biết nhau lúc làm chung trong Nhà Trắng. Sau một thời gian tán tỉnh nhau, cuối cùng đến năm 1980 Tổng quản lý Bộ phận Phòng Christine Crans cũng yêu anh kỹ sư Robert Limerick. Cả hai gặp nhau khi Crans lấy số đo của Limerick để may đồng phục cho anh. Ông kỹ sư trưởng, sếp của Limerick, lúc nào cũng chọc ghẹo họ cho đến khi cả hai quyết định “công khai chuyện này để làm ông ấy vui”, Christine nhớ lại. Chưa đầy một năm sau, họ kết hôn.

Khi Christine cho Nancy Reagan biết mình đã đính hôn, đệ nhất phu nhân rất phấn khởi, và cả nhẹ nhõm nữa. “Tôi nghĩ bà ấy lo tôi sẽ trở thành gái già”, Limerick phá lên cười. Do người quản lý Bộ phận Phòng trước bà cũng từng kết hôn với một bếp trưởng bánh ngọt nên từ đó “mọi người đùa rằng các quản lý Bộ phận Phòng đến Nhà Trắng là để kiểm

chồng”. Tại bữa tiệc cưới nho nhỏ của họ ở Deale, Maryland, có khoảng 40 trong số 65 khách mời là nhân viên Nhà Trắng cùng với vợ chồng họ, trong số đó có Gary Walters và Rex Scouten.

Tuy nhiên, lịch làm việc bận rộn cũng gây cho họ không ít thách thức. Lúc gia đình Clinton ở Nhà Trắng, Giáng sinh năm nào Limerick cũng phải đi làm, vì thế hai vợ chồng bà cuối cùng quyết định là Robert sẽ nghỉ công việc kỹ sư ở Nhà Trắng vì lịch làm việc quá căng. Ngoài chuyện bức bối vì khó phối hợp lịch làm việc của hai người với nhau, vợ chồng Limerick còn không thể kể cho nhau nghe những điếu khác thường mà họ nghe được trong công việc, dù cả hai đều làm trong Nhà Trắng. “Chúng tôi không phải lúc nào cũng có thể kể hết mọi chuyện cho nhau nghe khi về nhà”.

QUẢN LÝ SKIP Allen, làm việc ở tư dinh từ năm 1979 đến năm 2004, biết một nhân viên đã hy sinh đời mình cho công việc. Frederick “Freddie” Mayfield bắt đầu làm việc ở Nhà Trắng năm 1962. Công việc của ông là quét dọn và di dời các đồ đạc nặng. Khi lên được chức gác cửa thì ông cũng đã trở thành một nhân viên lão làng với mái tóc bạc kim, chiếc cà vạt trắng cùng chiếc áo đuôi tôm đen (ông cũng có thái độ điềm tĩnh đáng kính giống người đồng nghiệp Preston Bruce của mình). Là nhân viên gác cửa, tối đến ông có nhiệm vụ đứng cạnh thang máy để đưa tổng thống về nhà. “Ông ấy có nụ cười rất tươi”, Luci Baines Johnson nói. “Đối với Freddie Mayfield, mỗi ngày đều là Giáng sinh”.

Có một ngày, Mayfield kể với Allen rằng bác sĩ nói ông cần phẫu thuật bắc cầu động mạch vành gấp. Mayfield nói: “Tôi biết mình phải làm chuyện này, bác sĩ nói tôi phải phẫu thuật ngay lập tức nhưng tôi sẽ đợi cho đến khi tổng thống thực hiện chuyến công du sắp tới cái đã”. Nhưng khi chuyến đi kế tiếp của tổng thống đến thì đã quá trễ. Mayfield lên cơn đau tim trên đường đến nơi làm việc và qua đời khi chỉ mới 58 tuổi, “ông ấy

chưa bao giờ đi điều trị bệnh tim vì liên tục nói rằng ‘Tổng thống hiện đang cần tôi, tôi sẽ đợi đến khi ông ấy đi xa mới vào bệnh viện’. Ông ấy không bao giờ làm được chuyện đó”. Không phải vì Mayfield nghĩ rằng chỉ có ông mới làm được việc này, Allen nói. “Đây là niềm tự hào công việc, là ‘tôi muốn làm hết sức mình cho tổng thống’, và họ đã cố gắng hết sức làm điều đó”.

Ngày 17 tháng 5 năm 1984, bà Nancy Reagan đến dự đám tang Mayfield. Bà xúc động trước sự ra đi của ông đến mức thốt lên rằng “không có ông ấy, nơi này dường như không còn như cũ”. Phục vụ Herman Thompson nhớ mình đã rất xúc động khi nhìn thấy bà trong đám tang. “Tôi nghĩ bà ấy rất kính trọng người đã khuất”. Nhiêu thập niên sau, bà nói bà nhớ mình đã “sốc và đau buồn” đến nhường nào khi nhận được điện thoại báo tin ông mất. Bà lập tức biết rằng “mọi thứ sẽ không còn như trước khi thiếu đi gương mặt tươi cười của ông ấy ở cửa thang máy”.

Tất cả các nhân viên đều xem nhau như người nhà. Thời Freddie Mayfield còn sống, nhiều người thường chơi golf với nhau. Cứ mỗi tối thứ Sáu, một nhóm nhân viên lại tụ tập ở đường băng bowling trong tòa nhà văn phòng đi đầu hành Eisenhower để đấu với các nhân viên mật vụ và sĩ quan cảnh sát. Khi bà Caroline vợ ông Nelson Pierce nghe đến tên người bạn già Freddie, gương mặt bà tươi hẳn lên. “Freddie rất thích ăn cổ gà tây. Lễ Tạ ơn nào tôi cũng để dành cổ gà tây gỏi cho ông ấy”.

Tình bằng hữu giữa các nhân viên vẫn tiếp tục tồn tại cho đến hôm nay. Mỗi khi một nhân viên có người nhà qua đời hay gặp khó khăn chi trả phí khám chữa bệnh, các đồng nghiệp của người đó sẽ bỏ tiền vào một cái hũ đặt trong phòng để đỡ ăn ở tầng một để phụ vào chi phí khám chữa bệnh.

“Mỗi khi ta có một ngày không vui, một nhân viên phục vụ sẽ bước vào chào ta buổi sáng và làm ta cười”, Quản lý Nancy Mitchell hồi tưởng. “Lúc nào cũng có người vào phòng và giúp ta lấy lại tinh thần”.

Phục vụ James Jeffries đến từ một gia đình có nhiều người làm việc trong Nhà Trắng. Gia đình ông có đến chín thành viên làm việc ở đây. Cậu của ông, Charles Ficklin, là quản lý tổ phục vụ của Nhà Trắng. Một người cậu khác, John Ficklin, lúc đầu làm nhân viên phục vụ nhưng sau đó cũng trở thành quản lý tổ phục vụ.

Khi mẹ Jeffries mất năm 2012, ông đau buồn nhớ lại, “ngoại trừ tổng thống ra, còn thì hầu hết mọi người đều đến đưa tang mẹ tôi”. Tuy mẹ ông chưa bao giờ làm việc cho Nhà Trắng nhưng các nhân viên phục vụ Buddy Carter và James Ramsey cùng Quản lý kho Bill Hamilton cũng đến bày tỏ sự ủng hộ của họ với gia đình Ficklin. Các đồng nghiệp của ông góp gần 400 đô la tiền phúng mặc dù chẳng ai giàu có. Jeffries càng kinh ngạc hơn khi mọi chuyện lại diễn ra tương tự khi một người cậu của ông mất. “Cậu tôi không làm việc trong Nhà Trắng nhưng ông ấy là một người thuộc dòng họ Ficklin. Ông ấy qua đời ở Amissville, Virginia. Khi chúng tôi đang tiến hành tang lễ thì đột nhiên tôi nghe tiếng cửa nhà thờ bật mở và ông West, các quản lý cùng một vài người khác ở Nhà Trắng bước vào tiến đưa cậu tôi. Tôi nhớ ai đó đã đọc to lá thư chia buồn tổng thống gửi tới”, ông ngưng lại một lúc. “Tôi bật khóc vì hạnh phúc khi thấy mọi người nghĩ đến chúng tôi”.

Jeffries hiện vẫn tiếp tục phục vụ ở Nhà Trắng mỗi tuần vài ngày. Ông nói mình sẽ nghỉ hưu “khi chân tôi không còn trụ vững”. Mỗi khi đến Nhà Trắng, việc đầu tiên ông làm là lấy bảng phân công đặt trên mặt tủ bếp ra xem. Công việc của ông ngày hôm ấy có thể là túc trực ở căn bếp tàng một để pha chế rượu hay mang khay thu dọn ly tách bẩn. Ông nói ông thích pha chế rượu hay rửa bát đĩa trong bếp hơn vì việc cầm khay chất đầy ly tách là quá nặng với một người ở độ tuổi thất tuần lại viêm khớp như ông. Ông cho biết là vừa rồi, quản lý của ông đã hỏi thăm ông có sao không sau khi ông thờ không ra hơi do liên tục chạy tới chạy lui giữa nhà bếp với Phòng

Đông, mỗi lần bùng hai đĩa thức ăn cùng một lúc. Nhưng ông luôn gạt phắt đi. “Tôi không muốn than thở”, ông nói. Những ngày như thế, các đồng nghiệp luôn đỡ đần để ông không phải làm nhiều việc nặng, giống như ông từng giúp đỡ các nhân viên phục vụ lớn tuổi khác hồi ông mới vào đây, năm 1959.

“Tôi nhớ có một lần, các nhân viên phục vụ vì quá già yếu nên khi bùng chiếc khay chất đầy thức uống, tôi nghe tiếng thủy tinh va vào nhau nghe leng keng vì lực tay họ không đủ mạnh”, ông nói. “Tôi liền chạy ra ngoài đỡ chiếc khay và thế chỗ cho ông ấy để ông ấy có thể quay trở vào trong”.

Các nhân viên phục vụ thường để lại ấn tượng lâu dài cho đệ nhất gia đình cùng các trợ lý của họ. Desirée Rogers vẫn nhớ về sự mất mát của Nhà Trắng khi nhân viên phục vụ lâu năm Smile “Smiley” Saint–Aubin qua đời đột ngột năm 2009. Cô gọi cái chết của ông là “một trong những đi đầu đau lòng nhất trong thời gian tôi và nhóm chúng tôi làm việc ở đó”. Như thể đang nói về sự mất mát của một người thân trong chính gia đình mình, Rogers cho biết gia đình Obama đã tổ chức một buổi lễ vinh danh Smile ở Nhà Trắng có mặt gia đình ông.

“Ông ấy là một người rất tử tế và làm việc rất giỏi, chính vì thế chúng tôi gọi ông ấy là ‘Smiley’ tức luôn vui vẻ tươi cười, lúc nào cũng sẵn sàng phục vụ, sẵn sàng giúp đỡ, dù đó là việc văn phòng cần hay việc các đồng nghiệp nhờ”, cô nói. “Tất cả chúng tôi đều nghĩ đây là một mất mát quá sớm, ngay tại thời điểm chúng tôi đang học cách làm quen với công việc ở đây. Thời điểm đó quả thật khó khăn”.

Tuy nhiên, sự hy sinh của các nhân viên không phải là không được biết đến. Charles Allen, con trai người phục vụ kiêm quản lý tổ phục vụ Eugene Allen, nhớ có lần ba anh đã kể cho anh nghe một câu chuyện cho thấy sự hết lòng của đệ nhất gia đình với các nhân viên của họ. Lo lắng cho người vợ bị ung thư của một người phục vụ, phu nhân Lady Bird Johnson liên tục

hỏi thăm anh ta xem vợ anh ta được đi đâu trị ra sao. Khi không vừa ý với cách anh trả lời, bà đã gọi điện cho hai bác sĩ đi đâu trị ung thư được đánh giá cao nhất nước. Ngay trưa hôm đó, họ bay từ New York đến sân bay quốc gia Washington để gặp vợ người phục vụ.

Tương tự, thợ điện Bill Cliber cũng bày tỏ sự thương yêu và kính trọng đối với phu nhân Bird khi nhớ lại việc các nhân viên mật vụ đến gặp ông không lâu sau ngày con trai ông ra đời.

“Vợ anh nằm ở bệnh viện nào?” Họ hỏi.

“Cô ấy ở bệnh viện Washington Adventist ở Takoma Park”, ông trả lời.
“Sao vậy?”

Họ nói phu nhân Lady Bird tính tặng hoa cho vợ ông. Ông ngưng lại, mắt rưng rưng dù đã nhiều năm trôi qua. “Ồ không”, ông không tin vào tai mình. “Đệ nhất phu nhân đi lấy hoa và đem đến bệnh viện tặng vợ tôi”. Bà Bea vợ ông ngồi cạnh đó trong lúc ông kể chuyện, nhưng khi tôi yêu cầu bà ấy kể chi tiết hơn thì bà lắc đầu từ chối. Hồi ức đó, bà chỉ muốn cất giữ cho riêng mình.

Ngày hôm sau khi Cliber đến cảm ơn phu nhân Lady Bird, bà nói đây là việc dễ làm nhất trên cương vị một đệ nhất phu nhân.

CHƯƠNG VII

Chủng tộc và Nhà Trắng

Bất kỳ người Mỹ nào hiểu được lịch sử phức tạp của đất nước này cũng sẽ cảm nhận được điều đó. Nhất là khi ta nhìn vào những bức vẽ mô tả quá trình xây dựng tòa nhà và thấy rằng nhiều nô lệ đã không thể bước chân vào để tham gia xây dựng nên tòa nhà này. Trong số những nô lệ đó có thể có tổ tiên tôi, chính vì thế việc chúng tôi là gia đình Mỹ gốc Phi đầu tiên sống ở ngôi nhà này qua chừng ấy năm có ý nghĩa và sức mạnh đến thế nào – Đệ nhất phu nhân Michelle Obama.

Cuộc bầu cử 2008 huyền thoại đưa ông Obama lên ngôi tổng thống đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử nước Mỹ và được nhiều người ca ngợi như là thành công của phong trào dân quyền. Không hơn 40 năm trước khi diễn ra cuộc bầu cử, việc kỳ thị người Mỹ gốc Phi ở miền Nam được xem là hợp pháp. Khoảng 100 năm trước đó nữa, các phòng đấu giá nô lệ được dựng lên ngay Quảng trường Lafayette nhìn thẳng ra Nhà Trắng. Nhưng bây giờ thì đệ nhất gia đình Mỹ gốc Phi của đất nước đang được phục vụ bởi một đội ngũ phục vụ có đa số là người Mỹ gốc Phi.

Lúc gia đình Obama mới dọn vào Nhà Trắng, họ rất thận trọng với các nhân viên. Một số quan sát viên tin rằng họ không hoàn toàn thoải mái khi có người phục vụ bữa ăn cho mình. Vợ chồng tổng thống đương nhiên ý thức rất sâu sắc về thân phận lịch sử có một không hai của họ. Ông Obama không chỉ là người Mỹ gốc Phi đầu tiên đắc cử tổng thống mà, như ông đã lưu ý trong bài phát biểu về vấn đề chủng tộc được đón chào nồng nhiệt trong mùa bầu cử sơ bộ năm 2008, mà vợ ông cũng là “một người Mỹ da

đen mang trong mình dòng máu nửa nô lệ nửa chủ nô”. Jim Robinson, ông sơ của bà Michelle Obama là một nô lệ. Còn ông cố của bà, Fraser Robinson, lúc trẻ không biết chữ và mãi sau này mới học đọc. Một số thành viên của gia đình Phu nhân Obama làm công việc gần giống với những việc mà các gia nhân trong tư dinh đang làm, như ông ngoại Purnell Shields của bà chẳng hạn từng làm công việc vặt ở Chicago, còn dì của bà làm người giúp việc.

Từ lúc đắc cử, tổng thống cố tránh để không sa vào các mối quan hệ sắc tộc, thế nên các trợ lý của ông không có gì nhiều để nói về mối quan hệ giữa những người giúp việc với đệ nhất gia đình. Nhưng Tổng Quản lý Stephen Rochon, nghỉ hưu năm 2011 trên cương vị tổng quản lý da đen đầu tiên, nói rằng ông vẫn nhận thấy có sự đồng cảm đặc biệt giữa các gia nhân Mỹ gốc Phi và gia đình Obama vì “họ có cùng nền văn hóa”. Ông nói về “cảm giác tự hào” của các gia nhân vì “đất nước này đã tiến bộ đến mức có một tổng thống da đen”.

Với Desirée Rogers – nay là CEO của Nhà xuất bản Johnson, nơi phát hành các tạp chí Jet và Ebony – việc cô là thư ký xã hội Mỹ gốc Phi đầu tiên của đệ nhất gia đình này có ý nghĩa rất đặc biệt. “Vào ngày nhậm chức, đi đầu lôi cuốn tôi nhất chính là chứng kiến tất cả những quý ông lịch lãm đó chuẩn bị cho sự chuyển đến của vị tổng thống Mỹ gốc Phi đầu tiên, và tôi không thể không chú ý đến vẻ mặt của họ. Họ thực sự làm tôi nhớ đến ông tôi, vốn cũng là một trụ cột gia đình”. Cô nói cô ước gì ông mình có mặt ở đó để chứng kiến chuyện này.

Rogers thường nghe các nhân viên phục vụ nói rằng họ chưa bao giờ nghĩ sẽ có ngày phục vụ vị tổng thống Mỹ gốc Phi đầu tiên. Họ thậm chí còn cố gắng làm việc nhiều hơn bình thường một chút. “Tôi có thể thấy họ tự hào thế nào khi chuẩn bị cho đệ nhất gia đình dọn đến. Với tôi, khoảnh khắc chuẩn bị nhà cửa để đón gia đình này vào thực sự rất xúc động khi tôi

chứng kiến tất cả những quý ông lịch lãm đó làm việc thật chăm chỉ để đảm bảo mọi thứ thật hoàn hảo lúc gia đình tổng thống đến sau khi xem lễ diễu hành”.

Lonnie Bunch, giám đốc sáng lập Bảo tàng Lịch sử và Văn hóa Quốc gia về người Mỹ gốc Phi thuộc Viện bảo tàng Smithsonian, đồng thời cũng là thành viên của ủy ban Bảo tồn Nhà Trắng, nói ông sẽ rất ngạc nhiên nếu như bà Michelle Obama không bao giờ nói với các nhân viên Mỹ gốc Phi ở Nhà Trắng về hoàn cảnh chung đặc biệt của họ. Nhưng ông nhanh chóng chỉ ra rằng nếu chỉ dựa vào một mình chủng tộc của gia đình Obama không thôi thì không thể nói là họ thân thiết với các nhân viên Mỹ gốc Phi hơn những người ti nhiệm của họ. “Nhưng rõ ràng là họ có sự đồng cảm và tình cảm với những người đàn ông và phụ nữ đó”, ông nói. “Tôi nghĩ cái cảm giác đó chính là, giống như Michelle từng nói, ‘những người đó có thể là tôi hay những thành viên trong gia đình tôi’”.

Quản lý Điều hành Tony Savoy, đã về hưu năm 2013, dứt khoát nói rằng việc ông Obama bước vào Nhà Trắng không ảnh hưởng đến cách điều hành công việc của ông. “Tôi sẽ làm hết sức mình, cống hiến tất cả những gì có thể cho người đó, bất kể họ là ai”, ông nói. “Tôi sẽ không tận tụy với ông ta hơn là với một nữ tổng thống hay một tổng thống da trắng. Sẽ không có gì khác biệt. Tôi sẽ cống hiến một trăm mười phần trăm sức lực cho tất cả mọi tổng thống”.

HAI CHIẾN THẮNG mà Tổng thống Obama giành được để bước vào Nhà Trắng càng đặc biệt nổi trội hơn nếu xét mối quan hệ rắc rối giữa Nhà Trắng với chế độ chiếm hữu nô lệ. Việc buôn bán nô lệ ở Washington phát triển mạnh ở thế kỷ 19 mặc dù vẫn có nhiều người da màu tự do. Trong thời điểm xảy ra cuộc Nội chiến, hồ sơ điều tra dân số cho thấy có 9.029 người da đen và 1.774 nô lệ sống ở Washington, D.C. Trở ngược lại năm

1792, khi mới bắt đầu xây dựng tòa hành pháp, thủ đô mới này lúc đầu chỉ là một đăm lầy ở xa các khu trung tâm lớn phía đông, và được tách ra từ hai tiểu bang theo chế độ nô lệ là Maryland và Virginia.

Lúc ông John Adams chuyển đến Washington tháng 11 năm 1800, một phần ba dân số của thành phố này là người da đen và hầu hết là nô lệ. Những người Mỹ gốc Phi, cả người tự do lẫn người nô lệ, cũng đã góp công xây dựng phần lớn thủ đô nước Mỹ qua việc mài đá để làm cột và xây tường cho Nhà Trắng và Điện Capitol. Những người lao động này được chủ nhân của họ cho thuê để đến làm việc tại các mỏ đá chính phủ ở Aquia, Virginia, và chỉ được trả công bằng đồ ăn (thịt heo và bánh mì) và thức uống (khẩu phần hằng ngày là nửa lít rượu whisky mỗi người). Không ai biết nhiều về họ ngoài những cái tên như “Jerry”, “Charles”, “Bill” ghi trên hồ sơ chính phủ.

Thật khó để hình dung khu đất Nhà Trắng trông ra sao trong quá trình xây dựng. Một bãi đá được dựng lên ở phía đông bắc tòa nhà với hàng chục nhà xưởng lớn chứa đầy bàn cắt đá. Gần các bức tường mới xây của ngôi nhà là hai cần kéo ba mẫu cao, dùng để nhấc các khối đá đưa đến nơi cần đặt. Những thiết bị này đỡ những chiếc ròng rọc khổng lồ và có cái cao đến 15 mét, vươn lên trên công trường xây dựng rộng lớn này. Bất chấp kiến trúc đồ sộ của nó – đây là tòa nhà rộng nhất nước Mỹ cho đến sau cuộc Nội chiến – Nhà Trắng vẫn là một nơi khá thô thiển trong suốt nhiều thập niên sau khi viên đá đầu tiên được đặt.

Đến khi tòa nhà có người đến cư ngụ, các nô lệ mới lần lượt được từng tổng thống miền Nam, bao gồm Thomas Jefferson, James Madison và Andrew Jackson, đưa vào Nhà Trắng cho đến năm 1860. Năm 1830, dưới thời Tổng thống Jackson, theo ghi chép của Cục điều tra dân số Hoa Kỳ, có 14 nô lệ sống trong tòa nhà này, trong đó có 5 trẻ em dưới 10 tuổi. “Về cơ bản thì dấu tay của người Mỹ gốc Phi đã hiện diện trên Nhà Trắng ngay từ

lúc khởi đầu”, Lonnie Bunch lưu ý. Do các tổng thống đầu tiên phải tự bỏ tiền túi ra trả lương cho các gia nhân nên số gia nhân lúc đó ít hơn bây giờ nhiều. Tổng thống Jefferson chỉ có khoảng một chục người hầu, trong số đó chỉ có ba người là da trắng, còn lại toàn các nô lệ Mỹ gốc Phi đến từ Monticello, tức quê hương của Jefferson ở Virginia.

Nhiều tổng thống miền Nam ở thời kỳ đầu cố gắng cắt giảm chi phí bằng cách thay các gia nhân được trả lương – gồm người da trắng và người da đen tự do – bằng nô lệ riêng của họ. Tổng thống James Madison cũng trông cậy vào sự giúp đỡ của các nô lệ mà ông đưa từ quê nhà ông ở Montpelier lên. Người hầu riêng của ông, một nô lệ tên Paul Jennings, cuối cùng đã mua được sự tự do của mình và là người đầu tiên viết hồi ký kể về cuộc sống trong tòa hành pháp.

Khi chuyển đến Nhà Trắng, Tổng thống Andrew Jackson, một chủ nô ở Tennessee, quyết định tiết kiệm tiền bằng cách thay một số người hầu da trắng bằng các nô lệ đưa từ Tennessee lên. Các nô lệ xuất hiện trước mặt công chúng trong bộ y phục cầu kỳ, gồm áo khoác xanh dương đính nút đồng và quần ống túm màu vàng hoặc trắng. Hầu hết bọn họ đều sống trong những căn phòng đông đúc dưới tầng hầm hay trên gác mái, nơi có trần nhà dốc và ánh sáng lờ mờ. Lúc đó ở dưới tầng hầm chưa có căn bếp dài 12 mét với những chiếc lò sưởi khổng lồ. Ở nửa đầu thế kỷ 19, những gia nhân được trả lương cùng các nô lệ đầu phải ngủ trên giường xếp hay những tấm nệm sờn cũ.

Thời điểm Tổng thống Zachary Taylor nhận nhiệm sở tháng 3 năm 1849 cũng là thời điểm những người miền Bắc bộc lộ sự bất bình dữ dội với chế độ chiếm hữu nô lệ. Để tiết kiệm tiền, ngoài 4 gia nhân trong tòa nhà, ông đưa thêm 15 nô lệ, trong đó có một số trẻ em, từ quê hương Louisiana của ông lên, nhưng không để họ thường xuyên lộ diện vì lo ngại phản ứng của

công chúng. Cuối cùng thì chế độ nô lệ cũng được bãi bỏ ở thủ đô năm 1862.

Vai trò của các gia nhân Nhà Trắng dần dần được cải thiện. Nếu như năm 1835 người duy nhất được xếp vào vị trí quản lý trong sổ sách Liên bang là người làm vườn chính, thì đến năm 1866 Quốc hội đã lập ra chức vụ “quản gia” chính thức khi Tổng thống Andrew Johnson tuyển William Shade, một người Mỹ gốc Phi từng là người đưa tin riêng cho Tổng thống Abraham Lincoln, làm người quản lý chính thức đầu tiên của Nhà Trắng. Công việc của người này khá giống với công việc của người tổng quản lý hiện nay, tức là quản lý toàn bộ nhân viên trong tòa hành pháp và giám sát tất cả các sự kiện công và tư. Do Shade là người chịu trách nhiệm về toàn bộ tài sản của chính phủ trong tòa nhà nên ông được giao phụ trách ngân quỹ 30.000 đô la, một số tiền rất lớn ở thế kỷ 19. Văn phòng nhỏ của Shade nằm giữa hai khu bếp dưới tầng hầm, bên trong có những chiếc tủ chất đầy đồ bạc và đồ sứ, cùng những chiếc rương da lớn đựng bát đĩa sứ và muỗng nĩa từ thời Tổng thống James Monroe và Tổng thống Andrew Jackson (những món đồ này vẫn được sử dụng ở các bữa tiệc tối sau cuộc Nội chiến). Dích thân Shade giữ chìa khóa rương và kiểm tra từng món đồ một sau khi chúng được rửa và xếp cất sau các bữa tiệc tối long trọng. Nhà Trắng không có tổng quản lý Mỹ gốc Phi nào khác cho đến khi đô đốc Stephen Rochon tiếp nhận vị trí này năm 2007.

Một thế kỷ sau khi Tổng thống Jefferson cắt giảm chi tiêu bằng cách thay những người hầu da trắng bằng các nô lệ da đen, Tổng thống Franklin D. Roosevelt đưa Henrietta Nesbitt, người quản gia của ông ở Hyde Park lên để giúp điều chỉnh các khoản chi tiêu bừa bãi của đệ nhất gia đình. Không bao lâu sau ngày Roosevelt nhậm chức, Nesbitt giúp đệ nhất phu nhân sắp xếp lại bộ phận gia nhân. Bà Eleanor Roosevelt quyết định sa thải toàn bộ người giúp việc da trắng (trừ Nesbitt) và chỉ giữ lại các gia nhân

Mỹ gốc Phi. Là một người nổi tiếng ủng hộ dân quyền, lý do bà đưa ra khiến mọi người khá ngạc nhiên: “Phu nhân Roosevelt và tôi đồng ý với nhau là các gia nhân cùng màu da hiểu rõ nhau trong công việc hơn và giúp cho cơ ngơi này được vận hành trôi chảy hơn”, Nesbitt viết trong hồi ký của bà.

Trước khi các nhân viên da trắng bị sa thải, các gia nhân da trắng và gia nhân da đen ăn trong hai phòng ăn khác nhau. Theo Alonzo Fields, một nhân viên phục vụ Mỹ gốc Phi thời đó, mỗi khi các gia nhân Mỹ gốc Phi đi cùng tổng thống đến nhà riêng ông ấy ở Hyde Park, New York, họ không được phép ăn trong phòng ăn dành cho người giúp việc mà được bảo phải ăn trong bếp. Chính vì chuyện này mà “tôi không tin Nhà Trắng có thể nêu gương cho phần còn lại của nước Mỹ”, Fields viết trong hồi ký của ông.

NHIỀU THẬP NIÊN trôi qua, các gia nhân Mỹ gốc Phi giờ đây đã tận dụng vị trí uy tín này của họ để vươn lên. Mặc dù họ vẫn là người giúp việc nhưng là giúp việc cho ngôi nhà quan trọng nhất nước Mỹ. Lynwood Westray khởi đầu sự nghiệp 32 năm bằng công việc phục vụ bán thời gian ở Nhà Trắng từ năm 1962. Sinh ra và lớn lên ở Washington, D.C., ông nhớ năm 1939 ông chỉ kiếm được sáu đô một tuần với công việc bán hàng trong một tiệm tạp hóa. Giờ đây khi đã 93 tuổi, ông hồi tưởng lại thời gian làm việc ở Nhà Trắng trong căn nhà trệt ba phòng ngủ ở đông bắc Washington của mình. Đây là căn nhà ông mua với giá 13.900 đô la năm 1955, vài năm sau khi kết hôn với bà Kay vợ ông. Bên ngoài nhà là con đường bốn làn xe với những dòng xe lao vùn vụt. “Thời buổi bây giờ ai cũng điên, cứ thích hất tung các xe khác ra khỏi đường”, ông nói. Ở lối vào nhà ông có hai bức hình Tổng thống Abraham Lincoln và Tổng thống Barack Obama lồng khung treo cạnh nhau, còn trên chiếc bàn kê sát tường là con búp bê mô phỏng bà Michelle Obama. Ngoài ra còn có hai tấm thiệp

chúc mừng Giáng Sinh của vợ chồng Johnson và vợ chồng Carter được lồng khung treo trong phòng ăn.

Westray từng là thành viên của Công ty cung cấp nhân viên phục vụ tư nhân. Công ty này do một nhóm phục vụ Mỹ gốc Phi ở Nhà Trắng lập ra để giúp nhau tìm việc làm thêm ở các tư gia vào những tối không bận việc trong Nhà Trắng. Họ lợi dụng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, Westray nói. Những người làm việc trong chính phủ thường gọi điện cho quản lý tổ phục vụ Nhà Trắng để xem có nhân viên phục vụ nào rảnh rỗi thì đến nhà họ phục vụ các bữa tiệc. Điều này giúp họ có cơ hội được hù dọa bởi một đội ngũ phục vụ đẳng cấp thế giới (và có quyên khoe khoang khoác lác) tại các sự kiện tư nhân. Do đó, mỗi khi Westray không phải làm việc toàn thời gian ở bưu điện (nơi ông từ chức thư ký leo dần lên chức quản đốc) hay làm việc bán thời gian ở Nhà Trắng, ông lại đến phục vụ cho các thành viên Quốc Hội, các đại sứ hay những nhà môi giới có thế lực ở Washington trong các bữa tiệc tối ở Georgetown.

“Họ hết sức thích thú. Lúc giới thiệu ta với mọi người, họ gọi ta là ‘ông’ chứ không phải Sam, John hay Charles. Tôi là ông Westray!”

Westray nói rằng ngày xưa việc phục vụ bị xem là “một công việc hèn hạ”. Ông nói các bạn ông không nhận thức được vị trí này của ông ấn tượng đến mức nào “cho đến khi họ khám phá ra rằng chúng tôi kiếm được toàn bộ số tiền này nhờ làm thêm bên ngoài”. Nhờ mối quan hệ với Nhà Trắng mà “các nhân viên phục vụ ở thành phố này có cuộc sống dư dả!”, Westray nói.

Vào một trong những lần đầu tiên tôi phỏng vấn Westray, mắt ông sáng lên khi bà Kay vợ ông mặc quần tây xanh và tô son đỏ chót chầm chậm bước vào phòng với sự hỗ trợ của chiếc khung tập đi. Tình cảm của họ dành cho nhau rất dễ lan tỏa bởi họ không ngớt trêu chọc nhau. Khi được

hỏi bí quyết duy trì cuộc hôn nhân lâu dài của họ, bà Kay nói “Chúng tôi yêu nhau một chút, cãi nhau một chút, rồi làm hòa và bắt đầu lại từ đầu”.

Ông Lynwood cười toét miệng xen vào: “Năm mươi năm đầu là khó khăn nhất”.

Bà Kay qua đời tháng 5 năm 2013 sau 65 năm kết hôn. Giờ đây Westray nói ông hầu như chẳng biết làm gì khi không có bà. Ông kể chuyện mình hôn lên trán vợ ngay trước khi bà qua đời không phải với sự buồn rầu mà là một cảm giác là lạ. “Cái chết là một phần của sự sống”, ông nói. Ông giữ một bản cáo phó ép nhựa trong túi áo và đặt bình hài cốt của vợ trên mặt lò sưởi, phía trên chiếc tất Giáng sinh mà ông vẫn treo y nguyên ở đó một năm sau ngày bà mất. Nhưng ông vẫn cố hết sức sống tiếp. “Tôi đang học cách sống một mình. Tôi nấu ăn, giặt đồ, quét dọn, những việc tôi chưa từng làm”, ông buồn bã nói. Mỗi lần tự nấu ăn cho mình, ông lại chọn những món vợ yêu thích nhất, như món táo chiên chẳng hạn, để chứng tỏ với gia đình là ông tự xoay sở được. Nhưng ông sẽ không nghĩ đến chuyện có bạn gái khác bởi “tôi đã quá già rồi”.

Mười năm đầu, Lynwood Westray chỉ làm việc bán thời gian ở Nhà Trắng để bổ sung cho nguồn thu nhập chính ở bưu điện. Sau khi nghỉ hưu ở bưu điện năm 1972, ông được ông tổng quản lý mời gia nhập đội ngũ làm việc thường xuyên ở Nhà Trắng. “Vợ tôi không muốn tôi làm ở đó vì giờ giấc không ổn định”. Nhưng Gloria, cô con gái độc nhất của vợ chồng Westray thì lại nói rằng công việc của cha cô “đã mở ra cho họ nhiều cánh cửa”. Cô thích kể với mọi người là cha mình làm việc trong Nhà Trắng và phát hiện ra rằng đi đầu này giúp cô xem trọng bản thân hơn. “Tôi đặt tiêu chuẩn bản thân cao hơn”, cô thổ lộ. “Tôi không thể ra ngoài làm chuyện không hay”.

Lúc còn là một cô bé tuổi teen, Gloria kể, có một ngày khi đi học về, cô nhìn thấy một nhân viên FBI đang đợi mình. “Mẹ tôi sợ xanh cả mặt. Hóa

ra là cái anh chàng hơi lớn tuổi mà tôi đang hẹn hò bị dính vào một chuyện không hay nên FBI đến hỏi tôi, và tôi làm như thể ‘cháu quả thật không biết gì hết’. Chắc cô cũng tưởng tượng được là chuyện gì xảy ra khi ba tôi về nhà”. Cô phải hứa với cha là không bao giờ gặp anh chàng đó nữa vì đi đầu này ảnh hưởng đến danh tiếng của ông và cuộc sống gia đình họ.

Cô cho biết mình thường đã đi ngủ mất khi cha đi làm về, nhưng sáng hôm sau trong bữa ăn sáng cô hay ép ông kể về bữa tiệc tối mà ông phục vụ tối hôm trước. Thường thì phần lớn những gì cô có thể moi được từ ông chỉ là cái thực đơn.

Mặc dù Westray luôn giữ kín những gì xảy ra trong suốt sự nghiệp của mình, nhưng khi ông già đi, ông bắt đầu chia sẻ các câu chuyện. Trong một lần được tôi phỏng vấn, ông đến tủ lấy ra mấy món đồ lưu niệm, gồm mấy bức ảnh chụp ông đang phục vụ thức uống ở bữa tiệc dã ngoại năm 1970 trên Bãi cỏ phía nam, một bức ảnh khác chụp ông đang đứng cùng Đức cha Billy Graham sau lễ cầu nguyện ngày chủ nhật ở Nhà Trắng, và cả một hộp nữ trang đựng miếng bánh kem vani nhỏ đã khô cứng lấy về từ đám cưới Tricia Nixon.

Westray hạnh phúc nhớ lại cái đêm xảy ra một chuyện bất thường năm 1976 trong Phòng Đỏ, căn phòng có nhiều bàn ghế chạm trổ cùng những bức tường viền sa-tanh tím thêu hoa văn vàng nằm giữa Phòng Lam và Phòng Quốc yến trên Tầng Khánh tiết. Tối hôm đó, Nữ hoàng Elizabeth đệ nhị và Hoàng thân Philip được Nhà Trắng mời đến dự kỷ niệm hai trăm năm Cách mạng Hoa Kỳ. Trong bộ đồng phục tuxedo, Westray cùng Sam Washington, một người bạn làm chung, bước đến chỗ Hoàng thân Philip, lúc đó đang ngồi một mình giữa đêm khuya trong Phòng Đỏ.

“Thưa Hoàng thân, ngài có muốn dùng một ly cocktail không?”, Westray đưa khay rượu cocktail ra mời khách.

“Tôi sẽ lấy một ly... nhưng chỉ khi nào các anh cho tôi hầu các anh ly đó”, Philip trả lời.

Westray liếc nhìn Washington. “Anh ta không tin được chuyện này. Chưa từng có ai yêu cầu chúng tôi chuyện tương tự”. Westray và Washington chấp nhận lời mời. Họ kéo ghế ra ngồi, trong lòng chưa hết bàng hoàng, và cho phép vị hoàng thân hầu họ một ly rượu, ông không nhớ họ nói chuyện gì với nhau hay uống rượu gì, chỉ nhớ là tối hôm đó Công tước Edinburgh muốn được làm một thường dân dù chỉ trong chốc lát.

“Ngài ấy muốn thử làm người phục vụ, thế thôi”. Westray ngưng lại một lúc. “Tôi được một người trong hoàng gia hầu rượu. Thật quá sốc!”

Năm 1994, hơn ba thập niên sau ngày ông bước qua cánh cổng sắt đồ sộ của tòa nhà lớn này lần đầu, Westray rời Nhà Trắng để nghỉ hưu. Ông có thể ở lại làm việc lâu hơn nhưng sau khi nghe tin mình cần phẫu thuật bắc cầu mạch vành, ông làm theo những gì ông nghĩ là tốt nhất cho tòa nhà hành pháp và cho những nhân viên giúp vận hành tòa nhà đó: “Tôi sẽ là nỗi sỉ nhục của những người hầu bàn trong Nhà Trắng nếu như lỡ tay làm đổ đĩa thức ăn lên người ai đó”, ông nói. “Tốt nhất tôi không nên ở lại”.

WESTRAY KHÔNG PHẢI là người phục vụ duy nhất nhìn thấy khía cạnh bình dân của Công tước Edinburgh. Alonzo Fields, một nhân viên kiêm quản lý tổ phục vụ từ năm 1931 đến 1953 cũng kể về một cuộc gặp gỡ tương tự cách đây một phần tư thế kỷ. Câu chuyện xảy ra khi ông đang phục vụ bữa sáng cho cặp vợ chồng hoàng gia cùng đoàn tùy tùng của họ tại tòa nhà Blair House, nơi qua đêm của phần lớn những người quyền cao chức trọng nước ngoài. Công chúa Elizabeth và đoàn tùy tùng của bà vừa ngồi vào bàn đã bắt đầu ăn ngay mà không đợi phu quân của Công chúa, chỉ đến khi các quý tộc “dùng gần xong món dưa” thì vị công tước mới chạy xộc vào và nói: “Tôi đến hơi trễ”.

“Ông ấy mặc một chiếc sơ-mi để mở ở cổ và vớ đại lấy một chiếc ghế trước khi có ai đó nhắc ghế cho ông ngồi”, Fields, qua đời năm 1994, viết trong hồi ký của mình. “Công chúa vẫn tiếp tục ăn món dưa của mình mặc dù những người khác đều đứng lên khi ngài công tước ngồi xuống. Nhìn thấy vị công tước trong chiếc sơ-mi không cài khuy cổ cho tôi cái cảm tưởng đây là cách ứng xử của một lê dân chứ không phải cái ta trông đợi ở một thành viên hoàng tộc. Tôi thật sự ngưỡng mộ sự táo bạo của ông bởi tôi biết rằng mình sẽ bị chỉ trích thậm tệ nếu có một ngày cùng vợ đến chơi nhà ai và bước ra ngoài với một chiếc sơ-mi... Thật dễ chịu khi nhìn thấy vị công tước thoải mái trong chiếc sơ-mi của ông”.

Hoàng thân Philip không phải là thành viên duy nhất trong gia đình hoàng tộc khiến các nhân viên Nhà Trắng ngạc nhiên bởi khoảng khắc thoải mái không câu nệ nghi thức của mình. Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị cũng đã một lần khiến các gia nhân bị sốc khi cởi áo khoác sau bữa tiệc tối, và vứt chiếc vương miện kim cương, cùng các món trang sức vô giá khác bừa bãi khắp phòng.

TRẺ HON FIELDS một thế hệ, số phận của Herman Thompson đã được định là làm việc trong Nhà Trắng. Mặc dù ông là một giám sát viên toàn thời gian tại Phòng in ấn của viện Smithsonian nhưng cha ông lại là nhân viên phục vụ bán thời gian ở Nhà Trắng (và là một trong những người sáng lập Công ty Phục vụ bàn tư nhân), còn chú ông là nhân viên quét dọn ở đó. Ông là bạn của Quản lý Tổ Phục vụ Charles Ficklin và của ông Eugene Allen sống ngay gần đó. Ông thậm chí còn được Preston Bruce cắt tóc cho (Bruce đảm nhận vai trò cắt tóc những lúc không phải hộ tống các quan chức cao cấp đến gặp tổng thống). “Tất cả bọn họ biết rõ tôi hơn cả tôi”, Thompson nói về nhóm nhân viên phục vụ Mỹ gốc Phi rất gắn bó với nhau.

Các nhân viên luôn chú ý giữ an toàn cho nhau, cả về mặt cá nhân lẫn nghề nghiệp, Thompson nhớ lại. “Tất cả mọi người đều muốn hỗ trợ Charles, sau đó đến John, rồi đến Eugene”, ông nói. “Mục đích chính là giúp đỡ người quản lý tổ phục vụ bởi vì các quản lý tổ phục vụ của chúng tôi đều là người da đen và chúng tôi muốn họ được tốt”. Còn người quản lý tổ phục vụ thì nắm một danh sách các nhân viên phục vụ bán thời gian đáng tin cậy biết làm mọi thứ, từ việc bày bàn ăn tươm tất đến việc pha chế những ly rượu martini đẳng cấp thế giới.

“Ta không cần dạy bảo họ, cũng chẳng cần nói họ phải làm gì”, Thompson nói. Ông bắt đầu đến làm cho Nhà Trắng năm 1960 và nghỉ làm vào cuối nhiệm kỳ của Tổng thống George H. W. Bush. Thompson hiện đã 74 tuổi nhưng vẫn phụ vợ bày bàn ăn gia đình mỗi tối suốt hơn 50 năm qua.

Thompson phụ trách phục vụ rượu ở các quốc yến – mỗi món ăn đi kèm một loại rượu khác nhau, ông phải đảm bảo mỗi chai rượu được khai sẵn để có thể rót ra ngay khi thức ăn được dọn lên. “Nghe thì có vẻ đơn giản”, ông nói, nhưng thực ra không đơn giản chút nào khi trên bàn có mười thực khách “và ta phải liên tục rót rượu suốt đêm”. Công việc của ông ở các bữa tiệc Giáng sinh đặc biệt rất khó khăn, ông hẳn tưởng, một phần vì ông phải lạng cả tảng thịt nướng khổng lồ.

Nhưng Thompson luôn xem công việc của mình là một đặc ân, một điếu có thể mất đi trong phút chốc. Nếu người phục vụ trò chuyện quá nhiều với khách – xét cho cùng, họ cũng chẳng bao giờ biết mình nói chuyện với ai – hoặc vét đĩa quá lớn trong phòng bếp kế bên, anh ta có thể sẽ không bao giờ được gọi trở lại làm việc. Khách của Nhà Trắng “phải nhận được sự phục vụ tốt nhất nước Mỹ”, Thompson nói. “Khắp nơi trên thế giới đều dõi theo họ”.

NGAY CẢ MARY Prince cũng không thể tin là số phận mình thay đổi đến mức nào. Chưa đầy một năm sau ngày bị tuyên án chung thân vì tội giết người ở thị trấn Lumpkin bang Georgia, nữ tù nhân Mỹ gốc Phi khoảng 24, 25 tuổi này đã được chuyển từ nhà tù Georgia đến dinh thống đốc, nơi cô sẽ phụ trách chăm sóc bé Amy, đứa con gái 3 tuổi của Thống đốc Jimmy Carter.

“Lần đầu nhận được cuộc gọi kêu tôi đến làm việc ở dinh thống đốc, tôi không biết mình có thể trông đợi đi đâu gì”, Mary Prince nói với tôi.

“Sau khi đến đó, Amy và tôi lập tức kết nhau ngay ngày đầu tiên. Ý tôi muốn nói là chúng tôi *thực sự* mê nhau ngay ngày đầu tiên. Kể từ hôm đó, hai chúng tôi không rời nhau”.

Prince nằm trong một chương trình ủy thác của nhà tù, qua đó các tù nhân được phân công làm nhiều công việc khác nhau ở dinh thống đốc như làm vườn, nấu ăn, và thậm chí là chăm sóc con cái của gia đình thống đốc. Lúc đó, Prince không hề ngờ rằng mối quan hệ thân thiết giữa cô với Amy sẽ ném cô vào một thực tế còn kỳ lạ hơn: sống và làm việc bốn năm trong tòa nhà nổi tiếng nhất nước Mỹ.

Prince bắt đầu gặp rắc rối vào một tối tháng 4 năm 1970 khi người em họ của cô đánh nhau với một người nam và một người nữ khác bên ngoài một quán bar. Theo lời kể của Prince thì khi cô đang cố giật khẩu súng ra khỏi tay họ thì đột nhiên súng cướp cò. Tuy nhiên một nhân chứng khác lại khai rằng Prince đã giật lấy khẩu súng và cố tình giết chết người đàn ông đó để bảo vệ em họ mình. Prince nhất quyết nói mình vô tội. “Tôi có mặt không đúng nơi đúng lúc”, cô khẳng định nói. “Tôi bị dính vào một tình huống mà tôi không hiểu vì sao mình lại ở đó. Họ phải mất đến sáu năm mười tháng mới chứng minh được tôi vô tội”.

Lúc đó, Prince không hề được tòa án giúp đỡ. Lần đầu tiên cô gặp người luật sư được tòa chỉ định bào chữa cho cô là lúc đến phòng xử án.

Ông ta nói nếu cô nhận tội, ông ta sẽ giúp cô giảm án, nhưng kế hoạch này thất bại và Mary Fitzpatrick, tên gọi của cô lúc đó, bị tòa tuyên án chung thân. (Mãi đến năm 1979, cô mới lấy lại tên họ thời con gái của mình sau khi chính thức ly dị chồng).

Tuy nhiên, chưa hết năm 1970, Prince đã được phu nhân Rosalynn Carter chọn làm người chăm sóc con gái bà ở dinh thống đốc. Bà Carter tin rằng người phụ nữ trẻ này bị oan. “Cô ta hoàn toàn vô tội”, Rosalynn Carter nói. Trung thành với bảo mẫu của con mình, vợ chồng Carter xem cô không khác người nhà. “Cô ấy không dính dáng đến chuyện đó”, bà Rosalynn kiên quyết nói, giọng vẫn còn kích động sau mấy chục năm.

Lúc ông Jimmy Carter đắc cử tổng thống năm 1976 cũng là lúc thời hạn phóng thích của Prince kết thúc và cô bị gửi trả về nhà tù. Vận may của cô tưởng như đã chấm dứt. Nhưng vì phu nhân Carter tin cô vô tội nên đã viết thư cho ban ân xá xin giảm tội cho cô để người bảo mẫu mà bé Amy rất mực yêu quý có thể tiếp tục làm việc cho họ ở Nhà Trắng. Đặc biệt hơn nữa, tổng thống còn được chỉ định làm người phụ trách theo dõi Prince trong thời gian tạm tha. Cuối cùng, trường hợp của Prince được xem xét lại và cô được xóa tội hoàn toàn.

Vị cựu đệ nhất phu nhân, người luôn sát cánh bên chồng trong nhiều dự án nhân đạo trong khoảng thời gian hậu tổng thống dài nhất nước Mỹ, nói rằng Prince sở dĩ bị kết án là vì màu da của cô. “Đó là quãng thời gian rất khó khăn, rất khó khăn ở quê nhà tôi”, bà nói. Khi Tổng thống Harry Truman xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc trong lực lượng vũ trang, bà nhớ lại, “chúng tôi quay về quê nhà ở miền Nam”, nhưng nạn kỳ thị chủng tộc không thể xóa sạch hoàn toàn. “Mọi người chỉ là không đề cập đến vấn đề chủng tộc, nhưng ai cũng dễ dàng thấy vì sao Mary bị bắt”. Tổng thống Carter, người bị chỉ trích vì quyết định đưa Prince tới Nhà Trắng, cũng đồng tình với nhận định của vợ. “Chuyện của cô ấy là chuyện rất thường

xảy ra với người nghèo và người da đen trước khi đất nước chúng ta bị buộc phải tiến hành một số cải cách pháp lý”, tổng thống viết trong hồi ký của ông.

Trong suốt sáu tháng đầu tiên làm người bảo mẫu nổi tiếng nhất nước, Prince nói mỗi ngày cô nhận được khoảng năm mươi lá thư. Nhiều người viết thư tự nhận mình là họ hàng thất lạc từ lâu của cô và nhờ cô xin tổng thống giúp đỡ họ. “Tôi trở thành sự kiện nóng hổi trên toàn thế giới khi chuyển từ nhà tù đến Nhà Trắng”, cô nói, giọng vui vui khi đề cập đến sự nổi tiếng của mình lúc đó. Nhưng giới truyền thông không tin là gia đình Carter có thể để một kẻ bị kết tội sát nhân chăm sóc đứa con gái nhỏ của họ, và không phải sự quan tâm nào cũng tử tế: câu chuyện này thu hút nhiều sự quan tâm đến mức *kênh truyền hình trực tiếp tối chủ nhật* dành cả một vở hài kịch cho đề tài này, với nữ diễn viên Sissy Spacek vào vai bé Amy Carter còn nam diễn viên hài Garrett Morris cải trang thành Mary.

Cơn bão truyền thông tuy chẳng hề dễ chịu nhưng Prince tìm được nguồn an ủi trong đức tin của cô. “Tôi là một tín đồ Cơ đốc và tôi cầu nguyện mọi thứ”, cô nói với tôi. “Tôi luôn xin với Thiên chúa rằng nếu tôi làm điều gì sai thì Thiên chúa hãy cho tôi biết và tha thứ cho tôi. Tôi đoán có lẽ vì thế mà Đức Chúa lòng lành đã ban cho tôi cuộc sống tốt đẹp kể từ ngày đó. Việc một tù nhân có thể vào được dinh thống đốc và trở nên thân thiết với gia đình này quả thực là một phúc lành”.

Ngay cả trong Nhà Trắng, mọi việc không phải lúc nào cũng dễ dàng. Prince có quãng thời gian rất khó khăn để kết bạn với những người giúp việc trong dinh vì họ xem cô là người ngoài, lại là người có quá khứ gây tranh cãi. Một số nhân viên không ưa cô bởi cô được tổng thống đưa vào, lại còn có phòng riêng trên tầng ba. Một số khác thì ganh tị với quyền hạn của cô: nếu cô muốn nấu một bữa ăn tối kiểu miền Nam cho đệ nhất gia đình, cô có thể cho tất cả các đầu bếp ra về và chỉ cần thông báo trước cho

họ một thời gian rất ngắn. Cô không cần nghe theo ai, miễn là làm gia đình Carter vui là được. Mà họ thì rất thương cô. Một buổi chiều, lúc cô đi ngang hồ bơi ở phía nam khu Cánh Tây thì tình cờ nhìn thấy đệ nhất phu nhân đang bơi ở đó. “Xuống đây!” đệ nhất phu nhân réo cô. Lúc đó Prince không mặc đồ tắm, nhưng đệ nhất phu nhân cười lớn và nói: “Cứ mặc nguyên đồ xuống đây!” Thế là cô đá văng đôi giày của mình đi và nhảy tùm xuống hồ trong bộ đồ phục bảo mẫu trắng hồ cứng để biểu diễn cho đệ nhất phu nhân xem mình học được gì ở lớp dạy bơi. (Amy rất thích bơi nên cô cũng phải đi học bơi). Tối hôm đó, “chỉ có mỗi tôi và đệ nhất phu nhân bơi chung ngoài đó”, Prince nói về kỷ niệm đẹp nhất của mình trong thời gian ở Nhà Trắng.

Nhưng tin đồn về quá khứ của cô nhanh chóng tới tai các nhân viên. Một số cựu nhân viên thậm chí còn tin cô thực sự giết người. “Đây đúng là một cách hay để tổng khứ anh xã nhà cô”, một gia nhân nói đùa mà không biết rằng cô chưa bao giờ bị kết tội giết chôn.

Prince có một cái nhìn khác về quãng thời gian sống trong Nhà Trắng và nói rằng cuộc sống xa hoa trong Nhà Trắng chưa bao giờ làm cô thấy lúng túng. “Tôi không hứng thú với cuộc sống đó”. Thay vào đó, cô chỉ tập trung vào công việc và vào việc ổn định cuộc sống cho hai cậu con trai sau khi chuyển chúng từ Atlanta đến một căn hộ ở Suitland, Maryland, trong một khu dân cư của người lao động ở ngoại ô Washington. Tối đến, sau khi chăm sóc cho Amy xong, cô đón taxi đến chỗ hai con – ban ngày hai cậu bé được chị cô trông nom – để giúp chúng làm bài tập và chuẩn bị sẵn quần áo cho chúng mặc đi học ngày hôm sau. Đến khuya, cô lại đón taxi về Nhà Trắng để sáng hôm sau dậy sớm lo cho Amy. Cô chưa bao giờ xin vợ chồng Tổng thống Carter cho con mình chuyển vào sống chung mặc dù cô nhớ chúng khủng khiếp.

“Tôi không bao giờ nghĩ việc đưa gia đình mình vào Nhà Trắng sống cùng họ là một việc làm phù hợp. Đây là công việc của tôi. Tôi có thể bỏ tiền ra để chúng sống gần tôi và có chỗ ở riêng”. Cô rất xem trọng ranh giới giữa cuộc sống nghề nghiệp với cuộc sống gia đình cùng hai con trai. Sau khi xong việc, cô nói mình “luôn có thể về nhà với các con”.

Cô chưa bao giờ nghĩ chủng tộc là một vấn đề gì lớn trong Nhà Trắng cho đến khi một viên quản lý đến gặp cô và chuyển cho cô một tin nhắn làm cô tức điên người. “Con tôi lúc nào cũng ăn mặc đàng hoàng vì tôi luôn đảm bảo chúng ăn mặc đàng hoàng”, cô nói. Số là cô có một cậu con trai làm việc ở câu lạc bộ quần vợt Georgetown. Thỉnh thoảng khi ghé thăm mẹ ở Nhà Trắng, cậu vẫn mặc nguyên chiếc quần soóc tennis từ chỗ làm về. Có một ngày, một người quản lý đến gặp cô và nói: “Mary, có người gọi cho tôi và than phiền rằng mấy đứa con cô ăn mặc lôi thôi lếch thếch khi đến đây. Nhưng cô đừng lo, bọn họ chỉ nhiều chuyện thôi. Tôi chưa bao giờ thấy mấy đứa nhỏ đến đây mà không ăn mặc đàng hoàng”.

Nhưng với Prince thì đây là một sự sỉ nhục nhân đôi. Họ không chỉ nói mấy đứa con Mỹ gốc Phi của cô ăn mặc lôi thôi lếch thếch mà còn ám chỉ cô không làm tròn bổn phận người mẹ. “Tôi đoán họ nghĩ tôi là đứa chả ra gì”, cô nói. Cô không bao giờ tìm ra kẻ độc mồm độc miệng đó là ai. “Tôi nghĩ người đó thành kiến với tôi vì tôi được Tổng thống Carter giúp ra khỏi nhà giam và đưa vào làm trong Nhà Trắng”.

Nhưng Prince đã vượt lên tất cả những chuyện đó để kết thúc thời gian làm việc ở Nhà Trắng một cách đường hoàng, đồng thời vẫn duy trì mối quan hệ khăng khít với cái gia đình đã cứu cô thoát khỏi chốn lao tù. Hiện nay cô đang sống ở Plains, Georgia, cách gia đình Carter chỉ ba dãy nhà. Cô vẫn gặp họ hầu như mỗi ngày mỗi khi họ lên thành phố, và là người chăm nom các cháu ngoại của họ.

QUẢN LÝ NELSON Pierce biết mình có một vấn đề, và vấn đề này cần được giải quyết ngay lập tức.

Lúc mới đến làm việc ở Phòng Quản lý năm 1961, ông còn rất trẻ và chịu trách nhiệm cập nhật hồ sơ cá nhân của các nhân viên. Điều đó có nghĩa là ông thấy được mức lương của mỗi người. “Tôi sửng sốt khi nhìn thấy bảng lương”, ông nói. Bởi mức lương của các nhân viên Mỹ gốc Phi thấp hơn rất nhiều so với các đồng nghiệp da trắng của họ.

Thời điểm phát hiện chuyện này là một thời điểm rất tồi tệ. Trong Thông điệp Liên bang [*] thứ nhất của ông Johnson, tổng thống đã “tuyên chiến vô điều kiện với tình trạng nghèo khó” ở thời điểm mà mức thu nhập tối thiểu là khoảng 3.000 đô la hoặc ít hơn trong một năm (mức thu nhập tối thiểu hiện nay là khoảng 23.550 đô la một năm), “chính quyền liên bang và chính quyền địa phương phải chung tay dốc sức đánh đuổi cái nghèo ở mọi nơi – ở các khu ổ chuột trong thành phố và các thị trấn, trong các túp lều của dân lính canh hay trong trại tị nạn, ở phần đất của người da đỏ, ở người da trắng lẫn người da đen, ở người trẻ lẫn người già, ở những thành phố phát triển lẫn những khu vực trì trệ”, đó là điều tổng thống phát biểu ngày 8 tháng 1 năm 1964 tại phiên họp chung của lưỡng viện.

Nhưng sự nghèo khó hóa ra lại tồn tại ngay trước mắt tổng thống. Những vị trí hưởng lương cao ở Nhà Trắng – như quản lý, thợ cắm hoa, quản bếp, tổng quản lý bộ phận phòng, thợ mộc, thợ ống nước – đều được xem là có chuyên môn cao hơn và được giao cho người lao động da trắng. Còn những công việc nhà truyền thống như phục vụ ăn uống và làm phòng thì được giao cho hầu hết người Mỹ gốc Phi với mức lương thấp hơn rất nhiều. (Là một quản lý trẻ, Pierce lãnh gần 6.000 đô la một năm, gấp đôi lương các nhân viên phục vụ, làm phòng mới vào). Tất cả mọi nhân viên đều hưởng mức lương thấp hơn mức lương trả cho một công việc tương

tự ở lĩnh vực tư nhân, nhưng nhìn chung thì nhân viên da trắng vẫn được trả lương cao hơn rất nhiều.

Ngày 9 tháng 1, Pierce nói với Tổng Quản lý J. B. West rằng họ cần nói chuyện với nhau. Tổng thống đã tuyển hai người mới với mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu. “Trước khi báo chí phát hiện ra những trường hợp lãnh lương thấp hơn ngưỡng tối thiểu trong Nhà Trắng, tốt nhất ông nên tăng lương cho hai cô hầu phòng mới được tuyển vào với mức lương 2.900 đô một năm”, Pierce khẩn thiết nói.

West biết mức lương này bởi chính ông là người tuyển họ, nhưng ông không hề nghĩ đến việc giới truyền thông có thể lợi dụng thông tin này để gắn mác đạo đức giả cho tổng thống. Thế là West lập tức tăng lương cho họ.

Pierce đã rất khôn ngoan khi lấy cớ sợ dư luận quàn chúng để ý để buộc West tăng lương cho các nhân viên mới. “Tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy các gia nhân phục vụ các tổng thống tận tâm đến thế mà lại không được hưởng mức lương cao hơn mức lương họ đang hưởng”.

Quản lý Mỹ thuật Betty Monkman không mấy ngạc nhiên về mức lương chênh lệch giữa các nhân viên. Gần như ngay khi bà vào đây làm năm 1967, bà đã đánh hơi thấy mùi phân biệt chủng tộc ngấm, cái được bà gọi là “vấn đề miền Nam”, bên dưới bề mặt ấm thân thiện của Nhà Trắng. Ví dụ, bà không thể tin nổi là tất cả mọi người đều gọi ông gác cửa Preston Bruce bằng họ của ông. “Ông ấy là một người rất thanh lịch và hết sức lôi cuốn”, bà nói. “Hồi tôi mới đến đó, tôi thấy mọi người đều gọi ông ấy là ‘Bruce’ nên tôi nghĩ ‘Bruce’ là tên ông ấy. Phải một thời gian sau tôi mới biết đó là họ của ông. Tôi điếng người vì mình đã gọi ông như thế”.

QUẢN LÝ KHO Bill Hamilton quả quyết mình là người dẫn đầu cuộc nổi loạn đòi trả lương đồng đều cho những người Mỹ gốc Phi lương thấp.

Điêu này đi ngược lại với cảm tưởng được tạo ra bởi bộ phim *Người hầu bàn* của Lee Daniel, một bộ phim mô phỏng một phần cuộc sống của nhân viên phục vụ Eugene Allen, trong đó nhân vật trong tựa phim đến thẳng Phòng Quản lý để xin tăng lương. Theo phần lớn ý kiến ngoài đời thì Allen quá rụt rè và quá tôn trọng hệ thống cấp bậc ở Nhà Trắng để có thể làm điếu đó.

Tuy nhiên, Hamilton cũng chẳng phải người như vậy. Ông ra đời ở một nơi cách Nhà Trắng chỉ tám dặm nhà. Mẹ ông không đi làm để ở nhà nuôi dạy mười đứa con. Sau khi sống ở Đồi Capitol một thời gian, bà nói với Hamilton rằng bà không muốn sống ở khu da trắng nữa. Hamilton chỉ mới 20 tuổi khi ông bắt đầu làm chân quét dọn cho Nhà Trắng dưới thời chính quyền Eisenhower. Gia đình Eisenhower điếu hành Nhà Trắng như điếu hành quân đội. Sau khi kết thúc các chuyến tham quan Nhà Trắng, Hamilton nhớ mình đã phải cố dùng máy hút bụi xóa sạch mọi dấu chân trên thảm trước khi phu nhân Mamie Eisenhower nhìn thấy. Mỗi khi có khách đi ngang qua Tầng Trệt, ông lại phải tắt máy hút bụi và xoay mặt vào tường. (Sau này khi Tổng thống Kennedy thấy các gia nhân làm thế, ông đã hỏi một gia nhân khác là “Họ có điếu gì không ổn à?”) Hamilton làm trong nhà kho từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều để lấy tiền lo cho bảy đứa con ăn học (có thời điểm nhà ông có bốn người con học đại học cùng một lúc), sau đó ông còn phải chạy thêm taxi đến tận 11 giờ khuya. “Tôi cày như trâu”, ông nói. “Nhưng tôi luôn đảm bảo là mình ở nhà vào các ngày cuối tuần”.

Mỗi khi có một tổng thống mới nhận nhiệm sở, Hamilton nói, các cố vấn chính trị của họ luôn tỏ vẻ khinh thường các gia nhân. “Các nhân viên khu Cánh Tây luôn nghĩ họ tài giỏi hơn chúng tôi. Nhưng sau khi đến đó rồi, họ mới biết là tất cả chúng tôi mới là người điếu khiến mọi việc cho

tổng thống”. Tuy nhiên Hamilton không thích bị ngược đãi và muốn tìm ra cách nào đó để thể hiện sự bất mãn của mình.

“Tôi không bao giờ quên lúc chúng tôi lên lầu gặp ông J.B. West”, Hamilton hồi tưởng lại trong căn nhà hưu trí yên tĩnh dành cho tầng lớp trung lưu của ông ở Ashburn, Virginia, cách Washington D.C khoảng một giờ đi xe. Thời điểm ông bắt đầu hành động là vào cuối thập niên 1960, quãng thời gian Martin Luther King Jr. bị ám sát, và sau đó là những ngày náo loạn. Washington bị những kẻ phản đối giận dữ ném bom xăng và cướp bóc các cửa hàng do tức giận chuyện Luther King bị ám sát và trước tình trạng bất bình đẳng xảy ra chung quanh họ. Một số người tiến sát Nhà Trắng, cách đó chỉ hai dãy nhà.

Bên trong các cánh cửa Nhà Trắng, Hamilton lúc này đang rất giận dữ khi thấy mọi người khác đều được tăng lương, chỉ trừ nhóm nhân viên Mỹ gốc Phi ra. Được truyền cảm hứng bởi những kẻ chống đối đòi dân quyền bên ngoài, ông tập hợp một số ít nhân viên quét dọn lại và tuyên bố: “Tối nay họ có quốc yến nhưng chúng ta sẽ không làm việc”.

Các đồng nghiệp của ông lặng im suy nghĩ lúc lâu. Họ đã lỡ nhận lời giúp cho buổi tối đó rồi. (Các nhân viên ở nhiều phòng ban khác nhau thường được yêu cầu giúp đỡ mỗi khi có sự kiện bởi họ đã được thông qua khâu kiểm tra an ninh).

“Anh nói chúng ta không làm là sao? Chúng ta sẽ mất việc đó”, một người nói.

“Đó là điều tôi đang muốn nói với tất cả các anh đây. Nếu tất cả chúng ta đoàn kết lại, họ sẽ không thể làm gì chúng ta”.

“Họ không thể đưa người ngoài vào đây” để phụ cho bữa tiệc, ông lý luận, bởi những người đó sẽ không được bên an ninh cho vào.

Hamilton cuối cùng cũng thuyết phục được những người làm chung với ông và bọn họ cùng nhau đến gặp Tổng Quản lý J. B. West.

West vô cùng tức giận. “Anh là người đại diện cả nhóm hả?”, ông hỏi Hamilton.

“Đúng thế”, Hamilton trả lời.

Mặt West “tím ngắt”, Hamilton cười phá lên. Chưa khi nào ông khiến sếp mình lâm vào hoàn cảnh khó khăn như lần này.

“Bộ các anh muốn tôi phải mặc sơ mi trắng với nơ đen và bộ com-lê đó sao? Và nếu ai làm rơi cái gì thì tôi sẽ phải đến nhặt cho họ sao?”, West hỏi cả nhóm.

Hamilton không nao núng: “Tôi không quan tâm ông sẽ làm gì khi tôi rời khỏi đây”.

Trái với những gì mô tả trong phim *Người hầu bàn*, những người hầu bàn không phải là người thắc mắc về mức lương chênh lệch. Theo Hamilton, họ “không phải là người gây náo động”. Hamilton quả thực rất thất vọng khi họ không theo phe ông bởi các nhân viên phục vụ mới chính là những người có quyền lực thực sự trong số các nhân viên Nhà Trắng vì họ làm việc gần gũi nhất với gia đình tổng thống. Nếu họ có can đảm nói với tổng thống và đệ nhất phu nhân là họ bị trả lương thấp, Hamilton chắc chắn tổng thống và phu nhân sẽ làm gì đó để chấm dứt chuyện này. Tuy nhiên, các nhân viên phục vụ không chỉ từ chối theo ông kháng nghị chuyện này, một số người còn tức giận ông vì ông khiến họ có nguy cơ mất việc.

“Chúng tôi không tham gia phong trào dân quyền. Vai trò của chúng tôi chỉ là phục vụ tổng thống và gia đình ông ấy, chấm hết”, cựu phục vụ kiêm quản lý tổ phục vụ George Hannie nói. Năm 1963, Hamilton cho biết ông là nhân viên duy nhất ở dinh tổng thống đến nghe Martin Luther King Jr. đọc bài diễn văn nổi tiếng *Tôi có một ước mơ* tại đài tưởng niệm Lincoln trong cuộc tuần hành đến Washington, ông nói đây là một trải nghiệm “rất xúc động”. Nhưng giờ đây, sau nhiều năm, khi ông làm theo những gì lương

tâm mạch bảo và yêu cầu mọi người hành động thì lại khiến các đồng nghiệp giận dữ. ông nói: “Tôi bị chính đồng bào tôi nổi giận với tôi” chỉ vì tôi muốn đòi tăng lương cho họ. “Nhưng tôi cần phải nuôi con. Tôi muốn các con tôi có cuộc sống tốt đẹp hơn tôi. Tôi không cần biết hậu quả ra sao nhưng tôi sẽ làm chuyện này. Có một ngày, tôi về nhà và nói với vợ tôi rằng ‘Anh chán bọn này (những quản lý da trắng trả lương thấp cho người da đen) lắm rồi. Anh có thể sẽ thất nghiệp nhưng kể từ bây giờ trở đi, anh sẽ không nghe theo lệnh bất kỳ ai ở đó nữa’”.

Tuy nhiên, khi Hamilton và các nhân viên làm công việc giống ông đứng lên, lẽ phải đã chiến thắng. Sau hai ngày ngỗ ngoài các bữa tiệc tối, các nhân viên da đen đã được tăng lương. Hamilton nghĩ đó là vì J.B. West nhìn thấy những dòng chữ trên tường bên ngoài Nhà Trắng. “Ông ta biết rằng với tất cả những gì đang xảy ra bên ngoài, ông ta sẽ không thoát khỏi chuyện này. Tôi biết mình đã nắm được thóp ông ta. Chắc chắn như thế”.

Mặc dù vẫn còn tức giận về tình trạng kỳ thị chủng tộc rõ ràng trong Nhà Trắng, Hamilton vẫn nói về quãng thời gian 55 năm phục vụ dưới mười một đời tổng thống bằng giọng ngưỡng mộ. “Khi tôi bước vào Nhà Trắng để phỏng vấn xin việc, tôi có cảm tưởng như đó là ngày đầu tiên trong đời tôi”, ông nói. Trước đó, ông chưa từng đến Nhà Trắng, dù là để tham quan. “Tôi không thể tin được, bố mẹ tôi cũng không tin được. Đây là điều không dễ xảy ra!”

EUGENE ALLEN CHẮC chắn là thận trọng hơn Bill Hamilton khi không muốn làm mọi chuyện rồi beng lên.

Thời gian Charles, con trai độc nhất của Allen, tham chiến ở Việt Nam, anh rất sợ giao tranh trên bộ. “Lần duy nhất trong đời tôi xin cha tôi nhờ Nhà Trắng chiếu cố là khi tôi nhờ ông ấy nói với Tổng thống Johnson rút tôi ra khỏi chuyện này”, anh nhớ lại.

Trong thư gửi cho cha, anh van xin ông với tâm trạng hoàn toàn tuyệt vọng: “Ba hãy đến gặp ông ấy, xin ông ấy giúp con ra khỏi bộ binh. Tụi con ngày nào cũng phải lội bộ từ 15 đến 30 cây số. Con đói đến chết mất”. Charles viết thêm: “Ba, con không phải là đứa hèn nhát, nhưng ba có thể xem thử ông Johnson có thể chuyển con sang không quân được không?”

Khi Charles nhận được thư cha, đó không phải là câu trả lời anh mong đợi. “Ông ấy h ểi âm cho tôi và nói rằng nếu gia đình Kennedy vẫn còn cần quyền, ông nghĩ mình có thể làm gì đó. Nếu như Bobby vẫn còn ở đó”. Nhưng với Johnson làm chủ Nhà Trắng thì lại là chuyện khác. “Ba không thân họ lắm”, ông nói. “Vì thế con phải chịu đựng thôi”.

NGHỀ PHỤC VỤ, làm phòng, rửa chén đĩa và quét dọn ở Nhà Trắng được xem là những việc làm tốt và ổn định trong cộng đồng người Mỹ gốc Phi ở Washington ở thập niên 1960 và 1970. “Mọi người luôn ý thức về sự cao quý của công việc này và công nhận đây là một nghề đặc biệt”, Lonnie Bunch nói. Ông cho rằng sở dĩ các công việc này đáng tự hào và mang tính chuyên nghiệp cao là do được truyền từ đời này sang đời khác: “Cha dạy lại cho con rồi đến lượt con dạy lại cho cháu”.

Đối với nhiều thế hệ người Mỹ da đen, công việc ở Nhà Trắng còn hơn cả một công việc. “Họ nhận ra rằng công việc của họ không đơn thuần là một công việc. Họ thấy như mình đang mang gánh nặng gấp đôi. Một mặt, họ phải làm việc chăm chỉ để không bị mất việc. Mặt khác, họ cũng kỳ vọng vào chủng tộc của mình. Họ muốn đảm bảo những gì họ làm phải là tốt nhất”.

Việc phần lớn các nhân viên phục vụ ở Nhà Trắng là người Mỹ gốc Phi đôi khi cũng làm mọi người thắc mắc. Quản lý Chris Emery nhớ lại việc lãnh tụ Xô viết Mikhail Gorbachev thực hiện chuyến viếng thăm lịch sử đến Nhà Trắng năm 1987 và các nhân viên phải thay đổi vào phút chót để

bảo vệ cho hai nhà lãnh đạo hàng đầu thế giới không bị ướt trong cơn mưa bất chợt ở Bãi cỏ phía nam.

“Khi Tổng Quản lý Gary Walters nhìn thấy tất cả các nhân viên phục vụ cần ông đứng ở đó, ông nói: ‘Tôi không thể để tất cả những người Mỹ gốc Phi đó cần ông che cho các lãnh tụ thế giới được. Trông sẽ rất kinh khủng’. Thế là Walters nhờ Emery và một quản lý da trắng khác cần ông ra che cho Reagan và Gorbachev để Nhà Trắng trông không giống như đến đi đến cuối cùng” [4], Emery nói.

Phục vụ Herman Thompson, một thành viên của lớp học đa chủng tộc đầu tiên của hệ thống trường công lập ở Washington, là người đi đầu trong việc xóa bỏ nạn kỳ thị chủng tộc. Sự phân biệt đối xử và ghét bỏ ra mặt của những bạn đồng học da trắng đối với người da đen đã biến ông thành “một kẻ nổi loạn”, ông nói tại một bữa cơm trưa ở một nhà hàng dưới phố tại Washington, không xa nơi ông trưởng thành. “Chuyện này rất khó chịu”.

Thompson nhận thấy tình trạng phân biệt chủng tộc ở Nhà Trắng không khác với những nơi khác trong thành phố và cố gắng chống lại nó nhưng một cách ngấm ngầm hơn Bill Hamilton. “Nhiều lần, mỗi khi có người Mỹ da đen nào đến đó với tư cách khách mời, chúng tôi luôn đảm bảo họ được chăm sóc cẩn thận và được quan tâm như tất cả mọi người khác”, ông nói.

Cho đến thời Nixon, các nhân viên phục vụ vẫn còn mặc áo đuôi tôm để phục vụ các yến tiệc. Tuy nhiên, khi ngày càng có nhiều nhạc sĩ da đen như Duke Ellington và nhóm nhạc The Temptations đến biểu diễn ở Nhà Trắng và ngày càng xuất hiện nhiều khách mời Mỹ gốc Phi, các nhân viên phục vụ được dặn phải ngưng mặc áo đuôi tôm để tránh lộ rõ sự cách biệt xã hội giữa gia nhân và khách mời.

“Chúng tôi vẫn thường đùa rằng họ thay áo đuôi tôm bởi thế giới đang thay đổi. Nhiều lúc những người đến dự tiệc cũng không biết ai là khách, ai là nhân viên phục vụ”, ông cười tủm tỉm. “Các quý ông làm việc ở đó

trông lịch sự đến mức mọi người phải nhìn kỹ mới biết ai là ai”. Thompson cho biết mình đã vài lần bị tưởng lầm là khách.

Mặc dù chứng kiến mọi thứ đang dần trở nên tốt hơn nhưng Thompson vẫn không khỏi sửng sốt khi lần đầu gặp đô đốc Stephen Rochon, vị tổng quản lý mới, tại đám tang của ông Eugene Allen. “Ta không thể ngờ một người da đen lại có thể nhận được công việc này!”

Rochon sinh năm 1950 và lớn lên ở New Orleans, thời điểm mà mười phần trăm người Mỹ vẫn chưa thể ngẩng ăn ở chuỗi cửa hàng bách hóa Woolworth. Ông vẫn nhớ như in câu chuyện xảy ra khi ông 13 tuổi. Ông đang đi bộ đến một cuộc họp hướng đạo thì bất chợt một chiếc Chevrolet đời 1957 với lá cờ liên bang lớn lộ ra từ cửa sổ sau trời tới cạnh ông. Trên xe chở đầy thanh thiếu niên da trắng, chúng hét to “đồ mọi đen” và ném một chai Coca vào người ông. Chính vì trải nghiệm đau lòng này nên Rochon nói với các nhân viên Nhà Trắng rằng ông sẽ luôn lắng nghe những trăn trở của họ liên quan đến nạn kỳ thị. “Tôi không muốn có ai bị tổn thương như tôi trước kia”, ông nói.

Thỉnh thoảng ông cũng nghe các gia nhân tố cáo nạn phân biệt chủng tộc. Có một ngày, người nhân viên Mỹ gốc Phi duy nhất của một phòng ban đến gặp Rochon và nói với ông rằng anh ta nghĩ mình bị xem thường vì màu da của anh. Rochon lập tức cho gọi sếp của người nhân viên đó đến phòng ông và nói với ông ta rằng ông sẽ không tha thứ chuyện đó. “Mọi chuyện ở Nhà Trắng lan ra rất nhanh”, ông nói. “Tin tôi đi, chỉ cần đi đâu gì xảy ra với một phòng ban, tất cả các phòng ban khác cũng đều biết”.

Các nhân viên trong Nhà Trắng được chia làm hai phe. Một bên là những người như Bill Hamilton và Herman Thompson, những người nhìn thấy rõ tình trạng kỳ thị ở Nhà Trắng và buộc mình phải đứng lên chống lại điếu đó. Còn bên kia là Eugene Allen, Lynwood Westray và James Ramsey, những người cố gắng sống với những gì hiện có.

Phục vụ Alvie Paschall, hiện đã 93 tuổi, rất giống với người bạn Lynwood Westray của ông. Ông bắt đầu công việc hái bông vải ở Henderson, North Carolina, từ lúc 4 tuổi. Ông cùng sáu anh chị em của mình đã vượt qua thời kỳ Đại Khủng hoảng, và nói rằng cha mẹ ông dạy họ phải tôn trọng cấp trên. Là một người không sẵn lòng chia sẻ quá nhiều thông tin, ông đại diện cho thế hệ người Mỹ gốc Phi cao tuổi từng được dạy là không “bép xép” vì đi đầu này có thể sẽ khiến họ mất việc, ông nói. “Ta ở đây chỉ vì mỗi một chuyện, đó là phục vụ. Ta phải đặt công việc lên hàng đầu”.

Bánh bao trong chiếc quần dây đeo và chiếc cà-vạt lụa màu kem, Paschall nói với tôi rằng ông đã mang theo bài học đó đến Nhà Trắng, nơi ông bắt đầu sự nghiệp dưới thời Tổng thống Truman. Mỗi khi vợ chồng tổng thống cãi vã hay nói chuyện riêng mà ông biết mình không nên nghe, ông phải nhanh chóng quyết định xem có nên kín đáo rời khỏi phòng hay ở lại nhưng làm như không để ý. “Tôi đã làm vậy đó!” Ông phá lên cười.

Westray là người rất mực khoan dung. Thống đốc bang Alabama George Wallace, một người ủng hộ tư tưởng phân biệt chủng tộc, người mà bài phát biểu kêu gọi “kỳ thị chủng tộc hôm nay, kỳ thị chủng tộc ngày mai, kỳ thị chủng tộc mãi mãi” là một vết nhơ trong sự nghiệp chính trị của ông trong thập niên 1960, đã tìm cách chuộc lỗi với quần chúng sau khi sống sót sau cuộc mưu sát năm 1972. Westray nhớ ông ấy đã cố lấy lòng các gia nhân Mỹ gốc Phi trong những lần đến Nhà Trắng. “Sau khi George Wallace bị bắn, ta cứ nghĩ ông ấy là bạn của ta”, Westray lắc đầu. “Mỗi lần ông ấy đến Nhà Trắng, việc đầu tiên ông ấy làm là đến khu bếp của các nhân viên phục vụ và không ngừng quay đi quay lại nơi đó”. Cuộc mưu sát “làm ông ấy thay đổi hoàn toàn”, Westray nói. “Thiên chúa hành sự một cách rất bí ẩn. Chỉ cần một viên đạn để khiến ông ấy sửa đổi”.

Thay vì lạnh nhạt với Wallace, các nhân viên phục vụ da đen xúm lại cười đùa với ông. Chẳng phải vì họ kèn được nổi oán giận trong lòng hay quên những lời lẽ xúc phạm của ông trong quá khứ, mà vì đây là công việc của họ, đôi khi đồng nghĩa với việc giữ mồm giữ miệng.

Charles, con trai người phục vụ kiêm quản lý tổ phục vụ Eugene Allen, nói rằng lúc cha anh là nhân viên đánh giày chơi golf ở Câu lạc bộ Kenwood danh giá ở Bethesda, Maryland, ở ngoại ô Washington, D.C., ông đã bị kỳ thị hơn rất nhiều so với khi làm trong Nhà Trắng. Không phải vì nạn phân biệt chủng tộc không tồn tại trong Nhà Trắng, mà bởi không ai muốn tổng thống có ấn tượng xấu về mình.

“Mọi người sẽ phải cẩn thận trong việc đối xử với ta bởi đi đâu đó sẽ khiến đệ nhất gia đình có ấn tượng không tốt về họ. Họ có thể sẽ bị tổng ra khỏi cửa nếu thiếu tôn trọng người khác”.

Lynwood Westray tán thành. Nhà Trắng “là nơi mà ta không gặp những chuyện ngu xuẩn đó”, ông nói. “Dù tất cả chúng tôi đều là nhân viên phục vụ da đen nhưng mọi người đánh giá chúng tôi cao hơn vì chúng tôi thường xuyên gặp gỡ các ông hoàng bà chúa”.

Nhưng khi ở bên ngoài Nhà Trắng thì lại là chuyện khác. Westray thích kể lại câu chuyện về người bạn già Armstead Barnett của ông, một người từng làm việc và sống trong Nhà Trắng khi Franklin Roosevelt làm tổng thống. “Có một ngày, ông ấy bắt taxi về nhà và nói với người tài xế rằng: ‘Anh đưa tôi đến địa chỉ 1600 Đại lộ Pennsylvania’. Anh tài xế taxi da trắng không muốn chở ông đi. ‘Trong Nhà Trắng không có người da đen’, anh ta nói. Nhưng cuối cùng, anh ta cũng chở. Khi họ đến cổng Nhà Trắng, Armstead bước ra khỏi xe và đi vào bên trong. Tất cả mọi người đều biết ông ấy, ông ấy thậm chí không cần xuất trình giấy tờ tùy thân”. Westray cười. “Khi ông ấy bước vào cổng và không quay trở ra, người tài xế taxi

vẫn ngồi ngoài công chắc phải thắc mắc rằng ‘cái thằng cha này đi đâu vậy cà?’”

Tổng thống Kennedy từng chia sẻ khoảnh khắc lên ngôi của kỷ nguyên dân quyền với người gác cửa Preston Bruce. Chưa đầy ba tháng trước khi bị ám sát, Kennedy nói Bruce đến gặp ông ở phòng Solarium trên tầng ba để nghe mọi người hát vang ở buổi phát biểu lịch sử của Martin Luther King Jr. ở Đài tưởng niệm Lincoln. Đứng sát cạnh nhau, Bruce con trai một tá điền, và Kennedy một người thuộc dòng dõi vương quyền Hoa Kỳ, cùng lắng nghe đám đông hát vang bài “We shall overcome” (chúng ta sẽ vượt qua), một bài ca đấu tranh vì nhân quyền. Vị tổng thống bấu chặt tay vào bậu cửa sổ đến mức các đốt ngón tay của ông trắng bệch. “Ồ, Bruce”, ông quay sang người bạn của mình, “tôi ước gì mình ở ngoài kia với họ!”

Sự tôn trọng mà Kennedy dành cho những người giúp việc Mỹ gốc Phi được họ đền đáp lại. Eugene Allen chưa bao giờ nghỉ làm một ngày trong suốt 34 năm làm việc ở Nhà Trắng, cũng chưa bao giờ than phiền về những người làm chung hay về tổng thống và đệ nhất phu nhân, các chủ nhân của ông. Charles, con trai ông, kể rằng lần duy nhất anh thấy cha mình khóc là khi ông khoác áo lên người để quay trở lại Nhà Trắng làm việc sau khi Kennedy bị ám sát. “Lúc đó ông ấy vô cùng phiền muộn”, Charles trầm ngâm khi nhớ về cha. “Nếu dùng từ quân đội mà nói thì ông ấy đúng là một người lính bởi ông ấy nhanh chóng phấn khởi trở lại. Bị kích duy nhất khiến ông ấy không thể tự vực dậy là khi mẹ tôi qua đời. Ông ấy không thể bình tâm trở lại sau sự kiện đó”.

Qua đời năm 2010, Allen chưa bao giờ muốn ai làm phim về cuộc đời mình. Ông là người hiền lành nhút nhát nên sẽ không bao giờ chấp nhận tiếp chuyện giới truyền thông nếu không phải là do bà Helen, người vợ 65 tuổi của ông, khuyến khích ông. Bà nói bà muốn mọi người công nhận đóng góp của chồng mình cho đất nước.

“Khi ông ấy bước qua cánh cửa đó, ông ấy không bao giờ than phiền về đồng nghiệp, cũng không bao giờ nói xấu cấp trên, ông ấy luôn giữ kín mọi chuyện cho riêng mình. Công việc đó là sinh kế của chúng tôi”.

James Ramsey cũng có thái độ tương tự. Ông trưởng thành trên những cánh đồng thuốc lá ở North Carolina và thỉnh thoảng cũng phục vụ ăn trưa trong quán ăn tự phục vụ ở trường “chỉ để được cho một đĩa thức ăn”. Ông vươn xa trong cuộc sống và biết ơn cuộc đời đã cho ông cơ hội làm việc trong “ngôi nhà” này. Ramsey nói ông rất ghét nghe chuyện các nhân viên phục vụ đi thẳng đến chỗ Tổng Quản lý để than vãn về điều kiện làm việc hay về những người làm chung với họ. “Chúng tôi không có vấn đề gì cả. Tất cả chúng tôi đều gắn bó với nhau”.

Ông cũng nói mình chưa từng chứng kiến tình trạng phân biệt chủng tộc, hoặc là ông chọn cách vượt lên trên điều đó. “Từ lúc tôi đến đây, mọi người đều rất tốt với tôi. Tôi thường phục vụ bán thời gian và gặp gỡ rất nhiều người. Phân biệt sao?” ông hỏi. “Chuyện đó không còn nữa rồi”.

Điều giúp Ramsey vượt qua nỗi bất mãn bị kỳ thị có lẽ là óc hài hước của ông. Bếp trưởng Frank Ruta nhớ có lần Ramsey đã đem chủng tộc ra đùa giỡn công khai khi ông thò đầu vào căn bếp gia đình trên tầng hai để hỏi Ruta, một người da trắng, xem ông ta muốn uống cà phê như thế nào: “Anh muốn uống cà phê giống tôi hay giống anh?”

Tuy nhiên James Ramsey có lối cư xử rất đàng hoàng cao quý, và biết ơn sự thay đổi trọng đại mà cuộc bầu cử năm 2008 đem lại cho Nhà Trắng. Khi được hỏi ông thấy thế nào khi là một người da đen làm việc cho một đệ nhất gia đình Mỹ gốc Phi đầu tiên, ông đáp:

“Rất tuyệt vời. Thật tuyệt vời”.

ZEPHYR WRIGHT THỰC sự là một phần của gia đình Johnson. Được phu nhân Lady Bird Johnson thuê vào làm từ khi cô còn là một sinh viên

khoa Kinh tế Gia đình của Đại học Texas, Zephyr đã nấu ăn cho gia đình Johnson suốt 27 năm ở Texas và Washington, D.C., rồi sau đó theo họ đến sống ở Nhà Trắng.

Trên đường đi Washington, khi xe họ đi ngang qua miền Nam, nơi người da đen vẫn còn bị phân biệt đối xử, Lady Bird cho xe ngừng lại ở một khách sạn để qua đêm. Bà từ chối ở khách sạn nào mà Zephyr không thể ở cùng.

“Cô có phòng cho chúng tôi nghỉ đêm nay không?”, bà Lady Bird hỏi một khách sạn.

“Có, tôi có một chỗ cho bà”, người phụ nữ sau quầy trả lời.

“À, còn hai người kia nữa”, bà Lady Bird khoát tay về phía Zephyr và một người Mỹ gốc Phi khác làm việc cho vợ chồng bà.

“Không. Chúng tôi chỉ thuê họ làm chứ không cho họ ngủ”, người phụ nữ trả lời.

Bà Lady Bird phẫn nộ. “Thật kinh tởm”, bà quay đầu lại nói trong lúc bước nhanh ra ngoài.

Sau sự sỉ nhục đó, suốt mười năm trời Wright không quay lại Texas, chuyến đi này là một trong những nhân tố khiến tổng thống và đệ nhất phu nhân nhiệt tình với bộ luật cải cách dân quyền. Sau khi Tổng thống Johnson đẩy mạnh Đạo luật Dân quyền và làm sụp đổ cái gọi là luật Jim Crow thông qua Quốc hội năm 1964, Wright đồng ý quay về thăm tiểu bang nơi cô ra đời. “Nơi đó bây giờ khác lắm rồi”, Tổng thống Johnson trấn an cô. “Cô có thể đi bất cứ chỗ nào cô muốn đi, dừng lại bất cứ chỗ nào cô muốn dừng”. Tổng thống Johnson cảm thấy tự hào là bộ luật do ông đề xướng đã tác động trực tiếp đến cuộc sống của người bạn ông.

Johnson nhờ Zephyr Wright lắng nghe và cho ý kiến về nỗ lực đấu tranh vì dân quyền của ông. Trong thời gian làm phó tổng thống, ông có lần hỏi cảm nghĩ của cô về cuộc tuần hành đến Washington của Martin Luther

King Jr. Đến khi lên làm tổng thống và bổ nhiệm Thurgood Marshall làm thẩm phán tòa án tối cao Mỹ gốc Phi đầu tiên, ông cũng vội vã báo tin cho Wright hay. Johnson lúc nào cũng thấy lo lắng không biết người Mỹ gốc Phi có đánh giá cao những cải cách mà ông ban hành vì họ không, và thỉnh thoảng ông lại than phiền với Wright về chuyện này: “Tôi không hiểu sao họ không nhìn thấy những gì tôi cố gắng làm cho họ”. Từ lúc Johnson mất, ông bị cho rằng đã sử dụng từ “bọn da đen” dù ông là người đã đấu tranh để bộ luật cải cách dân quyền được thông qua. Một trợ lý của Johnson nói với tôi rằng tổng thống quả thực đã dùng những từ mang tính kỳ thị chủng tộc khi bày tỏ sự thất vọng của mình với một số lãnh tụ dân quyền Mỹ gốc Phi khi họ muốn cải cách mạnh tay hơn nữa. “Họ thật tởm khi gây khó khăn cho ông ấy”, người trợ lý nói. Với một số người thì thay đổi đó vẫn là chưa đủ.

Một người khách thường xuyên ghé thăm Tổng thống Johnson ở Nhà Trắng là thượng nghị sĩ Richard Russell của bang Georgia, một trong những cố vấn dày dạn kinh nghiệm của Johnson ở Thượng viện nhưng cũng là kẻ thù lớn của phong trào dân quyền. Lúc đầu, Zephyr Wright chỉ xem ông ta như một vị khách bình thường. “Ông ấy là một người rất tử tế”, cô nói. Tuy nhiên, khi cuộc chiến dân quyền diễn ra công khai, cô nhìn rõ con người của Russell hơn. “Khi tôi đọc báo và nghe nói về những điếu ông ta làm và nói ở Quốc hội, tôi bắt đầu nghĩ khác về ông ta”. Nhưng cô không bao giờ để lộ cảm nghĩ của mình ra ngoài “Tôi cảm thấy là ‘hiện mình đang làm việc cho Lyndon B. Johnson, mà những người này lại là bạn ông ấy. Tôi phải chấp nhận họ vì ông ấy chấp nhận họ, không còn cách nào khác’”.

Nhiều người làm việc gần gũi với vợ chồng nhà Johnson không hiểu vì sao tối ngày 31 tháng 3 năm 1968 ông lại tuyên bố không tái ứng cử. Thư ký xã hội Bess Abell chỉ phát hiện chuyện này khi bật tivi ra xem. Lúc đó

Wright cũng đang ở nhà. Cô đã khóc khi nghe tin người chủ lâu năm của mình tuyên bố rời Nhà Trắng. Cô biết đi đầu này đánh dấu sự kết thúc thời gian làm việc của cô với gia đình Johnson. Washington giờ đây đã là nhà của cô và cô muốn ở lại đó.

Wright ngưỡng mộ Johnson cả về chính sách cải tổ dân quyền của ông lẫn nỗ lực để chúng được Quốc hội thông qua. “Ông ấy vẫn luôn là một chiến binh”, cô nói. Cô thừa nhận sự nghiệp chính trị là “cả cuộc sống” của ông ấy, và cô tin rằng sở dĩ ông từ bỏ nó là vì cảm thấy thành tựu lớn nhất của sự nghiệp tổng thống của mình đang bị gánh nặng Việt Nam làm lu mờ.

Không nhân viên nào không biết đến sự thất vọng của Tổng thống Johnson. Một lần, gần khoảng thời gian ông tuyên bố không tái ứng cử, anh thợ điện kiêm giữ chó Traphes Bryant bước vào phòng khi Johnson đang lớn tiếng xỉ vả cuộc chiến ở Việt Nam. “Họ bắn gục tôi rồi. Khác biệt duy nhất giữa việc giết Kennedy và giết tôi là tôi vẫn còn đang sống và đang cảm nhận được đi đầu đó”, ông than thở.

Theo Wright thì Johnson có vẻ thanh thản với quyết định rời Washington của mình. “Cuối cùng chúng tôi cũng về nhà”, ông nói với Wright sau một ngày tuyên bố không tái ứng cử. “Cô có đi với chúng tôi không?”

“Không, tôi ở lại đây”, cô nói với ông.

Ông sửng sốt. “Mọi thứ sẽ không như cũ nếu không có cô”, ông buồn bã nói.

Wright cũng buồn. Cô cảm thấy như mình bị bỏ rơi bởi quyết định của tổng thống. “Tôi thấy như mình mất đi một gia đình. Nhưng đó là đi đầu ông ấy muốn”.

Sau khi quay về nông trại của mình ở Stonewall, Texas, Johnson bị bệnh tim nặng và trở nên trầm cảm. Luci gọi điện thăm cha và hỏi xem mình có thể giúp gì được cho ông. “Con không làm gì được đâu”, ông nói với cô.

“Chỉ là bố đang cảm thấy nhớ một số tiện nghi trong cuộc sống”, đặc biệt là món bánh sữa trứng mà mẹ ông và Zephyr trước đây thường làm cho ông.

“Con có thể giúp bố”, cô đề nghị.

“Không, con không giúp được đâu. Mẹ con không biết nấu ăn. Bà nội con cũng mất rồi, còn cô Zephyr thì lên mặt và bỏ bố”, Johnson than thở.

“Zephyr lên mặt và bỏ bố?” Luci kinh ngạc lặp lại lời bố. Thật vô lý khi cha cô, một quán quân của phong trào dân quyền, lại đi giận Wright vì cô ấy đeo đuổi ước mơ của đời mình và ở lại nơi cô ấy thấy thoải mái nhất. “Bố đã dốc cạn sức để cố cho cô ấy nhiều cơ hội hơn trong cuộc sống, nhưng đến khi bố rời Washington, cô ấy lại chọn ở lại cái cộng đồng đó chỉ vì cô ấy tìm thấy nhiều cơ hội ở Washington, D.C. hơn ở Texas”.

Cha cô công nhận mình ích kỷ nhưng ông nói ông vẫn thấy nhớ món bánh sữa trứng cùng những món ngon khác của Wright. Luci đề nghị giúp đỡ cha. “Bố à. Zephyr từng nói với con rằng hoặc con rút ra khỏi căn bếp của cô ấy hoặc con phải học cách nấu ăn. Vậy bố có muốn ăn món gì mà cô ấy từng làm cho bố không? Con có thể làm món đó và lái xe từ Austin đến đưa cho bố mỗi ngày”.

Vị cựu tổng thống vội vàng liệt kê hàng loạt món ăn ra và hỏi con gái có làm được không. Khi cô nói được, “Bất thành linh tôi trở nên một người quan trọng. Điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với tôi, mặc dù tôi chắc chắn nó sẽ chẳng có mấy ý nghĩa với vị bác sĩ chữa bệnh tim cho cha tôi”.

NĂM 1959, JAMES Jeffries chỉ mới 17 tuổi khi ông tiếp nối truyền thống gia đình để bước vào căn bếp Nhà Trắng. Các cậu của ông là Charles John và Sam Ficklin luôn ở gần đó để phòng trường hợp ông cần đến họ. “Khi tôi làm việc ở dưới đó, mỗi ngày họ đều đưa cho tôi một xô kem gần hai mươi lít, thế là tôi ăn kem cả ngày. Họ đang cố vỗ béo tôi!”

Công việc của ông là làm món tráng miệng: “Thời đó không có những món tráng miệng cầu kỳ như bây giờ mà chỉ có kem vani rắc sô cô la bên trên. Tôi rất vui khi làm chuyện này”, ông làm trong bếp khoảng một năm thì chuyển lên trên lầu phụ việc trong phòng để đồ ăn.

Jeffries ra đời ở Virginia và hiện đã 74 tuổi. Mẹ ông phải lái xe từ nhà họ ở gần Warrenton để đến Bệnh viện Freedmen sinh ông vì đây là nơi chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng Mỹ gốc Phi trong vùng. Ông ý thức được rằng dư âm của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc vẫn còn tồn tại trong Nhà Trắng. “Lúc đó, những người da trắng luôn nghĩ vị trí của họ cao hơn người da đen”, Jeffries nói khi được phỏng vấn ở nhà ông ở Washington. “Nhưng tôi không để cho ai nói với tôi bằng giọng kẻ cả”.

Mỗi cuối tuần, Jeffries đều phải đưa cho Quản bếp Henry Haller ký phiếu ghi số giờ làm việc của ông để ông có thể lãnh lương. “Một đầu bếp làm bán thời gian đã lấy phiếu đó xem và thấy tôi kiếm nhiều tiền hơn hẳn ta”, Jeffries nói. Thế là tên da trắng mới vào làm đó chạy ngay đến chỗ Tổng Quản lý Gary Walters để hỏi vì sao một thằng cha da đen rửa xoong nồi lại có thể lĩnh nhiều tiền hơn hẳn.

Jeffries giận điên lên khi biết hẳn phản nản chuyện này. Câu trả lời thật đơn giản: “Tôi làm việc nhiều giờ hơn. Rất nhiều lần khi mọi người về hết, tôi vẫn phải ở lại làm thêm hai ba tiếng nữa”, ông liền đến gặp ông Haller và nói: “Henry, ông nghĩ sao nếu có một thanh niên đến đây làm việc với mức lương khởi điểm bằng lương ông? Tôi đã làm ở đây lâu hơn anh ta có thể tưởng tượng. Tôi không muốn thấy lương tôi đi giạt lùi”.

Haller trả lời: “Anh nói đúng”.

Jeffries vẫn còn nhớ như in cái cảnh xảy ra mấy chục năm trước. “Thật nực cười, hôm đó trên sàn có trải mấy tấm thảm chùi chân dày khoảng hai phân rưỡi. Hẳn đang đưa người trên rìa thảm và nói: ‘Jimmy, để tôi suy nghĩ chuyện này’. Hẳn bước lại chỗ bếp lò và nói: ‘Jimmy, làm sao anh có

thế nghĩ là anh có quyền nói với tôi bằng cái giọng anh đang nói với tôi hiện giờ?”

“Cách tôi mặc quần đâu có khác cách cậu mặc quần. Sao tôi lại không được nói với cậu? Tôi thích nói thế nào thì nói thế ấy”, Jeffries trả lời.

Haller nhìn hắn ta và nói: “Jimmy, anh không cần phải lo chuyện tiền bạc của anh, nhất là khi tôi còn ở đây”. Và ông ấy đã làm như lời mình hứa.

NHÀ TRẮNG ĐÃ từ lâu được sử dụng để quảng bá cho tài năng Mỹ. Vợ chồng Kennedy từng mời Nhà hát ballet Hoa Kỳ đến biểu diễn ở Phòng Đông, và trong thời gian gia đình Clinton làm việc ở Nhà Trắng, Eric Clapton, B.B. King và Yo-Yo cũng đã trình diễn ở đó.

Năm 1969, Tricia Nixon, lúc đó 23 tuổi, mời The Temptations, nhóm nhạc bán được nhiều CD nhất của hãng thu âm Motown, đến biểu diễn ở Nhà Trắng. Jeffries nhớ là mỗi khi không lên sân khấu, những người trong ban nhạc đều thích nấn ná trong Phòng ăn Gia đình cũ với các nhân viên phục vụ vì “họ có thể kể chuyện và nói chuyện riêng với chúng tôi”.

“Tôi được nhìn thấy họ, bắt tay họ và ăn uống với họ”, Jeffries nói. “Họ không ở lại trên phòng khách mà ra sau bếp bởi lúc đó hầu hết các nhân viên phục vụ ở sau bếp đều là người da đen”, ông nói. “Cả ca sĩ James Brown và ban nhạc The Flames lừng danh đều ra sau bếp”. Và các gia nhân đã dành cho các ngôi sao ca nhạc này những giây phút còn hơn cả sự chào đón thông thường. “Bất cứ món nào chúng tôi có trong bếp, họ cũng đều có thể lấy ăn uống thoải mái”. Buổi tối năm 1969 đó, trong lúc trò chuyện, ban nhạc đã ngỏ lời mời Jeffries và các con ông đến chơi ở bể bơi khách sạn họ ở tại Rockville, Maryland, bên ngoài Washington. “Tôi đã không đến, đó là đi đầu duy nhất tôi hối tiếc. Lúc đó tôi bận quá”.

Otis Williams, người cuối cùng còn lại của nhóm nhạc huyền thoại Motown, nói với tôi rằng nguyên tắc của họ là không bàn chuyện chính trị khi đến Nhà Trắng biểu diễn, “Chúng tôi quan niệm là mình đến đó chỉ để giải khuây cho mọi người, chúng tôi không đến đó với tư tưởng chính trị trong đầu. Chúng tôi chỉ đến đó để biểu diễn”.

Williams không nhớ cụ thể những gì diễn ra buổi tối năm 1969 – ông biểu diễn ở Nhà Trắng ít ra cũng năm, sáu lần – nhưng ông nhớ mình đã quan sát các nhân viên Mỹ gốc Phi làm việc. “Họ không hề tỏ ra khó chịu với cách họ bị đối xử. Họ thực sự rất chuyên nghiệp”. Mặc dù ông và các thành viên trong ban nhạc của ông chắc chắn đã từng nếm trải mùi bị kỳ thị ở bên ngoài Nhà Trắng, người ca sĩ nhớ lại, nhưng ông không cảm nhận được đi đâu đó khi trình diễn ở đây.

Williams nói rằng trình diễn trước mặt Tổng thống Obama là một vinh dự đặc biệt của ông: “Cả cuộc đời, chúng tôi không bao giờ nghĩ rằng có thể nhìn thấy một người da đen làm tổng thống”.

Với Jeffries, việc gia đình Obama sống trong Nhà Trắng là động lực khiến ông muốn tiếp tục làm việc: “Đi đâu đó khiến tôi cảm thấy như ‘Được rồi, mình sẽ thường xuyên đến đó làm việc khi nào còn có thể’”.

CHƯƠNG VIII

Những chuyện ngòi lê đôi mách và những trò tình quái trong hậu trường

Tôi trung thành với công việc phục vụ gia đình tổng thống, nhưng tôi sẽ quay trở lại để nói rằng: “Anh có biết hôm nay họ đã làm gì không? Tôi không tin được là họ nói thế” – Bill Hamilton, Quản lý Bộ phận quét dọn và kho, 1958–2013.

Các nhân viên tuy kín đáo nhưng vẫn là con người. Lẽ tự nhiên là họ trao đổi các câu chuyện với nhau trong giờ ăn trưa. Họ không chỉ chia sẻ những thông tin quan trọng mà còn trở nên thân thiết hơn nhờ kể cho nhau nghe những chuyện khó tin mà họ chứng kiến, và thỉnh thoảng những tình huống buồn cười mà họ bị mắc vào.

Một trong những câu chuyện ưa thích nhất của Thư ký Xã hội Bess Abell liên quan đến bộ đồ sứ của Nhà Trắng. Năm 1966, gia đình Johnson quyết định đặt làm bộ đĩa sứ mới. Phu nhân Lady Bird phối hợp chặt chẽ với các nhà thiết kế của Tiffany & Company và nhà sản xuất đồ sứ Castleton China để tạo ra những mẫu thiết kế phản ánh cam kết làm đẹp những con đường và công viên nước Mỹ của bà. Trên bộ đĩa dùng ăn tối có hình một con ó, còn mỗi vỉên đĩa thì được trang trí bằng hình những bông hoa đại khác nhau ở Hoa Kỳ. Đĩa ăn tráng miệng thì thể hiện hình ảnh của từng loài hoa tiêu biểu cho mỗi tiểu bang trong số năm mươi tiểu bang của Hoa Kỳ.

Khi bộ đĩa sứ được giao cho Nhà Trắng, trông chúng đẹp mê hồn, Abell hẫ hẫ tưởng lại – trừ bộ đĩa ăn tráng miệng. Hình các bông hoa đặc trưng các tiểu bang trông rất xấu xí khó coi. “Chúng trông giống như bị mấy con cún

ngẩng đầu lên”. Cô phá ra cười, như thể chỉ mới nhìn thấy chúng ngày hôm qua. Nhưng lúc đó thì chẳng có gì tức cười. Abell kinh hoàng khi nhìn thấy bộ đĩa. Cô vội chạy đến chỗ ông J.B. West để đưa cho ông xem. (West là người được lòng cả Abell và Jacqueline Kennedy. “Ông ấy rất tuyệt”, Abel nhớ lại. “Ông ấy pha món daiquiri lạnh [*] ngon chưa từng thấy, và đó là một trong những lý do khiến ông ấy và phu nhân Kennedy rất hợp ý nhau”).

Món rượu daiquiri của West “đã châm ngòi cho một trò chơi ngông rất tuyệt” trong Nhà Trắng, Abell nói. Vì tiêu chuẩn đòi hỏi tất cả những gì không hoàn hảo đều phải bị hủy nên chúng tôi đã đặt một bộ đĩa khác thay thế, sau đó thì các nhân viên tìm ra một cách tuyệt vời để hủy những chiếc đĩa hư. Thay vì ném chúng xuống sông Potomac (từ lâu vẫn được dùng làm mồ chôn đồ sứ vỡ của Nhà Trắng), họ quyết định chơi một trò rất vui. Abell, West và một vài người khác mang số đĩa đó cùng một bình daiquiri xuống hầm trú ẩn. Họ treo một cái bia tập bắn lên tường, trên đó ghi tên – và trong một vài trường hợp, cả hình biếm họa – của những nhân viên khu Cánh Tây ít được ưa thích nhất, rồi lấy đồng đĩa ném vào mấy cái tên đó.

“Còn vui hơn cả đám cưới Hy Lạp”.

NĂM 1975, CỤU nhân viên Traphes Bryant trở thành một trong những người đầu tiên trong Nhà Trắng phơi bày lối sống trác táng có tiếng của Tổng thống Kennedy trong một cuốn sách. Hầu hết các nhân viên thời đó đều biết chuyện này nhưng họ quyết giữ kín sự thật để bảo vệ thể chế tổng thống Mỹ. Theo Pierre Salinger, thư ký báo chí của gia đình Kennedy, các nhân viên được yêu cầu một cách dứt khoát là “không công khai những gì có thể làm mất uy tín của Nhà Trắng trên cương vị một di tích quốc gia”. Và mặc dù ông thợ mộc Milton Frame nói mình chưa bao giờ ký một thỏa thuận bảo mật thông tin nào nhưng ông vẫn nhớ là “khi tôi được tuyển vào

làm, chúng tôi được yêu cầu không tiếp xúc với báo chí hay các phương tiện truyền thông đại chúng”. Một nhân viên khác được yêu cầu ký giấy cam kết vào ngày ông nghỉ hưu là sẽ không viết hồi ký cho đến khi hết thời gian quy định (Nhà Trắng đề xuất thời gian rất dài, lên đến 20 năm).

Như đã tiết lộ trong cuốn sách của Bryant, Tổng thống Kennedy luôn tận dụng những lần vắng mặt trong thời gian dài của vợ. Phu nhân tổng thống vẫn luôn tìm cách thoát khỏi sự tù túng bên trong Nhà Trắng lâu nhất có thể bằng cách đến Glen Ora, một trang trại rộng 400 mẫu Anh do hai vợ chồng bà thuê ở vùng đất chuyên về ngựa ở Virginia. (Sau này họ xây nhà gần đó. Ngôi nhà được bà đặt tên là Wexford, theo tên một hạt ở Ireland, nơi quê cha đất tổ của tổng thống).

Mỗi khi vợ vắng nhà, tổng thống lại thích khóa thân vùng vẫy trong hồ bơi được sưởi ấm bên trong Nhà Trắng. Được xây lên năm 1933, hồ bơi này là một phần của chế độ điều trị bệnh bại liệt của Tổng thống Roosevelt. Đây là nơi ông Kennedy thường hẹn hò với các cô nhân tình của ông, trong đó có vài người là thư ký trong Nhà Trắng. Khi ông thấy các nam nhân viên nhìn ra hồ bơi qua khung cửa kính, ông liền cho làm mờ mặt kính. (Tổng thống thường yêu cầu các đầu bếp chuẩn bị sẵn một ít đồ ăn và thức uống – xúc xích nhỏ, thịt xông khói và rượu daiquiri – rồi cho họ về. Xúc xích được giữ nóng trong bình giữ nhiệt, còn bình rượu daiquiri được làm lạnh sẵn trong tủ lạnh để khách có thể tự phục vụ. “Tôi có thể lo chuyện này”, ông nói với các nhân viên bếp).

Có một lần, một nhân viên được viên quản lý yêu cầu sửa chữa cái gì đó ở hồ bơi. Vì công việc này thường được làm khi gia đình tổng thống không có ở đó nên người nhân viên cho rằng vào giờ đó không có ai ở hồ bơi. Nhưng khi mở cánh cửa dẫn vào hồ bơi ra, anh bị sốc khi nhìn thấy Dave Powers, cố vấn và cũng là bạn thân của Tổng thống Kennedy đang ngả bên hồ bơi – không một mảnh vải che thân – cùng với hai cô thư ký

của ông Kennedy. Anh nhân viên xấu hổ chạy trở ra ngoài và nghĩ rằng mình sẽ lập tức bị sa thải. Nhưng sau đó chẳng ai đã động đến việc này và câu chuyện vẫn tiếp tục là một bí mật gia đình trong suốt nhiều năm trời.

Các nhân viên đều biết rằng mỗi khi bà Jackie Kennedy đi vắng thì mọi người bị cấm lui tới tầng hai. Tuy nhiên, Bryant đã quên bằng chuyện này khi một buổi tối ông đi thang máy lên tầng ba để kiểm tra một thiết bị. Chiếc thang máy tình cờ dừng lại ở tầng hai. “Tôi nghe được tiếng rử rử rừ rừ của đôi uyên ương”, ông nói. Một đồng nghiệp khác của ông nhìn thấy một phụ nữ khóa thân từ trong bếp đi ra khi anh ta lên lầu xem đã tắt ga chưa. “Khi bà Jackie vắng nhà, đi thang máy lên lầu là một chuyện rất nguy hiểm”, Bryant hồi tưởng.

Tất cả các gia nhân đều rất sốc khi nghe nói một nhân viên nữ của Phòng Chính trị đưa gia đình cô ta lên tham quan tầng hai. Khi đến phòng của tổng thống, cô ta “làm ra vẻ như không biết đó là chỗ nào và chưa nhìn thấy nơi đó bao giờ”. Thực ra, cô ta đã đến đó nhiều lần rồi.

Bryant chưa bao giờ tiết lộ với bất kỳ ai bên ngoài Nhà Trắng, kể cả vợ ông, về chuyện ngoại tình của Kennedy khi tổng thống còn đang tại chức. Nhưng các nhân viên ở dưới nhà thì không thể không xì xào bàn tán. Họ cần biết mình phải xử sự ra sao, và việc chia sẻ các thông tin cho nhau giúp họ biết được những khu vực hành lang nào cần tránh.

Cả Tổng thống Johnson cũng khiến các nhân viên xì xào bàn tán chuyện ông thích dẫn các cô gái đẹp đến dự tiệc vào góc phòng và cố hôn lên má họ. Khi bữa tiệc tối kết thúc, trên mặt ông thường đầy vết son môi. Nhiều lúc Phu nhân Lady Bird, lúc đó cũng có mặt trong phòng, phải bối rối nói với chồng là: “Lyndon, mọi người đang tìm anh ở bên ngoài kia. Anh không được bỏ mặc bạn bè”.

Mọi người đồn rằng ông Johnson “thừa kế” hai cô phóng viên mà ông Kennedy để lại. “Ông ấy nhắc đến cô này hay cô kia như là một người “nữ

tính” hoặc “rất nữ tính”, thậm chí còn dành cho họ những lời khen “có cánh” khi nói với tôi rằng họ “xinh như h ô ly”, câu mà ông thường chỉ dành để khen tặng con chó Yuki yêu thích nhất của mình”, Bryant viết. Bà Lady Bird chỉ biết đứng cạnh căn răng chịu đựng khi bị ch ồng trắng trợn sỉ nhục trước mặt mọi người.

Trở trêu thay, ông Johnson lại thuộc dạng ch ồng chiếm hữu, chỉ muốn vợ biết một mình mình. Có một ngày, Bryant, lúc đó còn đang là thợ điện, được yêu c ầu đến phòng bà Lady Bird để nối dây cho chiếc bàn nail của bà. Nhưng ổ cắm lại nằm phía sau chiếc bàn trang điểm, nơi đệ nhất phu nhân đang ng ồi. Vì thế, Bryant phải nằm dài xuống sàn, gần như ngay bên dưới đệ nhất phu nhân để cắm dây vào ổ điện.

Vừa lúc đó, Johnson lên lầu và bước vào phòng. Tổng thống “há hốc m ồm” khi nhìn thấy cảnh đó và trông đúng dạng “một lão ch ồng đang ghen”. Bryant lắp bắp: “Thưa ngài tổng thống, tôi đang nối dây cho bàn nail của phu nhân”.

Bà Lady Bird có vẻ thích thú khi được một lần lật ngược thế cờ.

THỈNH THOẢNG, CÁC khách mời Nhà Trắng lại muốn đem về nhà một chút gì đó mang giá trị lịch sử.

Mỗi khi có tiệc tối cấp quốc gia, Quản lý Skip Allen thường đến góc phía nam của Phòng Quốc yến để kiểm tra xem có ly nào chưa rót rượu không. Ông cũng luôn chuẩn bị sẵn một bộ dao nĩa bạc cùng một ít khăn ăn khác để lỡ có ai làm rơi nĩa thì ông sẽ có thể gần như lập tức đưa một chiếc nĩa mới cho họ. Và thỉnh thoảng ông lại bắt gặp một người khách lén lút nhét thứ gì đó vào túi xách của họ.

Các gia nhân không bao giờ hỏi trực tiếp khách xem họ có lấy một món đồ sứ hay món đồ bạc nào đó không. Họ chỉ khiến người khách đó cảm thấy xấu hổ mà đưa trả lại cho họ bằng cách giả vờ ngó ngán và lịch sự hỏi

họ những món đó đâu. “Khi ta thu dọn đĩa, ta bảo họ cho ta dọn dao nĩa và nếu như dao hay nĩa không có ở đó, ta sẽ vờ như ‘Ồ, có lẽ ông/bà đã đánh rơi nó dưới đất’ và dáo dác tìm quanh trên sàn nhà. Và thường thì họ sẽ nói ‘À, nó đây này’”.

Là trợ lý phụ trách trang phục của Jackie Kennedy, Anne Lincoln từng giúp đệ nhất phu nhân sắp xếp các cuộc hẹn với thợ làm tóc và mua y phục cho bà trước khi cô được thăng chức quản lý bộ phận phòng và được giao cho một công việc khó khăn là giữ không cho giá thực phẩm lên cao. Dưới thời Kennedy, việc lấy trộm một vật kỷ niệm rất thường xuyên xảy ra. Cô nhớ có lần khi đến cuối bữa tiệc trưa, có đến mười lăm chiếc muỗng bạc, hai con dao bạc và bốn cái gạt tàn bạc không cánh mà bay. “Nhiều người đến đây với suy nghĩ là thứ đó thuộc về họ và tự tiện lấy nó đi”. Cô nhớ có một lần, vị đệ nhất phu nhân bình thường vẫn ăn nói dịu dàng đã phải tỏ thái độ. “Một tối, bà ấy nhìn thấy một người khách nhét con dao bạc mạ vàng vào túi quần ông ta”, Lincoln nói. Sau khi mọi người ăn xong nhưng trước khi khách khứa ra về, bà bảo Quản lý Tổ Phục vụ Charles Ficklin kiểm lại từng món trong bộ đồ ăn. Khi Charles báo lại là thiếu mất một con dao, phu nhân Kennedy đi thẳng tới chỗ người khách đang đứng sững sờ và hỏi xin lại con dao. Ông ta đưa ngay cho bà không chút chần chừ.

Jackie biết cách trình bày bàn ăn và chọn món ăn ngon nhưng không biết nấu nướng. Lincoln chưa thấy bà vào bếp chuẩn bị bữa tối hay bữa ăn nhẹ ban đêm bao giờ. Tổng thống Kennedy cũng chẳng biết gì về bếp núc. “Tổng thống thích dùng súp trước khi đi ngủ nên chúng tôi để sẵn một cái mở đồ hộp trên tầng hai – tôi nghĩ là ông ấy đã mất khoảng tám tháng mới học được cách sử dụng nó”, Lincoln nói. “Tôi cũng không nghĩ đệ nhất phu nhân biết cách sử dụng cái mở đồ hộp”. Các nhân viên phục vụ đã phá lên cười khi nói với Lincoln sáng hôm sau: “Tôi nghiệp tổng thống. Tối hôm qua ông ấy lại gặp rắc rối với cái mở đồ hộp”.

Giữa tháng 10 năm 1963, vài tuần trước khi chồng bị ám sát và không lâu sau ngày bé Patrick bị sinh non và mất vào mùa hè năm đó, Jackie gọi người tổng quản lý vào phòng bà. “Ồ, ông West”, bà thì thào bằng giọng trẻ thơ, “Tôi đang có chuyện rắc rối. Ông giúp tôi giải quyết việc này được không?” Số là bà lỡ ngỏ lời mời một vị công chúa đến chơi và ở qua đêm trên tầng hai, nhưng sau đó hai vợ chồng bà thay đổi ý định và muốn dành thời gian cho nhau. Sự ra đi của cậu con trai khiến họ trở nên khăng khít hơn. “Ông có thể giúp chúng tôi nghĩ ra chuyện gì đó để bà ấy không ở lại không?”, bà năn nỉ.

Jackie đã lên kế hoạch thật tỉ mỉ để không phải tiếp khách. Bà nhờ ông West làm sao cho Phòng Nữ hoàng và Phòng Lincoln, hai phòng ngủ duy nhất thích hợp cho các hoàng thân quốc thích ở lại qua đêm, trông giống như đang trong quá trình trang trí lại để vị khách đó không thể ở lại Nhà Trắng.

“Mắt bà ấy ánh lên vẻ tinh quái khi tưởng tượng ra trò lừa gạt tinh vi ấy”, West viết.

West gọi điện cho cậu em trai của Reds là Bonner Arrington ở Phòng Mộc và trình bày kế hoạch cho anh ta:

“Cậu mang một ít bạt che bụi lên Phòng Nữ hoàng và Phòng Lincoln, sau đó cuộn thảm và che toàn bộ rèm cửa, chân đèn và tất cả đồ đạc lại. Phải rồi, đem cả thang xếp lên đó nữa”.

Sau đó, ông gọi cho cánh thợ sơn và kêu họ đem lên mỗi phòng sáu thùng sơn, trong đó có hai thùng (không) sơn trắng nhạt cho mỗi phòng, cùng mấy cây cọ đang sơn dở. Ông cũng đem lên đó vài chiếc gạt tàn chứa đầy các mẫu thuốc lá hút dở để trông như các thợ sơn ở đây đang làm việc cật lực. Để chứng minh các nhân viên ở Nhà Trắng biết tuân lệnh cấp trên và tin tưởng lẫn nhau, tất cả những ai liên quan đến cái kế hoạch phức tạp này đều không được đặt câu hỏi.

Khi công chúa đến, cô được tổng thống dẫn đi tham quan một vòng Nhà Trắng. Khi đến Phòng Nữ hoàng, ông Kennedy chỉ vào mấy thùng sơn cùng mấy tấm bạt che bụi ở đó và nói: “Đây là nơi Công chúa sẽ ở qua đêm nếu Jackie không cho trang trí lại”, ông thở dài thườn thượt.

Sáng hôm sau, đệ nhất phu nhân gọi điện cho West và rúc rích cười cảm ơn ông. “Tổng thống suýt phá ra cười khi nhìn thấy mấy cái gạt tàn thuốc đó”, bà nói.

VỢ CHỒNG ARRINGTON chưa kịp mừng kỷ niệm 60 năm ngày cưới của họ thì Reds đã qua đời năm 2007. “Chúng tôi đã sống rất hạnh phúc”, bà Margaret, vợ ông, trù mến nói.

Những câu chuyện ông kể cho bà nghe về thời gian 33 năm làm thợ ống nước ở Nhà Trắng dưới bảy đời tổng thống, bà rất thích kể lại chúng vì chúng giúp hiểu về ông luôn sống động. Một số chuyện liên quan đến thói quen kỳ quặc của các tổng thống, chẳng hạn như Tổng thống JFK có thói quen nhờ Reds vận sẵn nước vào đây bồn tắm từ tối hôm trước để sáng hôm sau ông có thể tiết kiệm thời gian bằng cách chỉ vận thêm nước nóng bên trên. Hay chuyện cô bảo mẫu của gia đình Kennedy, Maud Shaw, cuống cuồng gọi cho Reds sau khi lỡ giặt nước bồn cầu làm cái tã của John-John bị cuốn trôi.

Trước khi mất, Reds kể lại trong một cuộc phỏng vấn việc ông suýt gánh cơn thịnh nộ của Lyndon Johnson và nếu như không có sự can thiệp của người hầu riêng của tổng thống thì có lẽ ông đã bị mất việc. Một tối, Reds ở lại trễ để chữa hệ thống bơm cho chiếc vòi sen nổi tiếng của LJB bằng keo làm khít ống nước. Sáng hôm sau, ông nhận được một cuộc gọi từ người hầu của ông Johnson.

“Reds, anh và nhân viên của anh liệu hẳn lên đây làm sạch các đầu vòi sen liền đi. Sáng nay lúc tổng thống tắm xong, khắp lưng ông ấy đầy màu

xanh của keo ống nước”. Rồi anh nói thêm: “Tôi chưa nói gì với ông ấy, chỉ lấy khăn lau khô người cho ông ấy thôi”. Nhưng vì tổng thống vẫn thường hay mát-xa mỗi sáng nên anh người hầu phải gọi điện cho nhân viên mát-xa để dặn anh ta không nói bất cứ chuyện gì khi thấy lưng tổng thống dính đầy màu xanh. “Anh đừng có hỏi ông ấy về những cái vết trên lưng ông ấy nhé”, anh người hầu dặn. “Anh chỉ cần dùng cồn hay thứ gì đó lau sạch là được, ông ấy mà biết trên lưng ông ấy dính keo đường ống thì tất cả thợ ống nước sẽ bị đuổi ngay”. Reds rất biết ơn vì ông Johnson đã không bao giờ phát hiện chuyện này, nhờ đó ông mới có thể tiếp tục làm việc thêm nhiều năm nữa ở tòa nhà mà ông yêu mến.

Reds kể cho vợ nghe rằng lúc Nữ hoàng Elizabeth Dự đến thăm Nhà Trắng, các thợ ống nước phải làm cho bà một chiếc ghế đặt khít trên mặt bồn cầu, trông gần giống như chiếc ngai vàng. “Reds nói đó mới đúng là ‘thùng phá sản’” [✱], bà cười khúc khích.

Trước khi Nữ hoàng đến thăm Washington năm 1976, bà đã là một vị khách thường xuyên của Nhà Trắng nên hầu hết các nhân viên trong Nhà Trắng không còn thấy bối rối khi có mặt bà. Trước khi bắt đầu dự quốc yến, theo truyền thống, vợ chồng Tổng thống Ford ra đón Nữ hoàng và Hoàng thân Philip ở lối vào Phòng Tiếp đón Phái đoàn Ngoại giao và đưa cặp vợ chồng hoàng gia này đến thang máy. Trên đường đi, họ ngừng lại ít phút ở khu nhà ở để trò chuyện với nhau trước khi dự tiệc tối.

Trong lúc đứng chờ thang máy để lên lầu thì cửa thang máy bật mở. Xuất hiện trước mặt họ là cậu con trai 24 tuổi của tổng thống, Jack Ford, trong bộ quần jean áo thun, kiểu trang phục không mấy phù hợp để chào đón các vị khách hoàng tộc. Không chút chần chừ, Nữ hoàng quay sang bà Betty Ford nói: “Đừng lo, Betty, ở nhà tôi cũng có một người như vậy”. Dĩ nhiên người bà muốn ám chỉ ở đây là Thái tử Charles, con trai bà.

NGÀY 21 THÁNG 12 năm 1970, có một vị khách bất ngờ ghé thăm Nhà Trắng theo một kiểu khác thường, một chuyện chẳng thể nào xảy ra với tình hình cảnh giới an ninh cao như ngày nay. Đó là ngày Elvis Presley ngẫu hứng muốn gặp mặt Tổng thống Nixon (anh ta có một yêu cầu kỳ lạ là trở thành một nhân viên Liên bang chìm) nhưng không biết làm sao lại đi nhầm vào một văn phòng lúc đó đang tổ chức một bữa tiệc nhỏ.

Bill Cliber cùng một nhóm nhân viên đang hát bài “Happy Birthday to You” để mừng sinh nhật một nhân viên quản lý mỹ thuật trong căn phòng làm việc bé xiu ở tầng trệt thì bất chợt nhìn thấy Elvis cùng đám cận vệ của anh ta đứng ở ngưỡng cửa.



IVANIZ SILVA

“Tôi chỉ muốn chúc mừng sinh nhật thôi!” siêu sao giải trí của Mỹ nói.
Cả phòng im bật, miệng há hốc.

“Tất cả mọi người đều chết lặng”, Cliber nhớ lại, lắc lắc đầu như không thể tin vào chuyện đó.

Một phút sau, một sĩ quan cảnh sát Nhà Trắng đến vỗ vai Presley và hỏi anh ta xem có ai trong số các cận vệ của anh ta mang súng không.

“Có”, Presley trả lời.

“Anh có thể để khẩu súng đó lại chỗ tôi trong khi đi gặp ngài tổng thống được không?”

“Tất nhiên”, Presley nói giọng thoải mái. “Ralph, đưa súng của cậu cho ông ấy”. Tuy nhiên, chẳng biết làm sao mà Presley vẫn lén đưa được một khẩu Colt 45 vào trong và đem tặng nó cho vị tổng thống bối rối.

Bà hầu phòng Ivaniz Silva gần như lúc nào cũng chỉ làm việc trên tầng hai và tầng ba, khu sinh sống của gia đình tổng thống. Bình thường, mọi thứ vẫn diễn ra suôn sẻ bởi các nhân viên làm phòng luôn nắm rõ lúc nào tổng thống và phu nhân không có mặt ở tầng hai và tầng ba để họ có thể lên đó làm việc mà không làm phiền đến họ. Nhưng một buổi chiều, mọi chuyện diễn ra không như họ tính.

Thường thì Nhà Trắng giao cho khoảng bốn nhân viên làm phòng phụ trách khu nhà ở: hai người làm sáng, hai người làm chiều. Có một ngày Silva, nay đã 76 tuổi, vào phòng ngủ của Tổng thống Reagan sau 5 giờ 30 để chỉnh trang giường ngủ và kéo rèm cửa lại. Nhưng khi bước vào căn phòng khách nhỏ trong phòng ngủ, bà không tin vào mắt mình khi nhìn thấy tổng thống đang ngồi đọc báo, trên người không mảnh vải che thân.

“Tôi đi vào phòng khách và thấy ông ấy trần truồng ngồi đó giữa đồng báo chí”, bà nói. Bà đỏ mặt chạy ào ra ngoài trước khi tổng thống kịp nói lời nào. Ông hẳn cũng ngạc nhiên không kém gì bà.

Một lúc sau, khi bà đi ngang qua ông trong hành lang, Reagan nháy mắt nhìn bà. “Này, cái gã đó là ai thế?”, ông hỏi.

“Tôi không biết, thưa ngài”, bà cười ngượng nghịu.

Đến bây giờ, Silva vẫn còn thấy bối rối vì chuyện này. “Ông ấy biết tôi nhìn thấy ông ấy khỏa thân nên phải nói cái gì đó”.

Reagan có thể hơi bối rối lúc đó, nhưng theo những gì người ta nói thì ông khá thoải mái với chuyện trêu đùa như nhộng, ngay cả khi chuyện này làm các nhân viên rất nản. Khoảng một tháng sau khi Reagan nhậm chức, Quản lý Skip Allen hoàn thành khóa đào tạo của ông và được phép làm việc một mình. Có một lần, khi đang trực một mình, ông nhận được một bưu phẩm gửi riêng cho Tổng thống Reagan buộc ông phải lên lầu đưa gấp cho tổng thống ký.

Allen lên tầng hai tìm tổng thống. Không thấy ông ấy đâu, ông liền đi tìm anh người hầu của ông Reagan để hỏi xem tổng thống ở đâu.

“Ông ấy ở trong đó”, anh người hầu chỉ vào một cánh cửa đóng kín. Allen tiến đến gõ cửa.

“Ai đó?”, Reagan hét vọng ra.

“Tôi là Skip Allen ở Phòng Quản lý. Tôi có một bưu phẩm cá nhân cho ngài”.

“Vào đi”.

Khi mở cửa ra, Allen mới nhận ra đây là phòng tắm của tổng thống. Ông Reagan đang bước ra khỏi vòi sen.

“Người ông ấy vẫn còn sống nước”, Allen nhớ lại.

“Đem lại đây”, Reagan nói. Tổng thống ký tên vào giấy và đưa cho Allen cầm xuống nhà.

Một lát sau, tức khoảng 9 giờ tối hôm đó, một gói bưu phẩm cá nhân khác lại được gửi đến cho tổng thống. Allen đã được dặn là tổng thống và phu nhân thường đi ngủ lúc 9 giờ nhưng ông không có sự lựa chọn nào khác, đành phải quấy rầy họ.

Ông e dè bước lên lầu tìm tổng thống một lần nữa. Nhìn thấy trong phòng ngủ của vợ chồng Reagan có ánh đèn, ông run tay gõ cửa phòng họ.

“Ai đó?”, bà Nancy Reagan hỏi.

“Tôi là Skip Allen ở Phòng Quản lý. Tôi có một gói bưu phẩm cho tổng thống”.

“Vào đi”.

Đúng lúc đó tổng thống bước ra khỏi phòng thay đồ, trên người chỉ mặc mỗi chiếc quần lót.

“Ồ, Ronnie, ít nhất anh cũng phải khoác cái áo ra ngoài chứ”, bà Nancy trách chồng.

Tổng thống nhìn vợ. “Mẹ nó à”, ông thân mật gọi vợ. “Bà khỏi lo. Hôm nay ông ấy thấy tôi khỏa thân một lần rồi. Bây giờ chúng tôi đã là cố nhân của nhau”. Tất cả mọi người đều cười nắc nẻ.

Ron, con trai nhà Reagan, nói rằng có lẽ bản tính thoải mái, không chú ý đến những người giúp việc xung quanh của bố mẹ anh khiến mọi người làm việc dễ dàng hơn. Gia đình Reagan đã quen với việc có các gia nhân làm việc xung quanh và không bao giờ lo lắng những người giúp việc đó nghĩ gì về họ. “Ta sẽ khó đảm nhiệm vai trò của một nhân viên phục vụ hay của một ai khác nếu người mà ta hầu hạ ý thức rõ sự hiện diện của ta. Nhưng bố mẹ tôi không phải người như vậy”.

Tuy nhiên Ron cũng thừa nhận rằng thái độ bàng quan của bố mẹ anh có thể bị cho là phi nhân hóa các gia nhân. “Thái độ đó như muốn nói rằng họ chẳng là cái thá gì bởi họ không đáng để người khác thấy ngại ngùng vì sự hiện diện của họ”. Dường như có một sự khác biệt giữa thái độ dửng dưng của vợ chồng Reagan với các nhân viên, và thái độ thoải mái không kém của ông bà George và Barbara Bush nhưng thể hiện sự tôn trọng các nhân viên hơn. Mỗi khi Tổng thống Reagan dừng lại trò chuyện với các nhân viên, ông thường chỉ nói về mình hoặc pha trò cho vui. Còn vợ chồng Tổng thống Bush thì quan tâm hơn đến đời sống các nhân viên bên ngoài cánh cửa Nhà Trắng khi thường xuyên hỏi han về gia đình họ và muốn biết

họ có nhiều thời gian ở cạnh gia đình không – một hành động có thể không có ở vợ chồng Reagan.

Nếu suy nghĩ lại thì một số chuyện ở Nhà Trắng có thể mang một ý nghĩa khác. Vào khoảng cuối nhiệm kỳ tổng thống của Reagan, một người phục vụ nhớ lại, tổng thống tỏ ra không ý thức được những gì xảy ra chung quanh tại một thời điểm cấp thiết. “Tổng thống là nhân vật chính trong câu chuyện”, anh nói, “còn tôi thì lúc đó đang ở trong bếp. Đến khi nhìn ra xung quanh thì tôi đã thấy khói từ các lỗ thông hơi bay ra mù mịt”. Một người phục vụ phụ trách lò sưởi đã quên mở van khói khiến khói cuộn tràn vào căn phòng ông Reagan đang ngủ. “Tôi nghe thấy tiếng xe cứu hỏa đến và tiếng chân người chạy rầm rập lên tầng hai”.

Một lát sau, một nữ nhân viên cứu hỏa chạy xuống dưới nhà cười sặc sụa. “Có gì mà cô vui thế?” người phục vụ hỏi, ngạc nhiên khi thấy cô chẳng chút lo âu.

Khó khăn lắm cô mới trả lời được cho anh trong tiếng cười: “Anh có biết là tổng thống ngủ trên đó xem tivi và đọc báo như không có chuyện gì xảy ra không?”

“Ông ấy thậm chí còn không biết chuyện này”, người phục vụ hồi tưởng.

Lúc đó, không ai biết là tổng thống có thể đang trong giai đoạn đầu của căn bệnh Alzheimer. Các nhân viên chỉ tưởng đó là một tật kỳ lạ khác của vị tổng thống hiếm khi lo âu bất loạn.

MỘT SỐ CHUYỆN nói xấu nhau dai dẳng nhất lại đến từ những nhân viên không ăn rơ với nhau. Làm việc ở Nhà Trắng đôi khi tạo ra những cái tôi quá lớn và nuôi dưỡng những cá tính mạnh mẽ. Nhiều nhân viên được tuyển vào, nhất là các đầu bếp, là những người có tay nghề xuất sắc. Vì thế họ luôn cho những gì mình làm là nhất thiên hạ. Tinh thần cạnh tranh

đó có thể biến họ thành đối thủ của nhau trong chuyên môn, mà trường hợp điển hình gần đây nhất chính là sự hiềm khích công khai giữa Quản bếp Walter Scheib và Quản bếp bánh ngọt Roland Mesnier.

Quãng thời gian 11 năm làm việc cạnh nhau vẫn không thể làm giảm sự hằn thù giữa hai con người này, và tình trạng đó hiện vẫn tiếp diễn sau một thập niên họ rời Nhà Trắng. Mesnier, 70 tuổi, hiện đang được gia đình Carter thuê làm việc cho họ. Còn Scheib, trẻ hơn Mesnier 10 tuổi, hiện cũng đang làm việc cho gia đình Clinton. Họ ghét nhau đến nỗi thường xuyên từ chối bàn luận với nhau về những món ăn họ phải chuẩn bị. Scheib thường chỉ đưa cho Mesnier thực đơn trong tuần để Mesnier tự quyết định xem sẽ làm món tráng miệng nào đi kèm với các món ăn trong thực đơn. Scheib thừa nhận ông ít thích giao du bè bạn hơn Mesnier, và đi đâu hành căn bếp của mình giống như một chỉ huy quân đội hơn. (“Nếu tôi muốn có bạn”, ông nói, “tôi sẽ làm tình nguyện viên trong một đoàn thể thanh niên”). Trong khi đó, Mesnier, một người Pháp đầy chất nghệ sĩ, thì lại luôn trình bày các tác phẩm của mình với tất cả sự thích thú. Giáng sinh năm nào, ông cũng làm mấy chục cái bánh đủ loại để tặng cho tất cả các đồng nghiệp dựa theo ý thích của mỗi người. “Với tôi, các nhân viên không chỉ là những người giúp việc”, ông nói. “Họ còn là gia đình của tôi”.

Scheib khinh thường Mesnier vì cho rằng Mesnier “ôm mộng trở thành người nổi tiếng” khi thường xuyên viết sách và xuất hiện trên truyền hình, “ông ta muốn làm mình vĩ đại hơn các gia đình tổng thống, đúng là khôn khô”. Còn Mesnier thì tuyên bố rằng sở dĩ một người gọn gàng chải chuốt như Scheib (trông giống một nhân viên kinh doanh hơn một đầu bếp) được tuyển là vì ông ta có vẻ ngoài lôi cuốn và khả năng ăn nói lưu loát, xứng đáng làm phát ngôn viên cho bà Hillary Clinton trong chiến dịch quảng bá nền ẩm thực lành mạnh của Mỹ. “Tôi và Walter không hợp nhau vì tôi biết anh ta không thể nấu ăn”, ông nói với giọng khinh bỉ.

“Các nhân viên quản lý nói đùa rằng nếu có ai mà thấy tôi và Roland cùng nhau uống bia ở đâu đó thì tất cả mọi người sẽ phải quỳ xuống cầu nguyện bởi ngày tận thế đã gần kề”, Scheib nói.

Mesnier rất yêu mến người tiền nhiệm của Scheib, bếp trưởng người Pháp Pierre Chambrin. Nhưng vợ chồng Clinton đã sa thải Chambrin sau khi ông từ chối thay những món ăn Pháp nặng bụng của ông bằng một thực đơn lành mạnh hơn của nền ẩm thực Mỹ. Bà Hillary Clinton muốn quảng bá những thức ăn tốt cho sức khỏe của Mỹ, đặc biệt khi bà đang trong giai đoạn bắt tay điều chỉnh hệ thống chăm sóc sức khỏe ở nước này. Nhưng Chambrin nói rằng lý do thực sự khiến ông bị sa thải là vì ngoại hình của ông chứ không phải vì nền ẩm thực. “Tôi là người Pháp, tôi rất béo và tiếng Anh của tôi thì dở tệ. Tôi không phù hợp với hình ảnh họ muốn đưa ra cho người Mỹ”.

Với gia đình Clinton thì “thực phẩm chỉ là nhiên liệu” không hơn không kém, Chambrin nói với tôi. “Ngay từ đầu, tôi đã biết mình sẽ tiêu đời với vợ chồng Clinton. Tôi đã làm mọi thứ họ muốn. Tôi thậm chí còn cố làm vừa lòng họ bằng một thực đơn không bơ, không chất béo và không ghi tiếng Pháp trong đó. Nhưng làm sao mà ta có thể nói món sauté (chiên xào) mà không xài từ sauté chẳng hạn?”

Chambrin căm ghét sự hờ hững của gia đình Clinton đối với thức ăn. Khác với gia đình Bush, gia đình Clinton muốn ăn ở trong bếp. “Khi chúng tôi đổi từ gia đình Bush sang gia đình Clinton, cứ như chúng tôi chuyển từ người giàu sang người mặt hạn”.

Khi Scheib được đưa vào thế chỗ Chambrin, căn bếp tù túng ở Tầng Trệt trở thành một nơi rất khó làm việc. Bằng một giọng không chút hài hước, Bếp trưởng John Moeller, người bắt đầu đến làm ở Nhà Trắng không lâu sau ngày Mesnier có một căn bếp bánh ngọt nhỏ của riêng ông,

nói rằng: “Nếu ông ấy mà còn ở lại căn bếp chính và làm việc sát sườn với chúng tôi, chắc có ngày sẽ có người đổ máu”.

CHƯƠNG IX

Lớn lên trong Nhà Trắng

Ông hãy nghĩ về tác động của việc chúc một cậu bé ngủ ngon ở cửa Nhà Trắng trong ánh đèn pha chói lọi và dưới ánh mắt của một nhân viên mật vụ thử xem. Ta sẽ chẳng thể làm gì khác hơn là bắt tay và không cách nào nói chuyện thân thiết hơn – Margaret Truman.

Khi cô bé Chelsea Clinton 12 tuổi chuyển vào sống trong Nhà Trắng năm 1993, Steve Ford đã gửi một lá thư khuyên cô nên làm thân với các nhân viên mật vụ bởi họ có thể trở thành mối liên kết duy nhất giữa cô với thế giới bên ngoài. Cậu nói cậu đã làm thế khá dễ dàng vì có đông anh chị em chia sẻ kinh nghiệm. Tuy nhiên với Chelsea, do là con một nên việc sống trong Nhà Trắng khó hơn nhiều. Và quả đúng như thế. Cô bé đã phải gánh nỗi hồ thẹn khi chuyện của cha mình bị phanh phui nhưng lại không có bất kỳ anh chị em nào ở bên cạnh để chia sẻ gánh nặng ấy với cô. “Tôi nghĩ tình cảnh cô ấy luôn khó khăn hơn rất nhiều so với các gia đình có hai hay ba anh chị em”. Thế nhưng nhìn lại quãng thời gian Chelsea sống trong Nhà Trắng, Ford nói rằng: “Tôi nghĩ cô ấy đã xoay xở rất tốt”.

Khi có trẻ con đến sống trong Nhà Trắng, các nhân viên luôn muốn bảo vệ chúng. Họ đã nhìn thấy những đứa trẻ khác trưởng thành như thế nào trong tòa nhà này và muốn giúp chúng có một tuổi thơ bình thường nhất có thể. Thế nhưng, cùng với việc chịu thêm trách nhiệm chăm sóc mấy đứa trẻ, các nhân viên thường vẫn thích một đứa bé ồn ào náo động hay một học sinh trung học ham vui ở cạnh mình hơn. Các con của tổng thống có

thể đem lại sự ấm áp hần nhiên cho ngôi nhà và làm cho bầu không khí thường xuyên căng thẳng của tòa hành pháp trở nên nhẹ nhàng hơn.

Quản lý kho Bill Hamilton từng quan sát con cái của nhiều đời tổng thống học cách sống trong cái bong bóng Nhà Trắng. Ông nói những đứa trẻ càng nhỏ tuổi càng dễ tự đi đầu chinh để thích nghi với cuộc sống mới tù túng của chúng hơn. Caroline và John John Kennedy hòa nhập khá dễ dàng với cuộc sống trong dinh, chúng còn quá nhỏ khi đến Nhà Trắng nên không thực sự cảm nhận đi đầu khác biệt. Còn với Chelsea Clinton, cũng như Sasha và Malia Obama, thì việc là một đứa trẻ tuổi teen trong Nhà Trắng cũng đồng nghĩa với chuyện phải đối phó với cảm giác lo sợ bị mọi người chú ý của tuổi mới lớn. Theo Hamilton thì những đứa trẻ lớn hơn như các con nhà Ford, Luci và Lynda Johnson, Barbara và Jenna Bush mới cảm thấy khó khăn nhất khi nhận ra rằng chúng phải từ bỏ một mức độ tự do nào đó mà chúng đã quen thuộc, và sẽ không thể có lại sự tự do ấy cho đến khi cha chúng rời nhiệm sở.

“Khi chúng đến tuổi có thể ra ngoài uống bia, chạy nhảy với bạn bè, tham gia tiệc tùng và nhiều thứ khác, ta mới thấy được sự khác biệt lớn”, ông nói.

Các cô con gái của Tổng thống George W. Bush, mà bà nội Barbara Bush của chúng mô tả là “những đứa bé gái hoang dã” khi chúng còn bé, đã quen thuộc với Nhà Trắng từ trước khi cha chúng đắc cử. Chúng đã từng chơi trò trốn tìm lúc ông bà nội chúng sống ở đó, và cũng từng đến Phòng Hoa để học cắm hoa. Trong thời gian cha chúng làm tổng thống, chúng thường tâm sự với Quản lý Nancy Mitchell về những vấn đề của chúng với bạn trai. (Sau này Jenna thừa nhận là mình đã từng “mùi mẫn đôi chút” trên nóc Nhà Trắng). Các nhân viên nói rằng bọn trẻ có những hành động điển hình của các thiếu nữ tuổi mười chín.

Jenna gần bó với các nhân viên đến mức cô đã nhờ Tổ trưởng Tổ Hoa Nancy Clark trang trí hoa cho tiệc cưới của cô ở Texas.

Tuy nhiên cuộc sống bên trong chiếc bong bóng đặc biệt đó vẫn luôn bị một số kiềm chế. “Đó quả là một cuộc sống khốn khổ cho một thanh thiếu niên”, Quản lý Nelson Pierce nói. “Bọn trẻ đúng là rất khó khăn khi bị giam hãm nơi đó, biết rằng chúng chẳng thể làm gì khi lúc nào cũng có người [cơ quan mật vụ] kè kè sau lưng”.

CHẲNG PHẢI TỪ khi gia đình Kennedy ra đi mới có những đứa trẻ như thế đến sống ở Nhà Trắng. Khi gia đình Obama dọn vào, Malia chỉ mười tuổi còn Sasha mới lên bảy. Bây giờ hai cô bé, một mười sáu, một mười ba, đã có sáu năm lớn lên cùng nhiều nhân viên làm phòng, phục vụ và làm bếp trong một ngôi nhà có rạp chiếu phim riêng, sân tennis và sân bóng rổ riêng, hồ bơi riêng. Tuy nhiên, cuộc sống hằng ngày của chúng chỉ có thế. Nó không bao gồm các bữa tiệc tối trang trọng và những bữa tiệc buffet mà chúng thỉnh thoảng được dự, cũng không bao gồm ban nhạc Jonas Brothers như buổi tối ngày cha chúng nhậm chức lần thứ nhất.

Trước khi ra khỏi Nhà Trắng, Barbara và Jenna Bush, đã tốt nghiệp trung học vào năm cha họ đắc cử, dẫn Malia và Sasha đi tham quan một vòng Nhà Trắng và dừng lại ở một vài chỗ như rạp chiếu phim, đường băng bowling và một vài hành lang bí mật. Thích thú trước việc có một cặp chị em nhỏ tuổi hơn thay thế chỗ họ, Barbara và Jenna còn xúi Malia và Sasha thỉnh thoảng trượt xuống thang cầu thang, một lời khuyên khiến cô bé Sasha Obama, vốn sôi nổi hơn chị, vô cùng thích thú.

Giống như vợ chồng Kennedy, vợ chồng Obama muốn các con họ có một cuộc sống bình thường. Nhân viên cắm hoa Bob Scanlan, về hưu năm 2010, nói ông nhìn thấy các tấm nệm hơi bỏ lại trên sàn phòng Solarium

sau khi đã được sử dụng qua đêm, một cảnh tượng vẫn thường xảy ra trong các gia đình Mỹ vào những sáng chủ nhật.

Các cô bé chỉ được phép ăn tráng miệng vào cuối tuần, nhưng mỗi khi bà ngoại Marian của chúng phụ trách nấu ăn thì chúng ăn kem và bông ngô thoải mái. Bà ấy “thực sự tôn trọng sự riêng tư của gia đình họ. Bà ấy sống phần lớn thời gian trên tầng ba, và lúc tôi ở đó, tôi thấy bà ấy ăn riêng. Mỗi đứa con gái ăn với bố mẹ chúng trong không gian riêng của họ ở tầng hai còn bà Robinson ăn trên tầng ba”, Scanlan nói. “Mẹ về đây”, bà Marian thường từ giã họ trước giờ ăn tối rồi quay trở về phòng mình ở trên lầu để con gái bà có thời gian ở cùng chồng con.

“Phòng khách và phòng ngủ của bà luôn có hoa tươi. Bà ấy rất tử tế, rất hòa nhã và luôn cảm kích những gì bà nhận được”. Mỗi khi Scanlan đến phòng bà để thay hoa mới, bà thường nói ông đừng quá bận tâm: “Được rồi, nhưng tôi thấy mấy bình hoa khác vẫn còn rất đẹp mà”.

Bà Michelle Obama yêu cầu các nhân viên cắm hoa ghi lại tên tất cả các bông hoa trưng ở khu nhà riêng của họ để bà và mấy cô con gái có thể học được tên các loại hoa khác nhau. Biết Smile “Smiley” Saint-Aubin, người phục vụ lâu năm mà họ yêu mến đến từ Haiti và nói tiếng Pháp rất giỏi, đệ nhất phu nhân đã yêu cầu ông nói tiếng mẹ đẻ của mình khi dọn thức ăn cho các cô con gái để chúng có thể bắt đầu học hỏi đôi chút về ngôn ngữ đó. (Ông qua đời năm 2009).

Để gia đình Obama có một mùa Giáng Sinh đầu tiên thật đặc biệt ở Nhà Trắng (họ mừng Giáng Sinh ở Hawaii), Scanlan đã làm mấy cây Giáng Sinh bằng gỗ hoàng dương và đặt một cây lên tủ com-mốt phòng Malia, còn cây kia trên mặt lò sưởi phòng Sasha.

Malia đặc biệt rất thích cây Giáng Sinh của mình. Lúc Scanlan vào phòng cô xem lại cây Giáng Sinh, ông nhìn thấy một mẫu giấy viết cho ông dính trên mặt tủ: “Bác cắm hoa, cháu thực sự rất thích cái cây của

cháu. Nếu không có gì quá đáng, cháu có thể nhờ bác gắn đèn lên đó được không ạ? Nếu không cũng không sao”. Phía dưới là một hình trái tim. Scanlan đem mảnh giấy xuống dưới Phòng Hoa. “Cô nói thử xem, làm sao tôi có thể không gắn đèn lên cái cây ấy được chứ?” ông cười lớn.

Các nhân viên chăm chút cho các cô bé nhiều hơn bình thường vì biết chúng chịu sự nhòm ngó của nhiều người. Năm 2014, Sasha và Malia bị một nhân viên của Đảng Cộng hòa tấn công trong ngày lễ xá tội gà tây [*] diễn ra hằng năm ở Nhà Trắng. “Hãy ăn mặc để mình xứng đáng được tôn trọng, chứ không phải như trong một quán bar”, Elizabeth Lauten viết như thế trên Facebook cá nhân của bà ta. Cái mà bà Lauten, giám đốc truyền thông của Stephen Fincher, người đại diện cho Đảng Cộng hòa, muốn ám chỉ ở đây là chiếc váy ngắn của các cô gái. Lời bình luận mang tính miệt thị của bà bị cả phe Dân chủ lẫn phe Cộng hòa chỉ trích. Đa số đều đồng ý rằng con cái của tổng thống đương nhiệm phải được hưởng ngoại lệ. Lauten sau đó phải từ chức dưới áp lực của cơn bão truyền thông. Sự kiện này càng khiến cho việc trưởng thành trong Nhà Trắng dưới ánh mắt không ngừng giám sát của mọi người trở nên căng thẳng hơn. Sự chú ý của công chúng đến đời tư cá nhân chỉ ngày càng tăng lên từ khi các mẫu tin liên tục được lặp đi lặp lại và mạng truyền thông xã hội lên ngôi.

CAROLINE VÀ JOHN–JOHN Kennedy là những đứa trẻ nhỏ tuổi nhất sống trong Nhà Trắng kể từ sau khi đám nhóc của Tổng thống Theodore Roosevelt quây phá tan tành nơi này hồi đầu thế kỷ 20. Caroline chỉ mới ba tuổi và em trai cô mới hai tháng khi cha mẹ chúng chuyển vào Nhà Trắng. Jackie Kennedy luôn cố dạy con cho thật ngoan. Bà dạy chúng ký tên vào thư cảm ơn sau mỗi lần được mời đến ăn tiệc tại nhà những đứa trẻ khác (John–John lúc đó vẫn chưa viết thạo). Và sau khi tiệc sinh nhật của chúng kết thúc, bà luôn dẫn chúng xuống bếp để cảm ơn các nhân viên ở

đó. Caroline và John–John học được ý nghĩa của chữ “không” khi chỉ mới hai tuổi, Letitia Baldrige nói. Khi được giới thiệu với vợ của Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara, chúng nhìn thẳng vào mắt bà ấy và nói: “Hân hạnh được biết bác, bác McNamara” (mặc dù cách phát âm của John–John lúc đó giống như “bác McNama” hơn).

“Từ sáng đến tối, chúng cứ liên tục lặp đi lặp lại câu này, không phải chỉ với bạn bè của bố mẹ chúng mà còn cả với các nhân viên quản lý, phục vụ, hầu phòng, cảnh sát, mật vụ, làm vườn và những người làm việc trong nhà bếp và trong phòng để đồ ăn – bất cứ ai mà chúng tình cờ đi ngang qua”, Baldrige nói.

Khác với các đệ nhất phu nhân trước, Jackie Kennedy không cho phép con gọi các nhân viên phục vụ bằng tên cộc lốc. Bà cho như vậy là rất thô lỗ, nhất là khi những người chúng đang nói chuyện đều là những quý ông cao quý, lớn tuổi hơn chúng, và nhiều người đã làm cho Nhà Trắng suốt mấy chục năm. Chúng phải gọi họ là “ông Allen”, Quản lý Mỹ thuật Jim Ketchum nói về Eugene Allen. “Chúng gọi Preston Bruce là ‘ông Bruce’. Mẹ chúng không cho chúng gọi họ bằng cái tên ‘Bruce’ hay ‘Allen’ ngắn ngủn”.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng, khi Jackie không có mặt ở đó, Caroline và John–John đối xử với các nhân viên bằng thái độ suồng sã mà mẹ chúng hẳn sẽ không tán thành. Hồi ức đẹp nhất mà quản lý Nelson Pierce lưu lại trong hai mươi sáu năm làm việc ở Nhà Trắng chỉ đơn giản là đọc truyện cho John–John nghe. “Chiếc máy hát của Phu nhân Kennedy có chút trục trặc nên tôi phải đưa một người bên binh chủng thông tin lên trên lầu để sửa”, ông hồi tưởng. “Nhìn thấy tôi, bé John–John lấy một cuốn sách đem đến chỗ tôi và nói tôi đọc cho nó nghe”.

Pierce làm theo lời cậu bé và ngồi xuống mép ghế sofa, ông nghĩ một cậu bé hiếu động như John–John chắc không thể ngồi lâu nghe ông đọc hết

cuốn truyện. “Tôi tưởng thằng bé sẽ đứng cạnh tôi lúc tôi đọc, nhưng không, nó đứng lên rồi lại ngã xuống và vừa lấy tay đẩy vào ngực tôi nó vừa nói ‘Xích vào! Xích vào!’ . Và thế là tôi quàng tay qua người cậu bé và chúng tôi cùng đọc sách. Ngay khi tôi vừa đọc xong cuốn truyện, cậu bé nhảy xuống ghế và cầm cuốn sách đặt lại chỗ cũ”. Với Nelson, khoảng thời gian ở cạnh bọn trẻ là giờ giải lao rất ưa thích của ông và nhắc ông nhớ đến bốn đứa con ông ở nhà.

Một buổi tối, Maud Shaw, cô bảo mẫu của gia đình Kennedy gọi xuống dưới nhà nhờ Pierce lên giúp một tay. Cô đang ở trong Phòng ăn Gia đình ở tầng hai và John–John vẫn chưa ăn xong bữa tối. Caroline thì ăn xong rồi và đang nằm dài dưới đất cố lộn người ra sau nhưng không được. Shaw ngẩng lên nhìn Pierce khi ông bước vào.

“Ông Pierce à, thật là kinh khủng, tôi hết chạy qua phải đến chạy qua trái”.

“Caroline, cháu cố gắng đưa chân thẳng qua khỏi đầu xem nào”, Pierce nói với cô bé.

Cô bé thử làm lại và lần này có tiến bộ hơn.

“Bác Pierce, bác lộn chung với cháu đi”, bé năn nỉ.

Pierce cười phá lên khi nhớ lại chuyện đó. “May là có Maud Shaw giải cứu nên tôi mới không phải chơi trò lộn mèo với Caroline trên sàn phòng ăn!”

Mấy thập niên sau, Bếp trưởng Walter Scheib cho biết các gia nhân nghĩ về gia đình tổng thống như thế nào. “Mặc dù quốc yến là việc ta cần quan tâm nhất, nhưng đúng cái ngày ta đang chuẩn bị tiệc mà nhận được một cuộc gọi từ khu nhà ở nói rằng Chelsea hay một trong hai đứa sinh đôi của nhà Bush muốn ăn yến mạch, việt quất hay một thứ gì đó thì cái món đó đột nhiên sẽ trở thành việc ta ưu tiên cần làm. Đây không phải là vấn đề

nấu nướng mà là cho đệ nhất gia đình một chút gì đó bình thường bên trong cái thế giới quái quỷ này”.

Đôi khi, cái mà gia đình tổng thống muốn lại là một thứ gì đó rất tầm thường khiến các đầu bếp tài năng phải bực dọc, nhất là khi trong nhà có trẻ con. John Moeller nhớ đến buổi sáng mà ông và người đầu bếp mới làm bánh kẹp cho Chelsea Clinton. Khi người đầu bếp mới lấy chai xi-rô cây thích (maple syrup) thật trong tủ lạnh ra, Moeller nói với ông ta rằng Chelsea thích loại xi-rô cây thích giả mà phần lớn bọn trẻ thích ăn hơn. Người đầu bếp mới cãi lại và khẳng định nói rằng xi-rô thật vẫn ngon hơn. Cuối cùng, Moeller đành nhượng bộ và kêu người phục vụ đem cái xi-rô cao cấp đó lên lầu. Hai phút sau, chai xi-rô bị trả trở lại kèm theo lời yêu cầu muốn ăn xi-rô giả của con gái tổng thống. Sở thích của đệ nhất gia đình quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác.

Các nhân viên trong tư dinh phải là một nơi an toàn để các con tổng thống có thể giải bày tâm sự. Cô con gái lớn của Tổng thống Johnson, Lynda Bird Johnson Robb, nhớ mình đã tìm thấy sự an ủi nơi các nhân viên trong dinh vào thời điểm cô không thể hoàn toàn tin tưởng vào người ngoài. “Những người làm việc ở đó rất tuyệt vời. Tôi chắc chắn là tất cả những ai từng sống ở đó cũng đều yêu thích họ, và tôi nghĩ chúng tôi rất may mắn được ở cạnh những người muốn giúp chúng tôi chứ không phải cố xin xỏ chúng tôi đi đâu gì. Họ sẽ không phản bội chúng tôi”.

Lynda gặp chồng cô, Charles “Chuck” Robb, khi anh là trợ lý xã hội quân đội ở Nhà Trắng. Công việc của anh là khiến các khách mời của tổng thống thấy thoải mái tại tiệc chiêu đãi và tiệc tối bằng cách trò chuyện với những ai không tự tin khi gặp tổng thống và đệ nhất phu nhân, và hướng dẫn họ đến chỗ ngồi. Ngoài các nhân viên trong dinh ra, không ai biết Lynda và Robb hẹn hò với nhau. Mỗi khi xong việc, Robb lại vội vã đến

phòng Solarium để chơi bài bridge với Lynda. Dĩ nhiên là các nhân viên phục vụ nhìn thấy họ nhưng họ tuyệt đối bảo vệ sự riêng tư cho Lynda.

Robb đứng đầu Trường huấn luyện cơ bản sĩ quan thủy quân lục chiến ở Quantico, Virginia. Anh nhận được huân chương anh dũng bội tinh (Bronze Star Medal) ở Việt Nam, sau đó tiếp tục thăng tiến để trở thành thống đốc bang Virginia và phục vụ hai nhiệm kỳ trong Thượng viện. Khi Robb được đi đầu động thì Lynda đang có thai đứa con đầu tiên của họ, Lucinda. Những đêm trằn trọc không ngủ vì lo lắng cho chồng, cô nghe thấy tiếng la hét phản đối chiến tranh Việt Nam vọng vào từ bên ngoài cửa sổ phòng mình.

Lynda sống ở căn phòng mà trước đây Caroline Kennedy từng ở, nhìn ra Đại lộ Pennsylvania, vì thế không có chỗ nào để trốn. Còn Luci, em gái cô, thì sống ở phòng John–John trước đây. Giữa hai phòng của họ là một căn phòng nhỏ từng thuộc về Maud Shaw và được họ sửa lại thành nơi cất giữ quần áo qua mùa.

Phòng của tổng thống và phu nhân Johnson nhìn ra Bãi cỏ phía nam, vì thế họ không nghe rõ tiếng la ó ngoài đường, nhưng Lynda và em cô thì run bắn lên khi nghe những tiếng la hét phản đối đầy cảm phẫn. “Tôi và Luci rất đau khổ khi ngày đêm nghe tiếng mọi người la hét phản đối chiến tranh bên kia đường, nhất là lúc có cả chồng tôi và chồng cô ấy ở đó. Họ đang chịu nhiều mất mát nên có nhiều lời lẽ xúc phạm bố tôi, mà tôi thì lại đang mang thai. Tôi biết bố tôi mong muốn chấm dứt cuộc chiến như thế nào”.

Quản lý mỹ thuật Betty Monkman nhớ là các nhân viên tụ tập ở Phòng Quản lý để nhìn ra ngoài xem mọi người biểu tình. Lúc đó bà đã quay sang các đồng nghiệp và nói: “Những người đang đứng ngoài công viên kia có thể là con cái chúng ta”.

“Ta không thể trốn khỏi những gì đang xảy ra chung quanh”, bà nói. “Cứ như ta đang ở trong cái kén nhỏ nhưng vẫn nhận biết rõ mọi chuyện bên ngoài”. Vào một ngày lạnh giá, tuyệt vọng vì không thể dập tắt sự căm phẫn của những người phản đối chiến tranh, Tổng thống Johnson nói các nhân viên phục vụ đem cà phê nóng cho tất cả mọi người.

“Lúc đó tôi còn khá trẻ, chưa đến 30 tuổi”, Monkman hồi tưởng. “Mỗi lần tiệc tùng ăn uống ở đâu, tôi không dám nói cho mọi người biết tôi đang làm ở đâu, bởi nếu tôi nói ra họ sẽ phản ứng không hay với tôi. Cho nên tôi chỉ nói ‘tôi làm ở Cục quản lý vườn quốc gia’ bởi có thể họ mới thoải mái nói về chính kiến của mình. Có thể tôi cũng cảm nhận giống họ, nhưng tôi không muốn nghe họ nói!”

Từ thứ Ba đến thứ Bảy, một phần Tầng Trệt và Tầng Khán tiết được mở ra cho công chúng đến tham quan. Suốt mấy năm trời nghe những tiếng hô hào phản đối của công chúng, Lynda ngày càng không chịu nổi vì thiếu sự riêng tư. “Ngay cả sau vụ ám sát, chúng tôi cũng vẫn không có được sự yên ổn mà lẽ ra chúng tôi phải có, vì ngay từ sáng sớm đã có du khách đứng ngay dưới cửa sổ phòng chúng tôi”, cô nói. Họ đứng ngay dưới cửa sổ phòng tôi và ời ời kêu nhau ra đứng chỗ này chỗ kia để chụp hình trong lúc tôi đang cố dỗ giấc ngủ”.

Bà Nellie Connally, thống đốc phu nhân của bang Texas, có lần nói với Lynda rằng đã nhiều lần bà muốn ném một quả bong bóng nước xuống đầu các du khách từ cửa sổ dinh thống đốc.

“Tôi phá lên cười và nói với bà ấy rằng tôi cũng muốn làm tương tự”, Lynda nói. “Nhưng tôi không bao giờ làm”.

Tuy nhiên, các du khách lịch sự nhã nhặn không phải là vấn đề thực sự, mà chính những người bất bình trước cuộc chiến kéo dài mới khiến cuộc sống ở Nhà Trắng trở nên khó khăn đến vậy. Quản lý Nelson Pierce nhớ có lần “bọn nhóc” đến tham quan đã ném những lọ thủy tinh nhỏ chứa máu

của chúng vào Phòng Quốc yến trong ngôi nhà yêu dấu của các nhân viên, “chúng tôi phải đem màn cửa đi giặt khô”. Thỉnh thoảng khách tham quan còn thả gián vào Nhà Trắng, “chúng tôi phải huấn luyện cho các nhân viên tạp vụ biết phải làm gì khi trường hợp đó xảy ra”, Monkman nói.

Thời điểm quyết định của Johnson diễn ra khi Lynda chạy vào phòng ông ngay giữa khuya trong nước mắt sau khi tiễn chồng đi Việt Nam và hỏi ông rằng tại sao Robb phải tham gia chiến tranh. Vị tổng thống ấp úng và nhận ra rằng mình không có câu trả lời. Không bao lâu sau, Johnson tuyên bố không tái ứng cử.

THÁNG 8 NĂM 1974, khi Steve Ford chỉ còn vài tuần nữa là bắt đầu vào năm thứ nhất Đại học Duke thì cha anh đột nhiên bị buộc nhận chức tổng thống.

“Đột nhiên chúng tôi có mười nhân viên mật vụ đi theo, và cuộc sống thế là thay đổi. Tin tôi đi, khi ta 18 tuổi, đây chẳng phải là nhóm người ta muốn đi chơi chung”.

Ford quyết định bỏ học đại học và chuyển đến Montana làm việc trong một trại gia súc để tránh sự chú ý của mọi người. Tuy nhiên, anh cũng đã có lần đến sống hai tháng với cha mẹ trong một căn phòng ở tầng ba, cùng tầng với ba anh em của anh.

“Các nhân viên mới thực sự là chủ nhân Nhà Trắng bởi họ đã từng làm việc cho bốn, năm, sáu chính quyền ở đó”, anh nói. “Gia đình tổng thống chỉ là ở tạm, một số gia đình ở đó ít hơn những gia đình khác”. (Cha anh sống ở Nhà Trắng chưa đầy ba năm thì rời khỏi đó vào năm 1977). Nhưng Ford vẫn nhớ rất rõ những năm tháng đó. “Sống ở đó thực sự giống như sống trong viện bảo tàng”, anh nói. “Tất cả mọi thứ đều từ thời Lincoln hay thời Jefferson. Tôi nhớ lúc mình vào sống ở đó, khi tôi tính gác chân

lên bàn – tôi vẫn hay gác chân lên bàn khi chúng tôi sống ở Alexandria – mẹ tôi liền nói: ‘Đừng gác chân lên đó! Đây là cái bàn thời Jefferson!’”

Với gia đình Ford thì việc chuyển vào Nhà Trắng là một sự thay đổi kinh thiên động địa. Gần 20 năm trôi, khi Gerald Ford còn làm trong Quốc hội và ngay cả khi ông làm phó tổng thống, gia đình họ vẫn sống trong một ngôi nhà gạch đỏ bốn phòng ngủ, hai phòng tắm. Ngôi nhà này được xây theo phong cách kiến trúc thuộc địa trên một thửa đất rộng khoảng 1000m² đường Crown View ở Alexandria, Virginia, nhìn qua Nhà Trắng phía bên kia sông Potomac.

Khi Ford trở thành phó tổng thống tháng 12 năm 1973 sau khi Spiro Agnew từ chức, cái garage hai xe của nhà ông biến thành chỗ ở của người nhân viên mật vụ đặc cách theo bảo vệ ông, đồng thời một tấm kính chắn đạn được lắp trong phòng ngủ chính nhà họ. (Mãi đến năm 1977, Đài Thiên văn Hải quân Hoa Kỳ (US Naval Observatory) mới trở thành nơi ở chính thức của phó tổng thống).

Theo những gì Tổng Quản lý Gary Walters sau này nhớ lại thì các thành viên nhà Ford rất thân thiện. Một lần, tổng thống gọi điện thoại nhờ ông cho người đến xem vì sao chiếc vòi sen trong phòng tắm ông ấy không có nước nóng. Tình trạng này đã xảy ra từ mấy ngày trước và tổng thống đã phải sử dụng chiếc vòi sen trong phòng tắm của vợ. Thế nhưng Ford vẫn nói với ông là không cần phải gấp.

Sau khi cha họ trở thành tổng thống, các thành viên nhà Ford phải chờ bảy ngày mới dọn được vào Nhà Trắng vì gia đình Nixon cần thời gian chuyển đồ đạc của họ ra ngoài. Khi cuối cùng dọn được vào Nhà Trắng, tổng thống và đệ nhất phu nhân đem theo những chiếc ghế họ ưa thích nhất – ghế ưa thích của tổng thống là một chiếc ghế da ngỗng rất thoải mái – và đặt chúng trong phòng khách riêng bên ngoài phòng ngủ của họ.

Susan Ford, cô con gái út trong số bốn người con của tổng thống nhớ mình đã năn nỉ bố mẹ cho cô trang trí lại phòng mình và thay tấm thảm xanh nhưng họ không chịu vì chi phí này sẽ phải lấy từ tiền túi của họ.

“Bố tôi không tin vào chuyện thế chấp, ông ấy đúng là sinh trong Thời kỳ Suy thoái”, cô nói với tôi.

Như hầu hết những đứa trẻ bình thường khác, bốn đứa trẻ nhà Ford – tất cả đều ở lứa tuổi teen hay vừa bước qua ngưỡng hai mươi – không mất thời gian lâu để bắt đầu gây rối. Ngay cái ngày dọn vào Nhà Trắng, Steve Ford đã gọi cho cậu bạn thân Kevin Kennedy sống ở phía bên kia góc đường nhà anh ở Alexandria. “Kevin, nhà tớ cuối cùng cũng đã dọn vào rồi. Cậu phải đến đây, phải nhìn thấy chỗ này”.

Anh dặn các nhân viên an ninh cho bạn mình vào và dẫn cậu ta đi tham quan một vòng. Anh đưa bạn đến xem phòng mình ở tầng ba rồi đưa cậu ta đến phòng Solarium, nơi có lối đi dẫn lên mái nhà. Họ lôi một cái máy hát ra và mở bài “Stairway to Heaven” của Led Zeppelin lên trên nóc Nhà Trắng. “Đó là đêm đầu tiên của tôi ở Nhà Trắng”, Ford nói. “Eugene, người phục vụ, biết những việc chúng tôi làm và tôi rất cảm ơn ông ấy đã không mách chuyện này với bố mẹ tôi. Các nhân viên ở đó biết tất cả những gì ta làm”.

Nhưng họ cố gắng không xét đoán, Ford nói. Một phần bởi họ thông cảm với tất cả những đứa trẻ lớn lên trong Nhà Trắng. “Không có chuyện họ giảng ‘đạo đức’ cho chúng tôi”.

VỚI NHIỀU THẾ hệ con cái tổng thống, sống trong Nhà Trắng vừa là phúc vừa là họa. Margaret Truman gọi tòa nhà hành pháp là “nhà tù trắng tuyệt vời”, một số đứa trẻ khác thậm chí còn cố thoát ra khỏi đó.

Susan Ford nhớ có lần cô đã lén trốn khỏi đó, khiến cho cả người cha nổi tiếng dễ mồm lòng của cô cũng phải nổi giận. Trong một lần chơi khăm

các nhân viên mật vụ, Susan không hiểu bằng cách nào đã lấy được chiếc xe của mình ra khỏi khu đỗ xe hình bán nguyệt ở Bãi cỏ phía nam (“Ta phải luôn cắm chìa khóa ở xe để lỡ họ muốn dời xe sang chỗ khác”, cô nói) và chạy thẳng ra cổng Nhà Trắng. Các nhân viên mật vụ đặc trách bảo vệ cô không thể đóng cổng hoặc đuổi theo cô bởi lúc đó xe của mẹ cô đang vào.

Susan đến đón một người bạn r ồi cả hai chạy ra bãi đỗ xe Safeway làm sáu chai bia. Cuối cùng cô ra bu ồng điện thoại công cộng gọi về cho các nhân viên mật vụ và nói với họ là cô sẽ trở về Nhà Trắng lúc 7 giờ tối. (Cô phải về nhà để lấy vé đi xem ban nhạc Hall & Oates biểu diễn). Ngay khi cô vừa về đến nhà, cha cô đã muốn gặp cô.

“Cuộc vui đã tàn”, cô nghĩ thầm. “Đến lúc đối diện với thực tế r ồi đây”.

Tổng thống cho biết ông rất thất vọng về cô. Ông chắc hẳn phải rất tức giận bởi tổ chức Symbionese Liberation Army (nhóm người đã bắt cóc nữ thừa kế Patty Hearst) từng đe dọa bắt cô làm con tin. Susan là đứa con duy nhất của Ford được Cơ quan Mật vụ bảo vệ trước khi cha cô trở thành tổng thống. Một chuyến phiêu lưu vui vẻ có thể trở thành một cuộc khủng hoảng trong nước nếu cô bị bắt cóc. (Susan rõ ràng là không hề e ngại Cơ quan Mật vụ. Sau này cô còn kết hôn với một cựu thành viên đội bảo vệ của cha cô).

Giống như em gái, Steve Ford cố sống một cuộc sống bình thường nhưng không phải lúc nào anh cũng thành công. “Lúc chúng tôi dọn về đó, tôi có một chiếc xe Jeep vàng do tôi tự lái”, anh phá lên cười về sự khờ khạo của mình. “Tôi chạy vào đó và đỗ xe ngay trước lối vào nơi tiếp phái đoàn ngoại giao. Tôi chỉ mới chạy lên lầu, nhìn ra cửa sổ đã thấy xe biến mất”. Các nhân viên không nghĩ chiếc Jeep là loại xe thích hợp để đỗ trước cửa Nhà Trắng. “Cứ mỗi lần tôi về nhà, họ lại đưa xe ra phía sau như muốn giấu nó đi vậy. Tôi bực quá nên chạy xuống nhà đưa nó ra phía trước trở lại, nhưng họ lại chuyển nó ra phía sau”.

AMY CARTER VÀO sống trong Nhà Trắng lúc 9 tuổi và để lại dấu ấn đúng nghĩa của mình ở đó. Tên cô bé được viết bằng Magic Marker (bút lông đầu lớn) lên tường, giữa đường thông thang máy với thang máy dành cho nhân viên ở tầng hai. “Amy mở cửa thang máy ra và đút tay vào giữa đường thông thang máy để viết tên mình lên đó”, Giám sát đi đầu hành Tony Savoy nói.

Amy không muốn lúc nào cũng ở tịt trên lầu, Savoy nhớ lại. Cô bé muốn thăm dò khắp nơi. “Con bé rất tò mò, kiểu như mình có căn nhà to và đẹp quá, có nhiều cửa quá. Để xem có cái gì sau mấy cánh cửa đó”.

Vợ chồng nhà Carter cho con gái đi học trường công ở Washington D.C. Rất khó để một đứa con gái có thể hòa hợp với môi trường đó khi lúc nào cũng có nhân viên mật vụ kè kè theo sau. Đã vậy, đến giờ ra chơi, cô giáo cô bé lại còn luôn bắt nó ở lại trong lớp trong nỗ lực bảo vệ nó một cách sai lầm. Lúc gia đình họ đến Nhà Trắng, bà Rosalynn nhớ lại, Amy đứa con thứ tư và cũng là con gái độc nhất của họ vẫn quen nghĩ mình là người ngoài. “Con bé chỉ mới ba tuổi khi chúng tôi chuyển đến dinh thống đốc nên lúc đó nó không thấy có gì khác biệt. Cô Mary cũng đến đó với chúng tôi. Cuộc sống con bé chỉ cần có thế”.

Cô bảo mẫu Mary Prince giúp Amy thấy thoải mái hơn với mọi thứ, bà Rosalynn nói, nhưng đứa con gái mặt đầy tàn nhang này biết cuộc sống của mình bây giờ đã khác. Lúc còn ở dinh thống đốc ở Georgia, cô bé thậm chí còn ít có sự riêng tư hơn: mỗi lần muốn đến nhà bếp, cô bé phải đương đầu với cả một làn sóng du khách. Nhưng Amy là một đứa bé rất bình tĩnh, bình tĩnh đến mức chẳng hề để ý đến người ngoài. “Khi con bé 3 tuổi”, mẹ cô bé nói, “tất cả mọi người đều nhón nháo khi nhìn thấy nó, nhưng con bé vẫn đi thẳng và nhìn thẳng phía trước. Tôi nhớ ngày đầu tiên con bé đi học

ở Washington, tất cả mọi người đều thấy buồn vì Amy trông rất lẻ loi. Đó là cuộc sống bình thường của nó”.

Khi họ mới dọn vào Nhà Trắng, bà Rosalynn kể, Amy thỉnh thoảng cũng xuống dưới Tầng Khán tiết trong lúc khách đang tham quan, nhưng khi “mọi người nhốn nháo khi nhìn thấy nó”, con bé đứng lại và chờ cho đến khi các tour tham quan kết thúc mới quay trở lại đó để trượt pa-tanh trong Phòng Đông.

Các nhân viên rất yêu mến cô bé linh hoạt mạnh mẽ này. Mary Prince thường gọi đến bàn làm việc của Nelson Pierce để xem khi nào ông có thể ghé qua chỉnh đàn violon cho Amy (“Âm nhạc và bóng chày là cuộc sống của tôi”, Pierce nói). Phục vụ bàn James Jeffries kể rằng Amy thỉnh thoảng vẫn nhờ ông giúp con bé làm bài tập mỗi khi ông lên căn bếp gia đình ở trên lầu. Cuộc sống trong nhà chính phủ, dù cho đó là một tòa nhà chính phủ rất sang trọng, là tất cả những gì Amy biết, và các nhân viên ở đây đều như người nhà của cô bé. Có một ngày, cô bé đi cùng với người nhân viên mật vụ của cô đến tất cả các phòng ban trong dinh để quyên tiền cho chương trình đi bộ từ thiện của cô, Quản lý Mỹ thuật Betty Monkman kể. “Chúng tôi là hàng xóm của con bé, vì thế con bé đến quyên tiền chúng tôi. Chúng tôi cam kết góp một khoản tiền và sau đó nó quay lại lấy”. Monkman nói. “Con bé không thể ra đường làm chuyện đó”.

Vợ chồng Tổng thống Carter cố gắng đem lại cho Amy cảm giác ổn định và bình thường. Monkman nhớ có một ngày khi bà đi ngang qua Phòng Đồ sứ nằm cạnh Phòng Quản lý Mỹ thuật, bà nhìn thấy Amy và các bạn đang khoét mấy quả bí đỏ, “Tổng thống Carter cũng ngã bệt dưới đất với chúng”.

Mary quả quyết là Amy không bị sự nổi tiếng làm hư, ngược lại với một số lời đồn đãi là cô bé đã xúc phạm các khách nước ngoài khi đọc sách

trong một bữa quốc yến. “Con bé không phải là đứa trẻ hư. Nó không bao giờ cư xử tùy tiện. Nó chỉ là một đứa bé ham vui”.

Bếp trưởng Mesnier mô tả Amy như là một cô bé tính khí thất thường và không bị choáng ngợp trước sự uy nghi của Nhà Trắng. Sau khi đi học về, cô bé thỉnh thoảng lại chạy xuống bếp để hỏi xin ông công thức làm món bánh quy đường mà nó ưa thích nhất. Nó muốn tự tay làm món bánh ấy trong căn bếp ở tầng hai để hôm sau đem đến trường ăn. Nhưng có nhiều lúc, sau khi cho bánh vào lò xong, cô bé quay sang trượt pa-tanh hay chơi trong căn nhà chòi trên cây đến mức quên khuấy mẻ bánh. Khi mùi bánh khét bay ra khắp hành lang, các nhân viên mật vụ vội vàng chạy vào bếp bánh ngọt vì tưởng vấn đề xuất phát từ đó. Mesnier nhìn mấy người làm phiền mình rồi chỉ tay lên lầu. Thế là họ vội vàng phóng lên tầng hai để mở hết cửa sổ ra và giải cứu cho mẻ bánh hỏng. Sáng hôm sau, Amy xuống bếp và nói với người đầu bếp rằng nó muốn đem bánh đến trường nhưng không biết phải làm sao. Khi Mesnier hỏi chuyện gì đã xảy ra với công thức bánh ông cho hôm trước, cô bé đỏ mặt trả lời là “đã xảy ra một tai nạn nhỏ”. (Ông đã quen với chuyện này đến mức mỗi khi Amy vào bếp sáng hôm sau để xin ít bánh đến trường, ông đều chuẩn bị sẵn một mẻ bánh cho cô bé đem đi).

Những đứa con nhà Carter đã có cuộc sống sung sướng từ trước khi chúng đến Nhà Trắng, cha chúng là một nông gia thành đạt và từng là nghị viên bang Georgia trong hai nhiệm kỳ, rồi thống đốc bang Georgia một nhiệm kỳ. Nhiều lúc chúng giống như hoàn toàn tách khỏi thế giới thực, không biết gì về những kẻ thù hạ chúng mỗi ngày.

Một người phục vụ nhớ ông có lần nói chuyện với một cậu con trai nhà Carter, lúc đó đã hơn hai mươi tuổi. Cậu ấy ngẩng lên xem báo trong căn bếp gia đình. Khi đọc thấy tin giá thuê nhà tăng cao ở Washington, cậu ngược

mắt nhìn người phục vụ và nói: “Tôi rất mừng vì mình được phép ở trong Nhà Trắng”.

Người phục vụ quay sang cậu và nói: “Đúng vậy. Đó là lý do tôi đến đây làm việc. Tôi phải làm hai công việc vì tiền thuê nhà quá cao, tôi phải xoay sở cật lực”. Cậu con trai nhà Carter bị sốc vì không thể tin rằng người đàn ông chứng chạc đường hoàng này lại phải làm hai việc chỉ để trả tiền thuê nhà.

“Cậu ra ngoài đến sống với tôi đi rồi sẽ thấy”, người phục vụ nói.

VỢ CHỒNG CLINTON bảo vệ sự riêng tư của cô con gái Chelsea một cách rất quyết liệt khi yêu cầu giới truyền thông chỉ đưa tin về cô trong phạm vi các sự kiện cộng đồng, điều mà các nhà báo nói chung đều tuân thủ. Nhưng giới truyền thông vẫn có cách khác để nhét tên cô vào các bản tin. Trong vở kịch châm biếm “Wayne’s World” của chương trình *Saturday Night Live*, Mike Myers, người vào vai anh chàng Wayne ngốc nghếch đã giễu cợt là “tuổi thanh niên của Chelsea đúng là không dễ chịu chút nào”, đồng thời nói thêm rằng “Chelsea Clinton không còn là em bé”. Vở hài kịch này khiến vợ chồng Clinton nổi giận, và lời nhận xét đó đã bị lược bỏ khi phát sóng lại. Diễn viên Myers thậm chí còn phải viết thư xin lỗi gia đình Clinton.

Giống như vợ chồng nhà Obama và nhà Kennedy, vợ chồng Clinton rất xem trọng chuyện không để con trở nên hư hỏng khi sống trong Nhà Trắng. Và quả thực là Chelsea vẫn thường nói với người bếp trưởng là đừng bận tâm đến chuyện nấu ăn cho cô. Cô sẽ tự chuẩn bị bữa tối cho mình với món nui Kraft và phô-mai.

Nhìn chung, Chelsea rất được các gia nhân yêu mến. Bà hầu phòng Betty Finney nói họ xem Chelsea như con gái và thấy cần phải bảo vệ cô. “Bọn trẻ tuổi teen thường rất hỗn hào. Nhưng Chelsea không như thế. Tôi

chưa bao giờ thấy con bé xấp lảo với ai trong suốt thời gian tôi làm việc ở đó”, Finney nói. “Con bé luôn viết thư cảm ơn tôi mỗi khi tôi giúp việc gì. Đó là tính cách của con bé”.

Tuy nhiên ở một số mặt, Chelsea vẫn là một thiếu niên “bình thường” như mọi thiếu niên khác. Trước hết, cô hầu như chẳng bao giờ làm giường của mình. Và như mọi thanh thiếu niên khác, cô thích đi chơi với bạn.

Ngay từ trước khi bộ phim *Downton Abbey* chiếu cảnh Lady Sybil học làm bánh với bà đầu bếp Patmore thì Chelsea Clinton và một số bạn học của cô ở trường Sidwell Friends, một ngôi trường tư sang trọng, đã tập làm công việc nhà một cách không chính thức với các nhân viên trong dinh tổng thống. (Nhiều năm trước, bà Jackie Kennedy cũng từng đưa cô con gái Caroline 5 tuổi đến phòng bếp trong Nhà Trắng để nướng những chiếc bánh cupcake tí hon làm từ bộ nướng bánh đồ chơi mà Caroline nhận được trong ngày sinh nhật của cô bé). Mỗi ngày, Chelsea và các bạn đều dành thời gian xuống tầng phòng ban để học cách nấu ăn, lau chùi dọn dẹp và cắm hoa. Cô tự hào khoe cha mẹ bình hoa cô cắm – sau đó trưng nó trong Phòng Đỏ – và cho họ nếm thử một số món ăn cô đã học được.

“Phu nhân Clinton muốn Chelsea biết tự lo cho mình hơn một chút, không nhất thiết tối nào cũng xuống phòng ăn hay đi ăn nhà hàng”, Quản bếp Walter Scheib nhớ lại. “Vì thế tôi được phu nhân Clinton gọi đến để nhờ tôi dạy nấu ăn cho Chelsea”. Còn một lý do khác nữa: Chelsea ăn chay và mẹ cô muốn đảm bảo là cô có thể tự chuẩn bị cho mình những món ăn tốt cho sức khỏe khi vào đại học. Kỳ hè năm cuối bậc trung học, trước khi bước vào Đại học Stanford, Chelsea thường hay xuống bếp để học một khóa sơ cấp và trung cấp nấu ăn chay.

“Cô ấy học rất nhanh và như mọi người đều biết, cô ấy rất, rất sáng dạ”, Scheib nói. Ngay từ lúc 17 tuổi, Scheib nói, Chelsea đã ý thức rất rõ về sự hy sinh của các nhân viên. “Cô ấy rất mạnh mẽ và không hề xem nhẹ

cơ hội học hỏi này. Cô ấy rất cảm kích chúng tôi đã bỏ thời gian cho cô ấy”.

Đến cuối khóa học, Scheib tặng cho Chelsea một cái áo bếp trưởng trên áo in dòng chữ: CHELSEA CLINTON, ĐỆ NHẤT TIỂU THU. Các thư pháp viên Nhà Trắng thậm chí còn làm cả cho cô một tấm bằng tốt nghiệp, trên đó ghi: “Lớp học nấu ăn ở Nhà Trắng của Walter Scheib”. Sau đó, Chelsea đã gửi cho Scheib một bức thư viết rằng “Cảm ơn bác đã dành thời gian cho cháu. Cháu hy vọng không làm phiền bác quá nhiều”.

“Nhìn lại lúc trẻ, tôi nghĩ không biết mình sẽ như thế nào nếu là con trai tổng thống ở tuổi 17”, Scheib nói. “Lúc đó, tôi là đứa chả ra gì. Còn cô ấy rất khiêm tốn, tinh tế và luôn biết ơn mọi chuyện chúng tôi làm. Tôi nhớ có lần Chelsea gọi xuống nhờ tôi chuẩn bị bữa ăn sáng và nói rằng ‘nếu chuyện này không làm phiền bác quá...’ và tôi đã trả lời rằng ‘Chelsea, không có gì là phiền cả. Đây là công việc của tôi’”.

Các nhân viên phục vụ sau đó nói lại với Scheib rằng họ nghe Chelsea kể với mẹ về những gì cô học được từ ông ngày hôm đó trong bếp. “Bà Clinton và Chelsea rất thân thiết với nhau, đệ nhất phu nhân thậm chí có thể thay đổi lịch làm việc nếu Chelsea có thời gian ăn cơm với bà”.

Các nhân viên trong dinh vẫn thường nhìn thấy khía cạnh mềm mại này của bà Hillary, khác với tính cách hung hăng quyết đoán của bà trước công chúng. “Trong gia đình, bà là một người mẹ rất mực chu đáo và yêu thương con cái. Với bà, Chelsea là tất cả”.

Với Scheib, việc gần gũi các đệ nhất gia đình khiến cho công việc của ông trở nên đặc biệt dù rất mệt mỏi. “Làm việc cho Nhà Trắng là thế. Một số người sẽ nói về ‘cái bánh tôi làm’, hay ‘món súp tôi nấu’ hoặc ‘những bông hoa tôi cắm’. Đó chẳng phải là ý nghĩa của công việc, vẻ đẹp thực sự của công việc là được nhìn thấy những mối quan hệ đó. Ý nghĩa của công việc không nằm ở những gì chúng tôi làm. Nó không nằm ở chỗ anh là một

đầu bếp bánh ngọt, một bếp trưởng, một thợ cắm hoa hay một thợ làm vườn. Nó nằm ở yếu tố gia đình”.

CHO DÙ CÁC nhân viên có thân thiện với những đứa trẻ trong dinh tổng thống đến đâu thì ranh giới giữa các nhân viên với gia đình tổng thống vẫn luôn rất rõ ràng. “Dù các danh hiệu có hoa mỹ đến mấy thì chúng tôi cũng chỉ là người giúp việc, chúng tôi phải nhớ rõ vị trí của mình”, Scheib nói. Trong những năm làm việc cho gia đình Bush, ông nói: “Công việc duy nhất của chúng tôi là đảm bảo cho Jenna và Barbara ăn đúng những món họ muốn ăn trong bữa trưa, hoặc đảm bảo rằng bữa ăn đem từ nhà thờ về cho tổng thống vào ngày chủ nhật phải là những món ông ấy muốn ăn”.

Các nhân viên luôn muốn gây ấn tượng cho đệ nhất gia đình. Vào ngày sinh nhật thứ 50 của bà Hillary Clinton, ông Mesnier đã làm một chiếc bánh trên cả tuyệt vời. Đó là một cái bánh kết bằng đường – cùng một bản vẽ tay mô phỏng cuốn sách best seller mang tựa đề *It Takes a Village* của bà Hillary.

Đến ngày sinh nhật thứ mười sáu của Chelsea, ông moi óc tìm một thứ gì đó có thể khiến cô bé và bố mẹ cô ngây ngất. Ông nghĩ mãi chưa biết làm gì và dứt khoát từ chối, bằng một giọng nặng tiếng Pháp, “làm một chiếc bánh trang trí bông kem cho một thiếu nữ 16 tuổi. Tôi muốn thứ gì đó có ý nghĩa hơn!”

Hai ngày trước ngày sinh nhật Chelsea, Mesnier vẫn chưa có ý tưởng dứt khoát cho ổ bánh. Nhưng sau đó, trên đường đi làm, ông nghe trên radio nói rằng Chelsea muốn có một chiếc ô tô và bằng lái cho ngày sinh nhật. Vấn đề đã được giải quyết. Ông tự tay làm một tấm bằng lái mang biển số Washington, D.C và một chiếc xe hơi bằng đường. Nhưng do ông bà Clinton tổ chức sinh nhật cho cô ở Trại David tại Catoctin Mountain

Park thuộc bang Maryland, cách Nhà Trắng gần 100 km về phía bắc, nên ổ bánh phải được gửi đến đó. Mesnier lo lắng cho chuyến đi đến nỗi đích thân ông mang ổ bánh đặt lên xe và căn dặn kỹ người tài xế cách giữ ổ bánh để nó không bị gì trên đường đi. “Anh liệu hồn nếu không nghe lời tôi”. Sau đó, ông còn bắt người lái xe hứa chụp hình ổ bánh sau khi đến nơi.

TUY LÀ MỘT số con cái tổng thống thấy khó thích nghi với cuộc sống trong Nhà Trắng, nhưng các nhân viên trong dinh tổng thống vẫn luôn hạnh phúc khi nhìn thấy chúng. Chúng đem lại sự nhẹ nhàng vui tươi cho những căn phòng thanh lịch và trang nghiêm buồn tẻ. Tầng hai và tầng ba rộn ràng vui vẻ hơn khi có những nhóc tí chạy ra chạy vào các hành lang. “Lúc tôi mới đến đó làm, mọi người đều đã lớn tuổi”, Bill Hamilton nói về thời gian ông mới vào làm việc trong Nhà Trắng dưới thời Eisenhower. Tuy nhiên, khi gia đình Kennedy dọn đến, sự khác biệt như ngày và đêm. Ông nhớ mình nhìn thấy Caroline và John-John chơi đùa với đám thú cưng của chúng, trong đó có con ngựa con tên Macaroni mà Caroline thường hay cưỡi ở Bãi cỏ phía nam. “Thật vui khi nhìn thấy cảnh ấy. Tôi không bao giờ nghĩ là sẽ có cảnh ấy ở Nhà Trắng”.

CHƯƠNG X

Đau thương và hy vọng

Tôi vẫn chưa thể nói về chuyện đó – Wendy Elsasser, Thợ cắm hoa, 1985–2007, vẫn đang làm việc trong Nhà Trắng ngày 11 tháng 9 năm 2001.

“Pierce, đến văn phòng nhanh lên. Ông chủ bị bắn rồi”, một nhân viên mật vụ sợ hãi quát lên với Nelson Pierce khi ông đang rào bước qua các cánh cổng Nhà Trắng để bắt đầu ca trực của mình trưa ngày 22 tháng 11 năm 1963.

Hơn năm thập niên trước, Pierce nhớ rõ từng giây từng phút của cái ngày năm 1963 đó. Vừa qua khỏi cổng, ông đã chạy vội đến tòa nhà và nhảy bổ vào Phòng Quản lý, nơi một nhóm nhân viên đang kinh hãi xúm quanh cái tivi.

Không như người dân cả nước, Pierce không có thời gian thương tiếc tổng thống bởi ông có việc phải làm. Như hầu hết các nhân viên trong dinh, hôm đó ông không thể hiện nhiều cảm xúc. Tất cả các nhân viên Nhà Trắng tiếp tục làm việc như cái máy, Quản lý Mỹ thuật Jim Ketchum nói. “Hầu hết chúng tôi đều dốc sức làm tiếp việc của mình”.

Là người phụ trách quản lý tòa nhà trong cái ngày khủng khiếp đó, Pierce được một nhân viên mật vụ gọi đến từ Bệnh viện Parkland ở Dallas để chính thức khẳng định là tổng thống đã chết.

Pierce phải lều lái con thuyền trong một hoàn cảnh chưa từng xảy ra trước đây. Chưa có ai trong các tổng thống sau này bị ám sát, và từ trước đến nay cũng chưa từng có một cảnh tàn khốc về một sự kiện nào được chiếu đi chiếu lại trên tivi.

Đó là khởi đầu của một tuần dài suy kiệt cảm xúc. Pierce bước vào cổng Nhà Trắng ngày thứ Sáu và ở không rời khỏi đó cho đến tối thứ Tư tuần sau. Có quá nhiều việc phải làm. Việc đầu tiên ông làm trong trạng thái vẫn còn choáng váng là gọi điện cho các kỹ sư và ra lệnh cho họ kéo lá cờ trên nóc Nhà Trắng xuống lưng chừng cột cờ. Ông chỉ để mình suy sụp đúng một lần, đó là khi nhìn thấy lá cờ đang được kéo xuống. Sau khi trấn tĩnh lại, ông gọi điện cho Trung tâm Kiểm soát của Cục Quản lý Công sản (General Services Administration) để báo cho tất cả các sứ quán Mỹ và các tàu ngoài khơi biết phải treo cờ rủ.

Không quá mười phút sau khi rời Dallas, thư ký riêng của Phu nhân Kennedy, Mary Gallagher gọi điện cho Pierce từ chuyên cơ Air Force One để nói với ông rằng bà Jackie muốn đám tang chồng bà được tổ chức giống đám tang Tổng thống Lincoln tối đa. Pierce không biết điều này sẽ dẫn đến chuyện gì nhưng ông lập tức bắt tay vào việc. “Chúng tôi không được huấn luyện cho những tình huống như thế này. Đây là một tình huống ta tự nhiên rơi vào, vì thế chúng tôi chỉ làm theo những gì đệ nhất phu nhân muốn”, ông nói. ông lập tức liên hệ với Phòng Quản lý Mỹ thuật và đến lượt phòng này làm việc với Thư viện Quốc hội (Library of Congress) để tìm hiểu xem có cách nào sao chép lại nghi thức quàn linh cữu và đám tang của Tổng thống Lincoln một cách tốt nhất.

Quản lý Mỹ thuật Jim Ketchum tìm thấy một bản in khắc cũ thể hiện hình ảnh Phòng Đông treo đầy khăn đen ở đám tang Tổng thống Lincoln. Để tái tạo ấn tượng này, West gọi cho Lawrence Arata, người phụ trách màn thảm ở Nhà Trắng và được Arata đề nghị sử dụng vải cambric đen, một loại vải đen mỏng dùng lót mặt dưới ghế ngỗ để che phần lò xo bên trong ghế. Vì chuyện này mà vài ngày trước Arata đã đặt mua một cây vải mới dài 100 thước Anh (khoảng 90 mét).

Arata và vợ ông nhanh chóng bắt tay vào việc treo số vải này lên theo hướng dẫn của ông Sargent Shriver, em rể tổng thống, người được ông Robert Kennedy nhờ giám sát khâu chuẩn bị tang lễ. Vợ chồng Arata treo vải đen lên đèn trần, ô cửa và cửa sổ. Với sự trợ giúp của các đồng nghiệp, họ làm việc suốt từ tối hôm trước cho đến khi thi hài tổng thống được đưa về sáng sớm hôm sau.

“Nhiều người tưởng đó là lụa nhưng đó chỉ là vải cambric đen trơn, phu nhân Kennedy muốn đám tang chồng thật bình thường như đám tang Tổng thống Lincoln chứ không hào nhoáng”, Arata nói. “Tôi ghim vải cambric lên các tấm màn cửa và cố che kín lớp vải màn lại để trông như chúng được đặt may”.

Trong tâm trạng đau buồn, Preston Bruce đưa bạn bè và người nhà tổng thống vào để họ bắt đầu chuẩn bị lễ tang cho tổng thống. Ông phụ treo vải đen ở khu tầng chính của Nhà Trắng theo lời căn dặn của đệ nhất phu nhân, ông cũng cùng với Quản lý tổ phục vụ Charles Ficklin xếp những dãy nệm dài – loại nệm cao và thuôn – ở gần bậc đỡ quan tài tổng thống trong Phòng Đông. Từ lúc Bruce đến Nhà Trắng lúc 2 giờ 22 của trưa ngày 22 tháng 11 cho đến khi chiếc xe tang ngừng ở phía dưới lối vào Cửa Bắc sau 4 giờ sáng hôm sau, Bruce nói “trong đầu tôi chỉ có một suy nghĩ duy nhất, đó là chờ phu nhân Kennedy về. Tôi muốn có mặt ở đó khi bà ấy quay về Nhà Trắng”.

Tổng Quản lý J. B. West đang ở nhà thì nghe được tin dữ trên radio. Ông vội vàng chạy đến văn phòng. Trong hồi ký của mình, ông liệt kê những giờ sau: ông nói các nhân viên phục vụ chuẩn bị cà phê và chỉ thị cho các nhân viên làm phòng chuẩn bị sẵn phòng ốc để đón khách: “Hành động nhỏ, ý nghĩa nhỏ nhưng là dấu hiệu cho thấy chúng tôi vẫn phải tiếp tục làm việc”.

“Lúc đầu chúng tôi nghe nói thi hài tổng thống sẽ về đến Nhà Trắng khoảng 10 giờ tối. Nhưng đến 10 giờ, chúng tôi nhận được một cuộc gọi nói rằng họ không biết chừng nào mới đưa thi hài về được. Mãi đến khoảng 4 giờ 25 sáng, thi hài tổng thống mới về đến Nhà Trắng”, Pierce nói, mặt thoáng buồn, “chúng tôi thức suốt đêm và suốt ngày hôm sau”.

Pierce giúp các nhân viên phục vụ bố trí phòng ở cho các thành viên gia đình Kennedy trong tòa nhà. Suốt bốn đêm sau đó, ông và các nhân viên quản lý khác phải ngủ trên giường xếp dưới tầng hầm. Ở dưới đó có một khu được họ sử dụng để thay tuxedo trước khi phục vụ cho quốc yến, trong đó có ít nhất một phòng tắm bồn và một phòng tắm sen dùng chung cho mọi người.

Khi Pierce lần đầu nhìn thấy Jackie sáng sớm ngày 23 tháng 11, người ông gần như đông cứng lại. “Khi phu nhân Kennedy, Ted và Robert từ khúc quanh hành lang tiến đến chỗ thang máy, tôi tự nhủ không biết sẽ nói gì với bà ấy. Khi bà vừa đến, ánh mắt chúng tôi chạm nhau và có một cái gì đó giữa chúng tôi mà tôi chưa từng cảm nhận với ai khác khiến tôi hiểu rằng tôi không cần nói bất cứ điều gì”, ông nhớ lại, nước mắt rưng rưng khi nhìn thấy chiếc áo khoác thấm đẫm máu chùng của bà. Lúc đó, vị đệ nhất phu nhân đau khổ ấy chỉ mới 34 tuổi. “Chúng tôi đã mất một người bạn, một người bạn thân thiết”, Pierce nói, nhớ lại tâm trạng đau buồn của các nhân viên trong cái ngày định mệnh. Thư ký xã hội Letitia Baldrige nhớ mình được Robert Kennedy nhờ chọn quan tài cho tổng thống. Bà chọn một cỗ quan tài có giá trung bình bởi nó sẽ luôn bị che khuất dưới lá quốc kỳ Mỹ.

“Hàng trăm người lặng lẽ và buồn bã đi quanh các hành lang”, bà hồi tưởng. “Những hành lang đó đã từng rất vui vẻ, náo nhiệt và ồn ào. Giờ đây, ai nấy đều di chuyển chậm chạp, đầu cúi gằm, và khi họ cất tiếng nói, giọng họ thì thảo như thể sợ cảm xúc bùng lên”.

Trong vòng mười lăm tiếng, cho tới lúc thi hài tổng thống được đưa về Nhà Trắng, các gia nhân đã thu xếp xong việc đặt cỗ quan tài lên cùng chiếc bục đặt linh cữu Tổng thống Lincoln gần một trăm năm trước. Thi hài Tổng thống Kennedy được trả về sau nhiều giờ nằm ở Bệnh viện Hải quân Bethesda, nơi tử thi tổng thống được khám nghiệm trong lúc bà Jackie đi qua đi lại bên ngoài hành lang với điều thuốc trên môi. Đại diện từng quân chủng khiêng quan tài lên cầu thang ra Cửa Bắc. Cha John Kuhn của nhà thờ St. Matthew đọc một bài kinh cầu nguyện ngắn, chỉ sau khi cỗ quan tài phủ cờ tổ quốc đã an vị trong Phòng Đông, đệ nhất phu nhân mới rời khỏi thi hài chồng. Bà đặt vào quan tài một lá thư viết cho chồng, một cặp khuy măng-sét vàng mà bà đã tặng ông, một con dấu tổng thống khắc từ răng cá voi, và một bức thư ngắn của Caroline và John-John viết cho cha.

Với Phu nhân Kennedy, sự ra đi của tổng thống càng đau buồn hơn khi hai vợ chồng chỉ vừa mới gần gũi trở lại sau khi đưa con bé bỏng của họ, Patrick Bouvier Kennedy, qua đời ngày 9 tháng 8 năm 1963, tức chưa đầy bốn tháng trước khi tổng thống bị ám sát. Khoảng mười ngày trước khi Patrick sinh non, Jackie viết thư cho Trưởng bộ phận Phòng Ann Lincoln để nhờ bà ra ngoài mua một ít móc áo em bé. Lincoln chần chừ chưa đi vội vì nghĩ rằng còn mấy tuần nữa đứa bé mới chào đời.

Cậu bé sinh sớm năm tuần rưỡi và mất sau khi sinh hai ngày. “Cả căn phòng đã được sửa sang lại, và ngay khi biết tin Patrick mất, chúng tôi phải chạy ngay đến đó để đem mọi thứ ra ngoài đưa đi chỗ khác”, bà nhớ lại. Họ không muốn căn phòng này gọi cho tổng thống và đệ nhất phu nhân nhớ đến sự mất mát to lớn của họ khi trở về nhà. Ông J. B. West lập tức gọi điện cho Phòng Mộc sau khi nghe tin Patrick mất và ra lệnh cho họ tổng khử hết thảm, rèm cửa và cũi em bé trong căn phòng trang trí hai màu xanh

trắng đó đi. Giờ đây, Jackie lại phải chịu một sự mất mát khác làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống của bà.

Bill Cliber đến Nhà Trắng làm thợ điện đúng ngay năm đó. Ông giúp phủ vải đen lên các chùm đèn trần, và khi Jackie Kennedy đến xem lại thi hài của chồng, ông lặng lẽ đi xuống cuối phòng để cho bà chút riêng tư.

“Chúng tôi biết lúc nào nên biến mất”, ông nói. Và đó chính là lúc các gia nhân ý thức về nhu cầu được ở riêng của đệ nhất phu nhân.

Trong suốt hai mươi bốn tiếng, thi hài tổng thống được gia đình và bạn bè đến viếng trong Phòng Đông. Đến ngày thứ Bảy, sau một lễ cầu nguyện nhỏ, bà Jackie tiến đến chỗ Tổng Quản lý J. B. West và vòng tay ôm lấy ông. “Tội nghiệp ông West”, bà thì thầm vào tai ông.

“Tôi không nói được câu nào. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm để có thể trụ vững”, West nói. “Tôi chỉ ôm bà ấy trong giây lát”.

Biết mình và các con sẽ phải nhanh chóng rời Nhà Trắng, Jackie nhờ ông dẫn bà đến nhìn lại Phòng Bầu dục lần cuối. Thật tệ là mọi thứ trong đó đã bị dọn sạch. Các mô hình tàu thủy, sách vở và cả chiếc ghế bập bênh của tổng thống cũng đang được các gia nhân chuyển ra ngoài. “Tôi nghĩ chúng ta đang làm vướng bận mọi người”, bà thì thầm cố gắng lưu giữ từng chi tiết cuối cùng của căn phòng.

Bà đi đến Phòng Nội các ở gần đó và ngẩng vào chiếc bàn gỗ gụ bề thế “Các con tôi, chúng là những đứa trẻ ngoan, phải không ông West?”, bà hỏi người tổng quản lý mà bà xem như bạn.

“Chắc chắn rồi”.

“Chúng không hư chứ?”

“Không đâu”.

“Ông West à, ông có thể làm bạn cả đời với tôi không?” Vị đệ nhất phu nhân mà mới chỉ một ngày trước dường như còn nắm giữ mọi thứ trong tay khần khoản.

Ông quá đau buồn để có thể thốt nên lời. Ông chỉ biết gật đầu. Chủ nhật đầu tiên sau ngày tổng thống bị ám sát, cỗ quan tài phủ lá quốc kỳ được cõ xe ngựa từng chở thi hài Tổng thống Lincoln, Tổng thống Roosevelt và một người lính vô danh khác, được đưa đến khu Nhà tròn của Điện Capitol và được đặt ở đây 21 tiếng đồng hồ để mọi người đến viếng. Đám tang của ông Kennedy được sao chép giống hệt đám tang Tổng thống Lincoln, đến mức có cả một con ngựa đen không người cưỡi giống như cách đây gần 100 năm trước. Có 250.000 người đến viếng linh cữu tổng thống. Quốc tang tổng thống được tổ chức vào ngày thứ Hai, 25 tháng 11.

“Chúng tôi đứng bên ngoài lối vào Cửa Bắc. Hôm đó là một ngày yên tĩnh, những âm thanh duy nhất nghe được là tiếng lộc cộc phát ra từ các con ngựa”, Wilson Jerman, một người giúp việc lâu năm nhớ lại. “Một ngày rất buồn”.

Ngay trước đám tang, Quản lý Rex Scouten gọi ông Preston Bruce vào văn phòng. Robert Kennedy đã đợi sẵn ở đó. Ông Kennedy nói với Bruce là bà Jackie muốn ông theo đoàn người đưa tang đến Thánh đường St. Matthew. Sau đó, sẽ có một chiếc xe hơi chở ông đến nghĩa trang tham dự lễ an táng tổng thống.

Đám tang “diễn ra như trong mơ”, Bruce hồi tưởng, ông nhớ mình nhìn thấy John-John chào quan tài cha và nhớ chuyện Jackie chuẩn bị bánh, kem và đèn cầy cho bữa ăn tối của cậu bé tối hôm đó để mừng con tròn 3 tuổi.

Là người có tổ tiên là nô lệ, Bruce chưa bao giờ được đến trường. Chính vì thế, ông vô cùng sửng sốt khi thấy mình được đứng sát cạnh Tướng Charles de Gaulle và Hoàng đế Ethiopia Haile Selassie trong bộ lễ phục gắn đầy huy chương tại đám tang Tổng thống Kennedy ở Nghĩa trang Quốc gia Arlington. Họ chỉ mới là vài người quyền cao chức trọng trong số các quan chức đến Washington từ hơn 100 quốc gia để chia buồn với

nước Mỹ. Đối với Bruce, Jackie Kennedy là người đã ban cho ông vinh dự cả đời khi đặt ông đứng cạnh các nguyên thủ quốc gia và khi xếp ông vào số các thành viên của gia đình tổng thống cùng những bạn bè thân thiết nhất.

JIM KETCHUM VỪA rời khỏi Phòng Bầu dục, nơi ông làm việc suốt sáng với nhóm nhân viên của viện Smithsonian. Còn gần một năm nữa mới đến cuộc bầu cử tổng thống năm 1964, vậy mà Kennedy đã lên kế hoạch cho thư viện tổng thống của mình để phòng khi ông thất cử. Tổng thống nhất quyết muốn thư viện của mình phải có một phiên bản của chiếc bàn Resolute [*] làm từ gỗ con tàu thám hiểm Bắc cực của Anh mang tên *H.M.S. Resolute*. Kennedy là vị tổng thống đầu tiên đặt chiếc bàn này trong Phòng Bầu dục, và chiếc bàn này trở nên nổi tiếng thế giới nhờ tấm hình chụp John–John đang thò đầu từ dưới gầm bàn trong lúc ba mình đang làm việc. Sáng hôm đó, Ketchum và đội ngũ nhân viên viện Smithsonian đến quan sát chiếc bàn mang tính biểu tượng này thật tỉ mỉ.

Ketchum vừa mới quay về văn phòng mình thì đã nghe tiếng một sĩ quan cảnh sát nói chuyện ngoài hành lang: “Chúng tôi được tin từ Dallas là đoàn xe hộ tống tổng thống bị bắn trúng và chúng tôi nghĩ tổng thống đã trúng đạn”.

Ketchum và hai nhân viên khác của Phòng Quản lý Mỹ thuật vội vàng đi thang máy lên tầng ba và tìm một phòng có tivi để chạy vào xem tin tức. Không bao lâu sau, Ketchum được phu nhân Kennedy gọi điện từ Air Force One. Bà lặp lại những gì thư ký bà đã căn dặn các quản lý: bà muốn ông lục tìm các cuốn sách mô tả cách trang hoàng Phòng Đông trong đám tang của Tổng thống Lincoln.

Trời đã nhá nhem tối khi những chiếc trực thăng bắt đầu nối đuôi nhau hạ cánh xuống bãi cỏ Nhà Trắng. Nhìn lại cái ngày khủng khiếp ấy,

Ketchum nói với tôi rằng ông chỉ có thể so sánh hình ảnh đó với các cảnh trong *Apocalypse Now*, một bộ phim quy mô lớn về chiến tranh Việt Nam công chiếu nhiều năm sau. Trên các phi cơ bay từ Căn cứ Không quân Andrews đến, có một số người đến từ Dallas và một số người khác do ông Johnson yêu cầu gặp mặt để bàn chuyện chuyển giao. Ketchum mất vài giờ đồng hồ sau đó để chuẩn bị Phòng Đông. Mãi đến sáng Chủ nhật, ông mới có thể rời Nhà Trắng để trở về căn hộ của ông ở phía bắc Virginia. Nhưng chỉ mới nghỉ ngơi được vài tiếng, ông đã nhận được một cuộc gọi của Phu nhân Kennedy. Lúc đó là khoảng 6 giờ 30 sáng thứ Hai, tức ngày tổ chức quốc tang cho tổng thống. “Bà ấy hầu như không ngủ”, ông nói. Bà ấy gọi đến chỉ để nói về một chi tiết nhỏ, đi đầu này cho thấy bà gần như chỉ tập trung vào hình thức của lễ tang ngay cả khi đang đối diện với nỗi đau mất chồng.

“Bà ấy sẽ tiếp hầu hết quan khách đến viếng trong Phòng Đỏ, riêng với Tổng thống de Gaulle của Pháp cùng một số cá nhân thuộc hàng chức sắc cao cấp nhất thì bà ấy muốn tiếp họ ở Phòng Bầu dục Vàng, ngay phía trên Phòng Bầu dục Lam”, ông nói.

Jackie lo những vị khách này sẽ nhìn thấy bức tranh trường phái hậu ấn tượng của danh họa Pháp Paul Cezanne trong Phòng Bầu dục Vàng. “Tôi thực sự muốn có thứ gì đó đặc trưng cho nước Mỹ hơn để họ nhìn vào”, bà kiên quyết nói với Ketchum. “Ông có thể đến Nhà Trắng càng sớm càng tốt để tháo bức tranh Cezanne đó xuống được không?” Đến 8 giờ 15 sáng hôm đó, bức tranh Cezanne đã được thay bằng một bộ tranh mới khổ lớn in hình các thành phố Hoa Kỳ. “Một sự thay thế thật hoàn hảo”, Ketchum nói với giọng tự hào.

Ketchum ngạc nhiên khi thấy Tổng Quản lý J. B. West không bộc lộ nhiều cảm xúc sau vụ ám sát mặc dù ông rất thân thiết với Phu nhân Kennedy. West giải thích với Ketchum: “Tôi mới đến Nhà Trắng năm 1941

thì tháng Tư năm 1945 tổng thống của tôi [Roosevelt] qua đời. Trải nghiệm về sự ra đi của người tổng thống đầu tiên ta phục vụ ở Nhà Trắng thực sự khó chịu hơn rất nhiều so với các lần sau”.

Khi Tổng thống Kennedy mất, Ketchum nói, ông mới hiểu những gì West muốn nói. Các nhân viên luôn được trông chờ giữ bình tĩnh ở một mức độ nào đó. Khi vị đệ nhất phu nhân cam chịu không ca thán, những người khác cũng sẽ làm y như vậy. Nếu như vợ của tổng thống có thể giữ bình tĩnh thì một nhân viên quản lý mỹ thuật không biết rõ về tổng thống chắc chắn cũng phải giữ thái độ tương tự.

West rất ngạc nhiên khi thấy Phu nhân Kennedy, một người rất ghét tham gia vận động tranh cử, lại muốn tháp tùng chồng đến Dallas, nhưng rồi ông nhớ ra rằng hai vợ chồng họ đã gắn bó hơn từ lúc Patrick qua đời vào tháng 8. Sau này, Jackie nói với West rằng bà rất vui vì đã có mặt bên chồng trong giây phút cuối cùng của ông ấy: “Cứ nghĩ đến việc tôi gần như không định đi.Ồ, ông West, nếu lúc đó tôi ở nhà cưới ngựa đi dạo ở Wexford (ngôi nhà của họ ở Virginia) hay đang ở một nơi nào đó thì sẽ thế nào đây... Tạ ơn chúa đã để tôi đi cùng ông ấy”.

Phu nhân Kennedy thương yêu West và biết ơn sự tử tế của ông đối với bà trong khoảng thời gian u ám đó đến mức khi ông qua đời năm 1983, bà đã xin bà Nancy Reagan cho ông được an táng ở Nghĩa trang Quốc gia Arlington, mặc dù nơi đó chỉ dành cho những người theo đuổi sự nghiệp quân đội cùng gia đình họ. Vợ chồng Reagan chấp thuận.

CÔ BẢO MẪU Maud Shaw là người thông báo cái chết của tổng thống cho mấy đứa trẻ. Chỉ năm ngày nữa là đến sinh nhật thứ sáu của Caroline khi cha cô bé bị ám sát. Còn John-John lúc đó chỉ mới bước qua ba tuổi được ba ngày. Khi những chiếc trực thăng ồn ào đáp xuống Bãi cỏ phía nam, Caroline chỉ vào từng chiếc và hỏi đó có phải là chiếc trực thăng đưa

ba của bé đi công tác về không. Shaw thận trọng từng lời nói: “Đã xảy ra một vụ tai nạn và bố các con đã bị bắn”, Shaw nói giọng ngập ngừng, gần như không thể kiểm soát sự đau buồn của mình. “Chúa đã đưa bố các con về thiên đàng bởi bệnh viện không thể chữa khỏi cho ông ấy”.

Shaw nói với Caroline rằng sau này bé sẽ được đoàn tụ với cha và em Patrick trên thiên đàng, nhưng từ đây đến đó, cha bé ở trên trời sẽ dõi theo bé, mẹ bé và em trai bé. Lúc này Caroline đã đủ lớn để hiểu và bật khóc.

John–John còn quá nhỏ nên Shaw chỉ cho bé đi ngủ mà không nói lời nào. Tuy nhiên, sau đó không lâu cậu bé cũng đủ hiểu để nói rằng: “Mẹ đang khóc kìa. Mẹ khóc vì bố đã ra đi”.

LÚC ĐẦU, LADY Bird Johnson nghĩ là ai đó đốt pháo. Điệu này hoàn toàn phù hợp với bầu không khí lễ hội của ngày hôm đó khi những đứa trẻ không ngừng giơ tay vẫy, còn mọi người liên tục tung confetti và nhào người ra ngoài cửa sổ cao ốc văn phòng để vẫy chào cặp vợ chồng tổng thống đẹp đôi.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 1963 đó, xe của vợ chồng Johnson chỉ chạy cách sau xe vợ chồng Kennedy hai chiếc. Giống như cuộc sống của gia đình Kennedy, cuộc sống của họ đã bị sự kiện ngày hôm ấy thay đổi hoàn toàn.

Phu nhân Johnson không tin là tổng thống bị bắn cho đến khi xe của họ dừng lại trước bệnh viện. Bà nhìn qua xe vợ chồng Kennedy và thấy “một đống gì đó hờn hờn, giống như những cánh hoa trôi, trên băng ghế phía sau. Đó là phu nhân Kennedy đang nằm đè lên thi thể tổng thống”.

Khi Lady Bird gặp đệ nhất phu nhân bên ngoài phòng phẫu thuật, bà kinh ngạc trước dáng vẻ lẻ loi của bà ấy. “Ta cứ nghĩ một người như bà ấy sẽ luôn được che chắn bảo vệ”, bà viết trong nhật ký. Lady Bird ôm Jackie và thì thầm: “Lạy chúa, xin giúp đỡ tất cả chúng con”.

Trên chuyến bay quay về Washington với quan tài của Tổng thống Kennedy đặt trong hành lang máy bay, Lady Bird đến gặp Jackie một lần nữa. Jackie nói với Lady Bird giống như bà nói với West sau này, đó là bà rất vui vì đã ở cạnh chồng trong giây phút cuối cùng của ông. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi không ở đó?”, bà lớn giọng tự hỏi.

Khi Lady Bird hỏi Jackie có thể nhờ ai đó giúp bà thay chiếc áo khoác đầm máu không, Jackie từ chối “gần như quyết liệt – nếu như một người nhẹ nhàng, cao quý như bà ấy có thể được cho là có phẩm chất ấy”. Cảnh tượng đáng sợ ấy trông thật thương tâm. Quả là cú sốc lớn khi nhìn thấy “người phụ nữ hoàn hảo không chút tì vết đó trong chiếc áo đầm máu”.

“Tôi muốn bọn chúng nhìn thấy những gì bọn chúng đã làm với Jack”, Jackie nói với Lady Bird bằng giọng thách thức. (Chiếc áo khoác màu hồng dâu là một phiên bản giống hệt với mẫu thiết kế của Chanel do một thợ may nhỏ ở Mỹ may. Đệ nhất phu nhân chọn mặc chiếc áo này để không bị chỉ trích là mặc quá nhiều quần áo hàng hiệu đắt tiền nước ngoài).

Cả nước đều đau buồn và hoảng sợ. Luci Baines Johnson, lúc đó 16 tuổi, sợ rằng tin tức mà cô nghe được qua người khác không đầy đủ và bố mẹ cô cũng bị thương. Cô đang trong giờ học tiếng Tây Ban Nha tại trường National Cathedrale ở Washington thì nghe giáo viên thông báo vụ ám sát. “Không ai dám động đến bố mẹ tôi”, cô nhớ lại. Lớp học lập tức được giải tán và Luci một mình đi ra sân trường trong trạng thái mù mẫn. “Khi tôi nhìn lên và thấy người đàn ông quen mặt mà bên mặt vụ gởi tới, một trong những cận vệ của bố tôi, tôi quay người chạy về hướng khác, như thể tôi có thể tránh được đi đâu không thể tránh”. Nhưng dĩ nhiên là tôi không thể chạy nhanh hơn một nhân viên mật vụ. Ông ấy giữ cô lại và nói: “Tôi xin lỗi, tôi rất xin lỗi, cô Luci”. Cô đâm vào ngực ông và gào lên “Không!”. Ông ấy không hề nói tổng thống đã chết, Luci nói, “bởi đó là

những lời không thể thốt ra”. Chỉ đến khi cô hỏi “Còn bố mẹ tôi thì sao?”, cô mới biết cha mẹ mình vô sự.

Đúng 99 phút sau khi Tổng thống Kennedy được tuyên bố từ trần, Phó Tổng thống Lyndon Baines Johnson tuyên thệ nhậm chức trên chuyên cơ Air Force One. Khi Johnson bước xuống máy bay tại Căn cứ Không quân Andrews, lần này là trên cương vị một tổng thống, ông nói với cánh báo chí đang chờ sẵn: “Chúng ta đang chịu một mất mát lớn không gì sánh nổi. Với tôi, đây là một bi kịch lớn của cá nhân. Tôi biết cả thế giới hiện đang chia sẻ nỗi buồn này với Phu nhân Kennedy và gia đình bà. Tôi sẽ làm hết sức mình. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm. Tôi xin nhờ vào sự giúp đỡ của mọi người – và của Thiên chúa”.

Bóng ma của tấn thảm kịch đó đeo bám gia đình Johnson suốt những tháng đầu tiên ở Nhà Trắng. Việc họ chuyển vào đó sống càng trở nên tồi tệ hơn khi một số nhân viên trung thành với gia đình Kennedy không tin tưởng vào vị tổng thống mới, người mà họ xem như một gã côn đồ ồn ào thô lỗ. (Ngay cả Jackie Kennedy cũng gọi Johnson là “Thượng nghị sĩ nông dân” khi nhắc đến ông ở chiến dịch tranh cử).

Cuộc sống của Caroline Kennedy có thể sẽ thay đổi mãi mãi nhưng mẹ cô mong muốn sinh hoạt hằng ngày của cô bé tiếp tục kéo dài càng lâu càng tốt. Theo yêu cầu của Phu nhân Kennedy, Phu nhân Lady Bird Johnson cho phép cô bé và nhóm bạn của bé tiếp tục theo học lớp mẫu giáo tổ chức trên phòng Solarium ở tầng ba cho đến khi kết thúc học kỳ một vào giữa tháng Giêng. Mỗi sáng Caroline được thả xuống Cửa Nam và đến trưa thì được đón về. Sau đó cô bé và các bạn cùng lớp đi thang máy để lên lớp học lót sàn bằng vải sơn và trang bị sẵn bảng đen cùng các học đồ chơi. Các bé học sinh khác đều là con cái những người bạn lâu năm của vợ chồng tổng thống. Lớp ba lê của Caroline thỉnh thoảng vẫn tập dượt ở Bãi

cỏ phía nam, nơi bọn trẻ “phấp phới như những bầy chim nhỏ trong chiếc áo hồng, váy xòe và giày ballet”, thư ký xã hội Letitia Baldrige nhớ lại.

Sau khi cha mất, Caroline không bao giờ ngừng lại ở tầng hai để nhìn lại căn phòng cũ của mình hoặc nhảy trên tấm bạt lò xo nữa, ông J. B. West nói. “Ngoài một vài người giúp việc giàu tình cảm ra, số còn lại đều lơ là cô bé. Giờ đây, Lynda và Luci (hai cô con gái tuổi teen của nhà Johnson) mới chính là những nàng công chúa”.

Với Nelson Pierce, được nhìn thấy Caroline mỗi ngày khiến ông thấy an ủi chứ không buồn phiền. “Chúng tôi vui mừng khi thấy con bé được học tiếp với bạn bè”, ông nói với tôi. “Dĩ nhiên là con bé còn quá nhỏ để cảm thấy nhớ cha, nhất là trong giờ học. Nó hòa vào những đứa trẻ khác và chơi đùa vui vẻ”. (Sau khi Caroline kết thúc học kỳ một, Luci và Lynda biến Solarium thành hang ổ của tuổi teen bằng cách đưa vào đó một quầy nước ngọt, chiếc tivi và hai cái máy hát).

Ngay sau vụ ám sát, an ninh Nhà Trắng được tăng cường. Phục vụ Lynwood Westray cho biết tất cả những người giúp việc trong dinh đều bị kiểm tra lý lịch lại theo quy định pháp luật. Nhân thân và gia cảnh của họ bị đào xới, bạn bè và gia đình của họ bị truy vấn. “Một hai người không đạt yêu cầu lý lịch dù trước đây đã được thông qua”, ông nói. “Sau chuyện này, họ bị buộc nghỉ việc ở đó”. Westray cho biết điện thoại của ông bị nghe lén sau khi xảy ra vụ ám sát. “Họ muốn chắc chắn rằng những người ở đó chỉ làm những gì họ cần làm”.

Cái chết của Kennedy thay đổi tiến trình lịch sử và để lại ảnh hưởng sâu xa lên những nhân viên rất mực yêu quý ông. Sự vô tư giờ đây đã hoàn toàn vắng bóng trong các hành lang của tòa hành pháp.

GẦN 40 NĂM sau, một sự kiện đau buồn kiểu khác đã làm rung chuyển Nhà Trắng. Một sáng cuối hè, dưới bầu trời xanh biếc không một áng mây,

đình tổng thống vô cùng nhộn nhịp với các hoạt động. Như hằng năm, gia đình Bush tổ chức một bữa tiệc ngoài trời để thết đãi các thành viên Quốc hội và gia đình họ. Một trăm chín mươi chiếc bàn ăn được xếp đầy Bãi cỏ phía nam. Tổng Quản lý Walter Scheib đang bàn với Tom Perini, nhà tổ chức tiệc yêu thích nhất của gia đình tổng thống đến từ Buffalo Gap, Texas, về chuyện tổ chức nấu nướng các món ăn ngoài trời theo phong cách Texas cho 1.500 khách mời, kết thúc với các món đồ nướng quê nấu tại chỗ trên các xe chuckwagon, ớt xanh và thịt hân bánh ngô.

Bữa tiệc barbecue trưa hôm đó được dự báo sẽ diễn ra trong tiết trời ấm áp và bầu trời quang đãng. Các cô hầu phòng đang quét dọn Phòng Nữ hoàng trên tầng hai, nơi ông George H. W. Bush và bà Barbara qua đêm ngày hôm trước. Vị cựu tổng thống và vợ đã rời Nhà Trắng lúc 7 giờ sáng để quay về trên chuyến bay sớm. Còn Tổng thống George W. Bush thì đang viếng thăm trường tiểu học Sarasota ở Florida.

Với tất cả những hoạt động nhộn nhịp diễn ra xung quanh, bà Laura Bush dường như trở lại trong Nhà Trắng vào buổi sáng ngày 11 tháng 9 năm 2001 đó. Vừa lặng lẽ thay đồ trong phòng ngủ ở tầng hai, bà vừa nhẩm lại bài phát biểu mà bà sẽ trình bày trước ủy ban Giáo dục ở Thượng viện sáng hôm đó. Bà thấy lo lắng khi phải đến Đồi Capitol, nơi bà sẽ tóm tắt lại cho ủy ban thượng viện về nội dung của hội nghị phát triển trẻ em lứa tuổi mầm non mà bà tổ chức hồi đầu hè.

Cả đội nhất phu nhân lẫn các gia nhân – từ các nhân viên làm phòng, phục vụ, cắm hoa cho đến các đầu bếp đang chuẩn bị cho bữa tiệc picnic hằng năm – đều bị cuốn vào các hoạt động của một ngày bận rộn điển hình. Nhưng ngày hôm đó không hề là một ngày điển hình. “Nếu lúc đó tôi bật tivi thì có lẽ đã nghe được bản tin nhanh đầu tiên nói về chiếc máy bay đâm vào tòa Tháp Bắc (North Tower)”, bà Laura Bush nói.

Sau 9 giờ sáng vài phút, bà Laura bước lên chiếc xe đang đợi bà ở Cửa Nam để đến Tòa nhà văn phòng Thượng viện Russell, cách Nhà Trắng chưa đầy 3 km. Người cận vệ trưởng của bà cho bà biết là một chiếc máy bay đã đâm vào một tòa tháp ở Trung tâm Thương mại Thế giới. Tổng quản lý Gary Walters lúc đó đang đứng phía sau anh ta cũng mới nghe tin này lần đầu. *Làm sao một chiếc máy bay lại có thể đâm vào Trung tâm Thương mại Thế giới vào một ngày quang đãng như thế này?*, ông lớn tiếng tự hỏi.

“Gary, ông vào nhà bật tivi xem thử đi”, người cận vệ nói với ông.

Đoàn xe của đệ nhất phu nhân lao nhanh ra đại lộ Pennsylvania để đến Điện Capitol. Còn Walters quay trở vào trong và đến phòng mật vụ ở Tầng Trệt, ngay phía dưới thang máy của tổng thống, nơi ông biết là có một chiếc tivi. Nhưng khi nhìn thấy căn phòng đầy nghẹt người trước màn hình tivi, ông liền đi sang Phòng Quản lý. Giữa đường, ông gặp một số nhân viên trong tư dinh nên đứng lại chỉ đạo nhanh cho họ cách sắp xếp bữa tiệc ngoài trời. Lúc này ông vẫn chưa biết gì về mức độ phá hủy tòa tháp.

Khi ông về đến phòng làm việc của mình, tách biệt với Phòng Quản lý, thì thấy rất nhiều người đang bu quanh chiếc tivi. Ông bước vào đúng lúc chiếc máy bay thứ hai đâm vào tòa Tháp Nam (South Tower).

“Làm thế quái nào mà họ đưa được cảnh này lên tivi?”, ông hỏi, giọng sững sờ.

“Bởi vì đây là chiếc máy bay thứ hai”, có ai đó trả lời.

Khi Walters nhận ra sự kiện này không phải là một tai nạn riêng lẻ, ông lập tức gọi cho Catherine Fenton, thư ký xã hội của gia đình Bush. Họ quyết định hủy bữa tiệc ngoài trời. Walters quay lại Cửa Nam, nơi ông vừa tiễn Phu nhân Laura Bush đi ít phút trước. Mọi việc còn quá hỗn độn và chưa chắc chắn nhưng ông không thể lãng phí thêm giây phút nào.

Giống như sau khi Tổng thống Kennedy bị ám sát, các nhân viên lúc này chỉ dốc sức làm việc. Walters phối hợp với Cục Quản lý Vườn quốc gia, nơi chịu trách nhiệm chăm sóc khuôn viên Nhà Trắng, để quyết định xem ai sẽ phụ trách dọn các bàn tiệc ngoài trời và vệ sinh các xe bếp di động.

“Vừa ra khỏi Cửa Nam, tôi đã nhìn thấy lửa khói bốc lên dữ dội ở Lầu Năm Góc”, Walters nhớ lại. Ông chợt nhận ra rằng Nhà Trắng có thể sẽ là nơi kế tiếp bị tấn công.

Mặc dù mọi người đã bắt đầu sơ tán khỏi Nhà Trắng nhưng Walters biết mình sẽ phải ở lại: “Trách nhiệm của tôi là ở Nhà Trắng”.

Công việc của ông là giúp vận hành tòa nhà bằng mọi giá, dù lúc này đây ông có cảm tưởng như mình đang ở ngay tâm điểm của cuộc tấn công. Nhưng ông lại không thể làm được gì một mình. Ông yêu cầu đơn vị sắc phục của Cơ quan Mật vụ cho phép Quản bếp Walter Scheib, đã được cho sơ tán, quay lại Nhà Trắng. Ông cũng lôi một vài nhân viên khác lại, trong đó có Tổ trưởng Tổ Điện Bill Cliber, và mặc cho các nhân viên mật vụ hò hét kêu gọi mọi người ngưng mọi thứ lại để thoát thân, ông nói với họ rằng họ cần ở lại để giúp ông dọn hết số bàn ghế ngoài trời. “Tôi được bảo là mọi người sơ tán nhưng chúng tôi có việc phải làm”, Walters nói.

Lúc này, con gái của Walter, một sinh viên trường Đại học Boston, đang theo dõi tin tức trên tivi và lo lắng cho cha sau khi nghe ai đó nói nhảm là máy bay đâm xuống Nhà Trắng thay vì Lầu Năm Góc. Walters và nhóm nhân viên của ông do quá tập trung dọn chỗ cho trực thăng tổng thống đáp xuống nên quên không gọi điện về nhà.

Bà Bea, vợ ông Cliber, lúc đó cũng đang ở nhà xem truyền hình với họ hàng. Bà lo lắng không biết chừng mình có sao không. “Cả thị trấn đều hoảng loạn”, bà nhớ lại. “Chúng tôi chỉ biết ngồi đợi”. Mãi đến 8 giờ tối hôm đó bà mới nhận được tin ông.

Trên đường đi ra đường lái xe vào dinh và nhất là trên đường trở về nơi nguy hiểm đó, Scheib không ngừng hò hét hối thúc các đồng nghiệp đang đổ ra từ Nhà Trắng rời khỏi đó càng nhanh càng tốt. Gặp các nhân viên của tổng thống và đệ nhất phu nhân chạy ra từ Cánh Tây và Cánh Đông, ông cũng la to cảnh báo họ là cảnh sát vừa thông báo có một máy bay khác đang hướng về Nhà Trắng.

“Tất cả những người làm việc cho tôi ở Cánh Đông – chủ yếu là những phụ nữ trẻ kỳ vọng vào một công việc hấp dẫn ở Nhà Trắng – được bảo là phải vút giày cao gót mà chạy”, bà Laura Bush nhớ lại. “Cô thử tưởng tượng họ cảm thấy thế nào khi đang làm việc thì đột nhiên được báo là phải chạy”.

Walters và những người khác di dời hết 190 bàn tiệc ngoài trời, mỗi cái nặng bốn năm chục ký, ra khỏi khu vực Bãi cỏ phía nam. “Hai đầu gối tôi liên tục va vào nhau côm cốp”, Walters nói. Tin đồn sắp có những cuộc tấn công khác tiếp tục bay về nhưng chúng tôi bỏ ngoài tai. “Công việc của chúng tôi, chúng tôi phải làm”, Cliber nói.

Ngay cả lúc đó, khi thế giới tưởng như hoàn toàn đảo lộn, các nhân viên vẫn tập trung giữ cho ngôi nhà yêu quý của họ tiếp tục vận hành và không để lộ bất cứ bí mật nào. Khi một số phóng viên nhìn thấy họ cuống cuống dọn dẹp khu vực phía Nam, họ chạy tới hỏi thăm xem có phải tổng thống sắp quay về Washington không. “Chúng tôi không nghe nói gì cả”, Cliber nói dù biết rằng mọi người làm việc này là để giúp thúc đẩy nhanh sự trở về của tổng thống.

Xe của đệ nhất phu nhân đang bon bon trên đại lộ Pennsylvania hướng về Đồi Capitol thì nghe tin chiếc máy bay thứ hai đâm vào một tòa tháp khác ở Trung tâm Thương mại Thế giới. “Cả xe im bật. Chúng tôi ngẩn chết lạng trong xe, không tin vào tai mình”, bà viết trong hồi ký. “Một

chiếc máy bay còn có thể nói là tai nạn, nhưng hai chiếc thì rõ ràng là một cuộc tấn công”.

KHI BETTY FINNEY bắt đầu đến làm việc ở Nhà Trắng năm 1993, bà không có chút kinh nghiệm làm phòng nào ngoại trừ trông nom căn nhà mà bà đang sống với chồng và hai cô con gái. Chồng bà đột ngột qua đời khi bà đang làm việc trong một tiệm thịt nướng ở Myrtle Beach, South Carolina. Vì thế bà cần kiếm gấp một công việc. Như hầu hết các vị trí trong Nhà Trắng, vị trí mà bà có được là nhờ quen biết. Con gái bà quen với Tổng Quản lý Bộ phận Phòng Christine Limerick, và bà ấy đã đưa bà vào làm.

Tám năm sau ngày được tuyển vào làm, đến một ngày Betty cảm thấy lo sợ cho tính mạng của mình.

Lúc đó, bà đang quét dọn phòng Nữ hoàng ở tầng hai, nơi hai vị thân sinh tổng thống vừa qua đêm ngày 10 tháng 9. Lúc hai ông bà Bush rời Nhà Trắng ra sân bay, họ quên không tắt tivi, thế nên giờ đây Finney đang cùng vài đồng nghiệp khác kinh hoàng xúm quanh chiếc tivi và chứng kiến cảnh tòa tháp thứ hai bị đâm vào. Như rất nhiều tấn thảm kịch ảnh hưởng đến chiếc ghế tổng thống, các gia nhân tuy làm việc ở ngay nơi xảy ra chuyện nhưng chỉ đến khi xem tivi họ mới biết chuyện gì đang xảy ra.

“Tôi chạy đến Phòng Bầu dục Vàng và nhìn ra ngoài cửa sổ. Mặc dù từ đó không thể nhìn thấy Lầu Năm Góc nhưng tôi thấy khói bốc lên”, bà nói. “Tôi trở về Phòng Nữ hoàng và tính chạy lên lầu làm gì đó”.

Nhưng chưa lên đến tầng ba, bà đã nghe một nhân viên mật vụ hét lớn: “Ra khỏi nhà! Ra khỏi đây mau!” Vậy là, chưa lên được tầng trên, bà đã phải chạy xuống. “Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra. Tôi không biết là họ đã bắt đầu cho mọi người sơ tán ra khỏi đó. Khi chúng tôi chạy ra ngoài

thì đã thấy tất cả mọi người đang đứng ngoài đường. Tôi quả thực rất sợ. Mỗi người chạy một hướng, đâu cũng được miễn là thoát khỏi đó”.



BETTY FINNEY

Khi đến Đ ầu Capitol, bà Laura Bush xuống xe gặp Thượng nghị sĩ Edward Kennedy, người chủ trì ủy ban Giáo dục. Cả hai biết rằng sẽ chẳng

có buổi tường trình nào ngày hôm ấy. Ông đưa bà tới văn phòng của ông.

Lạ lùng là cả đến chiếc tivi cũ kỹ nằm ở góc phòng cũng đang ra rả bản tin kinh hoàng từ New York. Thay vì nhìn vào màn hình, ông Kennedy lại đưa bà đi một vòng quanh phòng để giới thiệu những món đồ lưu niệm của gia đình ông, bao gồm cả lá thư ngắn lờ mờ khung mà cậu em Jack của ông đã gửi mẹ ông khi còn nhỏ, trong đó có câu: “Anh Teddy béo ra”.

“Suốt thời gian đó”, đệ nhất phu nhân nói, “tôi không ngừng liếc nhìn vào màn hình tivi đang bật sáng. Gai ốc tôi bắt đầu nổi lên. Tôi chỉ muốn ra khỏi đó để tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra, để giải quyết những gì tôi đang nhìn thấy, nhưng lại kẹt cứng trong hàng loạt chuyện hài mãi không chịu dứt”. Sau này bà tự hỏi không biết có phải ông Kennedy đã chứng kiến quá nhiều cảnh chết chóc trong cuộc đời nên không thể đương đầu với một thảm kịch khác hay không, nhất là khi tấn thảm kịch đó lại ở quy mô lớn đến thế.

Sau khi tuyên bố với các nhà báo rằng buổi tường trình sẽ không diễn ra và nói vài câu thể hiện sự quan tâm đến các cuộc tấn công, Phu nhân Bush tiến về phía cầu thang và ra xe quay về Nhà Trắng. Người trưởng ban mật vụ bất ngờ chặn bà và các nhân viên của bà lại và bảo họ xuống hầm. Quá lo lắng cho sự an toàn của chồng, bà cùng một người bạn là Nghị viên Judd Gregg, một đảng viên Cộng hòa thâm niên làm việc ở Ủy ban Giáo dục, vào đợi trong phòng làm việc riêng của ông ở bên dưới Điện Capitol. Họ túm tụm ở đó và gọi điện cho các con để biết chắc là chúng an toàn. Báo cáo từ khắp nơi đổ về, thực hư lẫn lộn, trong đó có một tin nói rằng Trại David bị tấn công và một tin khác cho biết có một máy bay bay vào nông trang của gia đình Bush ở Crawford, Texas.

Không lâu sau khi chiếc máy bay thứ hai đâm vào tòa Tháp Nam, Christine Limerick chạy lên phòng cất khăn ga ở tầng ba và nói các nhân viên ngưng toàn bộ công việc ở đó lại và ra khỏi Nhà Trắng. Ngay lập tức.

Bà nghe thấy tiếng chuyển bay 77 của Hãng hàng không American Airlines lao vào Lầu Năm Góc. “Nghe như một tiếng nổ lớn”, bà nhớ lại.

Đến khi quay về văn phòng, bà mới nhớ là mình không nhìn thấy cô hầu phòng Mary Arnold đâu. Bà tính quay trở lên lầu tìm cô nhưng bị nhân viên mật vụ chặn lại. Họ nói bà có hai phút để ra khỏi Nhà Trắng bởi có một máy bay đang bay đến.

“Không ai chốt vấn họ khi đang trong tình trạng phong tỏa”, bà nói. Bằng cách nào đó, Arnold cũng ra được khỏi Nhà Trắng và có đủ tiền để về nhà.

Limerick nhớ mình đã rất lo lắng khi nhận ra rằng không phải ai cũng được phép sơ tán khỏi cái mục tiêu nhiều khả năng bị tấn công này. “Tôi không bao giờ quên về mặt các nhân viên mật vụ khi họ được bảo phải ở lại”, bà nói.

Các nhân viên cho biết Sở mật vụ kêu tất cả mọi người đi về hướng bắc vì nghĩ rằng máy bay sẽ đến từ hướng nam, nơi đường bay đến Nhà Trắng ít bị cản trở hơn. Từ các đầu bếp, nhân viên phục vụ, cho đến các thợ mộc, nhân viên làm phòng, tất cả đều chạy tóa ra ngoài thoát thân. Một số nhân viên của bếp bánh ngọt lợi bộ qua cầu Arlington Memorial Bridge rồi cùng nhau băng qua bên kia sông Potomac và tập trung ở nhà một người sống gần đó nhất.

Finney cùng năm sáu đồng nghiệp của bà đến nhà một nhân viên cắm hoa trên Đồi Capitol và xúm quanh chiếc tivi trong tâm trạng hoài nghi. Tất cả bọn họ thoát thân quá nhanh đến mức không kịp lấy cả túi, ví. Tối hôm đó, bọn họ phải cuốc bộ nhiều cây số để quay về Nhà Trắng và lấy xe về nhà, nhiều người vẫn chưa hết bàng hoàng.

Một số người không kịp phát hiện chuyện này để có thể sơ tán. Một vài nhân viên phục vụ trên tầng hai và tầng ba đang bận chuẩn bị thức uống cho bữa tiệc ngoài trời – gọt vỏ chanh và cắt các khoanh chanh để cài lên

thành ly – nên không biết chuyện gì xảy ra cho đến khi mọi người trong nhà đã sơ tán được gần một tiếng. Một vài kỹ sư mắc kẹt hàng giờ dưới tầng hầm và hoàn toàn không hay biết về tình hình hoảng loạn phía trên và mối nguy hiểm đang rình rập họ.

Giữa mớ hỗn loạn đó, một người phục vụ chạy xuống ngăn tủ của mình dưới tầng hầm để thay y phục trước khi lên xe máy chạy về nhà. Nhưng cánh cổng đã đóng sập lại nhốt anh ta bên trong. Anh không thể ra ngoài cho đến khi một sĩ quan mật vụ nhận ra anh và mở cổng để anh đi.

SAU 10 GIỜ sáng hôm đó một chút, vài phút trước khi tòa Tháp Nam ở Trung tâm Thương mại Thế giới đổ sụp xuống và khoảng 20 phút trước khi tòa Tháp Bắc đổ theo, đệ nhất phu nhân được các nhân viên mật vụ và đội phản ứng khẩn cấp mặc đồ đen mang súng đến đón ở văn phòng Nghị viên Gregg. “LÙI LẠI!” Họ quát lên với các nhân viên Đồi Capitol để mở đường đưa đệ nhất phu nhân chạy ra chiếc xe đang đợi sẵn. Cũng khoảng thời điểm đó, chuyến bay 93 của hãng United Airlines rơi xuống một cánh đồng gần Shanksville, Pennsylvania, khi một nhóm hành khách dũng cảm cố giành giật quyền điều khiển máy bay với bọn khủng bố. Nếu họ không phản ứng, chiếc máy bay đó hẳn sẽ lao thẳng đến Điện Capitol hay Nhà Trắng. Nhiều nhân viên làm việc trong Nhà Trắng rất biết ơn các hành khách trên máy bay đã cứu mạng họ.

Nhiều cuộc tranh cãi nổ ra xung quanh việc sẽ đưa đệ nhất phu nhân đi đâu trong quãng thời gian hỗn loạn đó. Cuối cùng Cơ quan Mật vụ quyết định đưa bà đến tổng hành dinh của họ, cách Nhà Trắng vài dặm nhà. Suốt nhiều giờ liền, bà ngồi trong căn phòng hội nghị không cửa sổ dưới tầng hầm, mắt dán vào những hình ảnh lặp đi lặp lại của tòa tháp đôi đang đổ sụp xuống trên cuộn phim video.

Tất cả đường dây điện thoại ngày hôm đó đều bị kẹt cứng do người nhà các nhân viên liên tục gọi đến để đảm bảo người thân của họ được an toàn. Ngay cả tổng thống cũng gặp khó khăn khi gọi cho vợ từ chuyên cơ Air Force One sau khi máy bay cất cánh từ Florida. Mãi đến gần 12 giờ trưa, sau ba lần điện thoại không thành công, vợ chồng Tổng thống Bush mới kết nối được với nhau. Bà cho ông biết là bà đã đến chỗ các con và họ hiện đã an toàn.

Trong lúc đó, cả chục nhân viên vẫn đang mặc đồng phục tụ tập ở Quảng trường Lafayette đối diện Nhà Trắng, phía bên kia đại lộ Pennsylvania. Bếp trưởng John Moeller mô tả hậu quả của cuộc tấn công Lầu Năm Góc như sau: “Tôi nhìn thấy những cột khói lớn đen nghịt bay cuộn lên trời – hôm đó là một ngày đẹp trời. Những cuộn khói cứ thế bay lên ngút trời. Cả đời tôi chưa từng thấy vụ nổ nào lớn đến thế”. Cuối cùng, một nhóm nhân viên quyết định đi bộ đến khách sạn Capital Hilton gần đó để tắm rửa, gọi điện thoại và theo dõi diễn biến trên tivi.

Khu phố thương mại nhộn nhịp trên đại lộ Connecticut gần đó cũng đang náo loạn. Lo sợ bị kẹt trong cuộc tấn công, nhiều người bỏ xe chạy tán loạn trên đường. “Tất cả mọi người đều như điên loạn”, Walter Scheib nhớ lại. “Tôi nhớ mình đi ngang một chiếc xe BMW 700 bỏ lại giữa đại lộ Connecticut, cửa xe mở tung và máy vẫn nổ nhưng không có ai trong xe”.

Laura Bush không nhìn thấy tất cả cảnh này. Sau khi nghỉ hàng giờ trong căn phòng hội nghị không cửa sổ, cuối cùng bà được đưa đến Trung tâm Hoạt động Khẩn cấp nằm bên dưới Nhà Trắng. Phó Tổng thống Dick Cheney và các nhân viên cấp cao khác đã tụ tập ở đó từ sáng. Để đến được Trung tâm chỉ huy xây cho Tổng thống Franklin Roosevelt trong Thế chiến thứ hai này, phải đi qua hàng loạt hành lang chưa hoàn thiện dưới lòng đất, nơi nhiều đường ống thông xuống từ trên trần nhà. Bà sẽ phải chờ ở đó để được đoàn tụ với chồng.

Trong Phòng Hoa bên dưới Cửa Bắc, Bob Scanlan đang chỉnh lại lần cuối những bình hoa dùng để trang hoàng các bàn tiệc ngoài trời thì được một người bạn gọi đến cho ông biết tin. Sững sốt, ông tháo chạy đến Trung tâm mua sắm Freedom Plaza cách Nhà Trắng vài dãy nhà.

Trong lúc đang loanh quanh ở đó cùng vài đồng nghiệp, ông nghe tiếng chuyển bay 77 của American Airlines đâm vào Lầu Năm Góc. “Chúng tôi quyết định không ở lại đó”, ông nói. “Chúng tôi như mất phương hướng”, ông cùng một đồng nghiệp đi bộ hơn ba cây số để về nhà họ ở Đồi Capitol.

SAU KHI GIÚP di dời tất cả các bàn tiệc ngoài trời, Scheib và một nhóm gia nhân vào bếp và túc trực ở đó từ 2 giờ trưa đến 9 giờ tối để phục vụ ăn uống (đa số các món ăn đã được chuẩn bị trước cho bữa tiệc barbecue) cho các nhân viên mật vụ, vệ binh quốc gia, cảnh sát D.C, cùng các nhân viên ở lại Nhà Trắng. Phần đồ ăn còn dư được ông gửi tới đội cứu viện ở Lầu Năm Góc. “Chỉ có bốn gia nhân để phục vụ trên 500 phần ăn cho các nhân viên bên trong và xung quanh Nhà Trắng”, Walters nói.

Khi được cảm ơn về bữa ăn, Scheib nói: “Ông làm sao giữ cho những chuyện bên ngoài chỉ ở bên ngoài thôi, được chứ?”

Sau khi dọn quang bãi cỏ, Cliber cùng một vài người khác tính ra khỏi Nhà Trắng nhưng mọi cánh cửa thoát nạn đều bị khóa kín. Do có một chiếc máy bay được phát hiện đang bay trên đầu họ nên các nhân viên mật vụ ra lệnh cho mọi người chạy xuống hầm trú ẩn, một hành lang kéo dài từ tây sang đông bên dưới Nhà Trắng. Họ ở lại trong hầm trú ẩn cũ cho đến khoảng 8 giờ tối hôm đó. (Chiếc máy bay quẩn trên đầu họ hóa ra là máy bay quân sự Mỹ).

Khi biết tin số người tử vong ngày hôm ấy lên đến gần ba nghìn người, những người làm việc ở tòa nhà nổi tiếng nhất nước Mỹ chỉ nghĩ được

mỗi một đi đâu là *Đó có thể là chúng tôi*.

Chiều hôm đó, đệ nhất phu nhân cuối cùng cũng gặp lại chồng ở Trung tâm Hoạt động Khẩn cấp.

Cơ quan Mật vụ khuyên vợ chồng tổng thống nên ngủ lại trên chiếc giường cũ dưới tầng hầm nhưng họ không chịu. “Tôi phải ngủ trên giường chúng tôi”, tổng thống nói. Với vợ chồng Bush, Nhà Trắng là nhà của họ. Họ thậm chí càng gắn bó với nơi ấy mãnh liệt hơn trong thời khắc nó suýt bị hủy diệt hoàn toàn.

SAU CUỘC TẤN công, Cơ quan Mật vụ muốn đóng cửa các tour tham quan Nhà Trắng. Sáng sớm ngày 12 tháng 9, Tổng Quản lý Gary Walters đến Phòng Bầu dục gặp tổng thống để thuyết phục ông tiếp tục mở cửa Nhà Trắng cho khách tham quan. “Thưa tổng thống, tối qua ngài đã nói là tất cả mọi người phải trở về với hoạt động bình thường. Một trong những hoạt động bình thường đó là mở cửa Nhà Trắng cho khách đến tham quan và đi đâu này sẽ được canh chừng cẩn mật”.

Tổng thống ngập ngừng một lúc rồi trả lời: “Ông nói đúng”.

Tuy nhiên, ngay sau các vụ tấn công, đã có quyết định kết thúc việc tham quan Nhà Trắng. Cuộc tấn công ngày 11 tháng 9 không phải là nguyên nhân duy nhất dẫn đến quyết định này. Một tuần lễ sau khi xảy ra cuộc tấn công, những lá thư chứa mầm bệnh than được gửi đến văn phòng của nhiều nhân vật trong giới truyền thông và văn phòng hai thượng nghị sĩ Đảng Dân chủ. Walters cho biết là một số nhân viên Nhà Trắng cũng được cho uống thuốc ngừa để đề phòng phơi nhiễm bệnh than.

Sau ngày 11 tháng 9, Bill Cliber không còn như trước. Ông đã biết cảm giác sợ hãi là như thế nào khi mỗi ngày đến chỗ làm. Dù gì đi nữa thì sự nghiệp ở Nhà Trắng của ông cũng đã bắt đầu trước khi Kennedy bị ám sát không lâu. Nhưng lần này thì khác.

“Chuyện này làm tôi rất sợ. Tôi đã đủ thời gian làm việc ở đây”, ông nói, ám chỉ số năm làm việc mà một nhân viên chính phủ cần hoàn thành để có thể nhận khoản tiền hưu trí cao. Tuy nhiên ông vẫn không nghỉ vì từng hứa với lòng sẽ làm việc cho Nhà Trắng 40 năm, vì thế ông tiếp tục làm việc.

Thế nhưng sau ngày 11 tháng 9, tất cả mọi người đều nhận thấy bầu không khí Nhà Trắng thay đổi. Phòng Quản lý Mỹ thuật lấy lời khai một số nhân viên, yêu cầu họ kể những gì họ làm ngày hôm đó để đưa vào hồ sơ của họ. Sức hấp dẫn của công việc ở Nhà Trắng đã bị lấn át bởi sự sợ hãi. Quản bếp Roland Mesnier nói rằng sở dĩ ông và nhân viên của ông hoàn toàn không biết vì sao họ bị buộc sơ tán gấp là vì trong bếp không có tivi. Sau chuyện này, ông yêu cầu cho họ một chiếc tivi trong phòng bếp. Sau ngày 11 tháng 9, đa số nhân viên quyết định để một ít tiền mặt và thẻ ra vào Nhà Trắng trong người để khi cần có thể nhanh chóng ra khỏi Nhà Trắng.

Betty Monkman, người phụ trách bảo tồn và liệt kê mọi tác phẩm nghệ thuật quan trọng trong Nhà Trắng, không chỉ lo cho tính mạng của mình mà còn phải nghĩ xem phải giải cứu những tác phẩm nghệ thuật mang tính lịch sử nào trong trường hợp khẩn cấp. Bức chân dung Tổng thống George Washington ở Phòng Đông và Bài diễn văn Gettysburg trong Phòng ngủ Lincoln nằm trong số những tác phẩm ưu tiên giải cứu hàng đầu. Nghĩ lại cái ngày kinh khủng ấy, Monkman nói cô vẫn còn tức giận vì kế hoạch sơ tán nhân viên trong tòa nhà ngày hôm ấy không rõ ràng, bởi chỉ có mỗi “một nữ nhân viên làm việc ở Phòng Quản lý chạy ngang qua phòng chúng tôi và nói mọi người ra ngoài. Và trong khi cảnh sát Nhà Trắng nói ‘chạy hướng nam’ thì một số người khác lại nói ‘đi hướng bắc’. Mọi thứ đều rất hỗn loạn”.

Sáng hôm đó, Monkman định xuống hầm tránh bom nhưng đi được nửa chừng, cô lại nghĩ: “Chúa ơi, nếu bọn chúng bỏ bom, chúng ta sẽ bị chôn vùi dưới đồng gạch vụn mất”. Thế là cô quay ngược lên trên và chạy ra Quảng trường Lafayette. Đến nơi, cô nhìn thấy nhiều xe cứu thương và xe cứu hỏa chạy ngang qua cô về hướng Lầu Năm Góc.

Scheib nói rằng các nhân viên không phải là thành phần được ưu tiên cứu giúp khi xảy ra khủng hoảng và đừng ai kỳ vọng Cơ quan Mật vụ lo lắng cho họ. “Chúng ta chỉ là người giúp việc chứ chẳng phải là ai quan trọng”, ông nói. “Nếu ta ở đó thì phải hiểu rằng mỗi người làm việc trong Nhà Trắng đều là mục tiêu tấn công”.

Scheib rất buồn khi thấy quy mô to lớn của cuộc tấn công đè nặng lên vai tổng thống, ông Bush trông như thể “đang gánh sức nặng của cả thế giới trên vai”. Biết rằng thực phẩm ảnh hưởng đến tâm trạng, Scheib đã chuyển từ việc sáng tạo các món ăn mới sang việc chuẩn bị các món ăn ngon cho tổng thống cùng vô số những lãnh tụ thế giới đến để chia buồn với nước Mỹ và vạch kế hoạch trong những tuần lễ tiếp theo các cuộc tấn công khủng bố. “Tôi quay trở lại với các món ăn của mẹ tôi”, Scheib nói.

Các tư vấn viên của Bệnh viện Hải quân Bethesda đến Nhà Trắng để nói chuyện với các nhân viên về những tổn thương tinh thần họ đã trải qua. Cliber nói chuyện với một tư vấn viên, nhưng chẳng ai có thể cho các nhân viên một lời khuyên nào bởi “chưa ai từng trải qua đi đâu đó”.

Nhân viên cắm hoa Wendy Elsasser nói rằng cho đến tận bây giờ cô vẫn không thể nhắc về cái ngày ấy mà không khóc. Suốt mấy tháng trời, Mesnier đều thấy sợ hãi mỗi khi tắt sáng. Vợ con ông năn nỉ ông đừng quay lại Nhà Trắng làm việc, ông cũng lắng nghe khi Gary Walters tập hợp các nhân viên lại khoảng một tuần sau ngày 11 tháng 9 để nói với họ rằng họ nên nghỉ việc nếu thấy không chịu nổi áp lực này.

Nhưng cũng giống như Bill Cliber, Mesnier không thể ra đi. “Cô phải hiểu rằng tôi tin công việc này được tạo ra cho tôi”, ông nói. “Đây là cuộc sống của tôi”.

Đệ nhất phu nhân Laura Bush thấy an ủi khi không có ai vì sợ hãi mà nghỉ việc. Bà nói với tôi rằng nhìn thấy các nhân viên trong tư dinh trở về với công việc khiến bà thấy thoải mái hơn khi sống ở Nhà Trắng. “Chúng tôi biết mình sẽ ở đó và chúng tôi tin mình sẽ an toàn, nhưng mặt khác họ có thể chọn một công việc khác hoặc nói rằng: ‘Bà biết không, chúng tôi hiện rất căng thẳng. Tốt nhất là tôi nên đi’”, bà nói. “Nhưng họ đã không rời khỏi đây. Không ai rời khỏi đây”.

LỜI KẾT

Chúa ơi, bà ấy hẳn sẽ rất tự hào về tôi – Nhân viên phục vụ James Ramsey nghĩ về phản ứng của mẹ ông với sự nghiệp ở Nhà Trắng của ông nếu như bà còn sống để chứng kiến điều ấy.

Lúc này đang là 37°C, một ngày hè nhớp nháp khác ở Washington. Một toán thợ làm cửa sổ đang làm ngoài giờ trong căn nhà ba phòng ngủ bằng gạch đỏ ở đông bắc Washington. Phục vụ James Jeffries đã mua nó năm 1979. Ông vội vàng xin lỗi tôi về các bức tường sơn dở trong phòng khách. “Tất cả lẽ ra phải sơn xong trước Lễ Phục sinh, nhưng vì tôi đã 72 tuổi nên rất chóng mặt”.

Mặc cho chiếc tivi âm ỉ phát kênh lịch sử ở phía sau và cậu cháu trai tuổi teen gầy nhằng và cao lêu khêu hết đi ra rồi lại đi vào (“lúc nhỏ, tôi trông giống hệt nó”), chúng tôi ngồi xuống chiếc bàn chưng đầy hình ảnh con cháu ông Jeffries, và ông kể cho tôi nghe là làm thế nào Nhà Trắng cho nhiều thế hệ trong gia đình ông làm việc nơi ấy. Bằng một giọng chậm rãi và thận trọng, ông giải thích mình có quan hệ hay quen biết thế nào với phần lớn những người đi đầu hành tư dinh tổng thống trong 50 năm qua. Tên của ông có thể là Jeffries nhưng ông thuộc dòng họ Ficklin, một dòng họ có chín người làm việc ở đó.

Ngay cả những nhân viên không thực sự liên quan đến Jeffries cũng trở thành gia đình ông. Ông xem Eugene Allen, người đảm nhiệm vị trí quản lý tổ phục vụ sau khi cậu John Ficklin của ông về hưu, “không khác cậu của mình”. Ông cũng xem bác gác cửa Preston Bruce, sống cùng khu nhà với dì ông, như một người cha.

“Ông West và ông Scouten chỉ đứng phía sau chỉ đạo, còn cậu tôi (John) mới là người đi đầu hành Nhà Trắng”, Jeffries nói, tự hào về nhóm nhân viên

Mỹ gốc Phi đây gần bó đã giúp Nhà Trắng vận hành. Gia đình ông truyền tai nhau rằng chính bác Charles của ông là người đã giúp cả gia đình có chỗ đứng trong Nhà Trắng bằng cách gây ấn tượng cho Tổng thống Franklin Roosevelt trong thời gian ông ấy làm việc trên một tàu chiến hải quân. Khi ông Roosevelt nhờ bác Charles lên sơ đồ bố trí bàn ăn, ông ấy đã ngồi xuống và vẽ thật thành thạo. Vài năm sau, bác Charles được yêu cầu đến Nhà Trắng phỏng vấn.

Jeffries nối tiếp truyền thống gia đình và bắt đầu làm việc ở Nhà Trắng năm 1959, khi ông mới 17 tuổi, ông nhớ chính xác ngày ông đặt chân vào Nhà Trắng là ngày 25 tháng 1. Hiện con trai ông cũng đang làm nhân viên phục vụ ở đó, và mặc dù bản thân ông cũng đã bước qua tuổi nghỉ hưu nhưng ông vẫn làm việc bán thời gian ở “ngôi nhà” đó với số tiền thù lao 25 đô một giờ. “Mọi người ở đó giúp tôi rất nhiều. Họ không để tôi mang vác đồ nặng”.

Jeffries là một chứng nhân của lịch sử Mỹ. Ông là một trong số rất ít người còn sống và nhớ mình từng làm việc ra sao trong Nhà Trắng dưới thời Kennedy, khi một thế hệ mới và một nền công nghệ mới đưa tư dinh tổng thống vào các phòng khách nước Mỹ. Ông cũng nhớ đến một nét tính cách của vị đệ nhất phu nhân mà ít người nhìn thấy.

“Tôi nhớ thỉnh thoảng phu nhân Kennedy lại xuống dưới nhà nhờ chúng tôi đem một cái ghế lên trên lầu hoặc đưa một cái ghế ra khỏi phòng, nhưng chỉ 15, 20 phút sau, bà ấy lại muốn chúng tôi đưa nó trở về chỗ cũ”. Ông cười phá lên. “Chỉ có tôi và một người khác chịu làm chuyện ấy vì lúc đó chúng tôi còn trẻ, còn mấy người lớn tuổi thì trốn mất dạng. Tôi không bao giờ trốn, chỉ muốn ở đó với bà ấy. Tôi đến đứng cạnh bà ấy và làm mọi việc bà nhờ. Nếu tôi có thể một mình khiêng cái món đồ đó thì tôi sẽ làm”.

Nhiều năm sau, vào một buổi tối, Jeffries được lệnh ngưng rửa chén đĩa để lên tầng hai phụ Phu nhân Betty Ford làm gì đó. Khi ông lên lầu thì nghe bà Ford hỏi “Mấy anh phục vụ đâu?”. Hóa ra bà ấy đang tìm các nhân viên phục vụ toàn thời gian.

“Họ mới vừa xuống nhà. Tôi có thể đi gọi họ đến cho bà”, ông vừa nói vừa bấm nút thang máy để đi xuống dưới nhà.

“Cái tôi cần là một người đàn ông”, bà nôn nóng gọi với theo từ Phòng ăn Gia đình.

Ông nháy mắt cười với tôi. “Lúc đó tôi tự hỏi mình là ‘Đợi đã, vị phu nhân này đang tính lôi mình vào chuyện gì thế nhỉ?’ Thế là tôi tò mò đi xem bà ấy muốn gì, và đi đâu mà bà ấy muốn là đưa cái tivi 19 inch vào phòng ngủ!”

Như nhiều đồng nghiệp khác, Jeffries nhớ rất rõ về sự tử tế của Tổng thống George H. W. Bush: “Ông Bush già cho tôi cái cảm giác mình là một con người, giống như ông ấy. Tôi rất mừng là mình đã xem bóng đá, bởi ngay vào ngày hôm sau hoặc một ngày nào đó trong tuần sau trận bóng, lúc tôi lên tầng hai hỏi ông ấy và các vị khách khác uống gì thì ông ấy chợt hỏi tôi nghĩ gì về trận bóng. Tôi cho ông ấy biết ý kiến của tôi. Sau đó tôi nhận lệnh đặt nước và quay trở xuống lầu. Khi tôi trở lên, ông ấy lại tiếp tục nói với tôi một chuyện khác về trận bóng”.

Jeffries cũng nhớ đến lần ông phục vụ nước cho vợ chồng nhà Clinton và bạn bè họ vào tối hôm trước ngày diễn ra bữa tiệc tối. Trên đường đến phòng Solarium, ông gặp Tổng thống Clinton. Trông ông ấy rất mệt mỏi. Clinton tâm sự với ông rằng “nếu vị khách này không phải là Robert Mitchum thì tối nay tôi đã chẳng thém xuống nhà tiếp ông ta”.

Jeffries thấy thương cho vị tổng thống mệt mỏi. “Ngài cần nghỉ một chút”, ông nói với Clinton.

Những người trân trọng ký ức cá nhân về gia đình Kennedy, gia đình Johnson, gia đình Nixon, Ford, Carter và Reagan, đang dần dần biến mất khỏi cuộc sống. Những hồi ức của họ cho ta cái nhìn hiếm hoi và riêng tư về những nhân vật đặc trưng cho nước Mỹ. Trong những khoảnh khắc rất ngắn ngủi của cuộc sống, những người giúp việc ấy đã thoáng thấy được những khía cạnh rất người ở các tổng thống và đệ nhất phu nhân, những tính cách thực mà không dễ có ai bên ngoài các bức tường Nhà Trắng hay biết. Giống như bất kỳ ai khác, các lãnh tụ Hoa Kỳ cũng có giây phút lưỡng lự, mệt mỏi, thất vọng, hân hoan.

Bây giờ, các cựu nhân viên Nhà Trắng chỉ còn gặp nhau ở các buổi tiệc chia tay để về nghỉ hưu hay trong tang lễ. Họ cố giữ liên lạc với nhau qua Facebook và e-mail, tuy nhiên vì những người lớn tuổi không thường xuyên vào mạng nên nhiều khi các đồng nghiệp của họ qua đời đã lâu, họ mới biết tin.

Trong lúc trò chuyện, tôi ghét phải nhìn thấy vẻ đau đớn thoáng qua trên gương mặt họ khi nghe tôi vô tình nhắc đến sự ra đi của một người đồng nghiệp mà không biết rằng họ chưa biết chuyện ấy.

Nhưng cũng có những lúc rất vui. Trong quá trình đi tìm thông tin cho cuốn sách này, thỉnh thoảng tôi lại có dịp giúp những người mất liên lạc lâu năm kết nối lại với nhau. Tôi cho Quản lý Chris Emery địa chỉ e-mail của Tổng Quản lý bộ phận phòng Christine Limerick, còn Nelson Pierce thì xin tôi số điện thoại của Bill Hamilton.

“Tôi phải gọi cho thằng cha gà tây đó mới được”, James nói, mắt lấp lánh, khi hỏi xin tôi số điện thoại của ông bạn già đầu bếp Mesnier.

Những người giúp việc trong dinh kiên nhẫn đứng nhìn từng đệ nhất gia đình mới đến học cách sống bên trong Nhà Trắng. Họ biết rằng không trước thì sau lòng trung thành và sự kín đáo của họ cũng sẽ trở thành cứu cánh giúp tổng thống và đệ nhất phu nhân vượt qua mọi khó khăn. Dù gì

thì họ cũng là những người duy nhất ở Nhà Trắng không có một động cơ nào khác ngoài việc hỗ trợ gia đình tổng thống và giúp họ thấy thoải mái.

Đệ nhất gia đình và các trợ lý của họ sở dĩ trông cậy vào những người giúp việc trong dinh, một phần vì những người này biết rất rõ cuộc sống các đệ nhất gia đình. “Nói về chuyện này – không chỉ với tôi mà còn với phần lớn những người giúp việc ở đó – thì không có một thành tích nào trong quá khứ, không một kiến thức hay kỹ năng nào học được nơi làm việc” có thể giúp ta làm được việc này, cựu trợ lý Reggie Love của ông Obama nói. “Ta đơn giản là bắt đầu mọi thứ lại từ đầu mà không có bất kỳ sách vở nào có thể hướng dẫn”.

Mặc dù đã nghiên cứu kỹ các tài liệu lưu trữ trước khi tiến hành phỏng vấn, tôi vẫn không biết mình có thể trông đợi điều gì khi bắt đầu ngồi xuống nói chuyện với những người giúp việc trong Nhà Trắng, mặc dù rất nhiều người trong số họ mở rộng cửa đón chào tôi. Tôi vui mừng phát hiện ra rằng thứ ta thấy cũng là thứ ta nhận được. Phần lớn bọn họ không chỉ trích hay cạnh tranh nhau như những người hoạt động chính trị ở Washington. Việc họ mong muốn đóng góp một vai trò nhỏ nhưng cần thiết cho hoạt động của nền dân chủ Mỹ là chân thật. Họ có thể không tác động đến chính sách nhà nước, nhưng những công việc họ làm có thể nói là quan trọng chẳng kém công việc của những viên chức do tổng thống bổ nhiệm. Không có họ, Nhà Trắng sẽ là một nơi không thể sống.

Từ việc chuẩn bị những bữa ăn yên tĩnh cho đệ nhất gia đình cho đến việc phục vụ các nhân vật nổi tiếng cùng các nghị sĩ Quốc hội và những nhà lãnh đạo thế giới, họ luôn thể hiện đẳng cấp phục vụ hàng đầu nước Mỹ đi cùng phong cách ngoại giao của riêng họ. Và những nỗ lực đó của họ, dù âm thầm hay lộ liễu, cũng đều được những người đàn ông và những phụ nữ quyền lực nhất trái đất đền đáp lại bằng tất cả tấm lòng biết ơn.

ĐÔ ĐỐC STEPHEN Rochon trở thành tổng quản lý năm 2007, chỉ vài tháng trước khi Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị thực hiện một trong số rất nhiều chuyến viếng thăm cấp quốc gia của bà. “Chúng tôi khiến Nữ hoàng ấn tượng đến mức bà mời tôi cùng một vài nhân viên của tôi đến Điện Buckingham để xem người Anh phục vụ ra sao”.

Khi Rochon đến điện Buckingham, ông ngạc nhiên khi nhìn thấy Nữ hoàng băng qua ‘Tầng Khánh tiết của họ’ để đến thẳng chỗ ông đứng. “Anh là ai thế, cậu thanh niên?”, bà hỏi ông.

“Thưa Nữ hoàng, tôi là Đô đốc Rochon, tổng quản lý của Nhà Trắng”, ông nói với bà. “Chúng tôi đã tiếp đãi bà trong chuyến viếng thăm cấp nhà nước của bà”.

Gương mặt Nữ hoàng bừng sáng. Bà vẫy tay gọi chầm, “Ồ, Philip, Philip, ông lại đây nhanh lên”.

Một trong những nguyên nhân khiến các nhân viên Nhà Trắng để lại ấn tượng khó phai với Nữ hoàng là vì họ khiến mọi thứ trông thật dễ dàng tự nhiên. “Cách họ thoăn thoắt đi lại để phục vụ món ăn vừa nhẹ nhàng vừa uyển chuyển. Ta cần món ăn trên tay mà không biết đã lấy nó từ lúc nào”, Sheila Rabb Weidenfeld, thư ký báo chí của bà Betty Ford nhớ lần đầu bà dự quốc yến. “Mọi thứ đều hoàn hảo và mọi người đều ăn mặc đẹp để lịch sự, bởi họ là một phần của cái khung cảnh sang trọng đẹp đẽ nhất thế giới đó”.

Mỗi khi có khủng hoảng hay bi kịch xảy ra, họ luôn cư xử đúng đắn. Trong cuộc khủng hoảng con tin ở Iran, “họ đặc biệt rất ân cần chu đáo trong quãng thời gian đó vì họ quan tâm đến chúng tôi”, đệ nhất phu nhân Rosalynn Carter nói với tôi.

Những người giúp việc trong dinh hoàn toàn hòa mình vào cái gia đình mà họ hầu hạ. Họ làm hầu hết mọi chuyện cho gia đình đó, dù có phải thường xuyên hy sinh đời sống hôn nhân, thời gian bên cạnh con cái và

như trường hợp đau buồn của Freddie Mayfield, cả cuộc sống của mình. “Họ là những kẻ lừa đảo tài ba nhất thế giới vì đã khiến chính quyền nào cũng cảm thấy như họ thương yêu mình nhất”, Luci Baines Johnson pha trò.

Mà đúng vậy thật. Nhân viên phục vụ James Ramsey biết lúc nào Tổng thống George W. Bush cần được cười thoải mái. Tổng Quản lý Bộ phận Phòng Christine Limerick biết kèn lại khi bị bà Nancy Reagan nhiẹc ṃoc̣. Còn đầu bếp bánh ngọt Roland Mesnier biết chính xác khi nào bà Hillary Clinton cần ăn một lát bánh kem moka bà ưa thích nhất.

Ramsey trông không có vẻ gì là cận kề cái chết lúc tôi phỏng vấn ông. Ông biết mình đang bệnh – căn bệnh ung thư ruột kết đã di căn đến gan – và liên tục thoái thác lời mời gặp nhau ăn trưa dai dẳng của tôi: “Cô rất dễ thương, con gái à. Chúng ta sẽ gặp mà. Tôi sẽ gọi cho cô”.

Ông luôn tỏ ra vui tính và không bao giờ để lộ ra là mình đang rất đau. Ông luôn lạc quan trước cuộc sống và tương lai khi sôi nổi mô tả các buổi hẹn hò ăn tối cùng cô bạn gái mới và khi nói về chuyến đi Las Vegas mà ông hy vọng sẽ thực hiện với Quản lý Kho Bill Hamilton.

Sau này tôi được con gái ông cho biết là ông đã chuyển sang đi đầu trị bằng thảo dược để chống lại căn bệnh ung thư đang tàn phá cơ thể.

Khi ông qua đời ngày 19 tháng 2 năm 2014, những gia đình tổng thống mà ông rất mực yêu thương đã đáp trả tấm chân tình của ông: bà Laura Bush đọc diếu văn tại lễ tang ông trước sự chứng kiến của hàng chục đồng nghiệp của ông ở Nhà Trắng, thư của Tổng thống Obama và Tổng thống Clinton cũng được đọc lớn ở đám tang ông. Những người khiêng quan tài ông đầu là bạn bè làm phục vụ ở Nhà Trắng.

“Ông ấy luôn biết khi nào chúng tôi cần ông ấy pha trò để giúp chúng tôi lên tinh thần, một điếu rất thường xảy ra ở Nhà Trắng”, Tổng thống Clinton viết. “Cả Hillary, Chelsea và tôi đều giữ những ký ức về Ramsey.

Những câu chuyện ông ấy kể và những ý kiến của ông ấy về các sự kiện từ chính trị đến thể thao đều rất hài hước”. Vợ chồng nhà Obama thì khen ngợi “lòng yêu nước kiên định” của ông.

“James đã chứng kiến những thời khắc vĩ đại của lịch sử dân tộc”, họ nói.

Bà Laura Bush dẫn cả con gái Jenna đến dự lễ tang ông Ramsey, tổ chức tại Nhà thờ Baptist Trinidad ở đông bắc Washington, D.C. Tại đây, cựu đệ nhất phu nhân đã đọc diếu văn ca ngợi người nhân viên phục vụ đã nhiều lần giúp chồng bà cảm thấy nhẹ nhàng hơn vào những lúc thế giới xung quanh ông tưởng như đang đổ sụp. (“Bà ấy làm tôi muốn khóc”, cô con gái Valerie của Ramsey nói). Ramsey không chỉ là một nhân viên, Phu nhân Bush nói, mà còn là một người bạn tận tụy. Và như mọi đồng nghiệp khác, ông sở hữu đức tính trung thành cùng tấm lòng tận tụy và sự kín đáo, những phẩm chất không thể có từ sự học hỏi.

Bà nói với giáo đoàn rằng Ramsey đã làm nhiều việc hơn là nuông chiều các tổng thống, “ông ấy làm họ cười, khích lệ họ, giúp cuộc sống của họ vui vẻ hơn”. Thay mặt toàn thể gia đình Bush, bà nói, “chúng tôi cảm ơn Thượng đế đã cho James Ramsey hiện diện trong cuộc đời chúng tôi”.

Với Ramsey, việc phục vụ các đệ nhất gia đình nước Mỹ giúp cuộc sống của ông có ý nghĩa và có mục đích hơn. Khi tôi hỏi ông cảm thấy thế nào khi lần đầu tiên đặt chân vào dinh tổng thống nhiều thập niên trước, ông nói bằng giọng nuối tiếc: “Ôi trời, tôi vui lắm”.

LỜI CẢM ƠN

Sau khi Charlotte, con gái của chúng tôi ra đời được vài tuần, tôi đi ra ngoài nhà để hứng chút không khí trong lành và nhân tiện kiểm tra thùng thư. Tôi ngạc nhiên khi thấy một phong thư trắng cứng, ở phần địa chỉ người gửi ghi 1600 Đại lộ Pennsylvania. Bên trong là bức thư ngắn chúc mừng bé Charlie ra đời ký tên vợ chồng Obama. Dạng thư này thường chỉ gửi cho các VIP cùng bạn bè và gia đình các nhân viên Nhà Trắng, vì thế tôi không đoán ra là ai đã làm chuyện này cho chúng tôi. Không phải vì tôi không quen ai chịu cất công làm việc này, mà bởi vì có quá nhiều người chu đáo để tôi lựa chọn.

Trong quá trình tìm kiếm thông tin cho cuốn sách, tôi đã phỏng vấn trên một trăm người, bao gồm các nhân viên giúp việc cho Nhà Trắng, các trợ lý tổng thống và các thành viên của các đệ nhất gia đình, và rất nhiều người trong số họ vô cùng tốt bụng. Cuối cùng, tôi thu hẹp phạm vi lựa chọn của mình lại và đi đến kết luận rằng người gửi thư cho tôi là cựu quản lý kho Bill Hamilton, người bắt đầu sự nghiệp trong tòa nhà hành pháp dưới thời Tổng thống Eisenhower. Khi tôi gọi điện cảm ơn ông, Hamilton nói ông “xin lỗi vì đã không gửi cho cô sớm hơn”. Đó chính là phong cách của họ. Họ dành cả sự nghiệp để chăm sóc đệ nhất gia đình và không hề thuộc nhóm tinh hoa vị kỷ của thành phố này. Trên thực tế, họ dường như vẫn tiếp tục làm công việc chăm sóc chuyên nghiệp cho các gia đình trong suốt phần đời còn lại của họ.

Quyển sách này đưa tôi vào một cuộc hành trình khởi đầu vào tháng 10 năm 2012, khi tôi đang ngày đêm bận bịu chăm sóc Graham, cậu nhóc mới sinh của vợ chồng chúng tôi. Mất ngủ vì buồn ngủ, tôi bắt đầu xem bộ phim truyền hình nhiều tập *Downton Abbey* và dần dần bị hút vào mối quan hệ phiền toái giữa hai nhóm người khác hẳn nhau về mọi mặt mặc dù họ sống sát cạnh nhau trong cùng một không gian vật

lý. Tôi lập tức nhớ đến bữa ăn trưa thân mật của cánh phóng viên chúng tôi với đệ nhất phu nhân Michelle Obama. Tôi nhớ đến những bình hoa tươi thắm cùng tiếng cụng ly champagne ngay giữa ban ngày – với một phóng viên thường chỉ gặm bánh mì trong cái văn phòng bé xiu nằm dưới tầng hầm Nhà Trắng thì đi đâu này quả thực rất xa hoa. Nhưng trên hết, tôi nhớ đến người phục vụ lặng lẽ ra vào phòng ăn.

Tôi sắp xếp để gặp mặt những con người đã giúp vận hành tòa dinh thự ấy và rất bất ngờ khi nghe được những chuyện không ai tưởng tượng nổi. Tôi đã may mắn phỏng vấn được những gia nhân từng chứng kiến nét tinh nghịch của Jackie Kennedy khi bà đang thư giãn trong khu nhà riêng của gia đình. Tôi cũng phỏng vấn được người thợ điện ở Nhà Trắng đã đi cùng Tổng thống Richard Nixon từ Phòng Bầu dục về tư dinh sau khi tổng thống tuyên bố từ chức.

Tất cả những việc này sẽ không thành hiện thực nếu không có sự giúp đỡ của các nhân viên ở tư dinh tổng thống, nhiều người trong số họ đã mở rộng cửa nhà và mở rộng tấm lòng để đón tiếp tôi. Đó là Christine Limerick, Lynwood Westray, Skip Allen, Betty Finney, Bob Scanlan, Bill Hamilton, James Jeffries, Roland Mesnier, Nelson Pierce, Frank Ruta, Cletus Clark, Stephen Rochon, Bill Cliber, Linsey Little, Wendy Elsasser, Chris Emery, Ronn Payne, James Hall, Wilson Jerman, Worthington White, Gary Walters, Betty Monkman, Mary Prince, Walter Scheib, Vincent Contee, Milton Frame, John Moeller, Jim Ketchum, Tony Savoy, Ivaniz Silva, Nancy Mitchell, Providencia Paredes, Ann Amernick, Pierre Chambrin, Alvie Paschall, và Herman Thompson. Bên cạnh đó, Margaret Arrington cũng chia sẻ những câu chuyện về Reds, người chồng quá cố của bà; và Charles Allen kể chuyện về cha anh, ông Eugen, bằng tất cả sự thương yêu. Tôi đặc biệt cảm ơn James Ramsey, người có nụ cười tỏa sáng khắp căn phòng. Tôi rất trân trọng quãng thời

gian ở cạnh ông ấy.

Công việc này chắc chắn sẽ không thể thực hiện nếu không có sự giúp đỡ của Howard Yoon, đại diện của tôi. Ngay từ đầu, Howard đã rất tin tưởng tôi và có mặt trên từng cây số trong suốt quá trình này. Không chỉ là một đại diện tài ba, anh còn là một người bạn tốt đã cho tôi rất nhiều lời khuyên sáng suốt trong suốt các năm qua. Tôi cũng rất cảm ơn Gail Ross, một người vô cùng nổi trội, và Dara Kaye, một thành viên không thể thiếu của văn phòng đại lý Ross Yoon. Phương châm của họ là “Sách thay đổi cuộc đời”. Vâng, chắc chắn họ đã thay đổi cuộc đời tôi và tôi rất biết ơn họ về điều đó.

Tôi rất vui được làm việc với anh Cal Morgan giỏi giang của Nhà Xuất bản HarperCollins. Những chỉnh sửa của anh đã giúp bản thảo sống động và rõ ràng hơn. Và tôi cảm ơn cô bạn tài năng Emily Cunningham đã bỏ rất nhiều sức lực vào dự án này và giúp nó trở nên hoàn hảo nhất có thể. Tôi cũng rất biết ơn sự hỗ trợ của một người có tầm nhìn xa như Jonathan Burnham, và sự hướng dẫn của biên tập viên đầu tiên của tôi, anh Tim Duggan, người lan truyền sự say mê đề tài này cho rất nhiều người. Cảm ơn cô, Robin Bilardello đã thiết kế bìa sách vượt qua sự mong đợi của tôi, và cảm ơn Beth Silfin đã cho lời khuyên về mặt chuyên môn.

Tôi cũng xin cảm ơn Brooke, chồng tôi, người tôi luôn mong muốn nhìn thấy nhiều hơn mỗi ngày và khiến cuộc đời tôi rất đổi ngọt ngào, và những đứa con tuyệt vời của chúng tôi, Graham và Charlotte, vì đã khiến chúng tôi vô cùng hạnh phúc. Tôi cũng cảm ơn mẹ tôi, Valerie, người phụ nữ khôn khéo đảm thắm nhất tôi từng biết. Bà cũng là một biên tập vô cùng tài năng đã giúp tôi sắp xếp các câu chuyện và thể hiện suy nghĩ của mình. Tôi cũng cảm ơn người cha tuyệt vời của tôi, Christopher. Ông là tấm gương tôi luôn noi theo, là người đem lại sự tự

tin cho tôi và em gái Kelly của tôi. Kelly, chị thật vui khi nhìn thấy em lớn lên thành một phụ nữ thông minh tốt bụng. Và xin cảm ơn Nancy Brower (còn gọi là Mom Mom), đại gia đình của vợ chồng chúng tôi, cùng với Mini và Elizabeth. Tôi vẫn luôn ao ước chúng tôi có nhiều thời gian hơn với Bill Brower, một người đàn ông tốt, một người cha vĩ đại, một Pop Pop yêu dấu.

Những đệ nhất phu nhân mà tôi phỏng vấn mong muốn giúp tôi hiểu rõ hơn về những người đã giúp cuộc sống họ dễ thở hơn trong Nhà Trắng. Tôi rất cảm kích họ đã dành thời gian cho tôi và biết ơn họ đã giúp tôi nhìn thấu bên trong sự việc với tư cách là những người sống trong Nhà Trắng. Bà Laura Bush nói với tôi về nỗi kinh hoàng ngày 11 tháng 9 và quá trình hồi phục của bà với các nhân viên. (“Ta không chọc ghẹo những người mình không thích. Ta chỉ chọc ghẹo những người mình thích... Họ chọc ghẹo lại tôi, và tôi thấy mình xứng đáng được như thế”). Bà Rosalynn Carter khen ngợi các nhân viên đã giúp gia đình bà thấy thoải mái hơn trong cuộc khủng hoảng con tin ở Iran kéo dài 444 ngày căng thẳng. Bà có vẻ thực sự cảm động trước sự ân cần tử tế của họ đối với bà. Tricia Nixon, Lucy và Lynda Johnson, Steve và Susan Ford, và Ron Reagan cho tôi biết cuộc sống trong cái “nhà tù trắng thú vị đó” thực sự như thế nào.

Tôi cũng rất thích nói chuyện với các cựu thư ký xã hội Amy, Zantzinger, Desirée Rogers, Julianna Smoot và Bess Abell, đồng thời đánh giá cao sự giúp đỡ của Sally McDonough, Kaki Hockersmith, Melissa Montgomery, Deanna Congileo, và Wren Powell. Xin cảm ơn các trợ lý tổng thống Anita Dunn, Reggie Love, Katie Johnson, Katie McCormick Lelyveld, Reid Cherlin, Adam Frankel, Julianna Smoot, Andy Card và Anita McBride đã giúp tôi hiểu rõ mối quan hệ giữa các nhân viên làm việc trong guồng máy chính trị và những người giúp việc

ở tư dinh. Tôi xin cảm ơn Pete William, người đoạt giải Emmy, đã giúp chụp ảnh bìa cho cuốn sách của tôi và làm tôi cười suốt trong quá trình chụp ảnh. Tôi cũng biết ơn Phòng Mỹ thuật Nhà Trắng, Hiệp hội Lịch sử Nhà Trắng, cùng các nhân viên làm việc tại Thư viện và Bảo tàng Tổng thống John F. Kennedy, Thư viện và Bảo tàng tổng thống Lyndon Baines Johnson, Thư viện và Bảo tàng Nixon, Quỹ Tài trợ Richard Nixon, Thư viện Tổng thống Gerald R. Ford, Thư viện và Bảo tàng Tổng thống Jimmy Carter, Thư viện và Bảo tàng Tổng thống Ronald Reagan, Thư viện và Bảo tàng Tổng thống George Bush, Thư viện và Bảo tàng Tổng thống William J. Clinton, và Thư viện và Bảo tàng Tổng thống George W. Bush.

Sau nhiều tháng trời phỏng vấn và tìm kiếm thông tin, tôi đã được Gayle Tzemach Lemmon cho một lời khuyên đơn giản và cần thiết, đó là “Ngồi xuống và bắt đầu viết!” Là một tác giả có nhiều sách bán chạy và một nhà báo tài năng, Gayle luôn chịu khó lắng nghe và góp ý cho tôi trong suốt cuộc hành trình này. Tôi cũng xin cảm ơn Christina Warner và Annie Kate Pons. Annie, tôi cũng rất thích “đồng hành với cô trong cuộc sống” mặc dù chúng ta có quan điểm ngược nhau.

Tôi vô cùng biết ơn nhà báo chuyên mục Al Hunt của hãng truyền thông Bloomberg đã cho tôi cơ hội để đòi khi chỉ định tôi phụ trách đưa tin về Nhà Trắng, và cũng rất biết ơn các biên tập viên Joe Sobczyk, Steve Komarow, Jeanne Cummings, và Mark Silva đã giúp tôi khám phá niềm vui đưa tin.